

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 9

Tập 161 - 180

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 161.....	3	Tập 173.....	125
Tập 162.....	13	Tập 174.....	135
Tập 163.....	22	Tập 175.....	147
Tập 164.....	31	Tập 176.....	158
Tập 165.....	41	Tập 177.....	170
Tập 166.....	51	Tập 178.....	179
Tập 167.....	60	Tập 179.....	189
Tập 168.....	70	Tập 180.....	199
Tập 169.....	81		
Tập 170.....	93		
Tập 171.....	104		
Tập 172.....	114		

Tập 161

Nguyện thứ ba mươi sáu: “Giáo Hóa Tùy Duyên Nguyện”

Kinh văn: “Trừ kỳ bốn nguyện, vì chúng sanh cố, bị hoằng thệ khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Nguyện thứ ba mươi sáu này, lần trước tôi đã nói qua với các bạn, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa nói hết. Nguyện này vô cùng quan trọng. Hơn nữa, ngay trong những đại đức cầu nguyện vãng sanh, người phát đại nguyện giáo hóa chúng sanh này so ra thì rất nhiều, họ không chỉ ở thế giới này của chúng ta. Ngạn ngữ thường nói “*nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*”, chúng ta liền sẽ liên tưởng đến hư không pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, người có tâm nguyện này nhất định không phải là số ít. Nhất là khi chúng ta gặp được chúng sanh gặp phải đại khổ đại nạn, càng cảm thấy giúp chúng sanh có sự cần yếu bức thiết. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, nếu như chúng ta không cầu vãng sanh mà ở thế giới này hành Bồ Tát đạo, đối với phàm phu chúng ta thì không làm được, mức độ thấp nhất là phải chứng bốn quả vị A La Hán trở lên. Vì sao vậy? Kiến tu phiền não đoạn rồi, bạn ở trong sáu cõi có thể không bị cảnh giới xoay chuyển, có thể được tự tại, vậy thì được. Nếu như bạn không chứng được quả A La Hán, cho dù kiến hoặc đoạn rồi, tư hoặc chưa đoạn, hay nói cách khác, trong tâm của bạn chưa đoạn tham-sân-si-mạn thì bạn sẽ rất khó ứng phó với mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của năm dục sáu trần ngay trong ngoại cảnh, bạn sẽ không vượt qua được cám dỗ, vẫn cứ là đọa lạc. Sự lợi hại này không thể không biết.

Chiều nay, sau khi ăn cơm tối xong, chúng tôi ở trong phòng khách lâu hai cùng với các vị cổ giáo thọ của Quốc Đại có nói đến những nhà Lý học của Tống Minh, nói đến Chu Hy, Chu Phu Tử (đây là những học giả nổi tiếng triều Tống), họ học Phật nhưng lại bài trừ Phật giáo. Nguyên nhân vì sao học Phật mà lại bài trừ Phật giáo? Nguyên nhân vẫn là ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không thể buông bỏ. Đây là nói đến ba nhà Nho-Thích-Đạo, lý luận là giống nhau, thế nhưng phương pháp dụng công không như nhau, mục đích tu học không như nhau, nhưng làm học vấn thái độ căn bản thì giống nhau. Ngày nay tôi đã nói với mọi người rồi, đều là cầu giác ngộ, nhà Nho nói ngộ tánh, nhà Đạo cũng dạy người khai ngộ, nhà Phật dạy người đại triệt đại ngộ. Những chỗ này xem ra dường như

là rất giống nhau, thế nhưng trình độ ngộ nhập có cạn sâu khác biệt, không giống nhau. Vì sao nhà Nho học Phật mà bài trừ Phật giáo? Vào thời xưa, học Nho là quang vinh nhất, sau khi chết thì bài vị thần chủ của họ có thể được thờ phụng ở trong Khổng miếu, đây là một vinh hạnh không gì bằng, nên nhà Nho học Phật mà bài trừ Phật, mục đích là sau khi chết, thần vị có thể được đưa vào thờ cúng ở trong Khổng miếu, nếu như họ học Phật thì trong Khổng miếu sẽ không thờ cúng họ. Họ vẫn không buông xả được phân biệt, chấp trước.

Khai ngộ của nhà Phật, các vị phải nên biết, đây là ở trên cảnh giới công phu không như nhau; nhà Phật là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, nhà Phật phải đạt đến tiêu chuẩn này; Nho và Đạo chưa đạt đến tiêu chuẩn này, họ vẫn còn có “phải-quấy-nhân-ngã”, “tham-sân-si-mạn” chưa đoạn. Đương nhiên như cảnh giới của Khổng Tử, Mạnh Tử thì cao, họ ngộ thì tương đối sâu, tương đối rộng. Cho nên, nhà Nho có đại Nho, cũng có tiểu Nho. Cũng giống như Phật giáo chúng ta, có Tiểu Thừa, có Đại Thừa, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ Tát. Mỗi một giai tầng, cảnh giới đều không như nhau.

Mục đích giáo học của Phật giáo là muốn dạy người ngộ nhập vào một tầng thứ tương đối, vậy mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này ở trong Phật pháp gọi là “*chứng tiểu quả*”. Đây không phải là quả báo lớn, mà chỉ là quả báo nhỏ. Mức độ của quả báo nhỏ là siêu vượt sáu cõi luân hồi. Nho và Đạo đều chưa đạt đến cảnh giới này. Đạo là sanh lên trời, mục đích chính của họ là muốn làm thiên thần, làm thần tiên, không hề rời khỏi sáu cõi. Cho nên, nguyên lý nguyên tắc của họ rất giống nhau, phương pháp dụng công cũng rất giống nhau, thế nhưng tầng thứ ngộ nhập có sâu cạn, rộng hẹp không như nhau, cho nên quả chứng của họ có khác biệt. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, lại nghĩ đến chính mình, chúng ta có năng lực đoạn kiến tư phiền não, có năng lực chân thật phá bốn tướng, bốn kiến hay không? Trên “Kinh Kim Cang” nói là “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, bạn có làm được hay không? Bạn quả nhiên đã làm được rồi, vậy thì được, nếu không cầu sanh Tịnh Độ thì bạn cũng có thể đời đời kiếp kiếp ở thế gian này hành Bồ Tát đạo. Giả như chúng ta không có năng lực này thì chúng ta phải đặc biệt đề cao cảnh giác.

Bạn phải nên biết, nếu kiến tư phiền não chưa đoạn thì bạn chắc chắn luân hồi. Chỉ cần luân hồi thì bạn chắc chắn bị mê khi cách ảm. Giống như hiện tại, ngay đời này bạn được thân người, những sự việc trong đời quá khứ đều quên hết sạch trơn. Đây là gì vậy? Đây gọi là mê khi cách ảm. Những sự việc đời trước bạn đều không thể ghi nhớ, những gì tu học đời trước bạn cũng đều quên hết sạch,

cho nên ngay đời này nếu muốn đến học Phật thì phải làm lại từ đầu. Chúng ta ngay đời này chẳng phải là làm lại từ đầu hay sao? Sự việc này thật quá khó! Người học đạo rất nhiều, người thoái tâm cũng rất nhiều, người thành tựu thì không nhiều. Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân luôn là ở nơi duyên phận.

Đại Sư Thiện Đạo nói trong “Quán Kinh” rất hay, Ngài nói: “*Chín phẩm vãng sanh đều ở nơi duyên, do chúng ta gặp duyên không đồng*”. Câu nói này của Ngài, chúng ta đem nó dẫn ra để nói. Cơ hội của mỗi một người, cơ ngộ không như nhau, bạn được thân người, bạn có thể gặp được thiện tri thức chân thật hay không? Thiện tri thức là một người thì không được. Trước tiên cha mẹ phải là thiện tri thức. Cha mẹ thương yêu con cái thì phải cố gắng dạy chúng, không nên chịu đựng, phải dạy chúng rõ lý, dạy chúng hiểu chuyện. Chúng ta xem qua xã hội hiện đại này, có mấy người làm cha mẹ có thể cố gắng như lý như pháp mà dạy bảo con cái của họ? Vấn đề này thì nghiêm trọng. Nếu như không thể cố gắng dạy bảo con cái của họ, đó chính là Thánh nhân đã nói, “*dưỡng bất giáo, phụ chi quá*”, lỗi lầm là của cha mẹ, bạn nuôi chúng, nhưng bạn không hề dạy chúng. Thế gian hiện tại này, chúng ta cũng không thể nào trách cứ người làm cha mẹ. Vì sao vậy? Bản thân họ không được tiếp nhận qua giáo huấn của Thánh Hiền, cha mẹ của họ cũng không dạy họ, đúng như Thế Tôn đã nói trên Kinh Vô Lượng Thọ: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha*”, vậy làm sao bạn có thể trách cứ họ chứ? Đây là nguyên nhân dẫn đến thế giới của chúng ta ngày nay đại loạn. Không có người dạy!

Vào thời xưa, khoảng một thế kỷ trước, người làm cha mẹ còn biết dạy. Người cùng tuổi tác của tôi đây, lúc nhỏ cha mẹ còn dạy chúng tôi, nên chúng tôi hiểu được một chút đạo lý, hiểu được tôn kính trưởng bối, tôn kính lão sư. Đây là gia giáo. Gia giáo là rễ, lão sư dạy là gốc, bạn có gốc, có rễ. Cho nên, vì sao Nho và Phật (Đạo gia cũng không ngoại lệ) dạy chúng ta hiếu thân tôn sư? Bạn có thể hiếu thân thì học vấn của bạn, đức hạnh của bạn liền có gốc; bạn có thể thân cận minh sư, thân cận thiện tri thức thì đức hạnh học vấn của bạn liền có gốc. Chỉ cần có gốc rễ thì cành lá hoa trái tự nhiên sum suê.

Chúng ta xem thấy xã hội hiện tại này, trong nước và ngoài nước, gốc và rễ đều không có. Vấn đề này thật nghiêm trọng. Họ không hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ. Ngày nay chúng ta đề xướng hiếu đạo, thanh niên nghe rồi, cảm thấy nghe không vô, không thể tiếp nhận. Họ nói chúng ta là quái luận, nói bậy, không hợp thời đại, lạc hậu rồi. Bạn nói xem, vấn đề này nghiêm trọng cỡ nào! Hiếu đạo không còn thì họ làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Sư đạo tự nhiên bị mất đi.

Ngày nay trường học tuy là nhiều, nếu nói lời hơi khó nghe thì trường học gọi là học điếm, là mở tiệm làm ăn mua bán; thầy giáo thì buôn bán tri thức, học trò nộp học phí, đến mua tri thức của thầy. Bạn xem, sách in ra có câu: “*Sở hữu bản quyền, in sao sẽ truy cứu*”, đây không phải là làm ăn mua bán hay sao? Lúc trước, tôi cũng dạy học qua năm năm, những thầy giáo chúng tôi khi rảnh rỗi nói chuyện với nhau, đến nơi đây dạy học là để làm gì? Là đến để nhận tiền giờ. Học trò đến trường học là để làm gì? Học trò đến trường học là để lấy chứng thư tốt nghiệp. Mỗi người có mục đích riêng của mỗi người; mục đích của thầy giáo là lấy tiền, mục đích của học trò là muốn lấy văn bằng. Thầy giáo lấy được tiền rồi, học trò cũng lấy được văn bằng, vậy thì hết việc rồi, cái thỏa hiệp làm ăn buôn bán này đã xong. Không giống như thời xưa, vào thời xưa là truyền đạo, không phải là làm ăn buôn bán. Thầy giáo dạy học quyết không mong cầu cúng dường. Cúng dường là học trò phải nên tận nghĩa vụ đối với thầy, tùy phận, không có yêu cầu nhất định, tùy theo hoàn cảnh gia đình của bạn; gia đình của bạn giàu có thì cúng dường nhiều một chút, gia đình nghèo khó thì cúng dường ít một chút. Người vô cùng bần khổ thì thầy giáo không những không nhận cúng dường, mà còn phải chu cấp cho học trò, giúp đỡ đời sống gia đình học trò. Từ trước là sư đạo, hiện tại thì không còn.

Hiện tại, cả thầy thế giới “*trên dưới đều tranh lợi*”, thế giới này sẽ nguy hiểm. Cho nên, dự ngôn các nhà tôn giáo nước ngoài đều thường hay nói, thế kỷ này là cuối cùng. E rằng, ngày tàn của thế giới sắp đến gần. Chúng ta đối với những lời nói này đương nhiên không thể hoàn toàn tin tưởng. Thế nhưng, xem qua xã hội hiện tại, nghĩ lại những lời nói này cũng không phải là không có đạo lý. Nhà Phật nói nhân quả, trồng nhân thiện được quả thiện. Nếu như tất cả chúng sanh tâm hạnh đều không thiện thì ác báo nhất định không thể tránh khỏi. Thiên tai nhân họa, chúng ta từ trên nhân quả mà nhìn, từ trên lý luận của Thánh Hiền nhân đã nói mà suy xét. Trên Kinh Đại Thừa thường nói “*cảnh tùy tâm chuyển*”, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*” là rất có đạo lý. Thế là chúng ta càng nghĩ, cái tiền đồ này càng đáng sợ!

Làm thế nào giúp đỡ chính mình, làm thế nào giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ tai nạn này? Vẫn là dựa vào giáo dục, ngoài giáo dục ra thì không có biện pháp thứ hai. Đây là một vấn đề rất nghiêm túc mà trong lúc giảng Kinh, không ít lần tôi đã nói đến. Vấn đề này chính trị không thể giải quyết, quân sự vũ lực cũng không thể giải quyết, kinh tế, kỹ thuật mang đến là tác dụng phụ, vẫn là không thể giải quyết. Đây là chúng ta hiện tiền sâu sắc thể hội được. Cho

nên, thế xuất thế gian, những bậc đại Thánh đại Hiền này, chúng ta xem thấy mỗi một người sáng tạo ra tôn giáo đều là Thánh Hiền nhân, họ không làm chính trị, không làm quân sự, không làm khoa học, cũng không làm kinh tế. Họ làm cái gì? Làm giáo dục. Công việc giáo dục này, ngày nay chúng ta gọi là “*giáo dục tôn giáo*”. Họ biết được chỉ có giáo dục tôn giáo mới có thể giải quyết vấn đề. Thế nhưng từ xưa đến nay, tôn giáo cũng đã truyền mấy ngàn năm rồi. Lịch sử của Ấn Độ giáo là dài nhất, người thế gian hiện tại thừa nhận lịch sử của nó đã có 8.500 năm. Cho nên, chín tôn giáo chúng ta xếp lại với nhau thì lịch sử của Ấn Độ giáo là lâu nhất, thứ hai là Do Thái giáo (hơn 4.000 năm lịch sử), thứ ba là Bái Hỏa giáo (có hơn 3.000 năm lịch sử), Phật giáo xếp ở thứ tư. Thời gian truyền thừa dài đến như vậy, nên không tránh khỏi trong đó có sự ngộ nhận, có chỗ sai lầm, cho nên càng truyền càng sai, thế là tôn giáo dần dần bị biến chất rồi. Tôn giáo vốn dĩ là giáo dục, là một loại giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, mỗi một tôn giáo đều là như vậy. Tôi xem Kinh điển của họ, tất cả đều có thể tương thông. Thế nhưng, truyền qua nhiều năm như vậy, mọi người đem giáo dục quên mất, chỉ còn lưu truyền ở thế gian là nghi thức của tôn giáo, thế là liền biến thành mê tín. Tôn giáo vốn dĩ không phải là mê tín, mà vốn dĩ là giáo học của trí tuệ.

Từ trước lão sư của tôi dạy tôi (vào lúc đó nói triết học Phật Kinh), thầy nói: “*Phật giáo là trí tuệ chân thật, là đời sống nghệ thuật cao độ. Tu học Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Tôi bị mấy câu nói này kéo vào trong nhà Phật. Khi tôi đọc Kinh, tôi giảng Kinh, quả nhiên không sai, lời của lão sư đã nói là chân thật, không giả, đích thực Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, là đời sống nghệ thuật chân thật cao độ. Chúng ta hưởng thụ được rồi. Lại xem qua các tôn giáo khác có phải vậy không? Phải! Không hề khác gì với Phật giáo. Ngày nay chúng ta ở Singapore, ngưỡng cửa các tôn giáo chúng ta đều đã bước qua, đều đột phá hết. Chín tôn giáo thường cùng nhau tụ hội, một tháng chỉ ít có ba đến bốn lần tụ hội, cho nên chúng ta rất quen, là bạn tốt rồi, là người một nhà. Thế nhưng đây là gì vậy? Đây là tình người. Mâu thuẫn bên trong có thể tiêu trừ hay không? Rất khó. Mâu thuẫn phải làm thế nào để tiêu trừ? Chúng ta phải ở nơi giáo lý, giáo nghĩa mà câu thông thì vấn đề này mới chân thật được giải trừ, hồi phục lại giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với thế giới, đối với chúng sanh có công hiến chân thật. Đây là bản ý của chư Phật, của chúng thần sáng giáo. Đây là đại từ đại bi lưu xuất ra ái tâm chân thật.

Cho nên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đại diện Lâm trường, hôm nay tuyên bố với mọi người, bắt đầu từ tháng sáu, giảng đường này của chúng ta, mỗi một ngày chủ nhật sẽ mời chín tôn giáo luân phiên đến đây để giảng Kinh (giảng Kinh của họ). Mục đích do đâu? Mục đích của chúng ta là muốn dung thông giáo lý, giáo nghĩa của các tôn giáo. Đó mới chân thật là một nhà, vì tất cả chúng sanh mà tạo phước. Những hiểu lầm ngăn cách của chúng ta ở trên lý luận hoàn toàn phá hết, chân thật có thể đạt đến hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi. Chúng ta học tập Kinh điển của họ, họ cũng học tập Kinh điển của chúng ta. Kỳ thật, họ đã sớm bắt đầu học tập Kinh điển của chúng ta. Chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực học Kinh điển của họ.

Cho nên, chúng ta vì tất cả chúng sanh mà phát đại thệ nguyện, lưu lại thế gian này để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Nguyện này thì vĩ đại, nguyện này chư Phật Như Lai đều tán thán. Khi phát ra nguyện này, chúng ta nhất định phải quy y A Di Đà Phật, phải cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Có thể có được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thì chúng ta ở trong sáu cõi, nhất là ở trong ác đạo mới không bị mê hoặc. Cùng ở chung với tất cả chúng sanh mà không mê, đây mới là công phu, mới là bản lĩnh. Đây chính là nói rõ, Bồ Tát nói pháp độ sanh vì sao nhất định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Các bạn thử nghĩ xem, ở trên nguyện văn nói “*giáo hóa nhất thiết hữu tình*”, câu này có phải hiện tại nói là “*giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa*” hay không? Trong tất cả không có phân biệt, không phân cõi nước. Cõi nước này có phạm vi rất lớn, là cõi nước chư Phật. Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương là từ mười phương tất cả cõi nước chư Phật, cho nên rất là phức tạp. Người trong vô lượng vô biên thế giới chư Phật, Phật Bồ Tát ở nơi đó đều khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Cõi nước nhiều, tộc loại sẽ càng nhiều, hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không giống nhau, ý thức hình thái không giống nhau, tín ngưỡng tôn giáo cũng không giống nhau, tất cả đều bao gồm hết. A Di Đà Phật cùng chư Phật Như Lai bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, nhất định không có phân biệt, không có chấp trước mà là đối đãi bình đẳng. Vì sao phải đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh? Người xưa chúng ta có một câu nói rất hay: “*Bốn thị đồng căn sanh*”. Lời nói này rất hay, hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn là từ gốc mà sanh ra. Gốc là gì? Gốc là chân tâm, gốc là bản tánh. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện*”, đây là gốc; “*duy thức sở*

biến”, đó là gốc. Phật tìm ra được đại căn đại bản rồi, cho nên mới đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh. Tiêu chuẩn bình đẳng giống như chính mình đối đãi với chính mình thế nào thì đối đãi với tất cả chúng sanh như thế đó, nhất định không có kém khuyết. Cho nên, trên Kinh thường nói “*sanh Phật không hai*” (sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật), chúng sanh cùng chư Phật không hề khác nhau. Bạn cần phải triệt để hiểu rõ chân tướng sự thật này. Chân thật tìm được căn bản, bạn mới có loại quan niệm lý luận này, mới có cách nghĩ này. Bạn có cách nghĩ này thì mới có thể có hòa thuận cùng sống với nhau, cách làm đối đãi bình đẳng. Đây là chúng ta xem thấy “*giáo hóa tất cả hữu tình*”.

Giáo hóa chính là phục vụ. Chư Phật Bồ Tát là người chân thật giác ngộ. Các Ngài thị hiện ở thế gian này, chọn lựa một nghề nghiệp giáo học. Giáo học này là giáo học nghĩa vụ, giáo học không cầu học trò hồi báo, đây là chân thật vĩ đại. Phương pháp giáo học thì có rất nhiều. Hôm qua đạo tràng của chùa Trúc Lâm khai mạc. Buổi diễn lễ khai quang Thánh tượng Bồ Tát Quán Thế Âm có rất nhiều đồng tu đều đến tham gia. Mấy ngày trước họ làm pháp hội Hoa Nghiêm, đọc “Kinh Hoa Nghiêm”. Việc này rất tốt. Chúng ta biết, Bồ Tát Quán Âm có ba bộ Kinh, gọi là “Quán Âm Tam Kinh”. Bộ Kinh thứ nhất chính là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, tham phỏng Bồ Tát Quán Âm. Bạn xem, Bồ Tát Quán Âm dạy bảo đối với Thiện Tài Đồng Tử, nói đến chúng sanh căn tánh không đồng, đáng dùng thân gì để độ thì Bồ Tát liền hiện ra thân đó để độ. Chúng ta từ ngay chỗ này liền tưởng đến Bồ Tát Quán Âm tùy loại hóa thân. Chư Phật Như Lai đương nhiên là không ngoại lệ.

Phật Bồ Tát có thân tướng hay không? Xin nói với các vị, các Ngài không có thân tướng, vậy mới có thể tùy loại hóa thân. Làm sao biết được họ không có thân tướng? Trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”, đó không phải là Bồ Tát, Bồ Tát đó là giả, không phải là Bồ Tát thật. Bồ Tát thật nhất định vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ vô tướng, vô tướng mới có thể tùy hiệu thích của chúng sanh mà hiện tướng. Bất cứ tướng gì họ cũng đều có thể hiện, tùy loại hóa thân.

Trên Kinh điển nói Bồ Tát Quán Âm có ba mươi hai ứng thân. Ba mươi hai ứng thân là tùy loại hóa thân. Thế là chúng ta đối với thế gian này, nghi hoặc đối với các tôn giáo đều phá trừ hết. Đáng dùng thân Ki-Tô để hóa độ, vậy Bồ Tát Quán Âm không thị hiện thân Ki-Tô mà vì đó nói pháp hay sao? Ngày nay chúng ta xem thấy Ki-Tô, thì “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, đó chính là hóa thân

của Quán Âm Bồ Tát. Xem thấy A-Hồng của Hồi giáo, đó là đáng dùng thân A-Hồng để độ thì liền hiện thân A-Hồng mà vì đó nói pháp. Chúng ta xem thấy A-Hồng, thì “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, chính là do Bồ Tát Ngài thị hiện. Cái nghi hoặc này liền được giải trừ. Tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Tâm bình đẳng, tâm cung kính của chúng ta hiện tiền đối với hết thảy các tôn giáo, liền biết được Thần mà họ thờ phụng, truyền giáo sư của họ, Kinh điển của họ cũng là Tam Bảo cùng Tam Bảo trong Phật Kinh đã nói không hề khác nhau. Cho nên, nếu trên lý không quán thông thì trên sự liền có mâu thuẫn, liền sẽ có chướng ngại. Trên lý đã thông đạt thì chướng ngại trên sự liền không còn. Cho nên, chúng ta phải xúc tiến giáo học tôn giáo. Tôn giáo phải ở trên lý luận, giáo lý, giáo nghĩa mà câu thông. Học tập lẫn nhau, chúng ta mới chân thật có thể phổ độ chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Chúng ta tuyệt đối quyết không tạo thành chiến tranh tôn giáo. Nếu tôn giáo phát khởi chiến tranh là chuyện cười của thiên hạ, quyết không phải là ý của Thần. Tôn giáo phát sanh chiến tranh là ý của người, không phải là ý của Thần. Chân tướng sự thật chúng ta thật làm cho rõ ràng rồi, thật làm cho tường tận rồi, mới biết được ở trước mắt xã hội này tai nạn triền miên, chúng ta phải nên làm như thế nào. Phải nên bắt tay vào từ chỗ nào? Phải liên hợp hết thảy truyền giáo sư của các tôn giáo khác nhau. Khi qua lại với họ, ta gọi họ là “*hóa thân của Thần Thánh*”, “*hình tượng của Thượng Đế*”. Bốn chúng đệ tử nhà Phật chúng ta là hóa thân của Bồ Tát, chư Phật Như Lai, là hình tượng của Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải thực tiễn “*học vi nhân sự hành vi thế phạm*” thì chính mình mới có thể được độ, mới có thể giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh tiêu tai khỏi nạn. Cho nên, phương pháp giáo học là vô lượng vô biên, nhưng tông chỉ thì chỉ có một. Phương pháp thì quá nhiều quá nhiều, nhà Phật nói “*pháp môn vô lượng*”. Pháp môn vô lượng này là đem hết thảy giáo học của tôn giáo đều bao gồm trong đó, phương pháp khác nhau, nhưng mục tiêu giáo học thì nhất định giống nhau.

Ở chỗ này chúng ta đã nói ra ba mục tiêu. Thứ nhất là sơ cấp, “*giai phát tín tâm*”. Bạn tin điều gì? Tin đạo. Đạo là gì? Thực tiễn hiểu đạo và sư đạo vào ngay đời sống của chúng ta. Đây không chỉ là nhân đạo, là Thần Thánh, mà còn là căn cơ đại đạo của chư Phật Như Lai. Chúng ta phải tin tưởng. Chỗ này nếu bạn không tin tưởng, đó chính là người xưa đã nói bạn tu thiện pháp có nhiều hơn cũng đều là hư giả, đều không phải chân thật, quyết định không thể thành tựu đức hạnh của bạn. Vì sao vậy? Bạn không có gốc, không có rễ. Hiểu đạo là gốc, sư đạo là rễ,

phải từ chỗ này mà xây dựng tín tâm. Người bất trung bất hiếu, bội thầy phản đạo, cho dù thiện hạnh của họ có nhiều hơn, thì cũng giống như hoa trong bình nở vấy thôi, xem ra thì rất đẹp, qua hai ba ngày thì tàn tạ khô héo, vì không có gốc. Cho nên, chân thật muốn tu học thì nhất định phải từ gốc rễ mà tu, đầu tiên phải từ nơi gốc rễ mà xây dựng lòng tin.

Phật là sư đạo. Hiếu đạo là do lão sư dạy cho chúng ta, chúng ta mới hiểu rõ hiếu đạo. Nếu không có giáo huấn của thầy giáo, chúng ta làm thế nào hiểu được đạo hiếu? Không thể nào! Học trò làm sao hiểu được tôn sư trọng đạo? Do cha mẹ dạy. Cho nên, tôi vừa rồi nói, chúng ta ở trong sáu cõi được thân người, nếu muốn tiếp tục từ nơi công tác hồng pháp lợi sanh, duyên thứ nhất của bạn, thiện tri thức thứ nhất là cha mẹ của bạn. Nếu cha mẹ của bạn có thể chân thật dạy bạn tôn sư trọng đạo thì cha mẹ bạn sẽ chọn cho bạn thầy giáo tốt, bạn hiểu được tôn sư trọng đạo. Thầy giáo tốt nhất định dạy bạn hiếu dưỡng cha mẹ. Thế là học vấn đức hạnh của bạn đã cắm gốc rồi, bạn ngay đời này liền có thể thành tựu đại đức.

Thế nhưng, xã hội ngày nay rất phiền phức, cha mẹ không hề dạy bạn tôn sư trọng đạo, thầy giáo ở trường cũng không dạy bạn hiếu thuận cha mẹ. Bạn nói xem, còn cách nào nữa không? Cho nên cứu vãn kiếp vận thế giới này ngày nay, ngoài chúng ta phải nương vào truyền giáo sư của tôn giáo ra, đã không còn con đường thứ hai có thể đi. Nếu giáo dục tôn giáo không thể hồi phục thì tai nạn thế gian tất nhiên sẽ hiện tiền.

Cho nên, chỗ này nói “*giai phát tín tâm*”, hai chữ “tín tâm” này sâu rộng không bờ mé, căn bản nhất chính là hiếu đạo và sư đạo, hai chữ này là căn bản nhất. Hai việc này là thiện căn chân chánh, thiện căn chân thật. Không tham, không sân, không si là từ trong hai cái căn bản này phát sanh ra. Vì sao vậy? Nếu như chúng ta còn có “tham-sân-si-mạn”, còn có “phải-quấy-nhân-ngã” chính là bất hiếu, bất kính. Người hiếu thân tôn sư chắc chắn là tan nhạt “phải-quấy-nhân-ngã”, buông bỏ “tham-sân-si-mạn”. Bao gồm tất cả thiện pháp đều từ đây mà sanh ra, đây gọi là thiện căn. Tín tâm cứu cánh viên mãn là đối với giáo huấn của chư Phật Như Lai, họ chân thật đem cội gốc của vũ trụ nhân sanh tìm ra được. Thế xuất thế gian tất cả pháp chân thật tường tận rồi. Họ làm sao có thể tường tận? Dựa vào phương pháp của họ, trên tổng nguyên tắc chính là nói “*thiền định*”. Thiền định sâu thẳm, đem không gian duy thứ đột phá, cho nên mới xem thấy được chân tướng sự thật, xem thấy được trong một cái gốc, một cái rễ phát sinh ra. Cái gốc rễ này chính là Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, họ xem thấy cái này. Tận hư không khắp pháp giới, bao gồm

tất cả chúng sanh đều là tâm hiện thức biến. Tin sâu không nghi đối với giáo huấn của Phật, chọn lấy nguyên tắc tu học Phật mà dạy cho chúng ta.

Nói đến thiên định, xếp bằng quay vào vách là một phương pháp tu thiên định. Nhà Phật nói “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, đó là một môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta chọn lấy một môn nào? Chúng ta chọn lấy pháp môn niệm Phật. Chúng ta dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để đạt đến thiên định sâu thẳm. Nếu chúng ta đột phá không gian duy thứ, Phật nói cho chúng ta nghe lời nói này, chúng ta phải đích thân đi chứng minh, xem có phải là tâm hiện thức biến hay không. Phải đợi chính mình đi chứng minh. Bạn chứng minh được rồi thì mới gọi bạn là đã chứng đạo, đã thành đạo.

A Di Đà Phật!

Tập 162

Hai chữ “*tín tâm*” này, ở vào cảnh giới hiện tiền của chúng ta, quan trọng nhất chính là phải tin Phật. Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta. Chúng ta phải tin giáo huấn của Phật. Giáo huấn của Phật là Kinh điển, cũng chính là nói, chúng ta phải tin Phật, chúng ta phải tin pháp. Tăng có thể tin hay không? Có vấn đề! Nếu như tăng không chân thật y theo Phật pháp mà tu học thì họ là phàm phu, họ chính mình ngay đời này có được thành tựu hay không là điều rất khó nói, vậy thì *tín tâm* của chúng ta làm sao có thể sanh khởi? Thế nhưng, trên Kinh luận nói với chúng ta một nguyên tắc, nếu như tâm hạnh của tăng tương ứng với Phật pháp thì bạn có thể tin tưởng, nếu tâm hạnh của họ trái với Phật pháp thì bạn chỉ kính trọng đối với họ mà không gần. Kính là cung kính, cung kính tuyệt đối, không có hai thứ. Thế nào gọi là không gần? Không học với họ. Làm sao bạn biết được họ có căn bản hay không? Thực tế mà nói, bạn tỉ mỉ mà quán sát, họ vẫn còn tự tư tự lợi thì đó là phàm phu. Giống y như ta, ta có tự tư tự lợi, họ cũng có tự tư tự lợi; ta có phải quấy nhân ngã, họ cũng có phải quấy nhân ngã; ta có tham-sân-si-mạn, họ cũng có tham-sân-si-mạn, hai người đều gần giống như nhau. Nếu như họ không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, vậy thì không giống như chúng ta. Lại tỉ mỉ mà quán sát, có phải là họ hiểu thân tôn sư? Nếu như họ hiểu thân tôn sư, bạn biết được họ có căn bản, vậy thì bạn có thể tin tưởng. Cho nên, Phật Pháp Tăng - Tam Bảo, ở nơi Tam Bảo phát khởi *tín tâm*, y giáo tu hành. Đây là bước thứ nhất, dạy người phải phát khởi *tín tâm* đối với giáo huấn của Thánh Hiền thế xuất thế gian, sanh *tín tâm* giáo hóa chúng sanh là mục tiêu thứ nhất.

Sau khi sanh khởi *tín tâm*, liền bước vào mục tiêu thứ hai là “*tu Bồ Đề hạnh*” (“*tu*” là tu sửa. “*Bồ Đề*” là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, là trí tuệ). Hay nói cách khác, nếu bạn chân thật đã xây dựng được *tín tâm* rồi, bạn phải đem đời sống sai lầm, hành vi sai lầm trước đây của bạn mà tu sửa trở lại. Ngày trước, đời sống của chúng ta là ngu si, không có trí tuệ; mê hoặc, không có giác ngộ. Phàm phu trải qua là đời sống thế nào? Đời sống ngu si, mê hoặc, cho nên đời sống của họ không dễ qua, trải qua rất là khổ cực. Ngu mê thì làm gì mà không tạo nghiệp? Đời sống tạo nghiệp, làm việc tạo nghiệp, đời nhân xử thế tiếp vật thấy đều tạo nghiệp, giống như trên “*Kinh Địa Tạng*” đã nói: “*Chúng sanh Diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp*”. Các bạn thử nghĩ xem, Phật Bồ Tát nói lời nói này có quá đáng không? Không quá đáng, chân thật thấy đều là nghiệp. Tại vì sao tạo nghiệp? Ngu si, mê hoặc, đây là căn bản của tạo nghiệp.

Sau khi đã tin vào Tam Bảo, bạn đem thành kiến của chính mình buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả; trong đời sống, trong công việc, đối người tiếp vật quyết không tùy thuận phiền não của chính mình, đem nó tu sửa lại; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, đem những gì Phật Bồ Tát dạy cho bạn, ở trong cuộc sống, trong công việc nỗ lực làm cho được. Đây gọi là tu Bồ Đề hạnh (“*hạnh*” là hành vi đời sống). Như vậy bạn mới chân thật có được lợi ích của Phật pháp. Việc này là việc lớn, không phải việc nhỏ. Hay nói cách khác, bạn từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương vào giáo huấn chánh giác của Phật Bồ Tát; từ ngu si quay đầu lại, nương vào giáo huấn trí tuệ của Phật Bồ Tát. Bạn phải khẳng định Kinh điển là trí tuệ, Kinh điển là giác ngộ.

Vậy thì hành bắt đầu từ đâu? Phía trước tôi đã nói qua với các bạn, bắt tay vào từ Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, bạn phải làm từ chỗ này. Phật vì chúng ta giảng một bộ “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Kinh này không dài, thế nhưng nó không phải là Kinh Tiểu Thừa, Kinh này được thu tập vào “Đại Tạng Kinh”. Ở trên Kinh Phật khai thị rõ ràng, thập thiện nghiệp là căn bản làm người, làm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, cũng chính là căn bản của Như Lai quả đức. Chúng ta không thể nào xem thường, tận tâm tận lực.

Trên Kinh luận bạn thường hay đọc thấy “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, tiêu chuẩn của thiện là gì? Chính là mười điều này. Mười điều đều làm được, bạn mới được gọi là người thiện, là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Không làm được mười điều này, bạn không phải là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” mà trên Kinh điển đã gọi. Trong mười điều, mỗi một điều cần phải đầy đủ chín điều khác, mỗi điều đều như vậy, đó mới được gọi là viên mãn. Nếu thiếu đi một điều, vậy thì điều này bạn làm chưa được viên mãn. Phải bắt đầu từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo” mà xây dựng đức hạnh căn bản của chúng ta. Hiếu thân, nếu như không thực tiễn trong mười thiện thì bạn không có hiếu; tôn kính lão sư, nếu không có tu mười thiện thì bạn không có kính lão sư, hiếu kính đều không có.

Phía sau Tam quy, chúng giới, tâm Bồ Đề, tự lợi lợi tha hạnh đều là mở rộng của mười thiện, mở rộng đến Lục độ, mở rộng đến mười nguyện Phổ Hiền. Chỗ này nói Bồ Đề, phía sau lại nói “*hành Phổ Hiền đạo*”, đây là Bồ Tát hạnh. Mở rộng đến trên “Kinh Hoa Nghiêm”, mười Ba La Mật của Bồ Tát Phổ Hiền đã nói thì tâm Bồ Đề mới viên mãn. Mười Ba La Mật đã bao gồm hết thầy Phật pháp. Nền tảng của nó, cơ bản là “Thập Thiện Nghiệp”. Cho nên, nếu không có “Thập Thiện Nghiệp”, không có Bồ Tát hạnh, có sáu Ba La Mật cũng tốt, mười Ba La

Mật cũng tốt, nhưng đều không thể thành tựu. Điều này bạn phải tường tận, phải xem trọng. Bạn lại truy cứu đến cái gốc của mười thiện, đó chính là hiếu thân tôn sư. Cho nên, nếu không hiếu cha mẹ, không kính lão sư thì mười thiện bạn chắc chắn tu không tốt, quyết định tu không thành tựu. Do đây chúng ta mới biết, hiếu thân tôn sư là đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian, chính là đại căn đại bản giáo hóa tất cả hữu tình chúng sanh. Cội nguồn thế gian đại loạn ngày nay chính là chúng ta đã mất đi cái căn bản này, cho nên xã hội mới thành ra như thế này. Nếu muốn xã hội này hồi phục lại trật tự bình thường thì vẫn phải dùng phương pháp cũ. Ngoài phương pháp cũ này ra, nhất định không tìm ra được biện pháp thứ hai.

Lục Ba La Mật

Trong Bồ Tát sáu Ba La Mật, thứ nhất là “*bố thí*”. Ý nghĩa của bố thí là gì? Vô tư vô ngã, tâm thanh tịnh, bình đẳng, tận tâm tận lực vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là bố thí. Trong bố thí có hai loại, ngoại tài bố thí và nội tài bố thí. Ngoại tài bố thí là nói vật ngoài thân chúng ta. Dùng tiền bạc, vật phẩm giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là thuộc về ngoại tài. Nội tài bố thí là dùng trí tuệ của chúng ta, dùng lao lực của chúng ta, đây gọi là nội tài bố thí. Cư Sĩ Lâm trên trên dưới dưới có rất nhiều đồng tu mỗi ngày đến đây để làm công quả, việc công quả này là thuộc về nội tài bố thí. Họ đến nơi đây để phục vụ cúng dường tất cả đại chúng, đây gọi là bố thí Ba La Mật.

“*Trì giới*” là gì? Trì giới là giữ quy củ, giữ pháp độ. Đạo tràng này có quy củ của đạo tràng. Bạn đến nơi đây để làm công quả, không luận là ra tiền hoặc ra sức đều tốt, bạn nhất định phải giữ quy ước của đạo tràng. Không thể nói tôi có cống hiến thù thắng đối với đạo tràng này, tôi phải được đãi ngộ đặc thù, hình thành giai cấp đặc quyền, vậy thì sai rồi, bạn đã làm mất đi pháp bình đẳng trong Phật pháp. Bạn nhất định phải giữ quy củ.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt, mọi người thường hay nghe Kinh, thường hay đọc tụng, đều có thể rõ lý. Chúng ta xem thấy, rất nhiều người bỏ tiền bỏ sức ra, là đại hộ pháp chân thật ở nơi đây, khi tụ hội, khi ăn cơm thì họ đều chạy đến ở góc ngoài. Người không chú ý thì sẽ không thấy. Họ không đến trước để tranh, công đức này thì càng thù thắng. Bạn từ ngay chỗ này xem thấy đức hạnh của họ. Nếu như tranh ở phía trước người khác, để người khác xung dương tán thán bạn, một chút công đức đó của bạn lập tức đã hưởng hết rồi. Cho nên, người chân thật tu phước thì họ không muốn cho người khác biết, người xưa chúng ta thường nói là “*tích âm đức*”. Tích đức mà không muốn để người khác biết thì đây gọi là âm

đức. Âm đức báo đực lớn, âm đức báo đực dày. Họ hiểu được, cho nên họ giữ pháp, giữ quy củ.

“*Nhẫn nhục*” là có lòng nhẫn nại. Chúng ta phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Tuy nói là bạn phải có lòng nhẫn nại, nhưng không phải một mực mà chờ đợi, vậy thì sự việc bạn làm sẽ không thành công, vẫn là phải chăm chỉ nỗ lực.

“*Tinh tấn*” là cầu tiến bộ. Chúng ta sau mỗi một lần hoạt động thì nhất định phải mở hội kiểm điểm. Mỗi một hạng mục, chúng ta đều phải nỗ lực kiểm thảo. Nếu có kém khuyết, hy vọng lần sau chúng ta có thể đem nó sửa đổi lại. Đây là tinh tấn Ba La Mật.

“*Thiền định*” là ta có chủ tể, không thể bị ngoại cảnh bên ngoài dao động. Thiền định là công phu chân thật, không luận hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, bạn tiếp xúc mà không hề động tâm, không thể cải đổi pháp môn khác. Thí dụ, hiện tại chúng ta đọc bốn hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta là có sư thừa, lão sư đích thân truyền thụ, cho nên chúng ta có lòng tin đối với lão sư, có lòng tin đối với bốn pháp của lão sư truyền thụ, quyết không vì nghe được một số lời phê bình của người khác mà tâm của chúng ta liền dao động, vậy thì sức định của chúng ta hoàn toàn không có. Người này nói cái quyền này có vấn đề, bạn hoài nghi rồi, lòng tin liền dao động; người kia nói cái quyền kia lại có vấn đề, vậy thì cả đời này của bạn còn có thể thành tựu hay sao? Một việc cũng không thành! Đây là nêu ra một thí dụ. Đối người, đối việc, đối vật, bạn đều phải có lòng tin kiên cố, quyết không dao động. Ta học tập với lão sư, có người phê bình lão sư của ta, ta liền mất đi lòng tin đối với lão sư, vậy là đạo làm đệ tử liền đã bị mất đi rồi, bạn không thể nào có được thành tựu. Chọn lựa lão sư, chúng ta phải rất thận trọng. Khi đã đi theo lão sư thì quyết không thay đổi, thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu dễ dàng bị vài câu nói của người thì bị dao động, vậy thử hỏi, bạn rốt cuộc theo học với ai? Ngày nay chúng ta theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật, người ta đang mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, nói giáo pháp khác tốt hơn, bạn liền bỏ Thích Ca Mâu Ni Phật để tin theo pháp đó, vậy là bạn không có sức định. Bạn tin giáo pháp đó được vài năm, lại có người nói với bạn cái giáo đó không tốt, muốn mắng cái giáo đó, thì bạn lại chạy đi tìm một cái giáo khác, cả đời này của bạn chẳng phải là chạy vòng vòng hay sao? Vậy thì đến lúc nào bạn mới có thể tìm được một nơi nương tựa chân thật? Loại người này trong Phật pháp gọi là “nhất xiển đề”, là kẻ đáng thương, chính mình không có sức định, theo gió mà lay chuyển.

“*Bát Nhã Ba La Mật*” là trí tuệ. Bạn đối với sự lý nhân quả, tất cả người sự vật, đủ thứ chuyển biến đều rõ ràng tường tận, đây gọi là Bát Nhã.

Phật nói ra sáu câu này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từ việc nhỏ như là mặc áo, ăn cơm, uống một ngụm nước, lấy khăn lau mặt, v.v., sáu Ba La Mật thấy đều đầy đủ trong đó, cho đến làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn đều tuân thủ sáu nguyên tắc này, từng giờ từng phút không rời khỏi, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Cho nên, loại đời sống này gọi là nghệ thuật cao độ, điều này không giả chút nào.

PHỔ HIỀN ĐẠO

Có thể tu Bồ Tát hạnh, lại hướng nâng lên trên cao là “*hành Phổ Hiền đạo*”. Phổ Hiền không xưng hạnh, mà xưng là đạo. Hạnh và đạo không giống nhau. Hạnh là đang tu tập. Đạo là lấy được quả vị, chúng ta nói chứng quả, thành đạo rồi. Họ chứng được quả vị gì vậy? Ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là “*Pháp Thân Đại Sĩ*”. Hai người có thể hành đạo Phổ Hiền. Vị thứ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, đây là quả vị chân thật, không phải là quả nhỏ. Phổ Hiền đạo và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Xin nói với các bạn, trên sự tướng thì không có khác biệt, nhưng dụng tâm cùng trong cảnh giới hoàn toàn không như nhau. “*Bồ Đề hạnh*”, tâm của họ dùng là gần giống chân tâm, không phải là thuần chân, chỉ gần giống, rất gần với chân tâm. “*Phổ Hiền đạo*” là dùng chân tâm, quyết định không có vọng tâm, cũng chính là nói vọng tướng, phân biệt, chấp trước chân thật đã đoạn hết, nhất là ý niệm phân biệt chấp trước này vĩnh viễn không sanh. Có công phu như vậy thì “*Bồ Đề hạnh*” liền thành “*Phổ Hiền đạo*”.

Tâm mà Phổ Hiền đã dùng chính là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, khởi tâm động niệm đều tương ứng với mười chữ này, hơn nữa là tương ứng tự nhiên, không hề có chút miễn cưỡng làm ra. Nếu như còn có chút miễn cưỡng ở trong đó thì đó là “*Bồ Đề hạnh*”, không phải “*Phổ Hiền đạo*”. Không hề có chút miễn cưỡng, tâm tâm niệm niệm lưu xuất ra tự nhiên chính là như vậy. Dùng loại tâm này mà “*lễ kính chư Phật*”. Chư Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là chư Phật, “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, hạnh này là “*Phổ Hiền đạo*”. Trong mắt của Bồ Tát Phổ Hiền xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, đều là chư Phật Như Lai. Tâm hiếu kính của Ngài viên mãn, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng đạt đến viên mãn, đây là “*Phổ Hiền đạo*”. Nếu như nói tất cả chúng sanh là cha mẹ quá khứ, là chư Phật vị lai, còn thêm một chữ “*quá khứ*”, thêm một chữ “*vị lai*”, thì đó là “*Bồ Đề hạnh*”, không phải “*Phổ Hiền đạo*”. Trong

“Phổ Hiền đạo” quyết định không có loại ý niệm phân biệt ở ngay trong đó. Chỗ này rất vi tế. Trong “Phổ Hiền đạo” thuần thiện, vô ác.

Nguyện thứ hai là “*xung tán Như Lai*”. Thiện tương ưng với tánh đức thì xung dương tán thán. Những cái ác trái ngược với tánh đức, không chỉ tuyệt khẩu không nói mà ngay cả ý niệm cũng không sanh. Đây là Phổ Hiền đạo. Thế nhưng ở trong Bồ Tát hạnh, trong Bồ Đề hạnh, ý niệm này vẫn tồn tại. Như chúng ta hiện tại học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng ta lễ kính đối với tất cả chúng sanh không phải xuất ra từ chân tâm, mà xuất ra từ đâu? Thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó, đó không phải chân tâm. Xung tán Như Lai, xem thấy việc tốt, việc thiện của người khác thì chúng ta xung tán; xem thấy việc xấu của người khác, tuy là không nói, nhưng đã lưu lại ấn tượng rồi, vậy làm sao được? Bồ Tát Phổ Hiền không lưu lại ấn tượng, còn chúng ta lưu lại ấn tượng, khác biệt chính ngay chỗ này.

“*Quảng tu cúng dường*”, ở Bồ Tát là bố thí, ở Phổ Hiền gọi là cúng dường. Phổ Hiền là dùng tâm cung kính tối cực chân thành. Tâm cung kính chân thành tu bố thí thì gọi là cúng dường. Đối với chúng sanh bản khổ, chúng ta dùng tài vật cúng dường họ, cũng giống như cúng dường cha mẹ, tôn trưởng của chính mình vậy, giống như cúng dường chư Phật Bồ Tát vậy, quyết không có chút tâm kinh mạn. Đây là Phổ Hiền đạo. Quảng tu cúng dường, cái chữ “*quảng*” đó không có phân biệt, cho nên nói vô tư vô ngã, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân, bình đẳng mà cúng dường. Cái bình đẳng này không thể nói là cúng dường đều nhiều như nhau, mà là dùng tâm bình đẳng cúng dường. Vật để cúng dường, đó là xem nhu cầu của đối phương, xem năng lực của chính mình, tận tâm tận lực chính là viên mãn. Thế nhưng phải ghi nhớ, Đại sư Thanh Lương ở trong “Sớ Sao” giảng giải cho chúng ta nghe về “quảng tu cúng dường”: “*Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng*”. Hay nói cách khác, chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Trong nhiều hạng mục như vậy, chúng ta lấy hạng mục nào làm chủ, hạng mục nào là quan trọng nhất, chúng ta không thể không biết. Hạng mục gì vậy? Dạy học. Giáo dục là việc cúng dường đệ nhất, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, việc này quan trọng nhất. Giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, đó là tiền phương tiện phá mê khai ngộ, là thủ đoạn, không phải mục đích. Mục đích là ở việc giúp chúng sanh giác ngộ. Giúp chúng sanh cũng giống như chư Phật Như Lai vậy, ngộ nhập cội nguồn của các pháp, vậy mới có thể đạt đến chuyển phàm

thành Thánh. Hay nói cách khác, giúp tất cả chúng sanh làm Phật, đây là mục tiêu cứu cánh, là cúng dường chân thật. Bạn muốn đạt đến mục tiêu này, trước tiên phải thành tựu chính mình. Bạn chính mình không thể thành tựu, lại muốn có thể giúp đỡ người khác thành tựu, Phật ở trong Kinh điển nói được rất nhiều là “*không thể có việc này*”, không có đạo lý này. Cho nên, trước tiên phải thành tựu chính mình. Muốn thành tựu chính mình thì phải nỗ lực tu học.

Tổng cương lĩnh của tu học, tổng nguyên tắc là “*sám trừ nghiệp chướng*”. Trong pháp sám hối, từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa, Bồ Tát Đẳng Giác ngày ngày tu sám hối. Mỗi ngày rất nỗ lực phản tỉnh, tìm ra lỗi lầm của chính mình, đem lỗi lầm của chính mình cải sửa, đây gọi là sám hối. Chúng ta thấy lỗi lầm của người khác thì dễ dàng, thấy lỗi lầm của chính mình thì quá khó. Do đó Phật dạy cho chúng ta, xem người khác là tấm gương soi cho chính mình. Chúng ta xem thấy lỗi của người khác, không nên để ở trong lòng, để ở trong lòng thì chúng ta bị ô nhiễm rồi. ***Khi xem thấy lỗi của người khác, liền lập tức quay đầu xem lại chính mình, xem mình có cái lỗi lầm này hay không. Nếu có thì sửa đổi, không thì khích lệ.*** Ngày ngày phải thâm sát, ngày ngày phải cải đổi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa viên mãn Bồ Đề, cho nên họ vẫn có lỗi lầm, họ vẫn ngày ngày sửa đổi. Đến trên Như Lai quả địa thì mới là không có lỗi lầm. Khi đã không còn lỗi lầm, họ muốn giúp đỡ những chúng sanh có lỗi lầm, thế là họ thị hiện có lỗi lầm. Đây gọi là đại từ đại bi, từ bi đến tột đỉnh. Họ đến diễn kịch, họ đến biểu diễn để cho chúng ta xem, để sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới Phật Bồ Tát có được cảm xúc, có được cảm ngộ. Phật độ chúng sanh, Phật dạy chúng sanh, phương tiện khéo léo đến cùng tột. Phía sau các Ngài dạy cho chúng ta, chính mình thành tựu thì phải giúp đỡ người khác.

“*Tùy hỷ công đức*” là phá phiền não đố kỵ chướng ngại của chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay. Có chúng sanh nào không có tâm đố kỵ? Phương pháp gì có thể đem phiền não đố kỵ đoạn hết? Tùy hỷ, thường tùy Phật học. Tu tùy hỷ công đức có thể không có đố kỵ chướng ngại, họ mới có thể chân thật phát tâm giúp đỡ đại chúng.

Mời Pháp sư Đại đức đến nơi đây để giảng Kinh nói pháp là “*thỉnh chuyển pháp luân*”.

Nếu như điều kiện cho phép, chúng ta thỉnh Pháp sư Đại đức thường trụ ở nơi đây, đây chính là “*thỉnh Phật trụ thế*”.

Phổ Hiền hoằng nguyện chính là bảy điều này, còn ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng. “*Thường tùy Phật học*” là hồi hướng Bồ Đề. “*Hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh. “*Phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng thực tế. Ba nguyện sau cùng này đều thuộc về hồi hướng.

Hành Phổ Hiền đạo, đây là giáo hóa ba tầng thứ. Thứ nhất, “*giai phát tín tâm*” là chuyển ác thành thiện. Thứ hai, “*tu Bồ Đề hạnh*” là chuyển mê thành ngộ. Thứ ba, “*hành Phổ Hiền đạo*” là chuyển phàm thành Thánh. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta ở ngay chỗ này, các vị pháp sư trẻ tuổi, các vị phát tâm hoằng pháp lợi sanh, giáo hóa tất cả hữu tình phải ghi nhớ, phải biết làm như thế nào.

“*Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*”. Đây là nói bạn vào trong sáu cõi thị hiện, cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, đáng dùng thân gì để độ, bạn liền hiện ra thân đó, tùy cơ nói pháp. Tuy là sanh vào trong sáu cõi, nhưng bạn vĩnh ly ác thú. Đây chính là nói, bạn vào trong cõi nạ quỷ liền biến thành nạ quỷ, nói pháp cho quỷ nghe; bạn vào trong cõi súc sanh, bạn liền biến thành thân súc sanh, nói pháp cho súc sanh nghe; bạn vào trong cõi địa ngục, giống như Bồ Tát Địa Tạng thị hiện ở trong địa ngục nói pháp. Bạn ở trong một cõi nào nhất định hiện ra thân của cõi đó. Bạn có phải là đọa ác đạo không? Không phải, bạn là thừa nguyện mà tái sanh, cho nên gọi là vĩnh ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo không phải là không vào trong ác đạo, mà là nhân của ác đạo không còn, loại quả báo khổ trong ác đạo bạn không còn thọ nhận nữa.

P phía sau là nói thị hiện “*hoặc lạc thuyết pháp*”. Bạn thị hiện Pháp sư, Đại đức giảng Kinh nói pháp. Pháp sư có tại gia, có xuất gia. Chúng ta xem duyên phận, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó.

“*Hoặc lạc thính pháp*”. Thính pháp là gì? Làm chúng ảnh hưởng. Do đây có thể biết, trong pháp hội có một số pháp sư, trưởng giả, cư sĩ có thân phận, có địa vị, có đức hạnh, họ là ứng hóa đến, họ đến nơi đây nghe pháp là làm chúng ảnh hưởng.

“*Hoặc hiện thân tức*”. Thân tức ở đây không phải là nói thân thông, nếu xem nó là thân thông thì sai rồi. “*Thần tức*” ở chỗ này giải thích như thế nào? Phương tiện khéo léo rất nhiều, đây là thuộc về thần tức. Tức là nói đầy đủ, thần là thần kỳ, khó dò. Phương pháp thì rất nhiều. Giống như hiện tại ở trong giảng đường này, chúng ta đang học tập, giảng giải với các bạn, chúng ta lợi dụng đường truyền, hiện trường liền trực tiếp phát đi khắp thế giới. Trên đường truyền, số

người nghe so với hiện trường chúng ta nhiều hơn không biết gấp bao nhiêu lần. Đồng thời chúng ta đem băng ghi hình này rất nhanh làm thành đĩa, lưu thông đến các nơi trên thế giới. Đây đều là thuộc về thần túc, “*hoặc hiện thần túc*”. Cho nên, thần túc ở chỗ này không phải như người thông thường nghĩ là quái lực loạn thần, mà là dùng rất nhiều phương pháp khác nhau. Ở trong Phật pháp, ngày trước tôi xem thấy ở phần “Đại Tạng Kinh” có một kịch bản là “Quy Nguồn Kinh”. Đây là kịch bản rất cổ xưa, kịch bản côn khúc. Đây là “*hoặc hiện thần túc*”. Họ đem đạo lý trên Kinh điển đã nói biên thành một câu chuyện, dùng phương thức biểu diễn sân khấu để đạt đến hiệu quả của giáo học. Phương pháp này thì tốt, đây là “*hoặc hiện thần túc*”. Cho nên, nội dung trong Kinh điển có thể viết thành kịch bản. Hiện tại ở trong điện ảnh phát chiếu thì rất tốt, có thể đem nó viết thành phim truyện dài tập. Tôi tin tưởng người xem sẽ càng nhiều, sẽ rất dễ dàng tiếp nhận, hiệu quả sẽ lớn hơn, thù thắng hơn so với chúng ta giảng ở nơi đây. Đây đều là phương pháp của “*hoặc hiện thần túc*”.

“*Tùy ý tu tập, vô bất viên mãn*”, Phật pháp không phải định pháp, mà là linh động hoạt bát. Tùy ý tu tập, “*tu*” là tu sửa lỗi lầm của chính mình, tu sửa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. “*Tập*” là đang luyện tập, học tập đời sống của Phật Bồ Tát, học tập đời sống của trí tuệ, học tập đời sống nghệ thuật. Vậy mới gọi là viên mãn.

Hai câu sau cùng: “*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*” là tổng kết hai nguyện phía trước. Nguyện này hôm nay tôi giảng được tương đối tỉ mỉ. Tôi nghĩ, cách nói này mọi người có thể tường tận. Phải chân thật học tập mới đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 163

Nguyện thứ ba mươi bảy: “Y Thực Tự Chí Nguyện”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện**”.

Nguyện thứ ba mươi tám: “Ứng Niệm Thọ Cúng Nguyện”

Kinh văn: “**Mười phương chư Phật ứng niệm thọ kỳ cung dưỡng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

Đây là đại nguyện chương thứ 18, nói về y báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta sống ở thế gian, mỗi một chúng sanh đều vì cơm áo, đi đứng mà lo nghĩ. Cũng giống như trên Kinh đã nói: “*Không có ruộng đất thì mong cầu có được ruộng đất, không có tiền của thì mong cầu có được tiền của*”. Chúng ta mỗi ngày tư lự, cần phân, khổ cực làm việc đều là vì những việc này, do đó học đạo cũng không thể nào chuyên tâm, đây là Thế Tôn đã nói ở trên Kinh: “*Bản cùng học đạo khó*”. Người giàu sang mỗi ngày niệm niệm mong cầu hưởng thụ niềm vui của năm dục sáu trần, thế là họ đem việc tu hành lơ là đi, đây là “*giàu sang học đạo khó*”. Giàu hay nghèo học đạo đều không dễ dàng. Ở xã hội hiện tại này thì càng khó. Khoa học kỹ thuật phát triển, nâng cao mức độ tham muốn hưởng thụ vật chất của tất cả chúng sanh, mà khoa học phát triển thì không có chỗ dừng, thế là dục vọng của tất cả chúng sanh cũng không ngừng tăng cao. Chúng ta có nghĩ đến hậu quả của sự việc này hay không? Nếu như tỉ mỉ mà quán sát, mà tư duy thì chúng ta sẽ thấy, hậu quả không thể nào lường được. Đây không phải là việc tốt, vì nếu là việc tốt, là thiện nghiệp, chư Phật Bồ Tát đều đầy đủ trí tuệ cứu cánh viên mãn, vì sao hai ba ngàn năm trước không đem khoa học kỹ thuật này phát triển ra? Các bạn nghĩ xem, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật, những Tổ sư Đại đức nhiều đời của chúng ta dạy chúng ta trải qua đời sống nguyên thủy vậy? Không phải các Ngài không có trí tuệ, không phải không có năng lực, không phải không hiểu khoa học kỹ thuật, các Ngài hiểu được còn cao minh hơn rất nhiều so với các nhà khoa học hiện tại, nhưng vì sao các Ngài không phát triển nó? Hiện tại chúng ta cảm nhận sâu sắc cái hại của văn minh khoa học kỹ thuật, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra Phật Bồ Tát Thánh Hiền nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta trải qua đời sống nguyên thủy tự nhiên, đó là đời sống chân thật khỏe mạnh, đời sống chân thật của con người.

Hiện tại chúng ta nói những lời này, người bảy tám mươi tuổi nghe được, họ sẽ gật đầu, cảm thấy lời nói này rất có đạo lý. Người trẻ tuổi nghe được cách nói này thì họ không thể tiếp nhận, họ cho rằng đó gọi là lật đổ xe, không hợp khoa học, không hợp thực tế. Người thanh niên hiện đại có cách nghĩ như vậy. Đây là một hiện tượng rất tự nhiên. Họ vừa sanh ra liền bị khoa học mê hoặc rồi, mê đã quá sâu, mê đã quá lâu, không thể quay đầu lại. Bạn thử hỏi người già bảy tám mươi tuổi, để họ rất bình lặng mà hỏi tương lai khi họ còn trẻ (mười tuổi, hai mươi tuổi), những thứ ăn uống lúc đó như rau, gạo, nước để uống có giống như hiện tại hay không? Việc này vừa nghĩ thì tường tận, là hoàn toàn không như nhau. Rau cải của sáu bảy mươi năm trước, mùi vị rất ngon, thật tươi tốt, thật bổ dưỡng. Hiện tại rau cải cắt ra, màu sắc đẹp hơn trước, nhưng không có mùi vị. Vì sao vậy? Dùng hóa học, nhân công để bồi dưỡng, không phải tự nhiên. Những thứ này ăn vào thì không bổ dưỡng. Không những không bổ dưỡng, mà ăn rồi cả thân đều bệnh, cho nên bệnh là từ miệng mà vào. Bạn nói xem, có đáng sợ không? Nước để uống, trong nước cũng thêm vào rất nhiều hóa học, không giống như nước lúc trước đây. Chúng tôi khi nhỏ không có nước máy, ở trên núi thì uống nước suối, thông thường trong đô thị thì uống nước sông. Muốn có nước sông thì phải gánh, dùng hai thùng nước mà gánh. Khi nước không được trong, thông thường dùng phèn chua để lắng nước, khoảng một hai giờ đồng hồ thì hoàn toàn lắng xuống. Khi lắng xuống rồi thì nước đó rất trong, không cần phải đun sôi cũng có thể uống. Khi tôi còn nhỏ, nhớ lại khi học tiểu học, học sơ trung, làm gì có nước đun sôi để uống? Xách nước sông lên thì liền uống được, chất nước cũng tốt, mùi vị cũng ngon, không có vi khuẩn gây bệnh, nên chúng tôi rất khỏe mạnh. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, ăn không phải giống như ăn thức ăn, uống nước thì hoàn toàn không phải là nguyên vị, cho nên ngày tháng này làm sao mà dễ qua chứ? Thế gian này còn có cái gì đáng để lưu luyến chứ? Hoàn cảnh đại tự nhiên hoàn toàn bị phá hoại. Chúng ta nghĩ lại, làm sao mà không đau lòng? Lời nói này, Lão Hòa thượng Minh Sơn Ngài thể hội còn sâu hơn so với tôi, vì ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

Thế giới hiện tại, lòng người biến đổi, hoàn cảnh đời sống đều là chuyển biến lớn đến 180 độ. Sự chuyển biến này không phải chuyển biến theo hướng tốt, mà là chuyển biến ngược lại. Người có tâm, người có lòng từ bi làm sao mà không lo lắng, làm sao có thể không cảm thán? Trên địa cầu này, hiện tại muốn tìm một hoàn cảnh thanh tịnh, đích thực không dễ gì có, càng là một đất nước mở cửa thì càng không có. Những khu vực chưa phát triển, khu vực lạc hậu có lẽ vẫn còn giữ

được đời sống bình thường một chút. Tôi đã đi qua rất nhiều nơi, tôi thích Úc Châu. Mãi đến hiện tại, Úc Châu vẫn chưa bị ô nhiễm. Chính phủ Úc Châu rất thông minh, không phát triển công thương nghiệp, họ biết được chỗ hại của công thương nghiệp. Úc châu đến ngày nay vẫn là xã hội nông nghiệp, quốc gia nông nghiệp, ăn uống đi đứng vẫn giữ hình thái nguyên thủy, rất là đáng yêu. Khu đất này cũng được thiên nhiên hậu đãi, đất rộng người thưa, diện tích đất của họ đại khái lớn gần bằng với Trung Quốc, lớn cũng gần bằng với nước Mỹ, nhân khẩu toàn quốc chỉ có một ngàn bảy trăm vạn, còn ít hơn so với Đài Loan (Đài Loan là hai ngàn hai trăm vạn). Đất rộng người thưa cho nên không bị ô nhiễm, đến ở nơi đó mới chân thật là thấy được trời xanh mây trắng. Ở nơi đó, hơn 200 năm gần đây không có chiến tranh, giữa người và người rất là thân thiết, vì người sinh sống ít, cho nên xem thấy người ở đó rất là hoan hỷ, con người rất thành thật, rất là trung hậu, “tri túc thường lạc” mà. Cho nên đến Úc Châu cũng giống như đi trên con đường làng vậy. Các khu vực khác đều không xem thấy hiện tượng này. Chúng ta xem thấy được đoạn Kinh văn này, nghĩ lại hoàn cảnh đời sống hiện tại của chúng ta, vẫn phải di dân đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tốt hơn, Úc Châu cũng không thể sánh bằng.

A Di Đà Phật chỗ này nói với chúng ta: “*Ngã tác Phật thời*”, chữ “*ngã*” này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài hiện tại đã làm Phật rồi, đương nhiên nguyện này cũng đã hiện thực.

“*Sanh ngã quốc giả*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi Tịnh Độ, mỗi cõi đều có ba bậc chín phẩm. Người vãng sanh đến đây, không luận là sanh đến cõi Tịnh Độ nào, ở phẩm vị nào, cho dù cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đạt được sự đỗi ngộ này.

“*Sở tu ẩm thực y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện*”. “*Mãn*” là đầy đủ, đầy đủ mong cầu của chính chúng ta. Kinh văn chỉ nêu lên vài thí dụ. Khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những nhu cầu trong cuộc sống thường ngày tất cả đều đầy đủ. Đến nơi đó, cung cầu đối với đời sống vật chất không có một chút tâm lo lắng, trong tâm tự nhiên được an. Chúng ta tu hành ở thế gian này, tâm không thể an định được, nguyên nhân này do đâu? Đời sống vật chất của chúng ta không có bảo đảm. Không luận ngày nay bạn trải qua hoàn cảnh như thế nào đều không cách gì bảo đảm, bạn lo lắng trùng trùng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những nhu cầu cho đời sống không cần chính mình đi kinh doanh, thế giới đó là “*biến hóa sở tác*”. Trên Kinh giới thiệu được rõ ràng, gọi là “*ngĩ áo được áo, nghĩ ăn được ăn*”. Bạn muốn ăn món gì, ý niệm vừa

khởi, món mà bạn muốn ăn liền bày ra trước mắt, đó là “*biến hóa sở tác*”. Ăn xong rồi thì không còn nữa, bạn cũng không cần phải đi rửa chén đĩa. Đây là thần thoại. Kỳ thật, lời nói này rất hợp lý về khoa học. Khoa học gia hiện tại nói với chúng ta, vật chất và năng lượng là một sự việc, năng lượng có thể biến thành vật chất, vật chất cũng có thể biến thành năng lượng. Lý luận của đạn hạt nhân chính là căn cứ vào việc này mà phát minh ra.

Đem vật chất giải phóng thành năng lượng, khoa học gia đã tìm ra được biện pháp, thế nhưng hiện tại làm thế nào đem năng lượng hồi phục thành vật chất thì họ không có biện pháp. Khoa học của Thế giới Cực Lạc cao minh hơn so với chúng ta ở đây, họ có biện pháp đem năng lượng biến thành vật chất. Cho nên, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì (bốn nguyện ở đây chính là nguyện thứ ba mươi bảy này), bạn liền biến thành một khoa học gia đệ nhất đẳng. Cái bạn có được là gì? Năng lượng này là tận hư không khắp pháp giới, chân thật là lấy không hết, dùng không cạn kiệt, bạn biến nó thành vật chất mà bạn cần đến. Khi bạn không cần nữa, vật chất này liền giải phóng thành năng lượng, thì không còn nữa. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Loại khoa học kỹ thuật cao này không cần đến máy móc, làm gì giống như trên thế giới ngày nay tạo hạt nhân còn phải phiền phức đến như vậy. Người ta vừa nghĩ đến thì liền biến ra, đây mới là trí tuệ chân thật, mới là khoa học cao đẳng. Khoa học kỹ thuật của chúng ta đối với khoa học của Thế giới Cực Lạc chân thật là tiểu kỹ gặp đại kỹ, không thể nào sánh được. Đây chính là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Từ các nhà khoa học thế gian phát hiện ra những lý luận này, chúng ta sâu sắc tin tưởng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là sự thật, quyết định không phải là huyền tưởng. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường hay nói cho chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Tất cả những nhu cầu về đời sống tinh thần, vật chất ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là từ tâm tưởng mà sanh ra, nghĩ cái gì liền biến thành cái đó. Đây mới gọi là chân thật tự tại, chân thật an lạc.

“*Chủng chủng cúng cụ*”. Phạm vi của chữ “*cúng cụ*” này rất rộng, không nhất định là chính mình cần thiết, xem thấy nhu cầu cần thiết của tất cả chúng sanh, có năng lực thì giúp đỡ người khác. Những Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh (các bạn phải ghi nhớ, các Ngài đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, địa vị cao không thể nghĩ bàn), mỗi ngày mỗi giờ mỗi phút đều đến đạo tràng chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới để tham phỏng. Khi các Ngài đi thăm viếng thì luôn phải mang theo một chút lễ vật (cúng cụ là lễ vật), những lễ vật này cũng là tùy

tâm sở biến. Trên Kinh thường hay nêu ra cho chúng ta mấy thí dụ như hương hoa, tràng phan, bảo cái, thiên nhạc v.v.. Đây là nêu ra mấy thí dụ thuộc về vật dụng để cúng dường. Những thứ cúng dường này là vô lượng vô biên, thù thắng không gì bằng, không chỉ nhân gian chúng ta không có mà trên trời cũng không có, không có thứ nào không phải tùy ý mà đến. Đọc đến đoạn Kinh văn này, bạn có muốn đi đến Thế giới Cực Lạc hay không? Đây chân thật là lia khổ được vui. Thực tế, sinh hoạt ở thế gian này thật quá khổ cực, gánh vác của thân tâm quá nặng nề, đây là người thông thường gọi là áp lực. Áp lực của đời sống vật chất, đời sống tinh thần đích thật làm cho người ta mệt đứt cả hơi. Khoa học kỹ thuật càng phát triển thì áp lực này càng trầm trọng.

Đồng tu đến từ Trung Quốc, có rất nhiều người chưa từng ra nước ngoài, ngày ngày họ ở trong nhà suy nghĩ nước ngoài tốt thế này, tốt thế kia. Thế nhưng nước ngoài có phải là thật tốt hay không? Không thấy được. Tôi còn nhớ, việc này đại khái là mười ba năm trước, tôi lần đầu quay về Trung Quốc, tháp tùng cùng Hàn Quán Trưởng đến thành phố Đại Liên, quê hương của bà. Bà đã xa quê hương của mình nửa thế kỷ, nhưng vẫn còn một số bạn bè người thân. Năm mươi năm rồi không gặp mặt, bà trở về và nhận được tiếp đãi vô cùng thân thiết. Lúc tiếp đãi, đại khái có hơn ba mươi người. Lúc đó chúng tôi từ Hoa Kỳ trở về, mọi người nghe nói nước Mỹ đều rất ngưỡng mộ. Tôi ở trong yến hội đó, nói mấy câu với mọi người. Tôi nói: “*Đời sống của người Mỹ không bằng như các bạn*”. Họ nghe rồi đều ngẩn người ra và nói: “*Người Mỹ ở là phòng tây, ra cửa nhà nhà đều có xe hơi, thiết bị điện khí không thiếu thứ nào, làm sao mà không bằng chúng tôi? Chúng tôi không có thứ gì cả*”. Tôi quay lại hỏi họ: “*Các bạn, trong hơn ba mươi bằng hữu hiện tại ngồi đây, có ai thiếu nợ mà trải qua đời sống hay không?*”. Người này nhìn người kia, không có người nào thiếu nợ. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Không nợ cả thân nhẹ*”. Người Mỹ thì không người nào mà không nợ, sinh ra liền thiếu nợ, đến chết mà vẫn trả không hết. Ngày tháng vậy có dễ qua không? Các bạn có muốn trải qua không? Phòng tây, xe hơi, thiết bị điện khí của họ đều là mua trả góp mà có, họ vay tiền từ ngân hàng, vay tiền từ công ty bảo hiểm. Khổ cực để mà kiếm tiền để làm gì? Là để trả nợ! Trả cả đời cũng trả không hết. Bạn muốn trải qua ngày tháng này hay không? Văn hóa của đông - tây phương không giống nhau. Người Trung Quốc chắc chắn không bằng lòng trải qua ngày tháng như vậy. Trải qua ngày tháng như vậy thì thật khổ. Bạn nói xem, áp lực đến cỡ nào! Hôm nào nếu không có việc làm, tất cả những gì bạn có, ngân hàng sẽ đến xiết nợ bạn, công ty bảo hiểm đến xiết nợ

bạn, đem đồ của bạn phát mãi hết, bạn sẽ không còn thứ gì. Xã hội đó là như vậy, không giống như xã hội của chúng ta. Cho nên, tôi về nước xem qua, mấy người bạn già sau khi làm công xong thì ở trên bàn nhỏ ngoài cửa đánh cờ, uống rượu, nói chuyện. Loại thanh nhàn, thanh thoi này người Mỹ ngay đến nằm mộng cũng không nghĩ ra. Họ đi đâu có thể tìm được loại đời sống hưởng thụ này? Một ngày từ sớm đến tối, họ nghĩ trong đầu “*làm thế nào kiếm tiền trả nợ*”. Tôi vừa nói như vậy, họ mới bỗng nhiên hiểu ra, mới tường tận. Ngày nay, đời sống vật chất của chúng ta cũng khổ một chút, nhưng cùng mà an vui, cùng mà được tự tại. Đây chân thật là người xưa đã nói “*giàu mà không vui thì không bằng nghèo mà vui*”. Xã hội của nước Mỹ là giàu mà không vui, người Trung Quốc chúng ta là nghèo mà vui. Phật Đà dạy bảo chúng ta là khổ được vui, chúng ta đã chân thật đạt được. Người nước ngoài nếu nói là khổ được vui, cái khổ đó của họ không dễ gì ly, thế là được vui thì rất có hạn. Cái vui của họ, nói một lời hơi khó nghe là tự tìm cái khổ. Du lịch, bơi lội, tìm những nơi chốn nghỉ hè đều là họ tự tìm cái khổ, không phải chân thật là an vui. Cho nên, người nước ngoài ngưỡng mộ chúng ta, chúng ta lại ngưỡng mộ người nước ngoài, đôi bên đều khởi vọng tưởng.

Chân thật an vui là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thứ nào mà không mãn nguyện. Sau khi chúng ta đọc rồi, quả nhiên giác ngộ thì phải hạ quyết tâm, ngay đời này nhất định phải đi. “*Có thể đi được hay không?*”. Người xưa nói với chúng ta: “*Pháp môn này là vạn người tu vạn người đi, không sót một người nào*”. Thế nhưng vì sao lại có người nói “*một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai ba người*”, điều này có mâu thuẫn với vạn người tu vạn người vãng sanh hay không? Xin nói với các bạn là không có mâu thuẫn, ngay trong một vạn người, có hai hoặc ba người vãng sanh, hai ba người đó là thật tu thì họ thật được đi, còn hơn chín ngàn chín trăm chín chục người khác là không thật tu. Họ thật tu thì đều được đi, còn giả tu hành, không phải thật tu hành, tu hành của họ không như lý như pháp thì không thể đi. Quả nhiên như lý như pháp mà tu hành thì làm gì có lý nào mà không đi?

Thế nào là như lý như pháp? Trong Kinh điển nói ra những đạo lý, nói ra những phương pháp, bạn đều tường tận, đều hiểu rõ, y theo lý luận phương pháp này mà tu học thì bạn quyết định vãng sanh. Vậy thì do đây có thể biết, Kinh không thể không đọc, Kinh không thể không giảng. Bạn đọc được rất thuần thục, thế nhưng không hiểu thì cũng không được. Chúng ta đọc Kinh không chỉ phải hiểu, ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta phải thâm giải

nghĩa thú, hay nói cách khác, bạn giải được càng sâu càng tốt, bạn sẽ làm được càng tự nhiên, làm được càng tự tại, sự tu hành của bạn sẽ như lý như pháp. Thế nhưng phải thâm giải nghĩa thú, thực tế mà nói cũng không phải là việc dễ dàng. Khi chúng ta còn trẻ học Kinh giáo, chính mình phát tâm muốn đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, đây chính là nhà Phật gọi là “*hoằng pháp lợi sanh*”. Bởi vì chúng ta hiểu rõ sự thù thắng của Phật pháp, chỗ tốt của Phật pháp, nếu việc tốt đến như vậy không được giới thiệu rộng khắp cho đại chúng xã hội, thực tế mà nói là quá đáng tiếc. Nhiều nguyện hoằng pháp làm thế nào sanh khởi? Bạn chân thật nhận thức đối với Kinh giáo, nguyện này của bạn mới sanh khởi. Bạn đối với Phật pháp không có nhận biết tương đối thì nguyện này không thể sanh khởi. Việc phát tâm thì không đơn giản, bạn nhất định phải có nhận thức sâu sắc, tâm của bạn tự nhiên liền phát khởi lên. Việc tốt đến như vậy không có người đi tuyên dương, không có người đi giới thiệu, không có người đi thúc đẩy thì thật là đáng tiếc. Cho nên ở trong xã hội, cho dù là công việc tốt đến thế nào, tôi đều buông xả, đều từ bỏ. Tôi phải làm như vậy là vì việc này không có người làm. Nếu như có người làm, tôi cũng không chắc sẽ làm sự việc này. Xem thấy sự việc này không có người làm, ta phải phát tâm làm. Thế nhưng làm sự việc này thì khó. Khó ở chỗ nào vậy? Việc này phải có trí tuệ chân thật, dựa vào thông minh nhỏ của thế gian là quyết định không thể làm được.

Trí tuệ chân thật từ nơi đâu mà có? Phương pháp thì Phật nói rất nhiều, thế nhưng chúng ta đều không làm được. Phật nói, huệ từ ngay trong định mà có, định từ ngay trong giới mà có, nhưng chúng ta thì một điều cũng không làm được. Ngay trong năm giới mười thiện cũng không thể làm được, vậy thì còn nói đến việc gì? Sự việc này thì rơi vào trống không. Lão sư dạy chúng ta một phương pháp, đó là cầu cảm ứng. Đây là đại học vấn, đại học vấn bậc nhất của thế xuất thế gian. Chúng ta dùng tinh lực của cả một đời để cầu học.

Lúc trước lão sư nói với tôi, các sách khác không cần nói đến, chỉ riêng nói trong pháp thế gian, Trung Quốc có một bộ Đại Tạng Thư gọi là “Tứ Khố Toàn Thư”, chúng ta có năng lực đem “Tứ Khố Toàn Thư” đọc qua một lần từ đầu đến cuối hay không? Lúc trước, giám đốc của nhà sách - Thương Vụ Ấn nói với tôi (vào lúc đó “Tứ Khố Toàn Thư” đã in ra rồi, tôi cũng mua một bộ): “*Giả sử một đứa bé vừa sanh ra liền biết đọc sách, mỗi ngày đọc tám giờ đồng hồ, đọc đến 100 tuổi, bộ sách này vẫn chưa đọc xong*”, không thể đọc nhiều, chỉ đọc một lần, vậy bạn liền biết được bộ sách này số lượng bao lớn. Nếu thêm vào những sách vở của hiện đại này, vượt qua “Tứ Khố Toàn Thư” không chỉ đến mười lần, bạn

làm sao lướt qua? Bạn muốn thông đạt thế gian pháp thì khó. Thế gian pháp không thông, bạn làm sao có thể hoằng pháp lợi sanh? Đây là chỗ khó của học pháp thế gian.

Lại nói đến Phật pháp, cũng không cần nói đến chú sớ của người xưa trong và ngoài nước, chỉ riêng nói một bộ “Đại Tạng Kinh” này, sinh mạng chúng ta mấy mươi năm có hạn này có năng lực để đọc tụng hay không? Nghĩ lại cũng không có năng lực. Sự việc này phải làm sao? Lão sư thẳng thắn nói với chúng ta là phải cầu cảm ứng. Cảm ứng gì vậy? Phật Bồ Tát gia trì, chỉ có con đường này. Nếu muốn được cảm ứng, một điều kiện quan trọng nhất là thành tâm, tâm chân thành. Chân thành đến tột độ thì chí thành, chí thành thì bạn liền được cảm thông, thế xuất thế gian pháp không cần học, bạn vừa tiếp xúc thì liền thông. Điều này phải dựa vào cảm ứng, không có cảm ứng thì bạn quyết định không làm được. Bạn phải chân thành đến tột điểm mới có được hiệu quả như vậy. Chúng tôi ngày nay chính là dựa vào cái điểm cảm ứng này để giới thiệu Phật pháp cùng các bạn. Nếu như không có cảm ứng, xin nói với các bạn, tôi không hề biết được thứ gì. Các bạn đồng tu ở nơi đây học Kinh giáo cũng phải ghi nhớ điều giáo huấn này. Bạn phải dùng tâm chân thành, đem việc thù thắng nhất thế gian, pháp môn thiện hảo nhất giới thiệu cho chúng sanh rộng lớn, ngoài việc này ra, ở trong lòng chắc chắn không có vọng tưởng tạp niệm thứ hai thì bạn liền có được cảm ứng. Ở trong đây, nếu như xen tạp một chút nào tự tư tự lợi, xen tạp chút nào danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn thì bạn không có được cảm ứng. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Chỉ cần thực tiễn mười chữ này, chúng ta xả bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì Phật pháp, vì chúng sanh, quyết định không có một niệm vì chính mình. Đây là điều kiện tiên quyết để cầu cảm ứng. Buông xả tất cả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, hồi phục tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi của chính mình, cảm ứng liền tương thông. Vào lúc này, bạn mở quyển Kinh ra thì liền thấy được ý nghĩa ở trong Kinh. Tùy theo công phu của bạn sâu hay cạn, bạn xem ý nghĩa của Kinh văn này, càng xem càng sâu, càng xem càng rộng, bạn sẽ xem thấy được từng câu từng chữ trong Kinh văn này hàm chứa vô lượng nghĩa, tự nhiên pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta chính mình tu hành, cầu nguyện vãng sanh, chính mình thật có nắm chắc phần, thân tâm thế giới tự nhiên liền buông xả, một chút miễn cưỡng cũng không có. Hiện tiền bạn liền được đại tự tại, liền được đại viên mãn, liền được chư Phật Như Lai đại gia trì. Chúng ta dựa vào việc này, vì ngoài việc này ra, nếu muốn dựa vào năng lực của chính mình, dựa vào túc căn của chính mình, dựa vào

trí tuệ của chính mình, dựa vào dụng công của chính mình đều không thể thành tựu. Những đồng tu tại gia dùng chí thành cảm thông để niệm Phật thì công phu sẽ đắc lực, các bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Các đồng tu xuất gia dùng tâm chí thành cảm thông cầu Tam Bảo gia trì, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho quần chúng rộng lớn. Đại Từ Bồ Tát nói rất hay: *“Bạn có thể khuyên hai người vãng sanh (vãng sanh thì thành Phật), giúp cho hai người chân thật thành Phật, công đức này còn lớn hơn so với chính mình tu hành. Bạn có thể giúp cho mười mấy người vãng sanh làm Phật, phước đức của bạn thì vô lượng”*. Các bạn thử nghĩ, chính mình có thể vãng sanh hay không? Công phu niệm Phật của chính mình cho dù kém một chút, nếu như bạn chân thật đưa mười mấy người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, những người đó xem thấy bạn sắp lâm chung, nhất định sẽ nói với A Di Đà Phật là *“chúng con vãng sanh đều là nhờ người đó. Người đó hiện tại sắp lâm chung rồi, chúng ta phải mau đi tiếp dẫn người đó”*. Họ sẽ kéo A Di Đà Phật cùng đi. Tri ân báo ân! Bồ Tát Thế giới Cực Lạc sẽ không vong ân phụ nghĩa, sẽ tri ân báo ân. Cho nên công phu của bạn có kém một chút, họ đến kéo một tay thì bạn đi được rồi.

Lão Pháp sư Minh Sơn năm nay đã 88 tuổi, vẫn đến khắp nơi, bôn ba khổ cực như vậy. Ông nói với tôi, ông từ sớm phải nên bế quan rồi, ở trong núi cố gắng niệm Phật, làm việc của chính mình, thế nhưng hiện tại người hoằng pháp quá ít, mọi người đến tìm ông, cho nên ông nghĩ lại: *“Hay là hằng thuận chúng sanh, giúp đại chúng nhiều một chút, hy sinh công phu tu học của chính mình”*. Đây là Bồ Tát phát tâm, cùng nguyên lý nguyên tắc mà Đại Từ Bồ Tát đã nói hoàn toàn tương ứng. Vì tất cả chúng sanh, vì Phật pháp hy sinh phẩm vị tu hành của chính mình, thế nhưng quyết định được sanh.

A Di Đà Phật!

Tập 164

Ngày trước, vào thời đại Tùy Đường, Đại Sư Trí Giả của Tông Thiên Thai vãng sanh Thế giới Cực Lạc, học trò hỏi Ngài: “*Lão sư! Ngài sanh đến Thế giới Cực Lạc là phẩm vị gì vậy?*”. Ngài nói với học trò, phẩm vị vãng sanh của Ngài không cao, vãng sanh phẩm vị thứ năm. Phẩm vị thứ năm là sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đại Sư nói cho học trò, bởi vì Ngài dẫn chúng, bởi vì hoằng pháp, cho nên làm lỡ đi việc tu hành của chính mình; nếu như Ngài không dẫn chúng, không quản những sự việc này thì phẩm vị của Ngài sẽ rất cao. Đây là nói rõ hy sinh phẩm vị của chính mình để thành tựu nhân duyên vãng sanh của đại chúng, là Bồ Tát thị hiện. Đặc biệt ở vào thời đại hiện tại của chúng ta, người hoằng pháp ít, nếu chúng ta không phát tâm thì ai đến phát tâm? Nếu như bạn chuyên cầu tự lợi, không lo người khác, Phật pháp ở thế gian này bị đoạn tuyệt, bạn nghĩ xem, bạn có thể vãng sanh được hay không? Trong thế gian pháp mà còn nói “*bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*”. Thích Ca Mâu Ni Phật tổ tông truyền, truyền đến đời này của bạn thì bạn làm sao có thể để đoạn tuyệt? Đó gọi là đại bất hiếu! Trừ khi bạn không có nhân duyên thì được, nếu không có người học với bạn, không có người bằng lòng thân cận bạn, vậy thì bạn có thể chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, về sau thừa nguyện tái lai. Nếu như thế gian này còn có một hay hai người chịu nghe bạn, muốn theo học với bạn thì bạn không thể không chăm sóc họ, thì bạn không thể đi một mình. Nếu như bạn đi một mình, bạn không chăm sóc những người này thì tâm từ bi của bạn ở đâu? Bạn có ý niệm này, bạn thử nghĩ xem, bạn vẫn chưa buông xả tự tư tự lợi. Nếu không buông xả tự tư tự lợi thì bạn có dụng công tu hành như thế nào cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Không tương ưng với điều kiện vãng sanh. Bạn xem, ba bậc vãng sanh trong bốn Kinh, Thế Tôn dạy bảo chúng ta là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Bạn chỉ có một lòng chuyên niệm, không có “*phát tâm Bồ Đề*”, vậy thì bạn niệm có được tốt hơn, nếu cho điểm số thì điểm cao nhất của bạn cũng chỉ được 50 mà thôi, không thể đạt chuẩn. Cho nên bạn phải ghi nhớ, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Điều này bạn phải hiểu.

Đọc đến đoạn nguyện văn này, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của Thế giới Cực Lạc, chúng ta sanh khởi ngưỡng vọng vô hạn, quyết tâm phải đi.

Chúng ta xem tiếp nguyện sau, nguyện này rất là thù thắng. “*Mười phương chư Phật ứng niệm thọ kỳ cúng dường*”. Điều này vô cùng quan trọng. Đối với tu học của Phật pháp, Thế Tôn ở trong tất cả Kinh luận đều đem bố thí để ở hàng

đầu. Luận về công phu của hành môn, có thể nói chính là bố thí, bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng đến ngay chỗ này viên mãn. Từ thí đến chung, không gì khác hơn chính là bố thí mà thôi. Ý nghĩa của bố thí là buông xả.

Hành môn của Bồ Tát thì vô lượng vô biên, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vô lượng pháp môn, Phật đem nó quy nạp lại thành sáu nguyên tắc lớn, chính là sáu Ba La Mật. Vô lượng vô biên hành môn quy nạp lại thành sáu điều. Sáu điều này nếu quy nạp lại nữa thì chính là một điều bố thí. Trong bố thí có ba loại: Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trì giới, nhẫn nhục là thuộc về vô úy bố thí. Tinh tấn, thiền định, Bát Nhã là thuộc về pháp bố thí. Tất cả đều có thể quy về một điều bố thí này. Trong việc tu hành, bạn tu điều gì? Bạn phải hiểu được, đó chính là thí xả. Phật ở trong Kinh luận dạy bảo chúng ta: “*Thí xả độ xan tham*”. Xan là bòn xén, chính mình có nhưng không thể xả cho người khác, đây là gốc bệnh. Vì sao nói nó là gốc bệnh? Ý niệm của bạn không thể xả, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng. Hậu quả của việc nghiêm trọng này là gì? Địa ngục. Do đây có thể biết, thường buông xả xan tham chính là buông xả ba đường ác rồi, bạn chắc chắn không đọa ba đường ác. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Trong pháp bố thí, nếu bạn dùng tâm chân thành, cung kính để tu bố thí thì đó gọi là cúng dường. Cúng dường và bố thí ở trên sự mà nói là một sự việc, nhưng dụng tâm không giống nhau. Thông thường bạn bố thí cũng sẽ có tâm yêu thương, thế nhưng tâm chân thành, cung kính không thể sanh khởi. Hiện tại không thể dùng thí dụ để nói ra được. Người thời trước nói: “*Bạn dùng tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm cung kính sư trưởng để tu bố thí thì đó gọi là cúng dường*”. Người thời trước thì hiểu được, nhưng người hiện tại không biết được như thế nào gọi là hiếu thuận cha mẹ, cũng không biết được như thế nào gọi là tôn trọng sư trưởng, ý niệm của họ không có. Ngày nay chúng ta nói điều này, ngay đến thí dụ cũng không nói ra được. Việc này thật khó. Họ từ trong cái nhà nhỏ, người lớn không dạy cho họ; khi đi học thì trường học cũng không dạy họ; phóng mắt nhìn vào trong xã hội cũng không tìm ra được điển hình, vậy thì làm sao họ có được quan niệm này? Nếu họ có quan niệm này, vậy thì họ chính là cô Phật tái sanh. Nếu như họ không phải là người tái sanh thì họ quyết định sẽ không có được quan niệm này. Thực tế, việc này thì rất khó. Do đây có thể biết, chúng ta tu hành thành tựu, lấy vãng sanh mà nói, nếu bạn muốn sanh đến cõi Thật Báo, sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư đều tương đối khó khăn. Hy vọng duy nhất ngày nay của chúng ta chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mang nghiệp chướng cực trọng cũng

có thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bởi vì nếu muốn vãng sanh lên hai cõi này thì bạn phải hiểu được hiểu thân tôn sư. Nếu bạn hiểu được cúng dường, bạn lại dùng tâm bố thí mà chẳng có tâm cúng dường, thì lên hai cõi trên thật là không dễ gì khế nhập, đối với tất cả đại chúng, tâm cung kính của chúng ta rất không dễ gì sanh khởi. Then chốt chính ngay chỗ này.

Ở chỗ này đã nói không phải là hiện tiền chúng ta, mà là sau khi chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày đi lạy Phật. Hiện tại chúng ta nói lạy Phật, quan niệm này của mọi người sẽ sai, cho nên chúng ta thêm vào một chữ là đi “bái phỏng Phật” thì quan niệm này sẽ không sai lầm. Chúng ta đến mười phương thế giới để thăm viếng chư Phật Như Lai, thỉnh giáo với các Ngài, nghe các Ngài giảng Kinh nói pháp luôn là phải mang theo một ít lễ vật để cúng dường, không thể nào đi tay không, có tâm cực kỳ tôn kính đối với Phật, cho nên sự bố thí này gọi là cúng dường. Bạn không thể nói với chư Phật Như Lai là “*Ta bố thí cho các Ngài*”, tâm như vậy thì không cung kính. Tâm chí thành cung kính, bố thí đối với chư Phật Bồ Tát thì gọi là cúng dường. Sự việc thì không hề khác nhau, dụng tâm thì không như nhau, chỉ là đổi một danh từ.

Chư Phật Như Lai tiếp nhận sự cúng dường của bạn, ý nghĩa ở trong đây mọi người có nghe ra được hay không? Nếu như không phải chân thành cúng dường, mười phương chư Phật sẽ không tiếp nhận bạn. Bạn có nghe ra được nghĩa thú này không? Dùng tâm chí thành cúng dường, cho dù vật chất này có đạm bạc hơn, thật không đáng tiền, nhưng Phật đều hoan hỉ tiếp nhận tâm chân thành của bạn. Bạn đưa phẩm vật cúng dường có thanh hậu hơn, nhưng một chút tâm cung kính cũng đều không có, Phật sẽ không tiếp nhận bạn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Hiện tại thân thể này của chúng ta vẫn còn ở thế gian, vẫn chưa đi đến Thế giới Cực Lạc, thì điều này chúng ta làm thế nào thực tiễn? Vẫn phải nên thực tiễn, hay nói cách khác, hiện tại bạn phải học tập, khi đến Thế giới Cực Lạc, đi cúng dường mười phương chư Phật thì bạn sẽ rất tự nhiên. Hiện tại làm sao bạn có thể học? Hiện tại chính là cúng dường tất cả chúng sanh, dùng tâm chân thành cung kính mà bố thí tất cả chúng sanh.

“*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai*”. Lời nói này chúng ta nghe quá nhiều rồi. Thế Tôn ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, “*Kinh Viên Giác*” nói được càng thù thắng hơn, Ngài nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Lời nói này thì Phật không thường nói. Lời của Phật nói là lời chân thật, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật. Mọi người hiện tại có phải là Phật hay không? Đương nhiên là

Phật. Từ trên Phật tánh mà nhìn thì bạn chính là Phật. Tánh đã là Phật, tướng là từ tánh biến hiện ra, vậy tướng làm gì không phải là Phật? Tánh tướng nhất như, sự lý không hai, bạn không phải là Phật thì ai là Phật? Bạn chân thật là Phật, nhưng là một vị Phật hồ đồ, mê hoặc, điên đảo. Mười phương chư Phật Như Lai từ bi thức tỉnh bạn, giúp cho bạn phá mê khai ngộ, để bạn trở thành một đại giác trí tuệ Phật, không phải vị Phật hồ đồ mê hoặc điên đảo. Sự thật chính là như vậy. Cho nên bạn đối với tất cả chúng sanh làm sao có thể không cung kính, làm sao có thể không cúng dường? Tâm cung kính cúng dường tự nhiên liền sanh ra.

Chúng ta thường xem thấy trong phòng vệ sinh, nhà bếp những kiến nhỏ, trùng nhỏ, chúng ta có giết chúng hay không? Không thể nào, vì đó là Phật. Vậy năm giới mười thiện của chúng ta mới chân thật thực tiễn. Không chỉ không giết hại chúng, mà khi xem thấy chúng, bạn phải cung kính chúng, cúng dường chúng. Chúng đến đó để làm gì? Chúng tìm thức ăn. Bạn phải bố thí cho chúng, bạn cũng phải nói pháp cho chúng nghe. Chúng còn hồ đồ hơn chúng ta, còn mê hoặc hơn chúng ta, cho nên chúng ta phải khai thị cho chúng, phải nói với chúng là “*không nên đến nhà bếp, không nên đến những nơi đó để nhiều loạn*”. Những gì mà chúng cần, chúng ta nên để ở bên ngoài để cúng dường chúng, chúng sẽ nghe lời. Việc này rất có hiệu quả. Cho nên, quyết định không được sát sanh. Việc sát hại sẽ làm cho chúng báo thù, càng giết càng nhiều, giết không hết. Bạn kết cái oán thù này thì thật là phiền phức, sau khi kết oán thù này thì đời đời kiếp kiếp không thể nào kết thúc. Oan gia nên giải không nên kết, nhất định không kết oán thù với tất cả chúng sanh, cho dù nhỏ như kiến cũng không nên kết oán. Chúng đến nhiều loạn, chúng ta phải có lòng nhẫn nại.

Năm giới xem ra dễ dàng nhưng rất không dễ gìn giữ, mỗi một giới điều đều không dễ giữ. Bạn cần phải đem sự - lý, tánh - tướng chân thật làm cho rõ ràng, tường tận. Tất cả chúng sanh quan hệ với chúng ta, quan hệ với chư Phật Như Lai, nếu bạn đều đã thông rồi, tuy là không khuyên bạn trì giới, nhưng bạn tự nhiên sẽ không phạm giới, vì bạn đã rõ lý, bạn biết phải nên làm như thế nào, bạn sẽ rất nỗ lực mà làm. Các bạn có thể chính mình đi thí nghiệm thử xem. Nếu bạn chân thật làm như vậy, tôi nghĩ bạn làm đến được nửa năm hoặc một năm, thì phòng ốc của bạn ở, những loại trùng, kiến, gián sẽ không tìm thấy con nào, chúng sẽ bị bạn làm cảm động. Do đây có thể biết, chúng tuyệt nhiên không hồ đồ, bạn đối với chúng tốt thì chúng sẽ có hồi báo tốt với bạn. Cúng dường hiện tiền cần phải học. Đối với động vật nhỏ, chúng ta đều phải có tâm cung kính cúng dường,

huống hồ là đối với người. Người không đồng quốc gia, người không đồng chủng tộc, người không đồng tín ngưỡng, bạn đều phải nên tu cúng dường.

Buổi chiều hôm nay, chúng ta tham gia buổi hội của Hội Giáo, chúng ta thấy một vị pháp sư tặng một tờ chi phiếu cho Hội Giáo, đại khái là hai mươi ngàn đồng. Pháp sư Minh Sơn xem thấy thì rất hoan hỉ. Đây là việc tốt. Tuy là tôn giáo khác nhau, chúng ta cũng có thể giúp đỡ lẫn nhau, đây là việc tốt. Trước đây ông không hề xem thấy qua, cũng không có nghe nói qua, ngày nay ông được chính mắt xem thấy. Chúng ta không nên có ý niệm sai lầm là “*Tín đồ Phật giáo chúng ta cúng dường tài vật, quyết định không được bố thí cúng dường cho các tôn giáo khác*”, quan niệm này là sai rồi! Vậy chúng ta muốn hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta Tứ Hoằng Thệ Nguyện, “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, có phải phía sau có thêm vào chú giải: “*không độ tín đồ các tôn giáo khác*” không? Bạn tra khắp “Đại Tạng Kinh” không có câu này. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, vậy thì bao gồm cõi nước khác nhau. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, cõi nước khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau vẫn bình đẳng bố thí cúng dường. Đây là chúng ta nương vào giáo huấn của Phật. Người khác nói cho chúng ta nghe như vậy, chúng ta phải hỏi họ “*có chứng cứ hay không, bạn nói không thể cúng dường tín đồ các tôn giáo khác, trên Kinh nào nói vậy? Mang ra để chúng ta cùng xem!*”. Trong Kinh Phật chắc chắn không có. Phật dạy chúng ta bình đẳng bố thí cúng dường. Vì sao vậy? Tu tâm thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. Đặc biệt, ngày nay chúng ta chỉ học tập với A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm tấm gương của chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật mỗi ngày tiếp dẫn vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương cõi nước chư Phật. Ngài không có phân biệt, Ngài không có chấp trước, ngay đến vọng tưởng đều không có. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều từ rất nhiều thế giới khác nhau, chủng tộc khác nhau. Con người chúng ta vãng sanh, thiên nhân cũng vãng sanh, thần tiên cũng có vãng sanh, súc sanh cũng vãng sanh, địa ngục, ngạ quỷ cũng có vãng sanh. Tộc loại không giống nhau, tôn giáo tín ngưỡng thì càng không cần phải nói, đó chỉ là việc nhỏ, chắc chắn không có những phân biệt chấp trước này.

Chúng ta học Phật thì tâm lượng phải mở rộng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Điều này bạn cần phải học. Tâm lượng của bạn không thể quá nhỏ. Khởi tâm động niệm chỉ vì chính mình, vì cái đạo tràng nhỏ của chính mình, vì cái khu vực nhỏ này của ta, đó thấy đều sai rồi.

Ngày nay chúng ta ở trên địa cầu này, mức độ thấp nhất là khởi tâm động niệm phải bao dung hết cả thấy địa cầu này. Hết thấy tất cả chúng sanh trên địa cầu, chúng ta đều phải chân thành, thanh tịnh bình đẳng mà đối đãi, phải nhiệt thành mà vì họ phục vụ.

Phục vụ chính là bố thí, cũng chính là cúng dường. Trong cúng dường có tài cúng dường. Tài cúng dường lại phân ra là nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân. Lấy vật ngoài thân giúp đỡ người khác, đó là ngoại tài cúng dường. Bạn dùng lao lực của mình chăm sóc người khác, lấy lao lực chính mình vì chúng sanh mà phục vụ, đây gọi là nội tài cúng dường. Nội tài cúng dường vẫn thù thắng hơn so với ngoại tài.

Hạng mục bố thí cúng dường thì vô lượng vô biên. Lấy Cư Sĩ Lâm của chúng ta làm thí dụ, đạo tràng Cư Sĩ Lâm này lớn như vậy, tín chúng nhiều đến như vậy, sự việc cũng phức tạp. Bạn xem, rất nhiều đồng tu phát tâm đến đây làm công quả. Làm công quả là dùng nội tài bố thí cúng dường. Thường trụ phân phối công việc cho họ làm, hạng mục công tác rất nhiều. Đây đều là đang tu bố thí. Nếu họ có tâm chân thành cung kính thì họ chính là ở nơi đây tu cúng dường. Nếu như làm công tác như vậy, họ lại đem tất cả đại chúng đều xem thành Phật Bồ Tát, đều xem thành cha mẹ của chính mình, họ chính là tu cúng dường của hạnh Phổ Hiền, là “*quảng tu cúng dường*”. Nếu họ không có tâm thành kính thì cái mà họ tu là bố thí, không có Bồ Tát đạo, công đức vô lượng vô biên. Nếu như họ làm công quả, ở nơi đây tu bố thí cúng dường không chấp tướng, vậy phước của họ là tất cả chư Phật Như Lai đều nói là “*không cùng tận*”. Vì sao vậy? Xứng tánh! Cho nên chư Phật Như Lai trên quả địa, các Ngài tu là phước đức cứu cánh viên mãn. Chúng ta cũng có thể tu, thể nhưng dính tướng thì không được, phải chân thật như trên Kinh đã nói “*tam luân thể không*”. Đó là tương ứng với tánh đức, quả báo là cứu cánh viên mãn. Do đây có thể biết, chúng ta đối với rất nhiều người già trẻ làm công quả của Cư Sĩ Lâm, có rất nhiều đồng tu sau khi thấy rồi, trong lòng âm thầm tán thán. Họ đều là người có tuổi ở nơi đây làm việc. Sau khi làm việc xong thì họ đến niệm Phật đường niệm Phật. Có một số người cả đêm không ngủ, niệm đến ngày thứ hai, khi trời sáng rồi, họ xuống phía dưới để tẩy rửa, không hề nghỉ ngơi.

Vào thời xưa, trong chùa Quốc Thanh Chiết Giang, Hàn Sơn, Thập Đắc, Phong Can đều là những người làm công quả, cùng với người làm công quả hiện tại của chúng ta không hề khác nhau. Phong Can là A Di Đà Phật; Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù Phổ Hiền, nhưng không có người nhận biết. Ngày nay, người làm

công quả trong Cư Sĩ Lâm chúng ta, A Di Đà Phật, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền có thể đều ở trong đó, nhưng các bạn không hề xem trọng họ. Tôi nói với các bạn đều là lời thật. Người thật bất lộ tướng, lộ tướng thì không phải là người thật. Cho nên, chúng ta chân thành cung kính đối với mỗi người thì sẽ không có lỗi lầm, khinh mạn với một người, nói không chừng người này là Phật Bồ Tát hóa thân đến thì chúng ta đắc tội rồi, tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Lý như vậy, sự cũng như vậy. Đây là ở đạo tràng nhỏ này của chính chúng ta, ở nơi đây học tập. Không chỉ là trên giảng đường chúng ta phải học tập, mà niệm Phật đường cũng phải học tập. Chúng ta học tập ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn viên mãn năm giới mười thiện. Lục độ, Bồ Tát Phổ Hiền Mười Nguyên chính là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn ở trong công việc, thực tiễn ở trong đời nhân xử thế tiếp vật, nơi đây chính là trường học lớn. Ở mọi lúc mọi nơi đều là chỗ Bồ Tát học, học tốt pháp cúng dường. Sau khi học rồi, bạn rời khỏi niệm Phật đường trở về nhà, bạn liền hiểu được, bạn đem sự cúng dường này vào trong nhà, bạn mang đến nơi làm việc thì bạn mới chân thật được thọ dụng. Hiện tại bạn biết được bố thí cúng dường tất cả chúng sanh, tương lai vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ dẫn dắt đại chúng đi cúng dường mười phương chư Phật, bạn dẫn đầu, bạn là trưởng nhóm, vì bạn đã nuôi thành thói quen, bạn đã rất quen thuộc rồi. Đây là hiện tiền chúng ta phải làm.

Ở trong đây còn có một ý nghĩa rất sâu. Sâu ở chỗ nào? “*Ứng niệm*”. “*Ứng*” là cảm ứng, “*niệm*” là cảm. Chúng sanh chúng ta có ý niệm cúng dường, Phật liền có ứng. Cảm ứng tương thông! Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Phật có thể cảm ứng với bạn, nói rõ con đường này của bạn thông với chư Phật rồi. Hiện tại chúng ta không thông với chư Phật Bồ Tát, cho nên công phu tu học của chúng ta không đắc lực, pháp hỉ đều không thể hiện tiền. Pháp hỉ là gì? Bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trước mắt thường sanh tâm hoan hỉ. Khi chưa đạt đến thành tựu này, tình hình hiện tại của chúng ta như thế nào? Thường sanh phiền não, một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc người và sự vật, khởi tâm động niệm đều sanh phiền não. Đây là phạm phu. Hiện tượng này không tốt. Phiền não là nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi. Bạn thường sanh phiền não, thường tạo nghiệp sáu cõi luân hồi thì bạn làm sao có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi? Bạn phải ghi nhớ: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, thế vì sao bạn lại nghĩ những thứ phiền não này, nghĩ ưu bi khổ não? Vậy thì sai rồi!

Có một số đồng tu nói: “*Tôi không còn cách nào! Tôi khởi tâm động niệm, phiền não liền khởi lên*”. Họ đến hỏi tôi phải dùng biện pháp gì? Pháp môn Tịnh

Độ là biện pháp rất thù thắng. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì pháp môn nào cũng không thể so được Tịnh Tông. Phương pháp của Tịnh Tông chính là một câu A Di Đà Phật. Bạn không nên nghĩ đến phiền não, mà phải nghĩ A Di Đà Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “**Ức Phật niệm Phật, hiện tại, tương lai nhất định thấy Phật**”, con đường này chẳng phải đã thông rồi hay sao? “Ức” là gì? Ức là nghĩ. Nếu nghĩ thì nghĩ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không nghĩ bất cứ thứ gì. Nếu niệm thì niệm A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không niệm bất cứ thứ gì. Chỉ cần bạn đem việc này làm được thành công, đại sự nhân duyên của bạn liền viên mãn, làm gì mà phải phiền phức như vậy?

Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là nhân duyên, đều không phải là thật. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói với chúng ta: “*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, lại nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Thực sự là hư vọng, không có thứ nào là chân thật. Hư vọng thì phải buông xả, hư vọng thì không nên nghĩ đến nó. A Di Đà Phật là chân thật. Làm sao biết được là chân thật? Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, Tổ sư Đại đức đều nói với chúng ta như vậy. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta, “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Cho nên, câu danh hiệu này niệm lâu rồi sẽ minh tâm kiến tánh. Đây là đạo lý gì vậy? Vốn dĩ là đức hiệu của tự tánh, chỉ cần bạn thành thật mà niệm, không hiểu cũng không hề gì, chỉ cần thành thật.

Như thế nào gọi là thành thật? Chuyên niệm, ngoài cái niệm này ra, không có cái niệm thứ hai, đó gọi là thành thật niệm. Bạn còn có vọng tưởng xen tạp ở trong thì bạn không thành thật, cho nên công phu của bạn không có lực. Quả nhiên thành thật mà niệm, niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì bạn liền được Niệm Phật Tam Muội, niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì bạn liền được kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Bạn kiến tánh thì thành Phật rồi. Không chỉ là thông với A Di Đà Phật, mà cùng mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thấy đều thông rồi.

Pháp môn này đích thực là dễ hành, khó tin, thật khó tin, thành công mau lẹ, ổn định đáng tin, vì sao chúng ta không ở nơi đây hạ công phu? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, trong mười pháp giới có rất nhiều Bồ Tát muốn nghe pháp môn này mà không thể nghe được, các Ngài không có cơ hội này.

Chúng ta sanh vào thời đại này, thế gian này là thế gian đại loạn. Vì sao loạn? Không còn luân lý, cổ Thánh tiên Hiền đã nói không còn Tam Cương Ngũ Thường, không còn đạo đức, “trung - hiếu - nhân - ái - tín - nghĩa - hòa - bình”, tám chữ này đã không còn chữ nào. Bạn vào trong xã hội mà tìm, bạn đi quán sát

thì thật không còn nữa. Đó gọi là thế gian đại loạn. Chúng ta ở trong thời đại này còn có thể nghe được chánh pháp, đó là nhân duyên hi hữu, thật là khó được. Sau khi nghe được rồi, bạn quả nhiên có thể tin, có thể hiểu, chịu nỗ lực phụng hành thì ngay trong đời này bạn liền viên mãn thành Phật. Nếu như bạn tu hành không thể thành tựu, hay nói cách khác, ý niệm tự tư tự lợi bạn không thể quên đi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn không hề xả bỏ. Vì sao vậy? Bên trong chỉ cần có những thứ này tồn tại, bên ngoài hoàn cảnh nhân sự sẽ nhiễu loạn bạn, chướng ngại bạn, hoàn cảnh vật chất cũng sẽ quấy nhiễu bạn, cũng sẽ chướng ngại bạn, vậy thì bạn không thể thành tựu. Nếu như bên trong bạn thanh tịnh, thì người và sự vật bên ngoài quấy nhiễu đều không khởi được tác dụng. Phạm hễ bạn bị quấy nhiễu từ bên ngoài là do bên trong có nội tặc, có nội ứng. Nếu bên trong không có nội ứng thì thế lực bên ngoài có lớn hơn, nó cũng không có cách nào quấy nhiễu bạn. Nội tặc của chúng ta chính là phiền não, chính là phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn không thể buông xả. Cho nên sóng động nho nhỏ bên ngoài mà chúng ta không thể giữ vững thì liền bị chướng ngại. Đây là nguyên nhân khiến chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành không thể thành công. Ngay trong đời này bạn tưởng tận rồi, có thể đem nhân tố không thể thành công này tiêu trừ đi, con đường vắng sanh Tịnh Độ của bạn chẳng phải không có chướng ngại hay sao? Ổn định, vững vàng, thuận lợi, bền chắc thì thành tựu rồi.

Thân thể này của chính mình vẫn chưa rời khỏi, tận lượng đem pháp môn này giới thiệu cho người khác. Chúng ta hy vọng chính mình vắng sanh, luôn là muốn dẫn thêm nhiều người cùng đi. Nếu chỉ có một mình ta đi đến bên đó thì thật là hổ thẹn, cho nên dẫn được càng nhiều người thì càng thù thắng. Dẫn đi bằng cách nào? Trước tiên chính mình phải y giáo phụng hành. Đây là khuyên bảo người khác phải dùng thân giáo, còn chính ta phải thật làm thì người khác mới chịu tin tưởng. Ta chính mình không thể y giáo phụng hành, dùng lời nói để khuyên người khác, người khác chưa chắc tin tưởng, “*Anh nói được hay như vậy, tại vì sao anh không làm? Anh bảo tôi làm, tại vì sao anh không làm?*”, họ sẽ nghi hoặc. Vì vậy bạn làm rồi thì mới nói, như vậy thì mọi người không có lời gì để nói, chân thật có thể khuyên người. Cho nên, ý niệm bố thí cúng dường mỗi giờ mỗi phút phải có, không thể không có cái tâm này, không thể không có cái ý niệm này. Nếu nói được rõ ràng hơn một chút, ý niệm tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Quan trọng nhất ngay trong tất cả giúp đỡ, pháp cúng dường là cao nhất.

Trong “Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm” nói được rất rõ ràng, rất tường tận: “*Bồ thí bảy báu đại thiên thế giới đều không sánh bằng cúng dường pháp bốn câu kệ*”. Vì sao vậy? Cúng dường pháp có thể khiến cho chúng sanh giác ngộ. Cúng dường tài có nhiều hơn, họ không thể giác ngộ, họ không đạt được lợi ích chân thật, hay nói cách khác, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, không thể ở ngay trong một đời này thành Phật, không thể ở ngay trong một đời giải thoát, vậy thì sự cúng dường đó không phải là chân thật. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên, chúng ta phải biết tu pháp cúng dường. Pháp cúng dường chính là đem Kinh điển này, phương pháp tu hành này giới thiệu cho người khác. Người khác không tiếp nhận cũng không hề gì, một lần không tiếp nhận thì mười lần, mười lần không tiếp nhận thì một trăm lần, một ngàn lần, một vạn lần, đến sau cùng cũng sẽ miễn cưỡng tiếp nhận.

Một câu A Di Đà Phật chúng ta niệm đến cùng, quyết không thay đổi. Chúng ta làm như vậy và cũng dạy người khác làm như vậy. Niệm câu Phật hiệu này nhất định có chỗ tốt. Họ hỏi bạn: “*Tốt ở chỗ nào vậy?*”. Nếu có thể nói thì nói cho họ nghe, còn không thì bạn có thể nói với họ: “*Bạn cứ niệm đi thì nhất định có chỗ tốt, sau này bạn chính mình sẽ biết được*”, vậy thì được rồi. Lời nói này đều là thật, không hề giả chút nào.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 165

Nguyện thứ ba mươi chín: “Trang Nghiêm Vô Tận Nguyên”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xứng lượng. Kỳ chur chúng sanh, tuy cụ thiên nhân, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác**”.

Nguyện văn từ nguyện thứ ba mươi chín đến nguyện bốn mươi ba, năm nguyện này đều là nói y chánh trang nghiêm, cũng chính là chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đặc biệt là nguyện thứ ba mươi bảy đến nguyện bốn mươi một, đoạn Kinh văn này là nói trang nghiêm diệu lạc. Nguyện thứ bốn mươi hai và bốn mươi ba là hương quang phổ nhiếp. Chúng ta từ ngay trong nguyện thứ năm, có thể khái lược hiểu rõ y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc.

Nguyện này người xưa nêu ra đề mục là “*trang nghiêm vô tận nguyên*”. Đại đức xưa nói với chúng ta “*ng nghiêm*”.

“*Ngã tác Phật thời*”, chữ “*ngã*” này là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên mỗi nguyện trong 48 nguyện này đều hiện thực, không có nguyện nào hư giả, dùng lời hiện tại mà nói, mỗi nguyện đều đã thực tiễn.

“*Trang nghiêm vô tận*”. Sao mới gọi là trang nghiêm? Chúng ta phải có thể chân thật thể hội đến nghĩa thú ở trong này. Hiện tại, thế giới này của chúng ta đang đi đến thời đại của khoa học kỹ thuật cao, chúng ta từ ngay trong màn hình của vi tính, truyền hình vệ tinh truyền phát xem thấy rất nhiều hình ảnh mới lạ, hình ảnh biến hóa khôn lường, vậy có xem là trang nghiêm hay không? Lại tỉ mỉ mà quán sát, văn minh khoa học ngày càng tiến bộ, các sản phẩm mới ra làm cho chúng ta không thể nhận ra, những cái này lại có xem là trang nghiêm hay không? Ở trong Phật pháp nói, đây đều không phải trang nghiêm. Trang nghiêm chân thật của Phật pháp là gì? Cần phải tương ứng với tánh đức, đó mới là trang nghiêm. Thế Tôn trong đại Kinh nói với chúng ta, tự tánh chúng ta ngay trong chân như bản tánh vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đức năng, dùng lời hiện tại mà nói, là vô lượng vô biên thần thông năng lực, là tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ, vô lượng đức tướng. Chúng ta ở chỗ này xem thấy trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong “*Hoa Nghiêm*” chúng ta xem thấy trang

nghiêm của Thế giới Hoa Tạng Tỳ Lô Giá Na Phật, đều là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Trên Kinh thường nói “*pháp vốn như vậy*”, vốn dĩ chính là như vậy, đây mới là chân thật trang nghiêm vô tận. Khoa học chúng ta ngày nay dù có phát triển hơn, nhưng nếu so sánh với tánh đức thì không đáng kể gì, nó quá nhỏ không đáng để nói, làm gì có thể được gọi là trang nghiêm? Thế là chúng ta ở trong Phật pháp thể hội được, trang nghiêm chân thật của Phật pháp là Giới-Định-Huệ.

“*Quốc trung vạn vật*”. Thứ nhất chính là nói “*nghiêm tịnh*”. “*Nghiêm*” chính là trang nghiêm. Ngày nay chúng ta gọi là “*chân thiện mỹ huệ*”, có thể tương ứng với bốn chữ này mới là trang nghiêm mà trong Phật pháp nói. “*Tịnh*” là thanh tịnh.

“*Quang lệ*”, “*quang*” là quang minh, “*lệ*” là hoa lệ, toàn là tánh đức lưu lộ. Thế gian này của chúng ta, bao gồm tất cả các pháp đều không phải là chân thường, nó là sát na sát na đang thay đổi, vô thường. Thế gian này bao gồm tất cả vạn vật đều là vô thường. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta, chúng ta có thể hưởng thụ, thọ dụng cái tâm này. Tâm là vô thường. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói “*ba tâm không thể được*”, ý này rất sâu rất rộng. Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai cũng không thể được. Thử hỏi xem, bạn lấy cái gì để hưởng thụ? Bạn lấy cái gì để đắc? Có thể đắc, có thể hưởng thụ thì đó là giả, là hư vọng, không phải là sự thật. Vậy thì cái mà bạn có được, cái hưởng thụ lại là một việc gì vậy? Sở đắc sở thọ, năm dục sáu trần. Năm dục, thông thường người thế gian gọi là “*tài, sắc, danh, thực, thù*”. Sáu trần trong Phật pháp đã nói là “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”, là đối tượng của sáu căn chúng ta. Những thứ này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta là nhân duyên sở sanh pháp, nó không có tự tánh, duyên khởi tánh không, ngay thể tức không, không thể có được. Đây là nói rõ, năng đắc sở đắc đều không thể được.

Trong bất khả đắc, bạn ngày ngày ở nơi đó sợ được sợ mất, bạn sẽ sanh bệnh. Bệnh này thì nghiêm trọng, còn nghiêm trọng hơn bất cứ thứ bệnh ung thư nào. Ung thư chỉ là bệnh nhỏ không đáng kể gì, nhưng rất nhiều người bệnh ung thư chết rồi. Vì sao mà họ chết? Sợ mà chết! Vốn dĩ là bệnh nhỏ, chân thật là do sợ mà chết. Nếu như bạn bị ung thư rồi, hoàn toàn không có việc gì. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải là một minh chứng hay sao? Ông không bị nó hù chết. Những người giống như Lý cư sĩ thì không ít, tôi gặp được rất nhiều, họ đều không việc gì. Cho nên tôi nói bệnh ung thư mà chết đều là do sợ mà chết, chính mình hù chết chính mình, bạn nói xem có oan uổng hay không?

Chân thật đại bệnh là nhận giả làm thật, đây mới là đại bệnh. Biết được “*vạn pháp giai không*”, bạn còn có cái gì không thể buông xả? Biết được “*nhân quả bất không*”, vậy bạn chắc chắn sẽ không làm ác. Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Thế Tôn có mấy câu khai thị rất hay. Ngài nói với Long Vương (Kinh này giảng ở trong Long cung, người đương cơ là Long Vương Sa Kiệt La): “*Bồ Tát có một phương pháp có thể khiến tất cả vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo khổ*”. Đó là phương pháp gì vậy? Phật dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm tư duy quán sát thiện pháp, quyết không cho phép một ly một lai pháp bất thiện xen tạp ở trong*”, như vậy liền có thể vĩnh đoạn tất cả ác. Cách này thì rất hay. Bạn phải nên biết tâm của chúng ta là tốt, tâm của mỗi một người đều tốt, chân tâm của mỗi một người cùng tâm của chư Phật Như Lai không hề khác nhau, vì sao các Ngài có thể thành Phật, còn chúng ta lại ở trong sáu cõi chịu khổ chịu nạn? Không gì khác, tâm của các Ngài cũng giống như cái ly đựng nước, những thứ đựng bên trong đều là thiện, một chút ác đều không có. Tâm này của chúng ta thì rất đáng lo, đem tất cả người xấu việc xấu của thế gian đều đựng vào trong đó, vì thế tâm của chúng ta hư rồi. Bạn xem, có oan uổng hay không? Những ác niệm, ác hạnh của người khác không hề có liên quan gì với chúng ta, vốn dĩ không có liên quan, chúng ta hà tất phải đem những thứ này đựng vào ở trong tâm của chúng ta, làm cho tâm của chúng ta bị ô nhiễm. Đây mới là căn bản của đại bệnh. Cho nên, giáo huấn này của Phật Bồ Tát rất hay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết mấy chữ tặng cho đồng tu Đại Lục, tôi liền đem đoạn Kinh văn này viết ra mười thiên, đích thực là biện pháp tốt nhất. Chúng ta xem thấy chỗ tốt, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của người khác, thì chúng ta phải đem đựng vào trong tâm của chúng ta. Nếu thấy được ác tâm, ác niệm, ác hạnh của người khác thì nhất định không nên đựng vào. Bạn có thể làm được hay không? Chân thật có thể làm được! Nếu bạn không chịu làm, vậy thì còn cách nào?

Các bạn thấy lần trước cư sĩ Hứa Triết đến chỗ này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thỉnh giáo với bà, bà có cái cách nhìn thế nào đối với những người ác, việc ác? Bà nêu ra một thí dụ: “*Tôi xem người ác, việc ác của thế gian cũng giống như ta đi ở trên đường xem thấy người đi qua đi lại vậy*”. Thí dụ này rất hay. Các bạn mỗi ngày đi trên đường, người trên đường đi qua đi lại, có người nào bạn ghi nhớ trong tâm hay không? Không có. Đây chính là trong Phật pháp đã nói “*thấy mà không thấy, nghe mà không nghe*”, có thể thấy chúng ta làm đến được, chúng ta ngày ngày đều đang làm. Trên đường xem thấy sự vật, bạn có ghi nhớ trong tâm không? Những người nói chuyện ở trên đường, bạn đều nghe được, bạn có ghi

nhớ trong tâm hay không? Hỏi bạn một người cũng không nhớ được, hỏi bạn người ta nói cái gì thì bạn đều không hề biết, chẳng phải là thấy mà không thấy, nghe mà không nghe hay sao. Vì sao vậy? Bạn không hề đem nó để vào trong tâm. Chúng ta đối với tất cả nghịch cảnh ác duyên thấy đều dùng thái độ này. Tâm thanh tịnh của chính mình là trong chân tâm không dung nạp một chút gì bất thiện, làm cho tâm mình tràn đầy thuần thiện, con người này liền có thể làm Phật. Phật là như vậy mà tu thành.

Thiện là gì? Bất thiện là gì? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta một tiêu chuẩn, đó là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; miệng không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu; ý không tham, không sân, không si. Phật nói ra cho chúng ta mười tiêu chuẩn này, ý nghĩa của mỗi một câu sâu rộng vô tận, phạm vi của mỗi một điều đều là tận hư không khắp pháp giới. Mười điều này làm đến được viên mãn chính là Phật quả vô thượng. Đây là trang nghiêm chân thật. Chúng ta ở đây niệm y báo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở trên Đại Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Thế giới Cực Lạc y báo tại vì sao tốt đến như vậy? Vì lòng người tốt, tâm của mỗi một người đều là dựng thiện nghiệp, không những là thiện nghiệp mà là thượng thiện. Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “*người thượng thiện câu hội một nơi*”, chúng ta gọi là đại thiện, đều không phải là thiện nhỏ. Nếu như chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tu thiện thì làm sao được? Nếu chân thật muốn tu thiện, bạn phải ghi nhớ đoạn giáo huấn này của Phật mà y giáo phụng hành. Bồ Tát có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Chúng ta có thể làm được thì liền chuyển phàm thành Thánh, bạn không còn là phàm phu mà bạn chính là Bồ Tát. Bạn làm được thì bạn chính là Bồ Tát. Sau khi làm được tâm thanh tịnh, tâm tịnh thời cõi nước tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, hoàn cảnh y báo liền chuyển đổi lại.

Hiện tại thế giới này của chúng ta, hoàn cảnh y báo rất là không tốt, việc này mọi người đều biết. Ở trên Kinh Phật nói thế giới này là “*đời ác năm trước*”. Chúng ta vào bốn mươi năm đến năm mươi năm trước, tôi học Phật được bốn mươi chín năm, giảng Kinh bốn mươi một năm, khi tôi mới học Phật, đọc được trên Kinh Phật nói đời ác năm trước, chúng ta không có cảm xúc rõ ràng. Vì sao vậy? Thế giới này rất tốt, không hề quán sát được trước ác. Vào lúc đó tình hình của Đài Loan thì rõ ràng, trị an của Đài Loan là đệ nhất Đông Nam Á. Khoảng năm mươi năm trước, người tuổi tác lớn một chút đều biết, lòng người lương

thiện, cho nên đối với cách nói này rất không dễ gì thể hội được. Bạn thấy thời gian qua được rất nhanh, chẳng qua là năm mươi năm mà thôi, thay đổi của năm mươi năm này là 180 độ. Hiện tại, hai chữ trước ác này, thông thường người không nhận qua giáo dục, người không biết chữ đều có thể có thể hội rất sâu sắc. Đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, ôn dịch, đến đâu cũng đều có. Hiện tại chúng ta thường nghe nói bò có ôn dịch, heo có ôn dịch, dê có ôn dịch, gà có ôn dịch, đến hôm nào đó đến ôn dịch ở người thì còn gì để nói không? Thật là đáng sợ. Ôn dịch từ đâu mà ra? Ô nhiễm. Ô nhiễm từ đâu mà ra? Từ ác nghiệp mà ra. Thông thường người ta tạo mười ác nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thù dật, tham, sân, si, mạn. Tâm ác, ý niệm ác, hành vi ác mỗi năm đều thêm lớn, mỗi tháng đều đang thêm lớn, còn gì đáng lo hơn không?

Cho nên, trong một số tôn giáo nói ngày tàn của thế giới, tôi đọc những Kinh điển này đều cảm thấy rất là e ngại. Những Kinh điển này không phải là người cận đại viết, mà đã truyền qua mấy ngàn năm. “Tân Cựu Ước” của Ki-Tô giáo cũng truyền hai ngàn năm rồi, năm nay công nguyên là năm 2000 rồi. Chúng ta xem thấy dự ngôn trong Kinh điển của các tôn giáo, lại xem qua hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, tỉ mỉ mà đối chiếu với nó, liền cảm thấy rất đáng sợ. Có cơ hội để cứu vãn hay không? Mỗi một tôn giáo đều gần như khẳng định là có thể cứu vãn. Chúng ta từ chỗ nào mà cứu vãn? Vãn là từ lòng người. Đến lúc nào lòng người có thể chuyển ác thành thiện, tai nạn này liền có thể hóa giải. Nếu muốn mỗi một người trên thế gian đều chuyển đổi lại, điều này thật khó. Đại đức xưa có một thí dụ rất hay, chỉ cần ngay trong mười người có một người chuyển đổi lại, một phần mười, ý niệm thiện này (người hiện tại gọi ý niệm là từ trường), từ trường thiện này liền sẽ rất lớn. Ác không thể thắng được thiện, tà không thể thắng chánh. Do đó, tôi hy vọng tín đồ tôn giáo của toàn thế giới đều có thể tin thuận theo đạo lý và chân tướng sự thật trong Kinh điển của họ đã nói, đều có thể nỗ lực y giáo phụng hành, “*chuyển ác thành thiện*”, mỗi một tôn giáo đều dạy người làm thiện, không có dạy làm ác, “*chuyển mê thành ngộ*”, kiếp nạn trước mắt chúng ta liền được cứu, liền có chuyển biến. Việc này chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đặc biệt là đệ tử của nhà Phật. Đệ tử Phật phải học Phật. Phật là một người triệt để giác ngộ cứu cánh viên mãn. Người giác ngộ không giống như người chưa giác ngộ. Người chưa giác ngộ đang mê, mê ở chỗ nào? Đem giả xem là thật. Thân của chúng ta là giả, thế gian vạn sự vạn pháp đều là giả. Đem giả xem thành thật là đang mê, thế là sanh ra quan niệm sai lầm, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đều là vì chính mình. Đây là quan

niệm sai lầm cực lớn. Đây là mê, không phải là ngộ. Sau khi giác ngộ mới biết được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, đều là pháp nhân duyên sanh ra, “*ngay thế tức không, đều không thể được*”. Thế Tôn ở “Kinh Đại Bát Nhã” (Kinh này có 600 quyển. Trong Phật Kinh, bộ này là lớn nhất) nói với chúng ta: “*Tất cả pháp không thể được, vô sở hữu*”. Hai câu này nhắc lại mấy ngàn lần, cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc. Đây là phương pháp khéo léo của giáo học Phật Đà, làm cho chúng ta có ấn tượng sâu sắc như vậy. Cho nên, ở sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, bạn thường hay nghĩ đến hai câu nói này của Phật: “*Chư pháp vô sở hữu*”, “*tam tâm bất khả đắc*”, thì tâm của bạn liền thanh tịnh, tâm của chúng ta sẽ không bị ô nhiễm.

Tâm của người thế gian vì sao bị ô nhiễm? Sợ được sợ mất. Người chân thật giác ngộ, không chỉ ở trong thế giới hiện tiền, mà ở trong mười pháp giới quyết định đều là “*với người không tranh, với việc không cầu*”. Bạn nói xem, thật là tự tại. Không tranh không cầu, tùy duyên mà qua ngày. Thân này ở thế gian để làm gì? Không phải vì chính mình. Vì chính mình thì tạo nghiệp. Nếu bạn tạo thiện nghiệp thì quả báo ở ba đường thiện, nếu bạn tạo ác nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh, thân thể này là công cụ vì chúng sanh mà phục vụ, không có chính mình. Cho nên chính mình không có được mất, chính mình không có ưu hi khổ lạc. Bạn nói xem, thật tự tại. Toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh mười pháp giới đều có khổ, đều có nạn.

Bạn đi hỏi người trên thế gian xem có người nào không khổ? Làm quan lớn, làm tổng thống, làm hoàng đế cũng khổ, nên có câu là “*nhà nhà đều có một quyển Kinh khó đọc*”, làm hoàng đế cũng không ngoại lệ. Vào thời xưa gọi là trên từ hoàng đế, dưới đến thứ dân, thậm chí đến người ăn xin, đều là khổ không nói nên lời, mỗi người đều có cái khổ của mỗi người. Khổ từ chỗ nào mà ra? Do mê mà ra, không biết được chân tướng sự thật, có cầu không được thì khổ. Không cầu không đắc mới tự tại. Không cầu không đắc thì con người đó giác ngộ rồi. Người giác ngộ thì tùy duyên, người mê hoặc thì phan duyên. Phan duyên thì khổ. Khổ là do chính mình tìm đến, không có người nào cho bạn. Khi bạn mê, tâm bị hoàn cảnh bên ngoài chuyển, bạn làm gì có thể tự tại? Khi ngộ rồi thì cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền được tự tại. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảnh tùy tâm chuyển, cho nên thù thắng như vậy, trang nghiêm như vậy. Chỗ này quan trọng nhất là “*tịnh*”, “*nghiêm tịnh*”, chữ “*tịnh*” này quan trọng. Nhất định tâm địa phải thanh tịnh không nhiễm một trần, các thứ khác đều là phụ. Cho nên, người của

Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm giác ngộ, không thanh tịnh chính là ô nhiễm. Tâm của bạn bị ô nhiễm rồi, còn tâm của các Ngài thì thanh tịnh. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh, thì bạn cần phải kết giao bạn bè với Phật Bồ Tát, các bạn nghĩ xem tại vì sao? Tâm của Phật Bồ Tát thanh tịnh, tâm của Phật Bồ Tát thuần thiện, nên chúng ta kết bạn với các Ngài, đem cái thanh tịnh thuần thiện của các Ngài cũng đưng vào trong tâm của chúng ta, thế là tâm của chúng ta cũng biến thành thanh tịnh, cũng biến thành thuần thiện. A Di Đà Phật có thể cảm được vật chất Thế giới Tây Phương thanh tịnh trang nghiêm. Tâm của chúng ta cũng giống như Ngài, vì khi chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện cũng là tâm thanh tịnh của chính chúng ta biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

“*Quang lộ*” là quang minh hoa lộ. Quang minh từ chỗ nào mà có? Từ trong trí tuệ chân thật mà biến hiện ra, đích thực là phóng quang. Tâm không ô nhiễm thì thân không có ô nhiễm, thân phóng quang minh, cho nên trên thân Phật có ánh sáng. Thân quang của Phật từ đâu mà có? Bạn phải biết là từ tự tánh Bát Nhã biến hiện ra. Trí tuệ Bát Nhã là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, chúng ta người người đều có. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả vạn vật đều phóng quang. Kỳ lạ, tại vì sao mọi thứ đều phóng quang? Kỳ thật, thế giới này của chúng ta, mỗi một vật chất cũng phóng quang, có thứ nào mà không phóng quang? Tại vì sao chúng phóng quang? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói được rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Hư không pháp giới tất cả vạn vật đều là tướng phần chân tâm của chính mình. Trong chân tâm có vô lượng vô biên trí tuệ, liền có vô lượng vô biên quang minh. Thể của nó đã là tâm tánh thì có lý nào không phóng quang? Rất đáng tiếc là quang của chúng ta hiện tại bị chướng ngại, thật sự là có quang nhưng bị chướng ngại. Bị cái gì chướng ngại? Phiền não chướng ngại. Phiền não là mây đen. Giống như mặt trời ở không trung, thái dương mãi mãi là sáng lạn, hôm nay khu vực này của chúng ta bị trời mưa u ám, nên không thấy được ánh mặt trời. Không phải không có ánh sáng, mà là bị mây che mắt. Che mắt đi ánh sáng của tự tánh chúng ta chính là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba thứ này che mắt đi quang minh của tự tánh chúng ta, cho nên thân của chúng ta không có ánh sáng. Không những thân không có ánh sáng, mà tất cả vạn vật cũng không có ánh sáng, đều bị chướng ngại này che mắt. Nếu như bạn đem ba loại chướng ngại này trừ đi, thì liền cùng giống như thế giới chư Phật không hề khác, thân phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang.

Khi tôi mới học Phật, rất ưa thích đọc “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”. Tôi bị chấn động rất lớn khi đọc quyển sách này. Tôi xem qua mười biển. Trong niên phổ của Lão Hòa thượng có ghi chép một câu chuyện, nhà Phật chúng ta gọi là công án. Có một năm, khi qua năm mới, Lão Hòa thượng ở chòi tranh trên núi, cách tự viện cũng không xa lắm, Ngài đi bộ đến tự viện (lúc đó là đi bộ, không có xe, tuy là không quá xa nhưng cũng phải đi nửa giờ đồng hồ. Nếu như có xe thì đại khái chỉ có ba đến năm phút thôi). Khi Ngài rời khỏi tự miếu để trở lại chòi tranh. Lão pháp sư tuổi tác đã lớn, đi đường không được nhanh, người khác đi đường nửa giờ đồng hồ, có thể Ngài phải đi một giờ rưỡi đồng hồ. Ngài từ từ mà đi, tâm là định. Đi gần đến chòi tranh của Ngài, lúc đó trời đã tối rồi, ở trên đường gặp được hai người xuất gia. Người ta buổi tối đi ra ngoài thì phải cầm đèn lồng, gặp Lão Hòa thượng ở trên đường, đột nhiên xem thấy Ngài, họ hỏi: “*Lão Hòa thượng! Vì sao trời tối đến như vậy rồi mà Ngài không có đèn, Ngài một mình sao mà đi được như vậy?*”. Hư Lão Hòa thượng nghe câu nói này rồi, đột nhiên khoảng không gian trước mắt tối đen, thì ra khi Lão Hòa thượng ra đi là một mảng sáng lạn. Chỗ này cho chúng ta một chứng minh, tâm này của chúng ta chỉ cần có thời gian ngắn thanh tịnh, thì liền có cảnh giới không thể nghĩ bàn ngắn ngủi hiện tiền. Thời gian đó của Ngài không dài, chúng ta dự đoán cũng chẳng qua hơn một giờ đồng hồ, một đến hai giờ đồng hồ, khi Ngài ra đi, vào thời khắc đó vĩnh viễn giữ được thời gian đó. Tại vì sao có thể giữ được vậy? Ngài không có ý niệm, trong lòng không có vọng tưởng, không có tạp niệm, cho nên khi rời khỏi tự viện, trời vẫn rất sáng, mãi đi thì trời vẫn là đang sáng, không hề xem thấy trời tối. Khi người khác vừa nhắc, vừa hỏi thì thế nào? Phân biệt, chấp trước liền hiện tiền. Nếu không có người nhắc lời nói này, Ngài không có cái phân biệt này, không có cái chấp trước này, Ngài đang ở trong một thời gian không gian khác, người ta vừa nhắc đến thì vừa phân biệt, vừa chấp trước, lập tức liền quay trở lại, trước mắt là một mảng tối tăm. Loại thí dụ này, cổ đức có rất nhiều, chúng ta thường xem thấy ở trong điển tịch.

Trong lời tựa của “Kinh Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa”, Pháp sư Viên Anh cũng viết ra một câu chuyện của chính mình. Ngài ngồi tĩnh tọa ở trong phòng, tâm rất thanh tịnh, vào lúc này vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đột nhiên nghĩ đến sự việc này cần phải làm, rời khỏi chỗ ngồi liền ra ngoài làm việc. Sau khi đi ra rồi, Ngài bỗng nhiên nghĩ: “*Ta làm sao có thể ra được? Đường như mình không hề mở cửa!*”. Ngài quay trở lại xem thử, đẩy cửa vào, cửa vẫn cài trong. Làm sao Ngài có thể ra được? Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước, Ngài liền không có chướng ngại. Thân là giả, cửa là giả, giả cùng giả thì có gì chướng ngại chứ? Đương nhiên sẽ không có chướng ngại. Thế nhưng vừa có phân biệt thì thân là thật, cửa cũng là thật, vậy thì liền bị chướng ngại rồi. Hai vị Đại đức này cách chúng ta không xa, là Đại đức cận đại. Sự việc mà đích thân các Ngài được chứng minh cho chúng ta những gì Phật đã nói trên Kinh đều là sự thật, tuyệt đối không phải là hư vọng. Ngày nay chúng ta bị hại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Buổi trưa hôm nay, Pháp sư Thường Huệ của Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự gọi điện thoại đến cho tôi, chính là lần trước Pháp sư Minh Tục ở nơi đây nói chuyện qua với các vị. Bà được sơn thần của Bắc Hàn mời đi, đến biên giới thì bị thần hộ pháp của chúng ta cản lại, bà không qua được biên giới. Gần đây, bà đang tinh tấn niệm Phật, đã có hơn 400 ngày không ngủ. Bà ngày đêm niệm Phật, hơn 400 ngày không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy. Tôi nghe giọng nói của bà trong điện thoại rất mạnh mẽ. Bà hy vọng tôi đến thăm Đông Bắc. Tôi nói: *“Tôi từ rất lâu đã có cái nguyện này, hiện tại duyên chưa chín muồi, năm tới có lẽ có thể đi thăm bà”*. Tôi không có cách gì đi, bà liền muốn đến thăm tôi. Tôi nói: *“Hoan nghênh, hoan nghênh các vị đến Singapore!”*, cho đồng tu chúng ta một kiến chứng. Bà năm nay 65 tuổi, tại vì sao có thể hơn 400 ngày không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy đến như vậy? Chúng ta ở đây xem thấy cư sĩ Hứa Triết, tôi xem thấy bà còn kỳ khôi hơn cư sĩ Hứa Triết, để chúng ta xem thấy họ tu hành như thế nào. Giáo học Phật pháp, tam chuyển pháp luân, chúng ta muốn tìm những người này đến, vì chúng ta làm chứng chuyên, bà đến làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta ở trên Kinh xem thấy phương pháp lý luận, đích thực là có người y theo phương pháp lý luận này chân thật làm đến được. Việc này có thể giả sao? Đây mới chân thật gọi là tự tại. Mỗi ngày ăn cơm một bữa, buổi tối không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy, không có nguyên nhân gì khác, chính là không có tạp niệm, không hề nghĩ đến *“ta”*.

Vì sao bạn có thể mệt? Làm việc mới chỉ mấy giờ đồng hồ, bạn vừa nghĩ: *“Không được rồi! Làm thời gian dài như vậy, mệt quá”*, thì lập tức liền mệt. Nếu như quên mất thời gian thì bạn sẽ không mệt, không có quan niệm về thời gian. Bạn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà ưa thích đọc sách, khi xem thấy sách thì ưa thích đọc, có lúc buổi tối quên đi ngủ nghỉ, bà thường đọc đến hai - ba giờ mới nghỉ ngơi, sáng vẫn cứ dậy rất sớm. Bạn liền biết được thời gian ngủ nghỉ của bà cũng rất ít, thời gian đọc sách của bà dài, thời gian làm việc dài, không có nguyên nhân gì khác, dùng một câu phổ thông để nói: *“Quên ta!”*. *“Ta”* quên mất rồi thì liền

vào cảnh giới này. Chúng ta không cách gì làm được. Chúng ta khởi tâm động niệm chấp trước có cái ta, chấp trước kiên cố, không đem cái ta buông bỏ, không đem cái ta quên đi, cho nên chúng ta làm không được.

A Di Đà Phật!

Tập 166

Các đồng tu! Chúng ta phải chân thật tinh tấn, nếu muốn đạt được chỗ tốt lợi ích chân thật thù thắng của Phật pháp, nhất định phải quên ta. Quên ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Đại Thừa thì phương tiện hơn so với Tiểu Thừa, Đại Thừa Phật dạy chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Trước khi chưa chuyển, mỗi niệm là vì ta, khởi tâm động niệm quyết định ta là đệ nhất. Hiện tại Phật dạy chúng ta, đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, quyết không nghĩ chính mình, đem tất cả chúng sanh xếp ở vị trí thứ nhất, ta đến thế gian này chính là để phục vụ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, không phải là vì ta, ta nhất định là người phục vụ, chỉ tận nghĩa vụ không hưởng thụ quyền lợi, hưởng thụ quyền lợi chính là có “ta”, quyết không hưởng thụ quyền lợi, chỉ tận nghĩa vụ.

Cư sĩ Hứa Triết làm được, bà khởi tâm động niệm từ trước đến giờ chưa từng vì chính mình, mà đều là vì một số người khổ nạn mà lo nghĩ, bà cả đời vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ, vì người nghèo cùng khổ nạn phục vụ, từ trước đến giờ chưa từng có ý niệm vì chính mình. Các bạn xem thấy bà ăn, bà mặc, ăn rau xanh, không có dầu muối, người thông thường chúng ta có chịu nổi không? Thân thể của bà khỏe mạnh như vậy, tất cả phối liệu bà đều không dùng đến, ngay đến dầu, muối, nước tương, giấm đều đoạn tuyệt, bà hoàn toàn ăn rau xanh, nhiều nhất là nấu qua nước sôi, không có mùi vị. Bà một ngày ăn một bữa. Quần áo của bà là nhặt từ thùng rác mà có. Hôm đó cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Vì sao bà không may một bộ đồ mới? Tại vì sao phải nhặt trong thùng rác?”*. Các vị đã nghe trả lời của bà, bà thường ở chung với người nghèo, ngày ngày giúp những người nghèo này, *“ta cần phải trải qua đời sống giống như người nghèo vậy!”*. Đây là vì người cùng khổ mà phục vụ. Bạn mặc một bộ đồ mới, đời sống của bạn dồi dào hơn người khác, bạn tiếp cận với họ, thì họ sẽ không bằng lòng tiếp cận bạn. Bà vì chúng ta làm thị hiện, là thị hiện của Phật Bồ Tát. Đây là giáo huấn chân thật, giáo huấn trí tuệ chân thật. Chúng ta xem thấy đời sống của bà, thấy hình tượng của bà, thì phải nên giác ngộ. Người thế gian thông thường lơ là qua loa, không thấy được biểu pháp. Tôi thấy được chỗ diệu của bà, cho nên tôi tán thán bà là người phú quý chân thật của thế gian, chân thật giàu sang. Bà giàu ở chỗ nào vậy? Giàu ở chỗ đời sống của bà không thiếu kém, nhu cầu đời sống không thiếu đó chính là giàu có, đời sống được rất an vui. Bà quý ở chỗ nào vậy? Đạt được tôn kính tán thán của đại chúng xã hội, đây là quý, tuyệt nhiên không phải phú quý của thế tục. Phú quý thế tục thì có tiền là phú, có địa vị là

quý, bà không có tiền tài, bà cũng không có địa vị, phú quý của bà là phú quý chân thật. Phú quý của người thế gian là giả, vì sao vậy? Khi tiền tài của họ, địa vị của họ tiêu mất rồi thì không có người qua lại với họ. Không như cư sĩ Hứa, phàm hễ qua lại với bà, đó đều là thật tâm, đều là có thành ý, quyết định không phải hư ngụy.

Cho nên, phải biết được quang minh là tự tánh vốn đủ. Thế giới Phật như vậy, thế giới của chúng ta, từ trên lý luận mà nói, cũng phải nên như vậy. Quang minh bị mất đi, thực tế mà nói là bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước (ở trong Phật pháp gọi là kiến tư, vô minh) che mắt, chỉ cần đem thứ này trừ bỏ đi, quang minh của tự tánh lập tức liền hồi phục.

“Lệ” là quang lệ, hoa lệ.

“*Hình sắc thù đặc*”, “*hình*” là hình trạng, “*sắc*” là nhan sắc. Hình trạng và sắc thái của tất cả vạn vật đều rất hoa lệ. Chúng ta ở trên lý luận mà suy tưởng, đương nhiên không cách gì hoàn toàn tiếp cận sự thật, ít nhiều có thể có được một ít tiếp cận. Đây là tâm tư của chúng sanh mười pháp giới không như nhau, nhân duyên quả báo không đồng nhau. Cư dân trong Phật quốc độ này, hết thảy người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, cư dân của Thế giới Cực Lạc tâm địa thanh tịnh lương thiện, quả báo cảm được đương nhiên là thù thắng.

“*Cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng*”. Tốt đẹp ở chỗ này, nói không hết lời. Tóm lại mà nói, họ ở bên đó cho dù cực kỳ vi tế, chúng ta nói nhỏ đến không tính kể, đều tương ứng với tánh đức, đều không có chướng ngại, cho nên là “*cùng tận vi diệu chi cực*”. Cổ đức nói ở trong chú giải, tất cả hình tướng này đều từ tâm thanh tịnh hiển lộ ra, từ chân tâm tự tánh lưu lộ ra. Lời nói này là chính xác. Thế giới của chúng ta ngày nay, mọi người đều biết, địa cầu đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, hoàn cảnh sinh thái tự nhiên bị phá hoại. Đây là gì vậy? Văn minh vật chất khoa học ngày nay đã mang đến tác dụng phụ. Chúng ta hưởng thụ một chút khoa học kỹ thuật này, bạn phải biết cái giá mà ta phải trả là quá lớn. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được cái được không bằng mất, cái chúng ta thu được thì cực kỳ nhỏ, tổn hại đối với chúng ta thì quá nghiêm trọng, người chân thật có trí tuệ thì không làm việc như vậy.

Từ ngay chỗ này tôi muốn nói với các bạn, những khoa học kỹ thuật ngày nay, người Trung Quốc có từ chỗ này mà khởi lên ý niệm hay không? Có, đã có từ thời triều Hán. Chúng ta xem thấy ở trên sách sử, thời Đại Vương Mãn đã có người nghĩ đến học phi hành, chính là hiện tại gọi là dù lượn, máy bay dù lượn.

Thời đại Tam Quốc ghi chép được rất rõ ràng, Gia Cát Lượng phát minh ra trâu gỗ ngựa máy, cơ khí hóa vận chuyển. Vì sao người Trung Quốc, đối với những khoa học kỹ thuật này không truyền lại cho đời sau mà lại đem nó hủy đi? Chúng ta hiện tại liên rở, nếu như chúng ta ở trong hai ngàn năm trước đã phát minh ra khoa học kỹ thuật, thì hiện tại thế giới sớm đã không còn, sớm đã hủy diệt mất. Khoa học kỹ thuật phát triển đến một trình độ tương đối, kết quả là thế giới sẽ hủy diệt, trong thánh Kinh của người nước ngoài gọi là ngày tàn của thế giới. Ngày tàn của thế giới là lúc nào? Khi khoa học kỹ thuật đạt đến đỉnh cao chính là ngày tàn của thế giới. Người Trung Quốc có trí tuệ, không hy vọng ngày tàn của thế giới sớm hiện tiền, cho nên người xưa chúng ta không làm việc này, ngày tàn của thế giới người nước ngoài làm. Do đây có thể biết, đây là trí tuệ chân thật. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải có trách nhiệm đối với lịch sử, phải gánh lấy trách nhiệm an nguy đối với hết thảy xã hội. Người nước ngoài không có quan niệm này, chúng ta thì có. Từ ngay chỗ này chúng ta chân thật thể hội được người xưa Trung Quốc thông minh, chân thật có trí tuệ, cho nên chúng ta có tiền đồ, tổ tông tích lũy công đức quá dày nên nhất định có hậu báo.

Trung Quốc mấy trăm năm gần đây bị rất nhiều khổ nạn là do nguyên nhân gì? Trái ngược lại với giáo huấn của tổ tông, nên mới bị khổ nạn. Trái ngược với giáo huấn của Phật Bồ Tát, bạn không tin tưởng nên làm những việc trái ngược, tạo tác tội nghiệp cảm được ác báo, nhân tố chính là như vậy! Tổ tông chúng ta đều là dạy chúng ta tu thiện tích đức, giáo huấn của Phật Đà thì càng chu đáo, càng cẩn mật, đều không ngoài dạy chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Ngay chỗ khởi tâm động niệm, đây là căn bản. Một người nhất định phải giữ tâm thiện, phải đầy đủ thiện niệm, thiện hạnh. Tiêu chuẩn của thiện ác nhà Nho có, nhà Nho là luân thường bát đức, đây là tiêu chuẩn thiện ác của nhà Nho. Tiêu chuẩn của Phật pháp là năm giới mười thiện. Thánh nhân dạy người đều rất là đơn giản rõ ràng, dễ dàng nhớ, dễ dàng học. Nếu như chúng ta không tin, không chịu nỗ lực học tập, cái khổ nạn này chính mình phải gánh chịu.

Cho nên, thế giới Phật (thông thường trên Kinh Đại Thừa gọi là Pháp Giới Nhất Chân) cùng mười pháp giới không như nhau. Pháp Giới Nhất Chân do tâm thanh tịnh biến hiện ra, còn trong mười pháp giới tâm đều không thanh tịnh, thế nhưng mười pháp giới khác biệt rất to, rất lớn. Nếu như bạn tỉ mỉ mà quán sát, hiện tại bạn có thể thấy ra được pháp giới người, pháp giới súc sanh, còn các cõi khác thì bạn không thấy ra được. Tuy là bạn không thấy được, nhưng có lúc ở trong mộng sẽ xuất hiện cảnh giới này, bạn mộng thấy thiên thần, mộng thấy địa

ngục, mộng thấy ngọc quý, bạn cảm thấy hoàn cảnh đời sống đó rất khủng khiếp. Những hoàn cảnh đó chúng ta tạm thời không nói, chúng ta quán sát hoàn cảnh đời sống của súc sanh và hoàn cảnh đời sống của con người làm một sự so sánh tỉ mỉ, ở trong đây bạn sẽ không khó phát hiện ra. Cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta cùng tỉ mỉ mà quán sát. Hoàn cảnh đời sống của súc sanh, y báo của chúng là tùy theo chánh báo chuyển, biến hiện ra. Có thể từ chỗ này mà thể hội, chúng ta có thể dẫn ra mở rộng, biết được pháp giới trời so với pháp giới người thù thắng. Người Trời Dục Giới xem thấy chúng sanh cõi người chúng ta cũng giống như bạn xem thấy súc sanh vậy. Chúng ta ở nơi đây xây một tòa nhà cao đã cảm thấy rất là cừ khôi, thế nhưng họ xem thấy đó chỉ là một tổ kiến. Đích thực là như vậy. Bạn xem người Trời Đạo Lợi, một ngày của Trời Đạo Lợi là nhân gian chúng ta 100 năm. Người Trời Đạo Lợi xem thấy nhân gian chúng ta thọ mạng dài bao lâu? Thọ mạng của chúng ta dài 100 năm thì Trời Đạo Lợi chỉ mới một ngày. Số lượng người không sống được đến 100 tuổi thì quá nhiều, người Trời Đạo Lợi xem thấy chúng ta thật đáng thương, thọ mạng ngắn như vậy, chỉ mấy giờ đồng hồ thì không thấy. Nếu như lên đến Trời Đâu Suất của Bồ Tát Di Lạc thì càng cao, một ngày của Trời Đâu Suất là nhân gian chúng ta 400 năm. Họ xem thấy những chúng sanh này của chúng ta làm sao mà không đáng thương? Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại thì càng không cần phải nói, hương lên trên còn có sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới.

Các vị phải nên biết, tại vì sao có thể sanh thiên? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, họ ở cõi người cả đời đã tu thượng phẩm mười thiện nên sanh đến Trời Đạo Lợi, người không tu thiện thì làm sao được? Trời Đạo Lợi hương lên trên mà đi, thượng phẩm mười thiện còn phải thêm vào sức định. Sức định này là tâm thanh tịnh, định này tuyệt nhiên không phải tu thành. Trên Dục Giới có bốn tầng: Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại Thiên. Bốn tầng này nhà Phật gọi là “*chưa đến định*”, họ đích thực là có định, thế nhưng công phu định chưa đủ, tuyệt nhiên chưa tu được viên mãn. Nếu như sức định tu được viên mãn rồi, họ liền đi đến Trời Sắc Giới, họ liền không ở Dục Giới. Sự việc này cũng không dễ gì thể hội được. Giả như chúng ta dùng cách thi cử của trường học cho điểm số để làm thí dụ, các vị sẽ dễ hiểu một chút. Thí dụ nói thành tích thông thường là 60 điểm thì đạt chuẩn, tu định có 60 điểm mới có thể đến được sơ thiên, thành tích của họ chỉ có 20 điểm, chỉ có 30 điểm, 40 điểm, 50 điểm, đều không đạt chuẩn, họ liền rơi vào đâu? Rơi vào Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa

Tự Tại, vì không đạt chuẩn. Nếu đạt chuẩn chính là sơ thiên, sơ thiên thì 60 điểm, nhị thiên thì 70 điểm, tam thiên thì 80 điểm, tứ thiên 90 điểm, thí dụ như vậy thì các vị tương đối dễ hiểu một chút.

Sức định có cạn sâu không như nhau, cho nên chánh báo của họ không tương đồng, thân thể chánh báo cao to, trên thân người trời đều có ánh sáng, không chỉ có ánh sáng mà còn có mùi hương, hương quang trang nghiêm. Trong tâm người phàm chúng ta không thanh tịnh, cho nên không có ánh sáng, mùi vị rất khó ngửi. Tại vì sao mùi vị khó ngửi vậy? Mùi vị này là mùi vị của ô nhiễm. Vừa rồi mới nói, chân tâm của chúng ta đều là tốt, không hề khác gì với chư Phật, trong tâm của Phật đựng hương thơm, cho nên phát ra rất là dễ ngửi, trong tâm chúng ta thì đựng rác rưởi, cho nên mùi vị rất khó ngửi. Sau khi bạn giác ngộ, không còn đựng rác vào trong tâm nữa, phải đem rác rưởi ở trong tâm chúng ta trừ bỏ đi. Rác rưởi là gì? Tham-sân-si-mạn, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tự tư tự lợi, là những thứ xấu này. Chư Phật Bồ Tát không cần rác rưởi, chúng ta lại đem nó xem thành bảo bối, chấp trước kiên cố không chịu buông xả, bạn nói xem còn có cách nào không? Đây là tuyệt đại sai lầm, cho nên chúng ta cảm được thế giới này rất không tốt.

Vào thời xưa, có Thánh Hiền nhân giáo hóa, còn có không ít người tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, nỗ lực đoạn ác tu thiện, cho nên vào lúc đó hoàn cảnh y báo vẫn còn rất tốt, lòng người hậu đạo, lương thiện. Hiền tại càng là quốc gia phát triển, càng là đô thị văn minh thì lại càng dơ bẩn, ô nhiễm. Một số bộ lạc thôn trang còn nguyên thủy chưa khai hóa còn có thể giữ được vẻ đẹp của tự nhiên, những nơi đó tuy rất là lạc hậu, thế nhưng lòng người thuần phát, hoàn cảnh đời sống của họ là thiên chân, khi chúng ta đi thăm viếng tiếp xúc, cảm thấy rất là đáng yêu. Từ ngay chỗ này, chúng ta dần dần hiểu ra, giác ngộ rồi. Phật ở trên Kinh giảng những đạo lý này, chúng ta có thể hiểu, có thể thể hội được, hoàn cảnh đời sống vật chất của cõi nước Phật đích thực là tự nhiên của tánh đức lưu lộ ra. Người xưa nói: *“Nhất nhất giai thị viên minh cụ đức”*. Viên là viên mãn, quang là quang minh, đều là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra. Cho nên, Phật vì chúng ta giới thiệu ở trên Kinh, ở nơi đó mọi thứ đều là chân thường, chân thường thường trụ không thay đổi, thọ vĩnh viễn là lộc, quyết không phải là rơi rụng, quyết không phải là khô cứng, cũng không cần phải có người đi chăm sóc. Những sự việc này nói với chúng ta, chúng ta đều cảm thấy rất không thể nghĩ bàn, thế nhưng phải chân thật thể hội được tánh đức lưu lộ ra thì bạn sẽ không khó mà lãnh ngộ.

Phật ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” thường hay nói với chúng ta “*thường trụ chân tâm*”. Câu nói này quan trọng. Thường trụ, vĩnh hằng bất biến thì gọi là thường. Thế gian này của chúng ta là vô thường, cõi nước chư Phật là chân thường, thật, không giả, thường, không thay đổi. Người của Thế giới Tây Phương đều vô lượng thọ, dung mạo của người Thế giới Tây Phương vĩnh viễn không thể thay đổi. Không như thế gian này của chúng ta, con người chúng ta ngày một càng già yếu hơn, có thay đổi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thay đổi. Khi vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh, quyết không phải sanh đến đó là đưa bé từ từ mà lớn lên, nếu như vậy thì xong rồi, thì có thể thay đổi rồi. Bất cứ vật nào, động, thực vật ở Thế giới Tây Phương đều không có sanh-lão-bệnh-tử, không có sanh-trụ-dị-diệt, thế giới cũng không có thành-trụ-hoại-không, điều này không thể nghĩ bàn. Tại vì sao vậy? Từ tự tánh biến hiện ra. Ở bên đó trong nhà Phật gọi là “*pháp tánh độ*”, những cõi nước này trong mười pháp giới gọi là “*pháp tướng độ*”. Tướng sẽ đổi, còn tánh không biến đổi. Tâm người ở bên đó là thường trụ chân tâm, cho nên cảnh giới biến ra là thường trụ Tịnh Độ. Lòng người của chúng ta ở bên đây sát na sát na đang thay đổi, một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, vọng niệm mãi mãi không ngừng, cảm thọ của chúng ta là hoàn cảnh như thế này. Trong đây đều có đạo lý, đạo lý chân thật, chúng ta luôn phải làm cho rõ ràng, luôn phải làm cho minh bạch. Vì sao vậy? Nếu không rõ ràng, không tường tận đạo lý thì bạn không cách gì tin tưởng, luôn là có nghi hoặc.

Phật vì chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm, mục đích là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, tin tưởng chính mình có Phật tánh, tin tưởng chính mình vốn dĩ là Phật. Phật 49 năm vì chúng ta giảng Kinh nói pháp cũng không ngoài mục đích nhằm tiết lộ cho chúng ta cái tin tức này. Chúng ta chân thật làm cho rõ ràng tường tận rồi, tin tưởng chính mình, sau đó làm thế nào quay đầu. Quay đầu là bờ. Chúng ta quay đầu từ chỗ nào? Trước tiên từ ba ác đạo quay đầu, đây là Phật dạy cho chúng ta giai đoạn thứ nhất. Sau đó từ sáu cõi quay đầu lại. Sau cùng dạy cho chúng ta từ mười pháp giới quay đầu lại, vậy thì làm Phật rồi, chúng ta mới quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Ba lần quay đầu, quay đầu là bờ. Có một số người nói ba lần quá phiền não, thời gian quá dài, chúng ta không đợi kịp. Nếu bạn không đợi kịp, vậy thì pháp môn này, bộ Kinh này chính là dạy bạn một lần thì quay đầu, tổng quay đầu, không cần trải qua ba lần. Đây là sự thù thắng của Tịnh tông. Pháp môn này do A Di Đà Phật đề xướng, A Di Đà Phật khai mở ra. Ngài khai mở pháp môn này có phải là thật không? Nếu không giống với chư

Phật đã nói, pháp môn mà chư Phật dạy người là ba lần quay đầu, Ngài dạy một lần thì làm xong rồi, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn khó tin, thế nhưng nó đích thực có lý luận căn cứ. Đạo lý này là gì? Phật ở trên Kinh luận thường hay nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, chính là căn cứ vào đạo lý này. Nếu như bạn ngày ngày nghĩ Phật, ngày ngày niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói: “*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, tất định kiến Phật*”. Kiến Phật chính là làm Phật. Căn cứ chính là đạo lý này. Các bạn đồng tu nhất định phải biết, chúng ta nghĩ cái gì thì biến ra cảnh giới đó. Tu hành của nhà Phật rất xem trọng quán tưởng. Quán tưởng là pháp môn tổng trì tu học của nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không rời khỏi quán tưởng. Bạn nghĩ cái gì liền hiện cái đó, đều là ở trong một niệm. Tưởng cái thân này là ta, bạn liền chắc chắn không thoát khỏi thân luân hồi. Sự việc này thì phiền phức. Cho nên, các bạn nghĩ trời thì sanh thiên. Có rất nhiều tôn giáo niệm trời trong sáu niệm của nhà Phật. Họ nghĩ thân, họ kính thân, kính Thượng Đế, nghĩ Thượng Đế thì tương lai họ sẽ sanh thiên.

Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo, họ niệm Đại Phạm Thiên thì sanh Đại Phạm Thiên. Trời có rất nhiều tầng thứ, nghĩ cõi trời nào thì họ sanh cõi trời đó. Ở trong nhà Phật chúng ta, học phái Pháp Tướng Duy Thức nghĩ đến Trời Đâu Suất, nghĩ đến Bồ Tát Di Lặc, tương lai vãng sanh đến Nội viện Đâu Suất. Đây chẳng phải là đang nói rõ “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*” hay sao? Nếu như chúng ta muốn “*tài, sắc, danh, thực, thù*” thì phiền phức rồi, nghĩ đến thứ này thì tâm tham liền hiện tiền, tham sân si hiện tiền. Nghĩ đến “*tài, sắc, danh, thực, thù*” là tham sân si. Tham sân si quả báo ở đâu vậy? Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh! Tràn đầy trong não của họ là những ý niệm này, họ chính là chúng sanh của ba đường, tương lai thọ mạng đến rồi, đời sau họ đi đến nơi nào? Đi đến ba đường ác. Bạn nói xem, thật là đáng sợ đến như vậy. Chư Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta đều là viễn ly hưởng thụ năm dục sáu trần, buông xả danh vọng lợi dưỡng, quyết không tham trước, hiện thân nói pháp, làm tấm gương cho chúng ta xem.

Chúng ta xem qua các tôn giáo khác, họ là giáo chủ sáng giáo, họ là những người tu hành trong tôn giáo, là sứ giả của thần, thị hiện ra cùng chư Phật Bồ Tát của nhà Phật, A La Hán gần như không khác chút nào, họ đều có thể buông xả danh vọng lợi dưỡng, đều có thể buông xả năm dục sáu trần, cho nên đời sống của họ cũng trải qua được rất thanh khổ, trong Thiên Chúa giáo và Ki-Tô giáo gọi là “*thần bản*”. Như thế nào là thần bản? Cư sĩ Hứa Triết đã thị hiện ra cho chúng ta thấy “*thần bản*”, đời sống vật chất của bà rất thanh khổ, nhưng đời sống tinh thần thì rất an vui. Ở trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, học trò của Khổng

Lão Phu Tử là Nhan Hồi trải qua đời sống cũng là thần bần. Những đại Thánh đại Hiền này làm ra tấm gương cho chúng ta, chắc chắn là tấm gương tốt.

Bạn phải nên biết tông chỉ giáo học của Phật pháp là dạy chúng ta lìa khổ được vui. Hai chữ khổ vui này người nhận biết không nhiều, người thông thường cho rằng cái gì là vui? Mỗi ngày có hưởng thụ năm dục sáu trần, đây gọi là vui, nếu như không có hưởng thụ năm dục sáu trần thì không vui. Đây là tư tưởng sai lầm của phàm phu, không phải kiến giải của Thánh Hiền nhân. Thánh Hiền nhân thấy được rõ ràng. Bạn hiện tại mỗi ngày thọ khoái lạc của năm dục sáu trần, bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Cái vui này bạn hưởng thụ xong rồi thì làm sao? Cái vui này hưởng xong rồi liền đổ vào trong ba đường chịu khổ. Cái vui này là giả không phải là thật, thọ mạng của bạn ở thế gian này rất ngắn ngủi, bạn hưởng phước có thể hưởng được mấy ngày? Một năm 360 ngày, tính bạn sống đến 100 tuổi cũng chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày. Bạn nhất định phải giác ngộ. Ba vạn sáu ngàn ngày, trừ mỗi ngày đi ngủ hết tám giờ đồng hồ ra là đã trừ mất đi một phần ba rồi; nếu bạn ăn cơm, nếu bạn làm việc thì lại trừ đi một phần ba nữa, lưu lại thời gian chân thật có thể hưởng lạc quá ít, không đáng kể! Nếu bạn muốn được hưởng thụ này, tương lai gặp phải nhiều kiếp luân hồi khổ báo, được không bằng mất, một chút thọ dụng của năm dục sáu trần này, bạn phải bỏ ra cái giá quá đắt. Phàm hễ người có đầu óc rõ ràng một chút, tỉ mỉ mà tính xem cái số này, quyết không làm cái việc khờ này.

Ngày trước đi học, mục đích của người đi học là gì? Rõ lý. Mong muốn của người đi học là hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, sau đó mới có thể cầu được phước báo chân thật vĩnh hằng của chính mình. Đây là người đi học rõ lý. Người hiện đại không đọc sách Thánh Hiền, họ đọc sách gì vậy? Đọc sách yêu ma quỷ quái. Sách của yêu ma quỷ quái nội dung là gì? Tăng thêm tham-sân-si của bạn, tăng thêm tà tri tà kiến của bạn. Sách của yêu ma quỷ quái không tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, mà tiếp nhận giáo huấn của yêu ma quỷ quái, một người tương đối tốt thì lại biến thành yêu ma quỷ quái. Quả báo của yêu ma quỷ quái là ở ba đường ác, không ở cõi người. Cho nên vừa mất thân người, có được lại thân người thì quá khó, vô cùng khó. Những sự thật này chúng ta đều cần phải rõ ràng, cần phải hiểu rõ.

Văn tự ngôn ngữ trong Kinh tuy không nhiều, nhưng nghĩa lý cảnh giới không có cùng tận, may mà ở trong đại Kinh, nơi nơi đều có giới thiệu. Đây là giáo học từ bi của Phật không ngừng lặp lại, làm sâu thêm ấn tượng của chúng ta, để chúng ta mỗi giờ mỗi phút có thể nghĩ đến được, có thể nhớ đến được, chuyển

biến cảnh giới của chúng ta. Chúng ta không sợ lặp lại, lặp lại càng nhiều càng tốt.

“*Vô năng xưng lượng*”, đây là nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói không cùng tận. Phía sau nêu lên mấy thí dụ: “*Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhãn*”. Câu “*kỳ chư chúng sanh*” là nói người của Thế giới Cực Lạc, người của Thế giới Cực Lạc sanh ở trong hoàn cảnh đó, muốn đem cái hoàn cảnh đó miêu tả giới thiệu tường tận với bạn, họ cũng làm không được. “*Tuy cụ thiên nhãn*”, thiên nhãn của người Thế giới Tây Phương thật không ai bằng, không phải người thông thường có thể so sánh, thiên nhãn của họ gần như là không khác gì với Phật. Chúng ta đọc được ở trên Kinh: “*Thiên nhãn đồng thị, thiên nhĩ triệt thính*”, phạm vi đó là tận hư không, khắp pháp giới. Lấy cái năng lực như vậy, nếu muốn biện biệt vạn sự, vạn vật của Thế giới Tây Phương, hình trạng, màu sắc, ánh sáng, tướng trạng, danh tự, số mục đều không đạt được, nói không cùng tận. Lời nói này chúng ta có thể tin tưởng, vì sao vậy? Chúng ta không cần nói gì khác, các vị người Singapore ở tại Singapore này, hôm nay tôi muốn hỏi các vị: “*Tất cả người sự vật trong nơi nhỏ của Singapore này, các vị có thể giới thiệu cho tôi một cách rõ ràng hay không?*”. Bạn cũng không nói được rõ ràng. Chỉ là một nơi nhỏ thế này, chúng ta đều không cách gì nói được rõ ràng, không cách gì phân biệt được. Chúng ta đến vườn động vật, đến vườn thực vật xem, có rất nhiều tên của động thực vật chúng ta không thể nêu ra được, còn phải tìm chuyên gia đến để giới thiệu. Vậy đương nhiên người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ, thần thông, đức năng của họ có thể nói đều là tiếp cận viên mãn, nhưng Thế giới Cực Lạc là từ ngay trong tự tánh Di Đà viên mãn lưu lộ ra, nên họ không có năng lực giới thiệu. Việc này chúng ta tin tưởng! Họ tuy là được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, thần thông, đức năng gần giống với Phật, thế nhưng họ tuyệt nhiên chưa thành Phật, cho nên họ cũng chỉ có thể giới thiệu được một bộ phận, không cách gì hoàn toàn giới thiệu ra hết cho chúng ta.

“*Cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác*”, đây là A Di Đà Phật ở chỗ này đã phát ra bi nguyện, vì chúng ta nói rõ những chân tướng sự thật này.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 167

Nguyện thứ bốn mươi: “Vô Lượng Sắc Thọ Nguyên”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do tuần, đạo tràng thọ cao, tứ bách vạn lý. Chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng liễu tri.**”

Từ nguyện thứ 37 đến nguyện thứ 43 đều là nói y báo trang nghiêm của Thế giới Tây Phương. Y báo chính là môi trường cư trú, môi trường sống, môi trường học tập, trong tập quán của người Trung Quốc thường nói là phong thủy.

Chúng ta từ trong đoạn nguyện văn này thể hội được phong thủy của Thế giới Tây Phương tuyệt đẹp, đây là điểm mà người của mười phương thế giới đều không thể sánh bằng, chính là điều mà nhà phong thủy gọi là “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Hai câu nói này dùng vào Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả thật là danh phù hợp với thực, không một mảy may khoa trương. Y báo trang nghiêm, nói thực ra là vô lượng vô biên. Phật A Di Đà ở trong nguyện văn chẳng qua chỉ là nêu lên mấy điển hình rõ rệt để thuyết minh, chúng ta nhất định cần phải có thể nghe một biết mười, nêu một cái mà suy ra những cái còn lại. Nhìn thấy mấy ví dụ này, liền có thể tưởng tượng được Thế giới Tây Phương là vô lượng vô biên, vô tận trang nghiêm. Đất phước như vậy, chúng ta thử suy nghĩ, đất phước phải người phước ở, chúng ta có bao nhiêu phước báo mà có thể vắng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Vấn đề này không thể lơ là, không thể không nghĩ đến. Nếu như nghĩ đến rồi, chúng ta liền biết hiện nay niệm Phật rất quan trọng, tu phước không được lơ là.

Đại Sư Liên Trì nói rất hay: “*Niệm Phật chính là tu phước*”, thể nhưng chúng ta hiện tại từ sáng đến tối, tay cầm tràng hạt, niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...” không ngừng, chúng ta có được xem là tu phước hay không? Giống như vừa rồi có một vị đồng tu đến nói với tôi, ông có một người bạn tu thiền định, định công rất tuyệt vời, nhưng đáng tiếc rất hay nóng giận. Các bạn thử nghĩ, định công của người ấy tuyệt vời thật không? Các bạn phải biết, định công khởi tác dụng gì? Tác dụng của định công là phục tham sân si mạn. Người có định công thì tham sân si mạn nhất định không khởi hiện hành. Người định công sâu thì tham sân si mạn đã đoạn sạch rồi. Trong Kinh điển, Phật thường nói với chúng ta, Tứ Thiền Bát Định phục phiền não, phiền não chưa có đoạn nhưng chắc chắn không khởi hiện hành. Nếu như chúng ta có đọc sơ qua một số Kinh luận, hiểu rõ nghiệp nhân quả báo trong tam giới thì bạn sẽ biết, người ở Trời Sắc Giới trở lên

không có sân hận, họ thật sự phục được rồi; đến định thứ chín thì tham sân si mạn hoàn toàn diệt rồi. Định thứ chín gọi là Diệt Tận Định. Diệt cái gì vậy? Diệt phiền não. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn diệt, đây là định công. Cái định này, ở trong định là có phước báo. Có thể phục phiền não, đây mới được xem là có phước báo.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật là phương pháp tu định, điểm này các bạn nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Sự tu hành của Phật pháp, bất kể Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông môn, Giáo Hạ, Hiền giáo, Mật giáo, tất cả đều là tu thiền định, pháp môn nào cũng không thể lìa khỏi. Giới định tuệ, định là điểm then chốt của tu hành. Nếu như phương pháp tu học của họ mà trái ngược với giới định tuệ, đây chắc chắn không phải Phật pháp. Nếu như là Phật pháp, bất kể pháp môn nào, nhất định là tương ứng với giới định tuệ, chỉ là phương pháp tu giới định tuệ không giống nhau, cách thức không như nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu chắc chắn là nhất trí. Đây là Phật pháp. Cho nên, Kinh điển Phật pháp gọi là tam tạng Kinh-Luật-Luận, sao có thể trái ngược tam tạng? Tương ứng với tam tạng, đó là phước tuệ song tu. Một câu A Di Đà Phật này, bạn niệm đến tâm địa thanh tịnh, tham sân si mạn không khởi, đây là tuệ, bên trong có định, có tuệ. Bạn đem tâm đại từ bi ở trong tự tánh của mình niệm ra rồi. Nếu như nói cạn một chút, đây là đem Từ Bi Hỷ Xả, Tứ Vô Lượng Tâm ở trong tâm tánh của mình niệm ra rồi. Đây là phước báo. Thiên nhân Sơ Thiên đã đem Từ Bi Hỷ Xả niệm ra rồi. Càng lên trên nữa thì Tứ Vô Lượng Tâm này sẽ càng là đích thực vô lượng. Không cần người khác mời gọi, vẫn toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không có gì không phải vì lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, đây là tu phước. Chúng ta niệm Phật, cách niệm này mới gọi là phước tuệ song tu, mới có thể thọ dụng được đất phước của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bản thân chúng ta có phước, đất phước người phước ở. Người có phước mới có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, người không có phước không thể vãng sanh. Nghĩ đến chỗ này chúng ta mới hiểu rõ, biết mình cần phải làm như thế nào.

Cây cối hoa cỏ, mười pháp giới, mặc dù quốc độ mà chúng ta cư trú khác nhau, sắc thân khác nhau, chủng loại khác nhau, nhưng tình yêu đối với thiên nhiên thật sự là như nhau. Người ưa thích cỏ cây hoa lá, động vật cũng ưa thích, đây không phân chủng loại. Cho nên, Di Đà Thế Tôn chỉ nêu ra điều này làm ví dụ, khi Ngài làm Phật thì “*Quốc trung vô lượng sắc thọ*”. Những cỏ cây hoa lá trên địa cầu này của chúng ta, hiện nay có ngành chuyên nghiên cứu thực vật phân

loại cho nó, biết bao nhiêu chủng loại. Thế giới Tây Phương lớn hơn địa cầu chúng ta quá nhiều, quá nhiều, không thể nghĩ bàn. Chủng loại ở trong đó, có thể nói là tập đại thành của tất cả cõi nước chư Phật trong hư không pháp giới, loại nào cũng có. Loại mà chúng ta chưa từng thấy quá nhiều, chưa từng nghe cũng quá nhiều, Phật ở chỗ này chỉ dùng một câu nói là “*vô lượng sắc thọ*”. Chúng ta phải biết sự viên mãn nội dung của một câu nói này. Cây “*cao trăm ngàn do tuần*”, ở chỗ này chúng ta không nên tính toán một do tuần là cao bao nhiêu, một trăm do tuần là cao bao nhiêu, đọc sách như vậy là trở thành con một sách rồi. Ở chỗ này là miêu tả chiều cao của cây. Ở thế gian này của chúng ta, ở trong rừng nguyên sinh có những cây thân trên ngàn năm, đây là đại thụ. Cây hai ba ngàn năm chúng ta cũng thấy rồi, vẫn sinh trưởng vô cùng tốt, chứng minh đất ở nơi đó phong thủy tốt, cho nên cây có thể sinh trưởng ở chỗ đó mấy ngàn năm, mỗi năm vẫn mọc ra cành mới, vẫn nở hoa mới, kết quả mới, đất đai tốt thì nó có thể sinh tồn. Đất đai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì càng không cần phải nói nữa, là lưu xuất ra từ trong pháp tánh, cứu cánh viên mãn. Thực vật ở nơi đó sống tốt, người chúng ta ở nơi đó sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Đất phước. Đi đến nơi đó không bao lâu sẽ thành Phật viên mãn. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này.

Ở thế gian này, Đại đức xưa muốn chọn một nơi để xây đạo tràng, hoặc giả là cất một cái am tranh, tự mình ở nơi đó tu hành. Họ phải tìm một môi trường tốt, đây chính là chúng ta gọi là phong thủy. Cư trú ở nơi đó thân tâm yên ổn, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Cảnh giới bên ngoài chính là môi trường. Môi trường cư trú tốt lành, thanh tịnh, trang nghiêm, người hiện nay gọi là tốt đẹp. Hiệu quả của nó là có thể giúp bạn khôi phục tâm thanh tịnh. Địa điểm này tu thanh tịnh, bình đẳng, giác rất thích hợp. Cư trú ở nơi này tu đạo, y báo giúp cho chánh báo, chánh báo lại trang nghiêm y báo, trang nghiêm lẫn nhau, cho nên trở thành phong thủy tuyệt đẹp. Tổ sư Đại đức xây đạo tràng, nếu như các bạn ở Trung Quốc đi tham học các đạo tràng, bạn cần nên thể hội cho được.

Thế gian có một số người nói phong thủy trong thiên hạ đều bị nhà Phật chiếm hết rồi. Có người đến hỏi tôi: “*Có phải người học Phật các vị đều biết xem phong thủy phải không? Tại sao nơi các vị cư trú đều đẹp như vậy?*”. Vấn đề này đưa ra rất hay, cần nên nêu ra. Tôi nói với họ: “***Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng tôi không được phép xem phong thủy. Ở trong “Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu”, Phật đã nói rồi, xem tướng, chiêm tử vi, đoán quẻ, xem phong thủy đều là điều mà Phật cấm kỵ. Người xuất gia tuyệt đối không xem phong thủy***”. Tại sao người xuất gia chọn địa điểm này lại tốt như vậy? Vừa mới nói rồi, tu hành,

tu giới định tuệ tam học thì chánh báo chuyển y báo, y báo tăng thêm chánh báo, thúc đẩy lẫn nhau, cho nên địa điểm này sẽ càng ngày càng đẹp là đạo lý như vậy. Người thế gian muốn tìm một cuộc đất có phong thủy tốt, chắc chắn không thể tìm được. Tại sao không thể tìm được vậy? Tâm bất thiện. Một thế đất phong thủy rất tốt, họ đến ở mới mấy năm thì phong thủy nơi này bị phá hỏng rồi. Ai phá hỏng vậy? Phật nói rồi, “*cảnh chuyển theo tâm*”. Tâm của bạn bất thiện nên đem cuộc đất này phá hỏng đi, quá bất thiện rồi. Nếu như tâm bạn rất thiện, bạn ở môi trường này vô cùng không tốt, nhưng sau khi qua mấy năm thì nơi này biến thành vô cùng tốt. Tại sao vậy? Tâm thiện của bạn làm phong thủy nơi đó chuyển trở lại. Có điển hình này hay không? Có.

Vua Đại Thuần thời cổ đại chính là điển hình rất rõ rệt. Khi ông còn trẻ, môi trường mà ông cư trú cực kỳ tồi tệ. Ở trong nhà cha mẹ đối với ông không tốt, anh em đối với ông không tốt, cuộc sống đó của ông khó sống. Ông duy nhất chân thành, tận hiếu, sau mấy năm đã cảm động hết người trong nhà, cả nhà hòa thuận, hàng xóm láng giềng cảm động, ngay cả quốc vương cũng bị ông cảm động. Quốc vương vào thời đó là vua Nghiêu. Nhân tâm cảm động rồi thì phong thủy cũng sẽ đổi thôi. Đây chẳng phải chứng minh y báo chuyển theo chánh báo sao? Cho nên Phật dạy chúng ta phải chuyển cảnh giới, không được bị cảnh giới chuyển. Người thế gian ưa thích xem tướng, chăm tử vi, xem phong thủy, đây là bị hoàn cảnh chuyển, đây là phàm phu, không phải Thánh nhân. Thánh nhân có năng lực chuyển hoàn cảnh, không bị chuyển bởi hoàn cảnh. Bất kể là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, họ thật sự có thể làm chủ được.

Sự thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc hơn hẳn tất cả cõi nước chư Phật. Chúng ta tin, chúng ta khẳng định. Tại sao có thể tin tưởng khẳng định như vậy? Thế giới Tây Phương không có người ác. Mỗi một người đi vãng sanh đều là học trò tốt của A Di Đà Phật, đều là học trò y giáo phụng hành, vậy mới có thể vãng sanh. Nếu như đối với lời giáo huấn của A Di Đà Phật, bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại, loại người này chắc chắn không thể vãng sanh, khi sắp mạng chung Phật sẽ không đến tiếp dẫn. Bạn khởi tâm động niệm tất cả vì người, bạn có thể che giấu người thế gian, nhưng không thể che giấu được Phật Bồ Tát. Nếu như tâm hạnh của chúng ta bất thiện, khi sắp mạng chung Phật làm sao có thể đến tiếp dẫn? Việc này chúng ta phải biết, đạo lý phải hiểu rõ.

Nếu như hy vọng trong một đời này thật sự muốn về Thế giới Tây Phương, thật sự muốn đi, quyết tâm muốn đi, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành.

Lời giáo huấn của Phật ở đâu vậy? Chính là ở trong bộ Kinh này. Đó chính là điều mà Đại Sư Thiện Đạo đã nói: “*Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta làm như thế ấy. Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta nhất định không làm*”. Chúng ta chỉ nương vào ba Kinh Tịnh Độ, hoặc giả là Tịnh Độ Ngũ Kinh là đủ rồi. Kinh điển không những phải đọc tụng, điều quan trọng hơn là phải lý giải, phải tin sâu không nghi, phải tu hành như giáo, như vậy tín tâm nhất định xây dựng được. Làm sao biết nhất định xây dựng được vậy? Trước mắt hiệu quả đã nhìn thấy rồi. Hiệu quả trước mắt chính là hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất của chúng ta đã chuyển, đây là sự thật rõ ràng của y báo chuyển theo chánh báo. Chúng ta từ trong sự thật này xây dựng tín tâm, đây không phải là mê tín.

Hoàn cảnh nhân sự của chúng ta quả thật chuyển được rồi. Tôi thấy rất rõ ràng. Cư sĩ lý Mộc Nguyên lần đầu tiên mời tôi đến Cư Sĩ Lâm để giảng Kinh, vào thời đó chưa có tòa nhà lớn này, là đại điện phía bên dưới kia, trong đó thờ Tây Phương Tam Thánh, nét mặt đó giống người nước ngoài. Về sau Lý Mộc Nguyên giới thiệu cho tôi, tôi mới biết là do cư sĩ Vương Đình Xương cúng dường, thỉnh từ Italia về. Hiện tại thờ ở lâu ba. Thời đó trong đại điện là ba pho tượng Thánh này. Khi tôi đi diễn thuyết, thỉnh chúng không ít, giống như nhà hát kịch vậy, cứ ở dưới đó rỉ tai nhau nói chuyện riêng, không có ai chuyên tâm nghe, âm ỉ hỗn loạn. Sau khi tôi xuống bục giảng, tôi nói: “*Cư sĩ Lý, nơi này không phải là nơi giảng Kinh*”. Ông nhớ rất rõ ràng, ấn tượng của ông rất sâu sắc. Bạn hãy thử nghĩ, phong thủy vào thời đó tệ biết bao, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều không tốt, nhưng hiện nay đã chuyển lại được. Hiện nay Cư Sĩ Lâm, tầng trên tầng dưới có nhiều người hơn vào thời đó gấp mấy lần, và là một đoàn thể hòa thuận, mọi người đến với nhau đều mỉm cười, không có ý kiến, không có tranh luận, làm việc thuận lợi như vậy, đây chẳng phải rất rõ ràng sao? Cảnh giới này chuyển được rồi. Hoàn cảnh nhân sự chuyển được rồi, hoàn cảnh vật chất cũng đã chuyển được. Mỗi người nhìn thấy đạo tràng này đều hoan hỷ, không giống như thời đó. Vào thời đó, tôi bước vào, vừa nhìn liền tức khắc muốn đi ra. Đây là chứng minh y báo chuyển theo chánh báo.

Chúng ta có thể chuyển được chính là nhờ những năm gần đây, mỗi vị đồng tu nghe Kinh nhiều, đạo lý dần dần sáng tỏ, tín tâm đầy đủ, nhất tâm hoằng hộ chánh pháp. Công đức của hoằng hộ, mỗi một vị đồng tu đều bình đẳng, lớn bằng nhau, không có công đức nào lớn hơn. Bạn ở nhà bếp, ở lâu một làm công quả, với cư sĩ Lý Mộc Nguyên lãnh đạo đạo tràng này, tôi ở đây giảng Kinh, chúng ta công đức đều lớn như nhau, nhất định không có khác biệt, thanh tịnh, bình đẳng.

Ở đây chuyển được thì đương nhiên chúng ta có thể nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như vậy. Hãy thử nghĩ xem, thế gian có nơi nào không thể chuyển được? Chỉ cần thật sự có người phát tâm dụng công tu hành là có thể chuyển cảnh giới.

Cư sĩ Lý đã phát tâm lớn. Hai năm nay chúng tôi liên kết chín tôn giáo lớn ở Singapore, chín tôn giáo lớn trở thành người một nhà rồi, vô cùng hi hữu khó gặp. Ấn Độ giáo, Hồi giáo đều mời tôi đi làm diễn giảng chuyên đề. Từ tháng sáu, ở giảng đường này, chúng ta muốn mời chín tôn giáo lớn của Singapore đến giảng Kinh cho chúng ta nghe. Bắt đầu từ tháng sáu, mỗi một chủ nhật, chín tôn giáo lớn luân phiên giảng Kinh ở đây. Chúng ta có thể nghe được rất nhiều, rất nhiều Kinh điển ở trong tôn giáo. Chúng ta mời họ đến giảng Kinh, họ cũng sẽ mời chúng ta đi giảng Kinh.

Tối hôm qua trở về, các đồng tu nói với tôi là nữ tu Đặc-Lợi-Sa đã chính thức mời chúng ta sang năm đến chỗ của bà giảng Kinh, mỗi tuần một lần. Bà đã định xong ngày giờ rồi, dường như là mười tuần, mỗi lần hai giờ đồng hồ, tổng cộng hai mươi giờ. Tôi nghe thấy rất hoan hỷ. Tôi vẫn chưa gặp mặt bà. Tôi muốn trao đổi với bà một chút để biết là giảng Kinh gì. Tôi thích nhất là vào trong giáo đường Thiên Chúa giảng “Kinh Hoa Hồng”, giảng Kinh của họ, để họ nghe thử chúng ta đối với lời giáo huấn của Thiên Chúa tiếp nhận được bao nhiêu. Chúng ta có thể làm một cuộc đánh giá thử. Tôi nghĩ không cần phải giảng Kinh Phật, khi giảng Kinh Phật họ có thể đến đây để nghe. Tôi cần phải giảng Kinh điển của họ. “Kinh Hoa Hồng” tôi đã đọc rất nhiều lần, tôi cũng vô cùng hoan hỷ. Việc này có ý nghĩa gì vậy? Chín tôn giáo khi đoàn kết lại, đây là một chánh báo vô cùng có sức mạnh. Chánh báo này có thể chuyển y báo, khu vực xã hội Singapore này sẽ tốt lành, hòa mục, quốc gia ổn định, chánh báo chuyển y báo. Ở nơi này, bất luận là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, nhất định sẽ tốt đẹp hơn, thù thắng hơn. Cho nên đi khắp nơi khắp chốn để giảng giải, Phật nói đạo lý này là chân thật. Hoàn cảnh y báo nhất định là chuyển theo chánh báo. Nhân tâm chánh thì y báo tự nhiên sẽ chánh. Đâu cần dùng đến xem phong thủy làm gì? Không cần làm những việc mê tín này.

Thế giới Tây Phương y báo trang nghiêm vô cùng rõ ràng. Phật ở chỗ này nói cho chúng ta biết, trong chư Bồ Tát, tuy có vị có thiện căn kém. Người thiện căn kém là những người nào vậy? Phạm Thánh Đồng Cư độ là người thiện căn kém. Phạm Thánh Đồng Cư độ, nếu sánh với Phương Tiện độ và Thật Báo Trang Nghiêm độ là kém hơn. Ở trong Đồng Cư độ cũng có cửu phẩm; ba phẩm dưới

lại kém hơn so với ba phẩm trung và ba phẩm thượng. Người kém nhất là người vãng sanh hạ hạ phẩm của Phạm Thánh Đồng Cư độ.

“*Diệc năng liễu tri*”, câu “*năng liễu tri*” này rất quan trọng. Liễu tri là gì vậy? Dùng cách nói của chúng ta để nói, đó là hưởng thụ. Bạn không hiểu, không biết về nó thì bạn không thể bàn đến hưởng thụ. Bạn hiểu rõ về nó, biết về nó là bạn đã hưởng thụ được rồi. Câu nói này là nói rõ Thế giới Tây Phương y báo trang nghiêm. Phạm là người sanh về bên đó, mặc dù là Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng hưởng thụ như nhau, hưởng thụ hoàn cảnh vật chất ở bên đó.

Trong nguyện văn nói: “*Đạo tràng thụ cao tứ bách vạn lý*”. Đạo tràng này là địa điểm mà Di Đà Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, đạo tràng giảng Kinh thuyết pháp của Di Đà, chúng ta đâu có cơ hội đi tham dự? Giống như chúng ta hiện nay cư trú trên địa cầu nhỏ bé này, địa cầu này ở trong không gian so sánh với tinh cầu, quả thật là một quả cầu nhỏ, rất nhỏ. Phật Bồ Tát ở nơi đây xây dựng một đạo tràng, chỉ có người có duyên lân cận thì mới có thể đến tham học, người ở khoảng cách quá xa sẽ không thuận tiện.

Vào thời xưa đặc biệt khó khăn, Đại Sư Huyền Trang từ Trung Quốc đến Ấn Độ phải đi bộ hai năm mới đến được. Bạn nói xem, vất vả biết bao, đâu có thuận tiện như vậy. Hiện nay tuy giao thông tiện lợi, người các nơi ở hải ngoại đến nơi đây để tham học cũng không phải thật thuận lợi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, đạo tràng của A Di Đà Phật rốt cuộc ở đâu vậy? Chúng ta có phải tùy lúc tùy nơi đều có thể tham dự hay không? Đây là việc chúng ta vô cùng quan tâm. Chúng ta quan sát tổng quát các Kinh, biết trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn, thần thông của Phật không thể nghĩ bàn, nguyện lực của Phật không thể nghĩ bàn. Phạm là những người vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì trí tuệ, nguyện lực, đức năng của họ cũng không thể nghĩ bàn. Huống chi ở trong nguyện văn nói cho chúng ta biết, hoàn cảnh ở Thế giới Tây Phương quả thực đặc thù, không như nhau. Tại sao vậy? Đủ thứ thọ dụng, muốn gì được nấy. Tôi muốn đạo tràng giảng Kinh của A Di Đà Phật ở tại nhà tôi có được không? Được. Nếu như nguyện vọng này của bạn không thể đạt được thì Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không thành Phật. Tất cả sự thọ dụng vật chất, tinh thần ở Thế giới Tây Phương là tùy niệm mà sinh. Từ đó cho thấy, nơi mà A Di Đà Phật ở, y báo trang nghiêm ở lân cận Ngài là trang nghiêm như vậy, cây cối cao lớn.

Cho nên, đạo tràng mà A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp ở Thế giới Cực Lạc không phải là một nơi chốn nhất định, quả thật đúng là “*tùy chúng sanh tâm*,

ứng sở tri lượng”. Chúng ta ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” chỉ nhìn thấy hai câu nói này, nội dung nói là nguyên lý nguyên tắc. Hai câu nói này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã thực hiện rồi, tùy tâm ứng lượng, không thể nghĩ bàn. Đây là điều chúng ta phải biết. Đặc biệt vì các bạn giới thiệu ra đủ thứ trang nghiêm. Các bạn có thể tham khảo chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

* * *

Nguyện thứ bốn mươi mốt: “Thụ Hiện Phật Sát Nguyện”

Kinh văn: **“Dục kiến chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác.”**

Đây là cảnh giới sự sự vô ngại mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Đồng tu học Phật tu học pháp môn này không giống với pháp môn Đại Thừa thông thường. Pháp môn Đại Thừa thông thường nhất định là đoạn sạch tình chấp. Bạn không đoạn sạch tình chấp thì bạn không thể vượt qua lục đạo, thập pháp giới. Pháp môn này, người sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà tình chấp chưa có đoạn sạch thì là *“đời nghiệp vãng sanh”*. Chưa đoạn sạch tại sao có thể vãng sanh vậy? Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là Nhất Chân Pháp Giới, là Tịnh Độ của Phật. Phàm phu sao có thể trụ Tịnh Độ của Phật được? Đây gọi là pháp môn khó tin, không thể nghĩ bàn. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, tuy không cần thiết đoạn phiền não, nhưng mà nhất định phải có năng lực phục phiền não. Phục, đối với chúng ta mà nói, chúng ta phải thật sự dụng công một chút là có thể làm được, đoạn thì không thể làm được. Vì vậy phục phiền não dễ dàng hơn đoạn phiền não quá nhiều, quá nhiều rồi. Phục là phiền não tuy còn gốc ở đó, nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, ta điều phục được nó. Dùng cái gì điều phục vậy? Dùng phương pháp niệm Phật điều phục.

Phương pháp niệm Phật thì rất nhiều, nhưng cho dù có nhiều đi nữa cũng không ngoài bốn loại lớn. Bốn loại này chính là thực tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật. Trong bốn loại này, chúng ta ngày nay áp dụng là trì danh niệm Phật. Trong bốn loại pháp môn niệm Phật, trì danh niệm Phật là dễ dàng nhất, đơn giản nhất, cũng chắc chắn nhất, đáng tin nhất, mấu chốt là ở một câu *“thật thà niệm Phật”*. Người có thể thật thà niệm Phật thì không có người nào không thành tựu. Thật thà niệm mới có thể phục phiền não, phục phiền não là có thể được sanh Tịnh Độ, chúng ta phải biết đạo lý này.

Nếu như bạn niệm Phật mà phiền não không thể phục được, vậy bạn chỉ kết pháp duyên với Tịnh Độ, với Di Đà Như Lai. Đời này bạn không thể đi được thì phải đợi đến đời sau, đời sau nữa, đến khi nào gặp được lại cái duyên này. Thực ra mỗi một vị đồng tu chúng ta đều ở trong tình huống này, trong đời quá khứ đã từng gặp được pháp môn này, đã từng học tập pháp môn này, do công phu học tập chưa đến nơi, phiền não chưa thể phục được, cho nên lại tạo ra lục đạo luân hồi. Đời này lại gặp được rồi, thiện căn quá khứ được nối tiếp, nối tiếp quỹ đạo. Nối tiếp quỹ đạo, đời này phải làm thật. Nếu như không làm thật thì lại giống như đời quá khứ, lại đợi tiếp đến đời sau kiếp sau nữa. Nhưng mà bạn nên suy nghĩ một chút, thế gian quá khổ rồi, bạn còn muốn trở lại lần nữa sao? Nếu như bạn thật sự biết thế gian là khổ, không muốn trở lại nữa, thì đời này phải hạ quyết tâm, cắn chặt răng lại, cố gắng nhẫn nại một chút, không cho phép phiền não khởi hiện hành, bạn phải nhẫn nại một chút. Cách nhẫn như thế nào? Bên ngoài không bị hoàn cảnh cám dỗ, bên trong chế ngự tập khí phiền não của mình. Tham sân si mạn chính là tập khí phiền não. Ở trong đây còn có nghi, ác kiến, sáu căn bản phiền não, chúng ta phải dùng một câu Phật hiệu này đè cho được.

Hôm kia tôi ở Hồng Kông, viếng thăm Pháp sư Vĩnh Tinh. Tôi với Pháp sư đã mấy năm không gặp mặt nhau rồi, mỗi lần đến Hồng Kông đều muốn đi thăm ông, nhưng không có thời gian đến được. Lần này ở Hồng Kông, lão cư sĩ Trần cúng dường chúng tôi một ngôi nhà ở Hồng Kông. Ngôi nhà không lớn, chỉ có một ngàn năm trăm thước, nhưng rất gần với đạo tràng của Pháp sư Vĩnh Tinh. Cho nên, lần này tôi đến thăm Pháp sư. Pháp sư cũng rất nhiệt tâm với giáo dục Phật Đà, đã từng lập Phật học viện mấy lần ở Hồng Kông, nhưng chưa làm thành công. Cho nên chúng tôi bàn đến giáo dục, việc mở lớp bồi dưỡng huấn luyện. Ông nói việc này thì khó, trước đây ông đã có kinh nghiệm, học trò từ Trung Quốc đại lục tìm đến, nhưng khi tuyển đến bên này học được vài ba tháng, họ bèn không học nữa mà chạy đi theo Kinh sám, mỗi ngày thu nhập tám trăm đô la Hồng Kông, một tháng chỉ ít kiếm được hai mươi ngàn đô la Hồng Kông, cám dỗ rất lớn. Họ ở Trung Quốc đại lục kiếm đâu ra số tiền nhiều như vậy? Bị tiền bạc cám dỗ rồi. Tiền nhiều rồi thì đi mua nhà, còn có người mua vé cá cược đua ngựa, rất nhiều trò, tôi không thể kể hết, đều là kiếm tiền, là đi làm những việc này. Đạo nghiệp đã vứt bỏ mất rồi! Pháp sư Vĩnh Tinh rất đau lòng, thật muốn làm mà không cách gì làm được, không tìm ra thầy, học trò cũng không tìm được. Tôi lần này đã tiết lộ một tin tức với ông. Tôi nói, chỗ của chúng tôi có thầy có khả năng dạy học rất nhiều, nếu như Pháp sư có ý làm thì tôi có thể giới thiệu cho Pháp sư.

Hiện nay sức mạnh cám dỗ của xã hội này thật quá lớn. Bạn có thể ngăn nổi được sự cám dỗ không? Bên ngoài không bị cám dỗ, bên trong không động tâm, đạo nghiệp của người này chắc chắn thành tựu. Chúng ta phải chọn lấy cái này. Thế gian thật quá ngăn ngại. Kiếm được mấy đồng đó có lợi ích gì? Bạn có thể vui vẻ được mấy ngày? Sau khi chết rồi đọa tam đồ. Những việc này đều là sự thật, bạn nhất định phải thấy rõ ràng. Sự việc này bạn làm được không? Trong Kinh Phật thường nói ví dụ “*Liếm mật trên lưỡi dao*”. Trước mắt cái lợi này thật quá nhỏ bé, một ngày tám trăm đô có đáng gì, một ngày tám mươi ngàn đô cũng không thèm làm. Tại sao vậy? Đó là đường chết, đó không phải là đường sống, phía trước là hầm lửa, địa ngục. Nhất định phải nhận rõ đó là cám dỗ, quá đáng sợ! Chỉ tám trăm đồng đã động tâm rồi thì còn triển vọng gì nữa? Lời tôi nói thì hơi khó nghe, họ nghe thấy thì nhất định sẽ mắng tôi. Tôi nói lời chân, tôi nói lời thật. Một ngày tám vạn đồng, tám mươi vạn cũng không thể động tâm, vì biết là con đường chết mà. Chúng ta ngày nay có thể không động tâm, không bị nó làm dao động thì đường chúng ta đi là đường sống, tiền đồ một mảng sáng lạn.

A Di Đà Phật!

Tập 168

Nợ, người thông minh nhất phải biết thanh toán. Người xưa nói hay: “*Trăm năm, ba vạn sáu ngàn ngày*”. Một trăm năm có ba vạn sáu ngàn ngày. Quá ngắn ngủi! Mạng sống của chúng ta hầu như đã qua hơn một nửa rồi, người trẻ tuổi cũng đã qua một nửa rồi, cho nên bạn thử nghĩ xem, bạn còn được vui vẻ bao nhiêu ngày? Cho bạn thọ tới đa là 100 năm, bạn vui vẻ cũng chẳng qua là ba vạn sáu ngàn ngày, sau đó thì vô lượng kiếp thống khổ trong ác đạo, vậy thì bạn có sẵn lòng làm không? Bạn có thể từ chỗ này giác ngộ, từ chỗ này quay đầu, bạn đã được cứu rồi. Tại sao không đem những tháng ngày tốt đẹp này mà nghiêm túc niệm Phật, thực hiện lời giáo huấn của Phật Đà đối với chúng ta? Chúng ta làm bạn với chư Phật Bồ Tát, chúng ta tham dự câu lạc bộ của chư Phật Bồ Tát, vậy tốt biết bao, có ý nghĩa biết bao! Chỉ ở một niệm giác mê này, một niệm tỉnh giác, quay đầu là bờ. Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước đức quả báo tất cả thọ dụng, cho dù chư Phật Như Lai đồng thanh tuyên thuyết cho chúng ta cũng không thể nói hết, phước báo không thể nói hết. Chúng ta ở trong thời gian ngắn ngủi có thể tranh thủ được. Nhưng mà cần phải đem danh vọng lợi dưỡng thế gian buông xả, bạn mới có thể tranh thủ được. Nếu bạn không buông xả được, vậy bạn thử xem. Thực ra, dù thử nhưng bạn cũng chưa chắc có thể tin được. Mặc dù lúc tin thì thấy: “*Ái chà! Đây không phải hiện thực*”. Nếu bạn nói hiện thực, nói hiện thực thật sự là đã đánh mất hiện thực rồi.

Xã hội hiện nay, người tu hành chân chánh, người tu hành công phu đặc lực không phải không có. Vẫn có, tuy không nhiều, nhưng chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Cư sĩ Hứa Triết của Singapore, các bạn đã thấy bà biểu diễn ngay trên bục này, bà đã 101 tuổi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các bạn mỗi ngày cũng nhìn thấy. Cách thức tu hành của ông thì khác, ông cũng tu rất thành công, tu rất tốt, toàn tâm toàn lực hộ trì chánh pháp.

Hiện nay, ở đông bắc Trung Quốc có vị Pháp sư Thường Tuệ. Lần trước, có vị Pháp sư Minh Tục ở bên đó đến nơi này, đã từng làm cuộc giới thiệu đơn giản với mọi người. Tôi muốn mời bà đến nơi đây để biểu diễn cho các bạn xem. Mời bà đến Niệm Phật đường để niệm Phật. Phương pháp niệm Phật của bà là hoàn toàn học theo Tỳ kheo Kiết Tường Vân trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Phương pháp niệm Phật của Tỳ kheo Kiết Tường Vân là niễu Phật, không có ngòi, không có nậm. Đồng tu ở bên đó nói với tôi, bà đã hơn 400 ngày không có ngủ. Bà điện thoại cho tôi, giọng nói tinh thần dồi dào, nghe giống như giọng nói của người

mới vài ba chục tuổi vậy. Bà năm nay 65 tuổi rồi. Cư sĩ Thôi nói với tôi, bà đi bộ, lạy Phật nhẹ phôi phới, thật sự là khiến người cảm thấy tiên phong đạo cốt. Bà niệm Phật là “Phật lập tam muội”, cũng gọi là “Ban chu tam muội”, không ngủ, không nghỉ, tuyệt đối không ngồi xuống, đây chính là lấy nhiều Phật làm chủ, kinh hành. Phương pháp bà dùng là phương pháp này. Cho nên bà đến bên này, chúng tôi xin cho bà được phép ở một tháng hay hai tháng. Đương nhiên tốt nhất là có thể ở bên này được ba tháng, 90 ngày. Bà ở đây niệm Phật 90 ngày, ngày đêm không gián đoạn. Các bạn mỗi người đi giám sát, đương nhiên các bạn không có công phu này, nên thay phiên giám sát xem bà có ngủ hay không, xem bà là thật hay là giả. Sau khi chúng ta thấy rồi khởi phát đạo tâm, bà có thể làm được tại sao ta không thể làm được? Chúng ta mời bà lên bục để giảng khai thị. Tôi nghe người khác nói bà chưa từng đi học, bà không biết chữ. Bà giảng khai thị với mọi người, lời bà nói giống như tôi giảng Kinh vậy. Điều này rất kỳ lạ, để bà đến giảng thử xem. Bà mời tôi đến Trường Xuân một chuyến. Tôi nói, tôi gần đây không có thời gian. Tôi mời bà đến, bà đồng ý, bà nhận lời đến, để bà tổ chức một đoàn nhỏ, đến bên này để niệm Phật. Đây là tu hành công phu đặc lực rồi.

Sao gọi là công phu đặc lực vậy? Một câu Phật hiệu này có thể phục phiền não. Chúng ta ngày nay dụng công như thế nào? Không đặc lực. Sao không đặc lực? Không phục được phiền não. Từ sáng đến tối vẫn cứ khởi vọng tưởng, cho nên cơ thể rất nặng, hai người nâng cũng không nổi. Người công phu đặc lực cơ thể nhẹ. Để những người tu hành chân chánh này biểu diễn cho chúng ta xem thử, làm chứng minh cho chúng ta, ở trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng. Nói thực ra, người công phu giống bà như thế này nhiều, không phải không có. Ở nơi nào có người tu hành chân chánh thì nơi đó được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Nơi mà người tu hành chân chánh ở chính là trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là “Phước thành”, người ở nơi này có phước.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này rất tốt. Thông thường khi người bên ngoài đến tham quan, phỏng vấn nhìn thấy, đối với Tịnh Tông đều tán thán. Chúng ta tự mình hiểu rõ, chúng ta làm chưa đủ, còn kém rất xa, phải không ngừng nâng cao lên thêm. Chúng ta phải cố gắng nỗ lực, Niệm Phật đường phải nâng cao, giảng đường phải nâng cao, đa nguyên văn hóa này của chúng ta phải nâng cao. Giáo dục tôn giáo, chúng tôi ước mong chín tôn giáo lớn đều ra giảng Kinh thuyết pháp, giáo dục tôn giáo phải nâng cao. Singapore chính là đất phước, Singapore chính là phước thành. Chúng ta sống ở nơi này có trách nhiệm, có nghĩa vụ, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Ở trong nguyện văn nguyện thứ bốn mươi một nói: “*Dục kiến chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thọ gian kiến, do như minh cảnh, đồ kỳ diện tượng*”. Đây là điều tôi vừa mới nói, chúng ta người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ là người phục phien nào đi vãng sanh, tình chấp chưa đoạn. Chưa đoạn thì sẽ thế nào? Là sẽ nhớ nhà. Đến Thế giới Cực Lạc có khi sẽ nhớ đến chúng ta từ Thế giới Ta Bà đến. Thế giới Ta Bà nơi đó còn có cha mẹ, anh em, chị em, còn có một số bạn bè thân thích, có khi cũng nghĩ xem họ hiện nay như thế nào rồi. Bạn chỉ vừa động ý nghĩ thì cảnh giới này liền hiện tiền. Hiện ở đâu vậy? “*Thấy ở trong rừng cây báu*”, giống như chúng ta hiện nay xem truyền hình vậy. Chúng ta hiện nay xem truyền hình, tay còn phải cầm điều khiển từ xa, ở nơi đó không cần, ý nghĩ vừa động thì kênh hình liền hiện tiền, bạn nhìn thấy tình trạng ở Thế giới Ta Bà. Cho nên, tình trạng ngày nay của chúng ta, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy rất rõ ràng như ngay trước mắt. Chúng ta ngày nay xem truyền hình, màn hình là mặt phẳng, người ta là hình lập thể, thật sự là giống như ở ngay trước mặt. Đây là pháp giới sự sự vô ngại. Đến lúc này mới thật sự sáng tỏ, mười phương cõi nước chư Phật vô lượng vô biên, mỗi một cõi nước, mỗi một thế giới, bạn muốn xem thì thấy đều có thể xem được, bạn muốn học thấy đều có thể học được. Ở trong cõi nước chư Phật, có Tịnh độ, có uế độ, có tịnh uế tạp cư độ, mỗi hình mỗi sắc, bạn thấy đều có thể nhìn thấy.

Nguyện này với quán thứ mười sáu trong “Quán Kinh” thấy đều có thể tương ứng. Ở trong “Quán Kinh”, “Bảo Thọ Quán” cũng nói đến cảnh giới này, nói cận kề hơn, nói đến cây báu, cây ra hoa, có hoa kỳ diệu, hoa lại kết quả, hoa quả đều có ánh sáng, từ trong ánh sáng hiển hiện ra vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Cho nên nói cận kề hơn so với chỗ này. Chúng ta có thể hợp chung lại xem, có thể nhìn thấy vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Tu học Phật pháp, cách thức này mới có thể thành tựu hậu đắc trí, không gì không biết. Những cảnh giới này đối với Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc có tính cảm dỗ hay không vậy? Nếu như Bồ Tát Thế giới Tây Phương nhìn thấy cõi nước mười phương mà còn bị cảm dỗ, thì họ không thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Chúng ta đọc Kinh văn này phải nên biết rằng, không cần nói là ngày nay một chút ngũ dục lục trần này của nhân gian chúng ta phải buông xả, hoàn toàn không đáng để tâm đến, mà ngay cả diệu lạc cõi trời cũng không thể làm động tâm chúng ta thì mới được. Đến Thế giới Cực Lạc, nhìn thấy diệu lạc ở trong cõi nước chư Phật hơn hẳn Thế

giới Ta Bà chúng ta không biết là gặp bao nhiêu lần. Nếu như cảnh giới này hiện tiền, tâm vừa động là xong rồi.

Ở Thế giới Tây Phương được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói thực ra, ở trong đây quan trọng nhất vẫn là hằng ngày đang lên lớp, hằng ngày đang nghe Kinh, hằng ngày đang học tập, mới có thể phục được phiền não. Đạo lý tương tự như vậy, chúng ta ngày nay ở thế giới hiện nay này, ở xã hội này, khoa học kỹ thuật mỗi ngày một đổi mới, tôi ở trong các buổi giảng thường nói, những phát minh khoa học kỹ thuật này đều là ma, đều là đang cám dỗ. Những thứ mỗi ngày một đổi mới này chòn vòn ngay trước mặt bạn, đang lôi kéo tâm bạn, tâm của bạn là bị nó kéo chạy rồi, tiền kiếm rất vất vả đều cúng dường nó rồi. Sống là vì cái gì vậy? Sống là vì chúng nó, chứ đâu phải vì mình. Đến khi nào chúng ta cũng có thể làm được “không động tâm” thì công phu của chúng ta mới đắc lực được. Chúng ta ngày nay công phu tại sao không đắc lực? Điều này chúng ta phải suy nghĩ nhiều một chút.

Cư sĩ Hứa Triệt công phu đắc lực rồi. Căn cứ vào đâu vậy? Căn cứ vào “không bị cám dỗ”. Danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù bày ngay trước mắt bà, bà cũng không thèm để ý đến, ở trong tâm hoàn toàn không có, cho nên người ta công phu đắc lực.

Pháp sư Thường Tuệ tại sao công phu đắc lực? Cũng giống như thế. Pháp sư Minh Tục đã kể cho tôi nghe một câu chuyện. Năm ngoái, bà ở trong thất, có một người đem tiền đến cúng dường bà, người này đã cầm một tờ năm đồng Nhân dân tệ, bà không để ý. Sau đó người này lại tặng một tờ mười đồng, bà lại không để ý; lại tặng tiếp một tờ 100 đồng, bà vẫn không để ý. Cuối cùng đem 100 đồng ngân phiếu rải khắp ngay bên thân bà, bà vẫn không để ý. Sau đó, người đó bỏ đi và nói: “*Pháp sư Thường Tuệ! Không có cách gì, không thể cám dỗ bà*”. Sau đó có người vào căn thất này của bà, nhìn thấy ngân phiếu đầy đất, nhặt nó lên đếm thử lại, là hơn sáu ngàn đồng, là thật, không phải giả. Thường trụ đem đi rồi, bà không hề động tâm. Tài sắc danh thực thù, cái gì cũng không động tâm thì công phu của bạn mới có thể đắc lực. Chúng ta rất muốn công phu thành khối, rất muốn công phu đắc lực, mà cái chướng ngại này không khử sạch thì sao có thể thành tựu?

Tôi năm xưa học Phật, Đại sư Chương Gia nói với tôi: “*Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng*”. Nhưng, khi bạn cầu không thể có được cảm ứng là ở trong đây có chướng ngại. Bạn cần phải tìm cho ra chướng ngại, đem chướng ngại tiêu trừ thì

cảm ứng liền hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Chúng ta ngày nay tu hành công phu không đắc lực là do không chịu tìm ra nhân tố của không đắc lực ở chỗ nào, không chịu đem cái nhân tố này tiêu trừ, cho nên làm cả đời công phu cũng không đắc lực, trong quá trình tu học không có được pháp hỷ. Cho nên quý vị tu hành, quý vị rút cuộc có đắc lực hay không, được bao nhiêu, tôi đều biết rõ. Tôi thử xem diện mạo của bạn, thử xem hành động bước đi của bạn, tôi liền biết ngay. Có cần phải hỏi bạn không? Người công phu đắc lực, cái hiện tượng đó không giống như thế. Nhất định phải biết đạo lý này.

Làm sao đem cảnh giới chuyển trở lại? Bất kể cảnh giới hiện tiền như thế nào, cảnh giới không ngoài bốn loại là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Ở trong thuận cảnh, ở trong thiện duyên, quyết định không khởi tâm tham, quyết định không khởi niệm tham, điều này vô cùng quan trọng. Nghịch cảnh, ác duyên quyết định không có tâm sân hận, không khởi niệm sân hận, điều này là quan trọng hơn hết, đây là công phu chân thật. Chúng ta đem lời giáo huấn của Phật Đà thực hiện, điều quan trọng nhất là thực hiện ở chỗ này. Ở trong tất cả cảnh duyên tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình là tương ứng rồi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng là tương ứng với tánh đức. Tông môn thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Bạn hiện nay không thể thấy được tánh, nhưng đã gần kề với tâm tánh. Thường xuyên kề cận thì sẽ có một ngày hoát nhiên khai ngộ kiến tánh. Quý vị nên biết rằng, kiến tánh là niệm Phật đạt “*Lý nhất tâm bất loạn*”. Chúng ta có thể ở trong cảnh duyên thuận nghịch tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là gần kề với công phu thành khối rồi, sự tu học của bạn mới thật sự đắc lực, thật sự có thọ dụng. Đến khi bạn đắc lực, có thọ dụng, ở trong Phật pháp thường nói “*pháp hỷ sung mãn*”. Cái hỷ duyệt đó là từ trong nội tâm lưu xuất ra, chứ không phải do danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần kích thích. Người được ngũ dục lục trần, loại sung sướng đó là gì vậy? Là hít heroin, chích mocfin, loại sung sướng đó thì hậu họa vô cùng. Cái hạnh phúc của người tu hành chân chánh không hề quan hệ gì với danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, mà pháp hỷ sung mãn đó là chân lạc, tiền đồ một vùng sáng sủa.

Chúng ta đọc câu nguyện văn này, đây là sự việc của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng mà chúng ta cũng có thể xoay trở lại nhìn cảnh giới hiện tại của chúng ta. Ở trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta cần phải làm thế nào, cần phải học tập ra làm sao, để tương lai đến Thế giới Tây Phương là đã chuẩn bị tốt, một mảy may cũng không bỏ lỡ. Tuy chúng ta ở Niệm Phật đường, ở trong Niệm Phật đường không có truyền hình, cũng không có internet, niệm đến khi thân tâm mình

thanh tịnh, cũng có rất nhiều cảnh giới không thể tưởng tượng hiện tiền, bạn có thể nhìn thấy cảnh giới mà người bình thường không thể nhìn thấy. Sự việc này có, chắc chắn có, mỗi người đều có cả. Gặp phải cảnh giới này không nên sinh tâm hoan hỷ, cũng không nên sợ hãi. Cảnh giới này hiện tiền, trong tâm liền nghĩ đến lời giáo huấn mà Phật dạy chúng ta: “*Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng*”, đây chính là cảnh giới tốt. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật thường nói, chỉ cần không để ý nó thì đều là cảnh giới tốt. Nếu như vừa để ý, liền dính vào cảnh ma. Cho nên ngoại cảnh, xin thưa với quý vị, không Phật cũng không ma. Phật với ma chính là sự chuyển biến ở trong tâm; một niệm giác là cảnh giới Phật, một niệm mê là cảnh giới ma, chỉ trong khoảng giác - mê. Ngoại cảnh quả thực là không Phật cũng không ma, chúng ta luyện bản thân ở chỗ này.

Đến chỗ lý luận sâu hơn, đó không phải cảnh giới hiện tại của chúng ta, nhưng mà những lý luận này, ở trong Kinh Đại Thừa chúng ta cũng có thể học tập, không phải không được học. Cảnh giới chân thật trên quả địa Như Lai chính là điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”, một không phải chuyên nhất, mà là mỗi một. Bất kỳ một pháp nào cũng viên dung hàm nhiếp tất cả pháp. Phật ở trong Kinh thường nói lỗ chân lông, đầu lông. Lỗ chân lông, đầu lông là một pháp, tận hư không khắp pháp giới đều hàm nhiếp ở trong đó. Cho nên, Phật ở trong Kinh nói: “*Chuyển đại pháp luân trong đầu một sợi lông*”. Đầu sợi lông này không có phóng đại, đại hội mà chư Phật giảng Kinh thuyết pháp không hề thu nhỏ lại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là cảnh giới chân thật, là chân tướng sự thật. Đến khi nào chúng ta mới có thể nhìn thấy, chúng ta mới có thể lý giải thấu triệt vậy? Trong Đại Kinh thường nói là Bồ Tát Bát Địa. Dựa vào năng lực tu học của cá nhân chúng ta, từ bây giờ phải tu đến địa thứ tám thật sự là quá khó, quá khó rồi, có thể nói là vô lượng kiếp. Nhưng mà chúng ta ngày nay gặp được pháp môn Tịnh Độ, chúng ta ở trong một đời cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc tuy còn là ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nhưng mà được bản nguyện Di Đà gia trì, ở trong hàng cây bảy báu có thể nhìn thấy mười phương vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Không gian cây báu không hề phóng đại, mười phương cõi nước không hề thu nhỏ lại. Loại cảnh giới này rõ ràng ngay trước mắt, không thể nghĩ bàn. Cho nên, đến Thế giới Tây Phương thành tựu quả thật mà nói là việc rất dễ dàng, không phải là việc khó. Đây là nói rõ, một người hiểu biết, một người thông minh, làm sao có thể không đi Thế giới Tây Phương Cực Lạc được? Đâu có loại đạo lý này? Quyết định khao khát về Tây phương Tịnh Độ.

* * *

Nguyên thứ bốn mươi hai: “TRIỆT CHIẾU THẬP PHƯƠNG NGUYÊN”

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bát nghiêm tịnh, quang oánh như cảnh. Triệt chiếu thập phương, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, chư Phật thế giới. Chúng sanh đồ giả, sanh hi hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác”.

Đây là thứ mười “Hương quang phổ nhiếp” ở trong đoạn lớn của 48 nguyên. Ở trong đây có hai nguyên: Nguyên thứ bốn mươi hai và bốn mươi ba. Đây là giới thiệu hoàn cảnh cư trú của bản thân Phật A Di Đà.

“*Quảng bát nghiêm tịnh*”. “*Quảng bát*” là rộng lớn vô biên. “*Nghiêm tịnh*” là trang nghiêm thanh tịnh. Chúng ta từ hai câu này liền có thể thể hội được sự tốt đẹp của hoàn cảnh cư trú. “*Quang*” là quang minh. “*Oánh*” nghĩa là chiếu, sạch sẽ, giống như một tấm kính vậy.

Có rất nhiều đồng tu từ nơi khác đến Singapore để xem thử, đều vô cùng tán thán thành phố Singapore này. Pháp sư Danh Sơn ở trước mặt tôi đã từng nói qua bao nhiêu lần, Singapore là Tịnh Độ trên thế giới này của chúng ta hiện nay. Thành phố này sạch sẽ, nhân dân tuân thủ pháp luật, môi trường không chỉ là trang nghiêm, thật sự là không nhiễm mảy bụi, rất nhiều người tán thán. Hoàn cảnh của Thế giới Tây Phương, chư Phật Như Lai tán thán. Thế gian này của chúng ta, ở nơi đây tuy là hoàn cảnh rất tốt, nhưng mà “*chiếu sáng như gương*” thì vẫn không thể làm được. Nó khởi tác dụng, chiếu suốt mười phương vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn thế giới chư Phật. Hay nói cách khác, phần trước nói là ở trong hàng cây mà thấy mười phương cõi nước chư Phật, đó là tình chấp, chúng ta nghĩ đến chỗ nào, sẽ nhìn thấy chỗ đó. Ở trong thế giới này, chúng ta muốn nghĩ đến tình cảnh đời đời kiếp kiếp ở trong đời quá khứ của chúng ta thì đều có thể nhìn thấy, cha mẹ đời đời kiếp kiếp, bạn bè đời đời kiếp kiếp cũng đều có thể nhìn thấy. Như vậy mới thật sự biết rõ quá khứ vô thí, vị lai vô chung.

Vô thí vô chung là nói theo chiều dọc, không bờ không mé là nói theo chiều ngang, là một thể, một pháp thân. Trong Kinh thường hay tán thán: “*Thanh tịnh pháp thân*”, vào lúc này đích thực là triệt để giác ngộ rồi, hóa ra hư không pháp giới tất cả chúng sanh với mình là một thể. Trí tuệ Bát Nhã viên mãn ở trong tự tánh bộc lộ ra rồi, không gì không biết. Đức năng của tự tánh biểu hiện ra rồi,

không gì không thể. Từ bi vốn có trong tự tánh tự nhiên biểu lộ ra, chân thực, vô tư, thanh tịnh, vô nhiễm yêu thương tất cả, đại từ đại bi, tánh đức bộc lộ viên mãn, đây là vào cảnh giới này. Nếu bạn không khế nhập cảnh giới này thì tánh đức làm sao viên mãn hiện tiền?

“*Chúng sanh đở giả*”. Chữ “*chúng sanh*” này là Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc. Họ có một số công phu hoàn thiện rồi. Những người nào vậy? Người vãng sanh về Thực Báo Trang Nghiêm Độ, đây là công phu hoàn thiện, nhìn thấy rồi. Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ thì vô minh chưa phá, nhưng được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, cũng có thể nhìn thấy giống như những Bồ Tát lớn này rồi. Chỗ đáng quý của Thế giới Tây Phương, chỗ đáng được chư Phật Như Lai tán thán của Thế giới Tây Phương không phải Thực Báo Trang Nghiêm Độ, mà là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Đây là chỗ mà phàm thánh độ của tất cả cõi nước chư Phật không thể sánh bằng.

Chỗ mà chúng ta hiện nay cư trú là Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc với Thực Báo Trang Nghiêm Độ hầu như không hề khác nhau, cho nên chư Phật tán thán. Ở chỗ này, chúng ta có lẽ sẽ sinh ra nghi vấn, Phật Phật đạo đồng, tất cả chư Phật trí tuệ, thần thông, đạo lực đều tương đồng, tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni không đem Phàm Thánh Đồng Cư Độ hiện tại này biến thành giống như Thế giới Cực Lạc vậy? Tôi nghĩ chắc có không ít người sẽ đưa ra vấn đề này. Vấn đề này nếu hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng sẽ trả lời bạn, Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Phật A Di Đà không giống với cõi nước chư Phật, bên trong có nhân tố quan trọng, đó là chúng sanh ở trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ biết nghe lời, hợp tác với Phật A Di Đà, cho nên Phàm Thánh Đồng Cư Độ không thua kém Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có thể nói: “*Các bạn không hợp tác với tôi thì biết làm sao bây giờ? Nếu như các bạn chịu hợp tác, chịu nghe lời tôi, thì Tịnh Độ này của chúng ta cũng có thể chuyển biến giống như Thế giới Cực Lạc vậy*”. Lời Phật nói không sai, tôi đồng ý. Tại sao vậy? Y báo chuyển theo chánh báo. Quốc độ Tây Phương là y báo. Chánh báo là gì vậy? Chánh báo là tâm người. Phàm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là niệm Phật mà đi, đều là phục phiền não mà đi cả. Công phu niệm Phật đắc lực, phục được phiền não mà đi. Vậy Phật Thích Ca Mâu Ni thử hỏi chúng ta, Phàm Thánh Đồng Cư Độ của chúng ta, các bạn niệm cái gì đến vậy? Các bạn không phải niệm Phật vãng sanh đến, mà là trong đời quá khứ niệm ngũ giới, thập thiện vãng sanh đến. Nhân địa khác nhau nên quả báo sẽ không giống nhau. Không

phải Phật Thích Ca Mâu Ni không làm được, Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự có thể làm được. Chúng ta ngày nay thử suy nghĩ, suy nghĩ cho thật kỹ, người không học Phật đương nhiên hoàn toàn không hợp tác với Phật, tâm hạnh đều trái ngược lại với lời giáo huấn của Phật; còn chúng ta là đệ tử Tam Bảo, thậm chí là đã xuất gia, đều đã thọ đại giới tam đàn, chúng ta có hợp tác với Phật Thích Ca Mâu Ni hay không? Lời chỉ dạy của Phật ở trong Kinh cho chúng ta, chúng ta làm được bao nhiêu? Vì vậy, cái đáp án này đã có rồi, đó là nguyên nhân gì vậy? Không hợp tác.

Ở xã hội trước mắt, một bộ Kinh điển quan trọng nhất đối với chúng ta đương nhiên là “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả nhiên chúng ta sinh khởi cái tâm khao khát, đây chính là phát tâm Bồ Đề. Phát tâm Bồ Đề, thật thà niệm Phật, vậy thì liền có thể sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là chánh nhân, chánh hành. Người xưa nói “chánh hành”, chữ “hành” này là động từ. Nhưng mà có chánh hành vẫn cần phải có trợ hành, chánh trợ song tu thì chúng ta mới có phần chắc chắn. Ngày nay ở Niệm Phật đường, chúng ta thật thà niệm Phật, chánh hành thì có mà trợ hành thì không, cho nên vẫn chưa đủ chắc chắn.

Trợ hành là gì vậy? Trợ hành là đoạn ác tu thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta rất nhiều, giới thiệu rất hay, ở nơi đó đều là “*các bậc thượng thiện cùng tập trung về một chỗ*”. Chúng ta phải thử hỏi, chúng ta có thiện hay không? Niệm Phật rất tốt, Phật A Di Đà là không có vấn đề rồi, cửa này đã thông rồi, nhưng mà chúng ta bất thiện, đại chúng ở bên đó đều là người thiện, nên cửa này không dễ dàng đã thông. Phật A Di Đà cũng không thể làm việc thiện tư, “người niệm Phật này niệm rất tốt, tôi tiếp dẫn họ đến”, nhưng đến rồi thì sao? Hằng ngày cãi nhau với đại chúng, không hợp với đại chúng, vậy thì làm sao được? Từ đó cho thấy, tu thiện là rất quan trọng.

Tiêu chuẩn của tu thiện là gì vậy? Đó là thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta phải làm được điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước là: “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Phải biết, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát*”, ba câu này thực hiện vào ngay trong “*thập thiện nghiệp*”. Chỉ cần bạn tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước này bạn đã làm được. Bạn không thể nghiêm túc tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước là nói suông, mặc dù có tâm có nguyện, nhưng không có thực hiện. Tu thập thiện mới thực hiện.

Cách tu tập thiện này như thế nào vậy? Phật ở trong “Kinh Tập Thiện Nghiệp Đạo” nói rất hay. Ngài nói, Bồ Tát có một phương pháp có thể đoạn tất cả khổ của ác đạo. Phương pháp này tuyệt diệu, có thể đoạn tất cả khổ của ác đạo. Phương pháp gì vậy? Phật dạy chúng ta phải “*ngày đêm thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp*”. Thường niệm là tâm thiện, tư duy là ý nghĩ thiện, quan sát là hành vi thiện; tâm thiện, niệm thiện, hành thiện. Phía dưới một câu rất quan trọng: “*Không cho phép mảy may bất thiện xen tạp*”. Trong toàn bộ khai thị, đây là chỗ trọng điểm. Chúng ta ngày nay không thể thành tựu chính là vì cho rằng “trong tâm tôi cũng thiện, tư duy cũng thiện, hành cũng thiện”, thế nhưng bên trong còn xen tạp bất thiện, vậy thì phiền phức này lớn rồi. Cho nên công phu thiện của chúng ta không thuần, nên không được xem là người thiện. Công phu thiện của bạn phải thuần, bạn mới là người thiện, dứt khoát không cho phép bất thiện xen tạp ở trong đó. Hay nói cách khác, chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với sự, với vật, luôn thấy chỗ thiện, không nên thấy chỗ bất thiện; chỉ thấy người khác thiện, chỉ thấy tất cả việc thiện. Chỗ thiện thì chúng ta phải cố gắng học tập, chỗ bất thiện thì nhất định không nên ghi nhớ trong tâm, quyết định không nên để tâm đến; không để ở trong tâm, không để ở trong khẩu, đương nhiên càng không nên để trên thân, đây gọi là không cho phép mảy may bất thiện xen tạp ở trong đó. Ở trong tâm không được phép xen tạp, khẩu không được phép xen tạp, thân không được phép xen tạp, Phật dạy chúng ta như vậy. Sau đó bạn mới có thể gần gũi chư Phật Như Lai và chư thánh chúng. Câu nói này chính là nói, bạn đã có thể tham dự câu lạc bộ của chư Phật Như Lai rồi, thường xuyên chơi đùa cùng với các Ngài rồi. Câu lạc bộ của chư Phật Như Lai ở đâu vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*các bậc thượng thiện cùng tập trung về một chỗ*”, chúng ta đã có thể có tư cách tham gia rồi. Như vậy quý vị mới biết, tập thiện là quan trọng biết bao.

Phàm là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc (đây là nói Phàm Thánh Đồng Cư độ), thì ngũ giới tập thiện nhất định thanh tịnh. Cổ đức thường hay khuyên dạy chúng ta trì giới niệm Phật chính là ý nghĩa này. Ở trong Kinh văn này nói, chúng sanh không những là chỉ chúng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tận mắt nhìn thấy rồi, chúng sanh thế giới phương khác chưa có nhìn thấy, nhưng nghe thấy rồi. Phật ở chỗ này nói những lời này chúng ta nghe thấy rồi, nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, nghe thấy cũng sinh tâm hoan hỷ. Chúng ta không những sinh tâm hoan hỷ, mà

còn phải sinh tâm ngưỡng vọng, phải phát tâm thật lớn, quyết định ở trong đời này cầu sanh Tịnh Độ, quyết định có tín tâm được sanh Tịnh Độ.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 169

Nguyện thứ bốn mươi ba: “Bảo Hương Phổ Huân Nguyện”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư không, cung điện lầu quán, trì lưu hoa thọ, quốc độ sở hữu, nhất thiết vạn vật, giai thị vô lượng, bảo hương hợp thành. Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác**”.

Đoạn này là một nguyện, Kinh văn tương đối dài một chút, đều là nói về hoàn cảnh đời sống cư trú tốt đẹp của Thế giới Tây Phương. Trong 48 nguyện chỉ nói một cương lĩnh, tường tận giới thiệu ở trong Kinh văn. Thế Tôn vì chúng ta mà nói tường tận y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương. Đây là thuộc về y báo. Có thể nói, Thế Tôn vì chúng ta giảng Kinh nói pháp đều là thuật lại bản nguyện công đức của A Di Đà Phật. Điểm này chúng ta phải nên học tập.

Thánh Hiền nhân có một chỗ rất không giống với phàm phu, đó chính là càng là đại Thánh thì càng khiêm tốn. Ở trong luận ngữ, chúng ta xem thấy Khổng Lão Phu Tử, trong “Tứ Thư” thì xem thấy Mạnh Phu Tử, tất cả thầy đều là rất khiêm tốn, đều cảm thấy mọi thứ đều không bằng người khác, chân thật làm đến được “*sống đến già thì học đến già*”. Phu Tử nói, cả đời Ngài không có một sở trường nào, những giáo huấn của Ngài đều là lời của người xưa đã nói, cho nên Ngài chính mình nói, ngay đời này là “*thuật nhi bất tác*”. Lời của người hiện tại đều là sáng tác, Khổng Lão Phu Tử cả đời không có sáng tác, đều là di giáo của cổ Thánh tiên Hiền. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói là ngay trong một đời Ngài không có nói một câu nào, nếu ai nói Phật nói pháp thì người đó không thấu hiểu đối với Phật, hoàn toàn là hủy báng Như Lai. Rõ ràng Phật đã nói ra 49 năm, ngày hôm nay hội tập thành một bộ “Đại Tạng Kinh” lớn như vậy, vì sao nói Phật không nói pháp vậy? Vốn dĩ ý của Ngài là Ngài truyền lại lời của người khác, không phải chính mình sáng tác, là lời của cổ Phật quá khứ đời đời truyền nhau. Đây là lời khiêm tốn, cũng là lời thành thật, lời chân thật. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà học khiêm kính.

Các bạn phải nên biết, phiền não lớn nhất... Bồ Tát Thiên Thân đem phiền não tâm sở trong “Du Già Sư Địa Luận” nói ra. Trong “Du Già Sư Địa Luận”, Bồ Tát Di Lặc nói rất nhiều về phiền não, quy nạp thành 100 pháp, tiện lợi cho sơ học. Trong Bách Pháp này đem vô lượng vô biên phiền não, tám vạn bốn ngàn phiền não quy nạp thành 26 loại lớn. Trong 26 loại lớn này có 6 loại căn bản phiền

não. Chúng ta luôn phải ghi nhớ. Điều đầu tiên trong căn bản phiền não là tham, kế đến là sân, sau đó là si, thứ tư chính là ngạo mạn. Bạn mới biết được ngạo mạn là nghiêm trọng như vậy. Tác dụng của phiền não là gì? Chướng ngại tự tánh.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, trong “Phẩm Xuất Hiện” nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”. Câu nói này nếu tỉ mỉ mà nói, tất cả chúng sanh không chỉ là con người, những động vật nhỏ hơn như là muỗi, kiến v.v. mà còn bao gồm cõi naga quý, cõi địa ngục, hướng lên trên thì có cõi trời, có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, đây đều là chúng sanh, chúng sanh trong chín pháp giới. Tất cả chúng sanh này đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn, chân thật là vô lượng vô biên. Phật không có nói chỉ có Ngài có trí tuệ lớn như vậy, Ngài nói tất cả chúng sanh cũng có trí tuệ hoàn toàn giống như Ngài vậy, là bình đẳng, trí tuệ như nhau. Đức là gì? Đức là năng lực, năng lực cũng như nhau. Tướng là tướng hảo. Ngày nay chúng ta gọi là trang nghiêm của y báo cùng chánh báo đều như nhau. Cho nên, Phật pháp là thật bình đẳng, chắc chắn không có khác biệt. Thế nhưng hiện tại, trên thực tế có khác biệt rất rõ nét. Khác biệt này do đâu mà có? Tiếp theo Phật nói: “*Chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Chỉ một câu này là nói ra hết. Chúng ta mỗi một người có vô lượng trí tuệ, có vô lượng năng lực, có vô lượng tướng hảo, nhưng rất là đáng tiếc, phiền não bao gồm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đã che mất đi trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là bị che mất mà thôi. Cũng giống như ánh mặt trời ban ngày vậy, ánh mặt trời chiếu khắp mặt đất, trên đầu chúng ta có một đám mây đen che mất đi ánh mặt trời, mây đen ví như là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vậy.

“Kinh Kim Cang” mọi người đều đọc rất quen thuộc, trên “Kinh Kim Cang” Phật thường hay nói: “*Phật độ vô lượng vô biên chúng sanh*”, sau cùng nói ra một câu: “*Thật không có chúng sanh nào được độ*”, do nguyên nhân gì vậy? Chúng sanh là tự mình giác ngộ, chính mình độ chính mình, không phải Phật độ chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Phật chỉ là làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi, Phật không độ chúng sanh. Phật mà còn không độ được chúng sanh thì chúng ta làm gì có thể độ chúng sanh? Không hề có sự việc này, sự việc này nói không thông. Chúng sanh được độ là chính mình tự độ, chính mình nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp mới hoát nhiên khai ngộ. Khi bạn tường tận, bạn hiểu rồi thì chính mình đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, buông xả rồi thì trí tuệ đức tướng đầy đủ viên

mãn trong tự tánh lại hồi phục. Các bạn nghĩ xem, rốt cuộc là ai độ ai? Nếu như nói Phật có thể độ chúng sanh, chúng ta hà tất phải tu hành? Chẳng phải chúng ta thấy đều được độ rồi sao? Cho nên, phải nên biết chân tướng sự thật này.

Phật không độ chúng sanh, mà Phật chỉ dẫn chúng ta phương hướng, chỉ dẫn cho chúng ta một con đường, chúng ta chính mình phải tự đi. Nếu bạn chính mình không chịu đi, thì Phật là vô năng, hết cách, không thể giúp bạn. Do đây có thể biết, khiêm tốn cung kính của Phật là chân thật. Thế xuất thế gian pháp đều là từ ngay trong khiêm kính mà thành tựu. Chúng ta không khiêm tốn, mà ngạo mạn, không có kính ý, tham-sân-si-mạn đều có đủ. Cho nên chúng ta hiểu được, Phật dạy bảo chúng ta không gì khác, chính là trừ đi chướng ngại của chính mình, hồi phục tánh đức mà thôi. Chánh báo là như vậy. Chánh báo là Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian chúng ta biểu diễn cho chúng ta xem, làm một tấm gương cho chúng ta xem. Y báo là núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, Phật Bồ Tát cũng thường hay thị hiện ở trong đó, mà người hiện tại gọi là linh cảm. Ngay khi thưởng thức phong cảnh của đại tự nhiên, bạn cũng có cơ hội hoát nhiên khai ngộ. Chúng ta ở trong truyền ký của người xưa trong Tông môn Giáo hạ xem thấy rất nhiều. Do đây có thể biết, hoàn cảnh cũng là giáo học, cũng là giáo dục. Giáo dục là toàn phương vị, quyết không chỉ là ngôn ngữ. Ngôn ngữ là giảng Kinh nói pháp.

Nhĩ căn của chúng sanh Thế giới Ta Bà nhạy bén, cho nên Bồ Tát Văn Thù chọn lấy viên thông, nói với chúng ta: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Ngoài ngôn giáo ra, còn có thân giáo, có ý giáo, có ý niệm này, có ý nghĩa này. Ý nghĩa, tâm tư tinh tế cũng có thể lĩnh hội được, cũng có thể thể ngộ, đặc biệt là Tông môn. Tông môn thường nói: “*Tổ sư tây lai ý, nễ hội ma*”. Thế hội là ý giáo. Đây là một loại phương pháp giáo học rất cao, rất nhiều thị hiện, ở trong nhà Phật gọi là thần thông. Thông là gì? Thông là thông đạt, tường tận thông đạt; thần là thần kỳ. Siêu xuất thường thức của người thông thường, chúng ta gọi là thần thông.

Chúng ta xem ở chỗ này, hoàn cảnh đời sống của Thế giới Cực Lạc cũng chính là hoàn cảnh của tu học. Phía trước đã giảng qua rất nhiều đoạn. Hôm nay chúng ta nói đến “*bảo hương phổ huân*”.

“Ngã tác Phật thời”.

Chữ “ngã” là A Di Đà Phật tự xưng, đều là vì nói chuyện mà phương tiện nêu ra. Chúng sanh chúng ta nghe đến “ngã” liền khởi lên chấp trước, liền khởi lên phân biệt. Phật Bồ Tát nói ngã, nhưng hoàn toàn không có phân biệt, chấp

trước, là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Mọi người gọi thân thể này là “ta”. Tốt! Ta cũng tùy thuận bạn, gọi là “ta”, nhưng bạn có chấp trước, còn ta thì không có chấp trước. Ta biết được cái thứ này là giả, không phải là thật, đó là chúng duyên hòa hợp, không có tự thể, cho nên “ngay thể đều không, không thể có được”. Phật thì rõ ràng, các bạn chấp trước có, Ngài thì không chấp trước thật có. Cho nên, Phật nhìn thế giới này như là “mộng huyễn bào ảnh”, Phật thấy thời gian “như sương cũng như chớp” (chớp là ánh chớp, sát na sanh diệt). Hai câu nói này là vũ trụ quan của chư Phật Bồ Tát. Loại quán sát này là chính xác, một chút mê hoặc cũng không có. Cho nên các Ngài vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh, vĩnh viễn giữ được tâm bình đẳng, từ trong thanh tịnh bình đẳng sanh khởi tâm đại từ đại bi, dùng vô số phương tiện khéo léo khác nhau mà giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hồi phục tự tánh, chỉ như vậy mà thôi. Đây chính là sự nghiệp của nhà Phật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, chính mình chắc chắn không có ý niệm danh vọng lợi dưỡng. Các bạn nghĩ xem, nếu như có chút ý niệm danh vọng lợi dưỡng, hoặc giả là có ý niệm cầu người khác cung kính, họ liền có ngã chấp, họ chính là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Phàm - Thánh khác biệt chính ngay ở một niệm, phàm phu có chấp trước, phàm phu cho rằng mọi thứ đều là chính mình, còn Thánh nhân tuyệt đối không có ý niệm này. Chúng ta phải tử mị mà tham cứu.

A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện làm Phật (làm Phật này là từ trên sự tướng mà nói), ở nơi đó giáo hóa chúng sanh. Phật là ý nghĩa lão sư. Phật cùng chúng sanh là bình đẳng. Các bạn nhất định phải ghi nhớ, Phật pháp là pháp bình đẳng, nhất định không có cao thấp. “Sanh Phật bình đẳng”, Phật cùng chúng sanh A Tỳ Địa Ngục đều bình đẳng. Cho nên, chúng ta ngày nay ở vào xã hội hiện tiền này đề xướng hòa bình. Hai chữ hòa bình này giảng thế nào vậy? Mọi người hòa thuận cùng ở với nhau, bình đẳng đối đãi, không có cao thấp, bình đẳng như nhau. Đây là thực tiễn của Phật pháp. Có thể bình đẳng đối đãi thì mới có thể chân thật hòa thuận cùng sống với nhau. Nếu không bình đẳng thì không thể nói đến hòa thuận. Hòa thuận là dùng bình đẳng làm nền tảng.

Mỗi một người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đến bên đó làm Phật. A Di Đà Phật giúp bạn làm Phật, chuyển phàm thành Thánh, cho nên đó là cảnh giới bất khả tư nghì. Ngài làm thế nào giúp bạn làm Phật? Đó là 48 nguyện, mỗi nguyện đều là phương tiện của Ngài, phương pháp của Ngài giúp đỡ bạn làm Phật.

Chỗ này nói: “**Hạ tùng địa tế, thượng chí hư không**”.

“*Địa tế*” là biên giới của đất. Chúng ta biết được, mười phương cõi nước cùng thế giới này của chúng ta giống nhau cái lớn, khác chỗ nhỏ. Hoàn cảnh chúng ta cư trú là địa cầu, hình tròn. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười phương cõi nước chư Phật, hình trạng tuyệt nhiên không hoàn toàn giống nhau, có cái là tròn, có cái hình vuông dài, có cái là hình vuông, có cái hình chữ nhật, có cái hình ba góc. Việc này trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất nhiều, nói cho chúng ta có từ hai mươi đến ba mươi loại. Hiện tại chúng ta tỉ mỉ mà quán sát thiên văn, Phật nói ra đích thực đều được khoa học gia của hiện đại chứng thực. Phật nói ra đích thực là có nhiều loại hình trạng khác nhau, đó là nói tinh hệ, không phải nói tinh cầu. Như chúng ta buổi tối xem thấy trên trời, chòm sao Sâm có hình tròn dài, chúng ta gọi là Chức Nữ Tinh Tọa Thiên Cầm, vì tinh tọa này có hình trạng giống như cây đàn cầm ngày xưa. Còn có thế giới có hình trạng giống như lá cây, hình trạng giống như đóa hoa. Ngày nay, từ trong kính viễn vọng thái không, chúng ta xem thấy một số nơi còn xa hơn ngân hà này của chúng ta. Sự phát hiện này quả nhiên là không tệ. Đây đều là trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, vô lượng vô biên thế giới.

“*Địa tế*”, hiện tại chúng ta biết được “*địa tế*” chính là trung tâm hạt nhân của địa cầu. Mãi đến biểu tầng bề mặt của địa cầu, bên trên của bề mặt là “ *hư không*”. Hai câu này là nói đến đại địa hư không, đây là hoàn cảnh cư trú.

“*Cung điện lầu quán*”.

Đây là kiến trúc. Có rất nhiều người đọc đến đoạn Kinh văn này, liền sẽ nói đây chỉ là giả thiết, không phải chân thật. Đế vương thời xưa của Trung Quốc ở những nơi cung điện lầu các này. Hiện tại chúng ta cũng xem thấy trong Tịnh Độ Bồ Tát cũng là hình trạng cung điện lầu các này. Kỳ thật, trên Kinh chỉ nói cung điện lầu quán, tuyệt nhiên không nói đến hình thức. Cung điện lầu quán của Trung Quốc và cung điện lầu quán của người Tây Phương không giống nhau. “*Cung*” là gì? Bạn phải nên biết, cung là nơi người tư nhân cư trú. “*Điện*” là gì? Người hiện tại gọi là văn phòng, chỗ văn phòng gọi là điện, người nước ngoài gọi là office, người Trung Quốc gọi là điện. Bạn phải hiểu được cái ý này. Ngày trước, nơi làm việc của hoàng đế Trung Quốc, bạn đến Bắc Kinh, xem thấy nơi làm việc của hoàng đế, điện Thái Hòa, điện Trung Hòa, điện Bảo Hòa là nơi để làm việc. Người Trung Quốc đương nhiên là vẽ ra kiểu dáng của Trung Quốc, người nước ngoài nhất định là vẽ lầu lớn thẳng đứng, họ sẽ không vẽ ra kiểu dáng của chúng ta, bạn phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nó tuy là không có hình trạng, nhưng mỗi một quốc gia khu vực, phong cách chính họ cư trú có phong cách riêng của chính

họ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Mười phương cõi nước, hiện tại khoa học gia gọi là sinh vật của tầng không gian duy thứ khác, đã có sinh vật thì đương nhiên họ có hoàn cảnh cư trú, họ nhất định có hoàn cảnh cư trú của tư nhân, nhất định có nơi chốn tụ hội của họ. Nơi chốn tụ hội gọi là điện. Tư nhân, nơi chốn cư trú sinh hoạt riêng thì gọi là cung. Bạn xem Kinh thì phải linh hoạt, không nên khô cứng. Nếu bạn xem bản chết, vừa xem thấy hai chữ cung điện này thì liền nghĩ đến phi liễn khắc chạm, nghĩ đến những thứ này thì đầu óc không thông, thì không thể học Phật. Đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của nó rất là rộng lớn, hình thức kiến trúc cũng là mỗi mỗi không như nhau.

“*Lầu quán*”, từ hai tầng trở lên thì gọi là quán. Hiện tại khoa học kỹ thuật của tây phương tiến bộ, như tòa nhà cao lớn nhất Singapore hơn bảy mươi tầng cũng gọi là lầu quán. Hình thức kiến thiết của nó và hình thức kết cấu của Trung Quốc hoàn toàn không như nhau, thế nhưng đều là thuộc về cung điện lầu quán. Người Trung Quốc vẽ Thế giới Tây Phương là vẽ Trung Quốc vào thời xưa. Người hiện tại vẽ Thế giới Tây Phương thì nhất định vẽ ra cao ốc lầu lớn, kiến trúc của hiện đại. Nó là linh hoạt, là thiên biến vạn hóa, không phải khô cứng. Thế nhưng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng nơi chúng ta ở không như nhau. Không như nhau ở chỗ nào? Khoa học kỹ thuật của họ đã đạt đến đỉnh điểm, đạt đến viên mãn. Khoa học kỹ thuật của chúng ta ở nơi đây vừa mới khởi bước. Người ta xây lầu to, ý niệm vừa khởi thì lầu to liền hiện ra. Bạn xem, cao minh cỡ nào! Hiện tại chúng ta còn phải thiết kế, còn phải thi công, làm bao nhiêu ngày mới thành công. Nghĩ cái gì thì liền biến ra thứ đó, đây mới gọi là khoa học kỹ thuật.

Cho nên tôi ở nước ngoài giảng Kinh, tôi đều khuyên mọi người học khoa học nên đến Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn không đến được Thế giới Cực Lạc thì khoa học của bạn vĩnh viễn là mằm non. Hiện tại chúng ta đến nơi xa để du lịch thì phải ngồi phi cơ, rất không thuận tiện. Thế giới Tây Phương muốn đi du lịch đến các cõi nước chư Phật khác, phòng ốc của họ liền bay lên. Bạn xem, cái này thật thoải mái. Phòng ốc của họ ở có thể bay đi, cung điện lầu các có thể phi hành. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Không cần phải thu xếp thứ gì, liền có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất nhanh. Dùng hiện tại của chúng ta mà tính đếm, cự ly đó dù có bao nhiêu vạn năm ánh sáng, họ cũng chỉ trong sát na, mấy phút liền đến. Bạn nói xem, tốc độ này nhanh cỡ nào, tốc độ của ánh sáng không thể so bì, khi so sánh với họ thì đời nhỏ sánh núi cao. Cho nên các bạn nghĩ xem, một hoàn cảnh

tốt đến như vậy, một nơi ở tốt đến như vậy, nếu bạn không di dân đến nơi đó thì bạn quá khờ rồi. Bạn nói vãng sanh, vào thời xưa gọi là vãng sanh, hiện tại không gọi là vãng sanh mà gọi là di dân. Bạn di dân đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Bạn thấy hoàn cảnh đời sống bên đó thật tốt, hoàn cảnh tu học cũng tốt, đến nơi đó họ tự nhiên liền rất dễ dàng thành tựu trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn.

“Trì lưu hoa thọ”.

Một câu bốn chữ này là nói hoàn cảnh tốt đẹp bên đó. Ao hồ, nước chảy, đây đều là thứ mà chúng ta rất yêu thích. Cây cối, hoa cỏ ở nơi đó đáng có đều có, hơn nữa mãi mãi thường mới. Cây cối hoa cỏ ở thế gian của chúng ta, xuân sinh, hạ trưởng, mùa thu thì lá cây từ từ rụng hết, mùa đông lạnh lẽo, nó có thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thay đổi, bốn mùa thường xuân, hoa nở vĩnh viễn không tàn, không những không tàn, hoa có thể tùy theo ý người, bạn ưa thích xem màu sắc gì, nó liền biến ra sắc màu đó, tùy tâm ưa muốn. Chúng ta hai người cùng đồng thường thức, tôi ưa thích màu hồng, tôi sẽ xem thấy là màu hồng, anh ưa thích màu trắng, anh xem thấy sẽ là màu trắng. Thật kỳ lạ! Việc này khoa học kỹ thuật của thế giới chúng ta hiện tại không làm được, còn Thế giới Tây Phương đều đã làm được rồi. Cho nên, A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất pháp giới. Các Ngài đều biết biến đổi. Biến đổi này là vô tâm. Tại vì sao hiện tại bạn không làm được? Bạn có tâm, bạn có niệm, cho nên tất cả vô số biến hiện liền có hạn độ. Các Ngài là vô tâm, vô niệm. Vô tâm vô niệm, tác dụng này liền không có hạn độ, không có ngăn ngại. Cho nên mọi người phải nên biết, vô tâm vượt thắng có tâm, có niệm không như vô niệm. Vô tâm vô niệm là chân trí tuệ. Nếu bạn có tâm có niệm, nhà Phật gọi là thế trí biện thông, bản năng của bạn bị mất đi. Cho nên, Phật pháp tất cả đều là nói hồi phục bản năng của chính chúng ta.

Thế giới Cực Lạc bao gồm tất cả vật chất là do bảy báu tạo thành, cho nên vĩnh viễn sẽ không biến đổi, thân thể của người mãi mãi sẽ không già yếu, mãi mãi sẽ không bị bệnh. Các bạn xem thấy ở trên Kinh Đại Thừa, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nghề nghiệp bác sĩ, không hề nghe đến trên Kinh điển này nói đến thuốc thang. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải dùng thuốc men, mãi mãi không sanh bệnh, vĩnh viễn trẻ trung, vô lượng thọ, không như chúng ta. Tuổi thọ ở thế gian này rất ngắn, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều là vô lượng thọ.

“Các bảo tạo thành”.

Kỳ thật, Thế giới Cực Lạc là do các bảo tạo thành, thế gian này chúng ta lại chẳng phải là các bảo tạo thành hay sao? Các bạn phải tin tưởng một câu chân lý mà trên “Kinh Kim Cang” đã nói: *“Nhất hợp tướng”*. Các bạn hiểu được ý nghĩa của “nhất hợp tướng” mà Phật đã nói hay không? Tại vì sao thế xuất thế gian tất cả vạn vật này thiên biến vạn hóa vậy? Thiên biến vạn hóa gọi là nhất hợp tướng. *“Nhất”*, khoa học gia hiện tại dần dần phát hiện ra, nhất là gì vậy? Là vật chất cơ bản, trong khoa học hiện tại gọi là hạt cơ bản, danh từ ở trong Phật pháp gọi là *“cực vi chi vi”*, do thứ này tổ hợp thành nguyên tử điện tử, lại do nguyên tử điện tử tổ hợp thành phân tử, tiếp tục tổ hợp thì biến thành vạn vật. Bao gồm tất cả vạn vật là một thứ. Cùng đồng là vật chất, nhưng phương thức tổ hợp không như nhau, cho nên mới có biến đổi đến như vậy. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tổ hợp này là thù thắng, là bình thường, cho nên đều tổ hợp thành bảy báu. Thế gian này của chúng ta tổ hợp thấp kém, tổ hợp thành cát đá bùn đất. Bạn phải nên biết, những hạt cơ bản bên trong cát đá bùn đất đó cùng Kim Cang Tán Huỳnh Kim, Bạch Ngân là như nhau, không khác biệt chút nào. Thế giới Cực Lạc nhất hợp tướng có thể hợp thành bảy báu trang nghiêm, thế gian này của chúng ta vì sao mà không thể? Ở trên Kinh Phật lại dạy bảo chúng ta: *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*, chúng ta liền hiểu rõ rồi. Y báo là gì? Hoàn cảnh cư ngụ. Hoàn cảnh cư ngụ, cái vật chất này tại vì sao hợp thành có tốt có xấu vậy? Tùy theo chánh báo. Chánh báo là ý niệm, tâm của bạn thanh tịnh, tổ chức của những vật chất này liền thanh tịnh. Tâm của bạn thiện, vật chất của nó tạo thành liền thiện. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn tà, tâm bất thiện, tạo thành ra hoàn cảnh bất thiện. *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*, nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn không cần đi xem phong thủy. Bạn biết được cái gì? Tâm của ta chánh, tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, ta cư ngụ ở nơi này, hoàn cảnh ở nơi đây đều sẽ biến tốt, bao gồm tất cả vật chất nó sẽ đổi tốt. Nếu như tâm của chính chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, cho dù phong thủy ở nơi đây rất tốt, hoàn cảnh rất tốt, nhưng qua một năm - hai năm, phong thủy ở nơi đây dần dần đổi xấu. Phong thủy không phải là không thể thay đổi, mà là tùy theo tâm người mà thay đổi. Đây là nguyên lý mà trên Kinh Đại Thừa đã nói cho chúng ta nghe. Nguyên lý này là chân lý, một tí cũng không giả.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng đến như vậy, thế là chúng ta hiểu rõ rồi. Chỗ tốt của thế giới này là một thế giới mới hưng khởi, như chúng ta nói là xã khu mới. Sự việc của xã khu mới dễ làm. A Di Đà Phật ở nơi đó hoan nghênh

mọi người di dân đến đó, nhưng di dân có điều kiện. Điều kiện là gì vậy? Tâm địa thanh tịnh, tâm địa lương thiện. Cho nên, việc chọn lựa người toàn bộ đều là tâm thanh tịnh, tâm lương thiện. Hoàn cảnh đó của Ngài tốt. Trong mười phương cõi nước chư Phật, chúng ta là gì? Xã khu già. Gốc bệnh tích tập vô lượng kiếp đến nay quá sâu, tất cả chúng sanh tạo tác bất thiện, cho nên hoàn cảnh chúng ta cư trụ không thể so sánh được. Thế giới Cực Lạc là một xã khu mới, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới mười kiếp, thời gian rất ngắn. Đạo lý này chúng ta có thể nghĩ được thông. Bạn xem, hiện tại trên địa cầu của chúng ta, khu vực Singapore và Úc Châu này, chúng ta biết điều kiện di dân của họ rất hạn chế, rất nghiêm. Họ hoan nghênh người tốt, người thiện di dân đến bên đó, nhưng người bất thiện thì họ cự tuyệt, không cho phép, cũng là cái ý này. Thế nhưng hải quan của họ, thực tế mà nói không nghiêm khắc như A Di Đà Phật. Hải quan của A Di Đà Phật thật nghiêm khắc. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không lương thiện thì bạn chắc chắn không thể vãng sanh, bạn phải ghi nhớ. Không thể nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, không hề có việc dễ dàng như vậy.

Niệm Phật là phương tiện. Phải niệm đến tiêu chuẩn nào thì mới có thể di dân qua được? Phải niệm đến tâm thanh tịnh, tâm từ bi. Tâm thanh tịnh và tâm từ bi đều là chân tâm. Tâm địa của bạn không thanh tịnh, tâm địa không từ bi, người xưa nói, cho dù bạn một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, có câu là: *“Đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công”*. Nếu quả nhiên tâm địa thanh tịnh từ bi, bạn một ngày niệm một danh hiệu Phật cũng đủ. Đây chính là người thông thường nói: *“Tu học nhà Phật là trọng thực chất, không trọng hình thức”*, hình thức không quan hệ gì. Thực chất là gì? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi của bạn. Chúng ta tổng hợp Kinh giáo Đại Thừa dạy bảo chúng ta, chúng ta viết hai mươi chữ: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**; **“Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật”**. Quả nhiên chúng ta đầy đủ những điều kiện này thì chắc chắn vãng sanh, khi lâm chung một niệm - mười niệm đều được sanh. Cho nên, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm thanh tịnh. Chân thành thì chắc chắn không có hư ngụy, chắc chắn không có hư giả. Tâm thanh tịnh thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có chấp trước thì không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng, có vọng tưởng thì không chân thành. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chính là thấy đều đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải dùng cái tâm này. Thế gian một số người họ dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; ta dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng

thì ta sẽ rất dễ dàng sống chung với họ. Vì sao vậy? Họ cần, ta không cần; ta cần, họ không cần, vậy thì dễ sống chung. Nếu như chúng ta hai người đều cần thì liền xảy ra xung đột. Bạn cần danh vọng lợi dưỡng, ta thấy đều cho bạn, ta không cần. Ta cần tâm thanh tịnh, họ không cần tâm thanh tịnh. Nếu họ cần tâm thanh tịnh, cùng ta cần tâm thanh tịnh thì cũng sẽ không xung đột. Bạn cần thì tôi toàn bộ đều cho bạn, hoan hỉ vui vẻ cho bạn. Cái ta cần thì họ không cần. Thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, ngay trong cuộc sống thường ngày thì chúng ta chân thật có thể làm đến “**Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật**”. Niệm Phật là niệm giác ngộ, niệm Phật là niệm tự tánh. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng đích thực có người này, tánh đức viên mãn hiện tiền, chúng ta gọi Ngài là A Di Đà Phật.

“Quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật”.

Câu nói này, y chánh trang nghiêm toàn bộ bao gồm bên trong.

“Giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành”.

Thế giới Tây Phương hương quang trang nghiêm. Chúng ta biết, Thế giới Tây Phương bất cứ vật chất nào đều phát ra ánh sáng, thân thể cũng phát ra ánh sáng, quang minh thế giới. Ở chỗ này chúng ta xem thấy, không chỉ phóng quang mà còn phát ra hương thơm, còn có mùi hương.

“Vô lượng bảo hương hợp thành”.

Hương quang đều lưu biến hư không pháp giới. Địa cầu này của chúng ta có ở trong quang minh của Di Đà không, có ở trong phạm vi của bảo hương hay không? Xin nói với các bạn là có. Có, nhưng vì sao chúng ta không thấy, không nghe? Không thấy, không nghe là vì chúng ta chính mình có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Ở trên Kinh Phật nói có hai chướng ngại lớn: Một loại lớn là “*phiền não*”, loại lớn thứ hai là “*sở tri*”. Bạn có phiền não chướng, bạn có sở tri chướng, bạn chính mình có chướng ngại. Không phải Phật quang không chiếu bạn, không phải bảo hương không huân bạn, mà bạn chính mình tạo thành chướng ngại, đem nó cách tuyệt rồi. Giống như con tầm vậy, nó có thể tiếp xúc đại tự nhiên bên ngoài, có thể tiếp xúc ánh mặt trời, nhưng nó cứ mãi làm cái kén, buộc chặt chính mình trong đó, đoạn tuyệt với thế giới bên ngoài, vậy thì còn cách nào? Phạm phu chúng ta hiện tại chính là loại tình hình này. Ngu si! Cho nên Phật nói với chúng ta, chúng ta có thể đoạn dứt phiền não, đem sở tri chướng phá trừ đi,

chúng ta liền thấy được quang minh của chư Phật, chúng ta sẽ ngửi được bảo hương của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chướng ngại nhất định phải phá trừ. Trừ bỏ chướng ngại là phước báo chân thật. Trí tuệ khai rồi, không còn bị che lấp thì đức tướng hiện tiền, dần dần liền được hồi phục. Cho nên phiền não ít đi một phần, trí tuệ liền lớn thêm một phần; phiền não ít đi hai phần, trí tuệ liền lớn lên hai phần. Phiền não chướng ngại đi trí tuệ của chúng ta, khiến cho chúng ta không thấy được Phật quang, không ngửi được bảo hương.

Thế nhưng có một số đồng tu (số ít, không phải số nhiều), ở ngay trong quá trình tu học, thỉnh thoảng cũng thấy được Phật quang, cũng ngửi được mùi hương. Đây là nguyên nhân gì vậy? Có hai nguyên nhân, một là một niệm thanh tịnh, trong thời gian rất ngắn, vọng tưởng của bạn chân thật được hàng phục nên không khởi lên được tác dụng, hương quang của chư Phật liền tiếp xúc được. Đây là công phu của chính mình. Đây là một nguyên nhân. Thế nhưng thời gian công phu của chúng ta thực tế mà nói quá ngắn, không thể giữ gìn. Vì sao vậy? Vừa thấy ánh sáng, vừa ngửi được hương thì rất hoan hỷ, khi vừa hoan hỷ thì xong rồi. Hoan hỷ là gì vậy? Hoan hỷ là phiền não. Các bạn phải nên biết, thất tình lục dục: **“hỷ nộ ái lạc ái ố dục”** đều là phiền não. Khi vừa mới ngửi được, thấy được Phật quang, vừa mới tiếp xúc Phật được một chút, phiền não lập tức sanh ra, lập tức liền cắt đứt. Đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai là Phật Bồ Tát gia trì, thiện căn thuần thực. Đây là Phật Bồ Tát tiếp dẫn bạn, dùng thần lực gia trì để cho bạn thấy được, để cho bạn ngửi được, thêm lớn tín tâm của bạn, bạn sẽ ở đây cảm thấy Phật pháp hy hữu, sanh khởi tâm hy hữu, tâm cung kính đến học tập. Đại khái tổng quát không ngoài hai nguyên nhân này. Đặc biệt là vào lúc mới học Phật, khi mới học Phật vừa mới tiếp xúc, không có tín tâm gì, vào lúc này cần phải có Tam Bảo gia trì.

Tôi khi mới bắt đầu học Phật, Phật quang thấy được ít, dường như chỉ có một lần, thế nhưng ngửi được mùi hương thì tổng cộng có hơn mười mấy lần. Dích thực mùi hương này rất nồng, không biết từ nơi nào đến, không cách gì hình dung, đều không giống những mùi hương mà trước đây chúng ta đã ngửi qua. Mùi hương này có thể làm cho tinh thần chúng ta phấn chấn, đầu óc tỉnh táo, nó có tác dụng này. Thế nhưng thời gian cũng không quá lâu, thỉnh thoảng một lần khoảng mấy giây đến một hai phút, thời gian dài nhất đại khái khoảng năm phút. Rất nhiều đồng tu đều gặp qua. Đây là thuộc về gia trì của Phật Bồ Tát. Có hai loại nguyên nhân này.

“Kỳ hương phổ huân, thập phương thế giới, chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh”.

Đây là dùng hương và ánh sáng giúp tất cả chúng sanh. “*Phật hạnh*” là gì? Câu nói này rất là quan trọng, Phật hạnh đương nhiên không phải là phạm phu hạnh. Lời nói này chúng ta ở trong giảng đường đã nói qua nhiều lần rồi. Tuy đã nói qua nhiều rồi nhưng vẫn phải nói lại. Vì sao vậy? Bởi vì hiện tại bạn vẫn chưa tu Phật hạnh. Cho dù bạn đã tu Phật hạnh, nhưng vẫn không ngừng phải giảng, vì Phật hạnh của bạn chưa viên mãn. Đây chính là nhà Phật đã nói huân tu thời gian dài.

“Phổ huân thập phương thế giới”. “*Phổ huân*” là vĩnh hằng mà không gián đoạn, mới có thể chân thật giúp chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Nếu chỉ thỉnh thoảng một lần - hai lần, có câu là “*một ngày nóng, mười ngày lạnh*”, vậy thì không giúp được việc, không thể thành tựu. Chân thật từ bi là phải vĩnh hằng huân tu, không gián đoạn.

A Di Đà Phật!

Tập 170

Hai chữ “*Phật hạnh*” này vô cùng quan trọng. Trong phẩm thứ hai mươi của bốn Kinh này đã nói: “*Trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi*”, đây chính là Phật hạnh. “*Trần lao*” là gì? “*Trần*” là thí dụ cho ô nhiễm. Hiện tại chúng ta sống ở trong không gian, kiến trúc có hoàn thiện hơn, ô nhiễm đối với vi trần thì vẫn cứ không thể tránh khỏi. Bàn một ngày không lau, bạn tỉ mỉ sờ qua, nó vẫn có bụi, ba ngày không lau thì nhìn thấy rất rõ ràng. Cho nên trần là biểu thị ý nghĩa của ô nhiễm. Cái gì ô nhiễm? Tâm tánh của chúng ta bị ô nhiễm. Tâm tánh của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, vốn dĩ là chân thành, vốn dĩ là bình đẳng, hiện tại vì sao toàn bộ đều mất hết rồi? Bị sáu trần ô nhiễm. Sáu trần này là “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”, bị những thứ này ô nhiễm rồi. Tâm thanh tịnh được đại tự tại, được đại hoan hỉ, thường sanh tâm hoan hỉ, thế nhưng sau khi tâm tánh bị ô nhiễm thì tâm thanh tịnh này mất đi. Sanh ra là gì? Sanh ra là tình. Khi không bị ô nhiễm sanh ra là trí. Cho nên bạn phải nên biết, trí và tình là một sự việc, nhưng tác dụng thì không như nhau. Trí và tình, nói về thể thì chỉ là một, nhưng tướng thì không như nhau, tác dụng khác biệt thì quá lớn. Phía sau tình là lao, người hiện tại gọi là rất mệt. Trí thì không mệt, trí là vô cùng nhẹ nhàng. Người có tình càng nặng thì càng khổ sở, lao nhọc cả đời, không chỉ cả đời còn đến đời sau, đời đời kiếp kiếp sống ở trong lao nhọc, không cách gì siêu việt sáu cõi luân hồi.

Trong nhân tố chủ yếu hình thành sáu cõi luân hồi, nhân tố thứ nhất là tình chấp. Bạn có tình chấp thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy nếu người không có tình thì sao? Bạn nói không có tình, dường như ai cũng không muốn nghe lời này, con người nếu biến thành vô tình, thì con người này rất tàn khốc, vậy thì không phải. Làm thế nào đem tình chuyển biến thành trí? Phật pháp không phải dạy bạn đem tình đoạn dứt đi, tình đoạn dứt đi thì trí cũng không còn. Vì sao vậy? Tình và trí là một thể, không thể đoạn. Vậy phải làm sao? Phải chuyển biến, đem tình chuyển biến thành trí. Đây chính là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Tướng của tình là mê, tướng của trí là giác ngộ. Cho nên trong Kinh Phật dạy chúng ta chuyển biến. Hiện tại chúng ta tại vì sao không thể chuyển đổi? Không thể chuyển đổi là có hai nguyên nhân. Thứ nhất là không rõ ràng đạo lý, lý chưa làm thấu triệt, cho nên chấp trước kiên cố không chịu chuyển. Thứ hai là tập khí quá sâu, vô lượng kiếp đến nay chúng ta chỉ sống ở trong tình chấp, hiện tại vừa muốn đem nó chuyển đổi lại, dường như có chút không nhẫn tâm làm, không nở bỏ.

Cho nên chư Phật Bồ Tát chỗ này mới hiển thị ra đại từ đại bi, không ngừng lặp lại dạy bảo chúng ta, mỗi giờ mỗi phút đều nhắc nhở chúng ta. Phương pháp Phật đã dùng là Kinh giáo, chân thật gọi là: “*Một đời dạy người là dùng miệng, trăm đời dạy người là phải dùng sách*”, sách có thể lưu truyền mãi mãi, sẽ không mất đi. Ngày nay nếu người không xem trọng sách vở, không chịu đọc sách thì đặc biệt sai lầm. Hiện tại tuy là chúng ta có khoa học kỹ thuật cao, không cần dùng những sách vở này, nói những văn tự này đều có thể cho vào vi tính, các bạn có thể từ trong màn hình vi tính mà xem. Thế nhưng tôi lại nghe có rất nhiều người nói với tôi, mỗi ngày mắt nhìn vào màn hình vi tính, thọ mạng của họ chỉ ít phải mất đi hai mươi năm. Trên màn hình là rất thuận tiện, nhưng nếu bạn thích nó thì bạn phải bỏ ra cái giá là hai mươi năm tuổi thọ. Cho nên, tôi không nhìn màn hình, ngay đến truyền hình tôi cũng không xem. Những thứ văn tự trong vi tính của các bạn, bạn in ra cho tôi xem, tôi sẽ không trực tiếp xem màn hình. Cho nên, nếu nó có sở trường thì nó chắc chắn cũng có khuyết điểm. Trên thế giới không có thập toàn thập mỹ, nếu nó có tác dụng chánh diện thì quyết định có tác dụng phụ. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu được, sau đó bạn mới có thể khéo dùng khoa học kỹ thuật, không bị khoa học kỹ thuật làm hại, không bị khoa học kỹ thuật làm mệt, bạn liền tự tại an lạc.

Cho nên, Phật dạy chúng ta, đối với cảnh giới bên ngoài phải thấu hiểu được rất rõ ràng, rất tường tận chân tướng của nó là gì. Bao gồm tất cả vật tướng là **tướng hợp nhất**, đây là Phật tổng thuyết. Trong tướng hợp nhất, chúng ta thể hội được điều gì? Vạn pháp bình đẳng, pháp pháp bình đẳng. Nếu bạn hiểu được đạo lý này thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đặc biệt là ý niệm được mất sẽ ít đi một nửa trở lên, cả người bạn liền thoải mái nhẹ nhàng. Vì sao vậy? Người ta lấy được Kim Cang tán bảo thạch, quý đến như vậy, ngay trong mắt của ta là gì? Kim Cang tán bảo thạch và cát đất trên đại địa hoàn toàn bình đẳng, giá trị là bình đẳng. Nếu bạn nói cái đó giá trị cao thì bạn đã bị nó lừa. Kỳ thật giá trị là bình đẳng, bao gồm tất cả các pháp đều là bình đẳng. Bất cứ vật chất mà bạn nói là quý trọng, quý trọng là gì? Là vọng tưởng của bạn đem nó tạo thành quý trọng, là giả chứ không phải là thật. Phật lại nói với chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, quyết không phải chân thật. Trên “*Kinh Kim Cang*” lại nói: “*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào bọt*”, thật đang tồn tại cũng là giả. Bạn nói cái hiện tượng này tồn tại, thì bạn hoàn toàn thấy sai rồi. Hiện tại khoa học gia hiểu được sát na sanh diệt, làm gì có tồn tại chứ? Nếu bạn không tin tưởng, hiện tại các bạn đến bên đây du lịch, tôi thấy các bạn mỗi người đều mang theo máy chụp

hình, bạn có thể hỏi được đến sự tồn tại là gì không? Khi bạn canh chuẩn rồi ấn nút, ống kính mở ra, khi bạn ấn lần thứ hai, chắc chắn không phải là lần thứ nhất, lần thứ nhất đã không còn nữa, nó không có tồn tại. Tồn tại là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Bao gồm tất cả chư pháp đều không tồn tại, nếu bạn muốn được nó, chẳng phải bạn khởi vọng tưởng sao, chẳng phải bạn làm phiền chính mình sao? Cho nên, chân thật hiểu rõ rồi, tất cả các pháp vô đắc cũng vô thất, không có được mất.

Tất cả các pháp rốt cuộc là sự việc ra sao? Phật nói rất hay, đó là do “*duyên*”, duyên tụ duyên tán. Tụ tán đều là sát na. Một sát na là ức vạn phần của một giây. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, một khảy móng tay có sáu mươi sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt, vậy làm gì có tồn tại? Cho nên nói “*như lộ cũng như chớp*”. Lộ là gì vậy? Lộ là nước sương sớm, lộ là thí dụ tướng tiếp nối. Ngày nay chúng ta xem thấy dường như là có một sự việc như vậy, là từng sát na từng sát na nối nhau, không phải là thật. “*Như chớp*” là nói chân tướng sự thật. “*Như lộ*” là nói huyễn tướng, huyễn tướng tiếp nối, không tồn tại. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, tâm khai ý giải, bạn sẽ được đại tự tại. Thế xuất thế gian tất cả pháp quyết sẽ không có tâm mong cầu, bạn chắc chắn sẽ không có tâm được mất. Sau đó sanh khởi tâm đại bi, bạn xem thấy tất cả chúng sanh đều mê rồi, không biết được chân tướng sự thật. Những người giác ngộ này đến giúp những người mê này khai ngộ, giúp họ hiểu rõ chân tướng sự thật, giúp họ trải qua đời sống bình thường.

Đời sống bình thường thì gọi là Phật hạnh. Đời sống của phàm phu thì không bình thường, cho nên ngay đời này trải qua rất là khổ cực. Chư Phật Bồ Tát trải qua được rất tự tại, rất an vui, các Ngài không có được mất, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh cũng đều là duyên. Nếu có duyên thì làm nhiều một chút, duyên không đầy đủ làm ít một chút, còn không có duyên thì không làm. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Chúng ta học Phật hiểu rõ từ ngay chỗ này, tuy là hiểu được không đủ viên mãn, hiểu được một chút thì làm một chút, liền được một chút an vui. Cho nên tôi làm việc, hiện tại cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm việc, các bạn mọi người đều biết, xem thấy Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta ngày nay rất náo nhiệt, đó là duyên thù thắng. Nếu chúng ta có duyên thì sẽ tận tâm tận lực giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng. Bạn giúp đỡ ở chỗ này là giúp đỡ cả thế giới, vì sao vậy? Tin tức ở nơi đây truyền đi khắp thế giới. Tuy là bạn giúp đỡ hiện tại, thế nhưng cũng là giúp đến vị lai, bởi vì bạn làm một tấm gương tốt cho chúng sanh vị lai. **Nếu có duyên thì làm nhiều, không có duyên thì không**

làm, một chút miễn cưỡng cũng không có. Tuy là chúng ta có cái tâm như vậy nhưng là tâm thanh tịnh, có cái nguyện như vậy nhưng là nguyện thanh tịnh. Vì sao gọi là nguyện thanh tịnh? Nguyện vì chúng sanh, không nguyện vì chính mình. Nếu như xen tạp một chút vì chính mình thì nguyện của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn cũng không thanh tịnh. Tâm nguyện thanh tịnh cùng cảm ứng tương thông với chư Phật Bồ Tát, đây chính là mọi người thường nói oai thần Phật Bồ Tát gia trì. Đạo lý chính là như vậy, cảm ứng rất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem thấy hoan hỷ, không phải vì chính mình hoan hỷ, không phải nói ở đây làm được nhiều sự việc như vậy, náo nhiệt như vậy là hoan hỷ, không phải vậy! Vì chúng sanh có phước mà hoan hỷ, vì chúng sanh lìa khổ được vui mà hoan hỷ, đều không vì chính mình. Duyên chín muồi rồi, chúng ta phải hướng về phía trước thúc đẩy thêm một bước.

Vừa rồi tôi ở lầu hai, Lý hội trưởng nói với tôi như vậy, tôi liền nói với ông, hiện tại công tác chủ yếu của chúng ta là phải thúc đẩy giáo dục tôn giáo, hy vọng mỗi một tôn giáo đều phải giảng đạo, đều phải giảng Kinh, không chỉ là hình thức tôn giáo. Tôn giáo nếu như có những nghi thức nghi qui này, bên trong không có giáo học thì đều biến thành mê tín. Nhất định phải giúp tất cả tôn giáo, đến thúc đẩy giáo học. Giảng đường này của chúng ta bắt đầu từ tháng sáu mở rộng, buổi tôi mỗi ngày, chủ nhật mỗi tuần, mời truyền giáo sư của chín tôn giáo lớn của Singapore đến nơi đây giảng Kinh, giảng đạo của họ. Hoan nghênh đồng tu đến nghe, người càng nhiều càng tốt. Hiện tại những thầy truyền giáo của họ đều đã chuẩn bị, chúng ta nghe họ giảng, họ cũng nghe chúng ta, chúng ta giao lưu lẫn nhau, bổ túc lẫn nhau, giúp cho xã hội an định, thế giới hòa bình, thì thế gian này vĩnh viễn sẽ không còn có chiến tranh chủng tộc, chiến tranh tôn giáo, hy vọng đem hai loại bất thiện này vĩnh viễn đoạn tuyệt trên địa cầu này. Đây là trực tiếp, ảnh hưởng gián tiếp sẽ rất là to lớn, vì vậy chúng ta phải làm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn có ý mong muốn, vào nửa năm cuối của năm nay có thể đem loại hoạt động chín tôn giáo này của chúng ta mở rộng đến khu vực châu Á, đến mười quốc gia này. Chúng ta về sau e rằng thăm viếng tôn giáo nước ngoài sẽ rất bận rộn. Chín tôn giáo chúng ta liên hiệp lại, thăm viếng chủng tộc tôn giáo của mỗi quốc gia, chúng ta đến thúc đẩy hòa bình. Đây là gì vậy? Đây là thực tiễn Phật pháp Đại Thừa. Mục tiêu cuối cùng của chúng ta là phải thúc đẩy đến toàn thế giới, hy vọng tín đồ của toàn thế giới đều giác ngộ, đều có thể phá mê khai ngộ, đoạn ác tu thiện, sau cùng đều có thể chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta giúp đỡ chính mình, nhất định cũng phải giúp đỡ người khác, đây gọi là Phật hạnh.

Phạm vi của Phật hạnh quá rộng lớn, không phải giới hạn ở Phật giáo. Các bạn xem ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, hết thủy cỗi nước khác nhau, trên Kinh gọi là quốc độ, không phải địa cầu, không phải nói quốc gia hiện tại này của chúng ta. Kinh vẫn nói được rất lớn, phạm vi của một vị Phật giáo hóa, đó gọi là một quốc độ. Trên Kinh nói “*tam thiên đại thiên thế giới*”, tam thiên đại thiên rốt cuộc là bao lớn? Theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đó là một đại thiên thế giới, hiện tại gọi là hệ ngân hà. Mười vạn ức hệ ngân hà là một cỗi nước, là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Quốc độ chỗ này nói đều là chỉ phạm vi lớn đến như vậy. Ở hư không pháp giới, quốc độ Phật như vậy là vô lượng vô biên, phạm vi đều lớn như vậy, nên chúng sanh cư ngụ trong đó rất là phức tạp. Chỗ này gọi là sinh vật của những tầng không gian duy thứ khác, con người chúng ta cũng bao gồm trong đó, nhà Phật thường gọi là mười pháp giới. Mười pháp giới chính là những tầng không gian khác nhau. Phật là phổ độ, quyết không có phân biệt quốc độ khác nhau, tộc loại khác nhau, văn hoá khác nhau, tư tưởng khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau. Phật là bình đẳng mà dạy bảo, chắc chắn không có khác biệt. Phật bình đẳng tôn kính, bình đẳng yêu thương, bình đẳng giúp đỡ.

Bồ Tát Phổ Hiền nói “*quảng tu cúng dường*” là bình đẳng cúng dường. Phật là dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải nên làm theo thì mới là học trò tốt của Phật. Cho nên có rất nhiều người, thực tế mà nói là đọc Kinh quá ít, hoặc giả họ có đọc, nhưng họ không thể nào hiểu được, thế là phê bình chúng ta đem tiền tài đi cúng dường các tôn giáo khác, họ không thể chấp nhận, chỉ trách nghiêm khắc đối với chúng ta. Chúng ta nghe rồi mỉm cười. Vì sao vậy? Phật dạy chúng ta làm, chúng ta không làm sai, nhưng họ không thể chấp nhận là do họ không lý giải được ý của Phật, mà đương nhiên lý giải được ý của Phật là điều không dễ dàng, như kệ khai Kinh đã nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Ngay trong mắt của Phật Bồ Tát, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Các bạn thường nghe nói: “*Ba đời tất cả Phật cùng đồng một pháp thân*”, ý nghĩa là gì vậy? Hư không pháp giới cùng chính mình là một thể. Cho nên, tất cả chúng sanh chính là chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh là thương yêu chính mình, cung kính tất cả chúng sanh là cung kính chính mình, là tự tôn, cúng dường tất cả chúng sanh là cúng dường chính mình. Đạo lý này, chân tướng sự thật này người biết được thì không nhiều, nhưng chư Phật Bồ Tát biết được, Pháp Thân Đại Sĩ biết được. Cho nên chúng ta xem thấy trên các Kinh luận Đại Thừa, các Ngài đích thực là làm như vậy. Chúng ta ngày nay theo sau Phật Bồ Tát, làm theo chư Phật Bồ Tát thì làm gì sai? Đây gọi là chân thật học Phật.

Phật dạy bảo chúng ta, các bạn phải tử mà nghĩ tưởng, Phật dạy chúng ta điều gì? Nếu tôi nói ra, các bạn đều biết được, mỗi mỗi đều sẽ nói: “*Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*”. Mỗi người đều biết nói, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn vẫn cứ là không đoạn được phiền não, trong miệng nói đoạn phiền não, nhưng trên thực tế thì bạn lại không chịu đoạn. Vì sao bạn không chịu đoạn? Bạn thấy Thập Tự Giá Giê-Su của Cơ Đốc giáo, bạn có chịu quỳ xuống lạy ba lạy hay không? Không chịu, vì cho đó là ngoại đạo. Bạn xem, bạn không chịu đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Nếu ta là người chịu đoạn, khi ta xem thấy thì ta cũng cung cung kính kính lạy ba lạy. Mọi người xem thấy rất kỳ lạ, nhưng có gì kỳ lạ đâu, vì đó chính là Phật, đó là tự tánh. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” chẳng phải đã nói rõ ràng hay sao? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là Phật, thức chính là Bồ Tát. Đã là Phật Bồ Tát biến ra thì đó cũng chính là Phật Bồ Tát. Không thể nói Phật Bồ Tát biến thành ra như thế này, bạn mới thừa nhận là Phật Bồ Tát; Ngài biến nhiều ra một hình thức khác thì bạn lại không thừa nhận, làm gì có đạo lý này? Đó chẳng phải là người ngu si hay sao? Tôi mặc lên người y phục này, bạn gọi tôi là Pháp sư Tịnh Không, nếu tôi mặc lên bộ com-lê, thì không phải hay sao? Làm gì có loại đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát thiên biến vạn hóa, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây chính là bảo bạn đoạn phiền não. Bạn cho rằng phiền não từ chỗ nào mà đoạn? Đây chính là đoạn phiền não. Đối với tất cả tôn giáo, bao gồm tất cả chủng tộc một mực đối đãi bình đẳng, phiền não của bạn liền không còn. Bạn ở trong đây khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phiền não của bạn liền sanh ra, không luận đối đãi với bất cứ người nào, không luận đối đãi với tôn giáo nào, xem thấy họ có nhu cầu, ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ thì ta không còn phiền não. Nếu như chúng ta vẫn còn nghĩ “*họ là một tôn giáo khác, ta có nên giúp đỡ hay không, ta giúp đỡ họ thì có tội gì không?*”, bạn nói xem, có đáng lo hay không? Thành tâm thành ý giúp đỡ người thì làm gì có tội? Giúp đỡ người khác có tội là vì sao? Có ý đồ mà giúp thì có tội. Ta giúp đỡ họ, hy vọng được hồi báo gì đó thì ta có tội. Nếu ta giúp đỡ họ vô điều kiện, bất cứ ý niệm hồi báo gì đều không có, thì làm gì có tội?

Các bạn phải nên biết cái gì gọi là tội lỗi? Tội lỗi là từ trong tự tư tự lợi mà sanh ra. Khi bạn tu tất cả thiện mà bên trong xen tạp tự tư tự lợi, đây gọi là tạo nghiệp. Nếu như không có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp, đây chính là nhà Phật gọi là thanh tịnh công đức. Thanh tịnh công đức, xin nói với các bạn là không gì có được, không gì có được là thấy đều có được. Cái bạn có được là gì vậy? Tận

hư không, khắp pháp giới, cái bạn có được là trí tuệ đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh của bạn hiện tiền. Đại đạo lý này có mấy người hiểu.

Cho nên, Phật hạnh phải làm từ chỗ nào? Làm từ “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, làm từ hiếu dưỡng cha mẹ. Hai chữ “*hiếu dưỡng*” này rất không dễ hiểu. Hiếu là gì? Có mấy người hiểu được hiếu? Cho nên, lão tổ tông của chúng ta nêu ra, chúng ta không thể không phủ phục năm vóc sát đất, đích thực là đầy đủ trí tuệ cao độ, nghệ thuật cao độ. Lão tổ tông tạo ra những văn tự này, văn tự là phù hiệu, phù hiệu của trí tuệ, để bạn xem thấy cái phù hiệu này, nghe được cái âm thanh này, bạn liền giác ngộ.

“*Hiếu*”, chữ phù hiệu này, bên trên là chữ lão, bên dưới là chữ tử, là ý gì vậy? Trên một đời cùng dưới một đời là một thể, đây gọi là hiếu. Cho nên người phương tây có đứt khoảng, đứt khoảng thì không có hiếu, họ đoạn đứt, trên một đời cùng sau một đời có cách khoảng. Trên một đời còn có trên một đời nữa, sau một đời còn có sau một đời nữa, quá khứ vô thi, vị lai vô cùng. Vô thi vô chung là một thể. Đây là bản ý của chữ hiếu, là từ trên thời gian mà nói. Nếu từ nơi không gian mà nói, là rộng khắp mười phương, nhà Phật có hai câu nói: “*Tận cùng ba cõi, rộng khắp mười phương*”, chữ hiếu - phù hiệu này chính là đại biểu cho cái ý này. Mười phương ba cõi là một thể, đây là ý nghĩa của chữ hiếu. Cho nên, hiếu dưỡng cha mẹ là tận hiếu. Ai mới có thể làm được viên mãn? Phật mới được viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hiếu đạo của họ vẫn còn kém khuyết một phần.

Phật dạy cho chúng ta điều gì? **Phật dạy cho chúng ta hiếu kính mà thôi, cả thầy Phật giáo chính là dạy chúng ta hiếu thân tôn sư.** Sinh mạng của chúng ta có được là nhờ ở cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là nhờ ở lão sư. Không có cha mẹ và lão sư thì chúng ta không hiểu được đạo lý đối với vũ trụ nhân sanh. Nếu không hiểu rõ những đạo lý này, người và những loại động vật khác có gì khác nhau đâu? Con người sở dĩ khác với loại cầm thú chính là họ rõ lý, họ có tiếp nhận qua giáo dục, cho nên họ có sư đạo. Thị hiện của chư Phật Bồ Tát đều là dùng thân phận của lão sư xuất hiện ở thế gian, dạy bảo chúng ta trải qua đời sống trí tuệ, trải qua đời sống giác ngộ. Đây là Phật hạnh.

Phật là ý nghĩa của giác ngộ, ý nghĩa của trí tuệ. Phàm phu không hiểu được Phật hạnh, trải qua là phiền não, đời sống của họ rất khổ. Cái rất khổ này không phải là cái khổ thiếu vật chất, đời sống vật chất không thiếu kém, như hào môn quý tộc ở thế gian này, thậm chí thiên vương trên trời, trong Phật Kinh thường

nói phước báo lớn nhất là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ không có tu phạm hạnh, nên họ vẫn là rất khổ. Bàn cùng có cái khổ của bàn cùng, giàu sang có cái khổ của giàu sang, bàn tiện có cái khổ của bàn tiện, quý nhân họ cũng có cái khổ, thấy đều là có khổ.

Con người có ai là không khổ? Người giác ngộ không khổ, người tường tận không khổ. Phạm hạnh không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì không thể nào không khổ. Khổ từ do đâu mà ra? Do mê mà ra. Cho nên nhà Phật nói lìa khổ được vui, đây là quả; nhân là phá mê khai ngộ. Nếu bạn giác ngộ thì bạn liền an vui, mê rồi thì có khổ.

Giáo học của cả thầy Phật pháp đều là phá mê khai ngộ mà thôi. Cương yếu của cả thầy Phật pháp chính là hiếu thân tôn sư mà thôi. Cho nên người hiếu được hiếu thân, người hiện đại đối với hiếu dưỡng cha mẹ chỉ hiếu được hiếu dưỡng thân của cha mẹ, chăm sóc đời sống vật chất cho họ rất chu đáo, đây có thể xem là tận hiếu hay sao? Không phải! Bạn phải hiếu được dưỡng cái tâm của cha mẹ, để cha mẹ không có lo lắng, để cha mẹ thường sanh tâm hoan hỷ, vậy mới có thể tận một chút hiếu đạo. Cho nên, người làm con mà đi học, làm bài khóa không tốt, để cho cha mẹ lo lắng thì là bất hiếu. Không nghe lời dạy của thầy thì cha mẹ buồn lo, đó cũng là bất hiếu. Cùng ở chung với các bạn học mà bất hòa, cha mẹ lại lo lắng, vậy là bất hiếu. Anh em bất hòa, chị em bạn dẫu bất hòa đều làm cho cha mẹ lo lắng, đây đều là bất hiếu. Bạn liền biết được phạm vi của hiếu dưỡng rộng lớn đến cỡ nào. Bạn bước vào xã hội, làm việc ở trong xã hội, bạn là một công nhân nhưng không tôn kính ông chủ, không phục tùng ông chủ, đây là bất hiếu. Bạn cùng với đồng sự không thể nào hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, không chân thành hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau thì cũng là bất hiếu. Phạm vi của hiếu quá rộng quá lớn, không có bờ mé. Đây là gì vậy? Chính là dưỡng cái tâm của cha mẹ. Càng quan trọng hơn nữa, đó là dưỡng cái chí của cha mẹ, cũng chính là kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Mong con trai thành rồng, mong con gái thành phụng*”. Nếu bạn không làm được rồng phụng thì bạn bất hiếu. Rồng phụng là thí dụ, chính là nói đức hạnh của bạn, trí tuệ của bạn. Bạn công hiến đối với xã hội chúng sanh, phải làm đến được tròn đầy viên mãn thì cha mẹ bạn mới hoan hỷ vui vẻ. Bạn dưỡng cái chí của cha mẹ, “*chí*” đạt đến đỉnh điểm chính là bạn làm được Phật, vậy thì cha mẹ liền vui mừng, chữ hiếu bạn mới làm đến được viên mãn.

Khi vừa nghe nói làm Phật, các bạn lại sanh ra một quan niệm sai lầm: “*Vậy đại khái phải xuất gia hay sao?*”. Quan niệm này là sai lầm. Ý nghĩa của “*làm*

Phật” là gì? Chính là trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, trong tất cả các pháp đều làm đến được viên mãn thì người này liền được gọi là Phật. Không thể nói xuất gia thì mới có thể làm Phật, vậy thì bạn lại sai rồi! Tại gia cũng đều có thể thành Phật. Bạn phải đem cái chữ này làm cho rõ ràng, phải nhận biết tường tận. Xuất gia là một loại trong hạnh Phật. Cũng giống như cả thầy sinh hoạt trong xã hội, bạn ở trong xã hội chọn lấy một nghề nghiệp, khi đi học bạn chọn lấy một khoa hệ. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp giáo dục của Phật Đà, là khoa hệ giáo học của Phật Đà, bạn chọn lấy nghề này. Từ nơi nghề nghiệp này, nếu như nói Phật và Bồ Tát thì người người đều là Phật, người người đều là Bồ Tát, bất luận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chỉ cần bạn giác ngộ. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát không giống như người thế gian. Người thế gian làm bất cứ việc gì đều là vì chính mình, đây gọi là phàm phu, người thế gian. Phật Bồ Tát làm bất cứ việc gì đều là vì chúng sanh, vì lợi ích xã hội, chắc chắn không vì lợi ích của chính mình, các Ngài chính là Phật, chính là Bồ Tát.

Lần trước tôi ở Kiết Long Ba, sau khi pháp hội hoàn mãn, Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu tiễn đưa tôi, tôi đã nói với họ hơn một giờ đồng hồ, dạy họ kinh doanh khách sạn. Họ ở nơi đó mở một khách sạn lớn, là khách sạn sáu sao. Nếu dùng Phật hạnh để khai mở khách sạn thì ông chủ chính là Phật Đà, hết thầy nhân viên đều là Bồ Tát. Khách sạn vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì chính mình kiếm tiền. Vì chúng sanh phục vụ thì bạn chính là Phật hạnh, bạn chính là thương nhân Phật, thương nhân Bồ Tát. Phàm là người đến khách sạn để ở đều là chúng sanh để bạn độ. Phật không độ người vô duyên. Họ đến ở nơi khách sạn của bạn thì có duyên với bạn, bạn liền độ họ. Phật pháp là linh hoạt, không phải khô cứng.

Tôi ở Hoa Kỳ đã từng dạy cho người chủ gia đình, chủ gia đình là Phật Bồ Tát. Có rất nhiều người chủ gia đình đến kêu khổ với tôi: “*Mỗi ngày cứ làm những việc như vậy, làm cả đời cũng không thể nghỉ ngơi*”, oán thán kêu khổ, khổ không nói ra lời. Khi vừa chuyển đổi ý niệm thì là bạn đang hành Bồ Tát đạo, chúng sanh trong gia đình đều là đối tượng để bạn độ họ, hàng xóm bạn bè thân thích của bạn đều là đối tượng của bạn độ hóa, thì bạn liền rất an vui. Mỗi ngày đang hành Bồ Tát đạo, mỗi ngày đang tu Lục Độ, mỗi ngày đang tu Tứ Nhiếp Pháp, bạn sẽ an vui không gì bằng. Ý niệm vừa chuyển thì phàm phu liền biến thành Phật rồi. Cho nên, ta biết được bất cứ một cương vị công tác nào đều là Phật hạnh, đều là Bồ Tát hạnh, phải xem ý niệm của bạn có thể chuyển đổi được hay không. Bạn không nhất định phải xuất gia. Bạn xuất gia, nếu bạn không hiểu rõ những đại đạo lý này, ngày ngày hưởng thụ sự cúng dường của người khác, tội lỗi này

thì rất nặng. Người xưa đã nói: “Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả”. Thí chủ cúng dường đều có ghi nợ, đã ghi vào sổ nợ, nếu bạn không thể thành tựu, không thể liễu đạo thì tương lai phải trả cái nợ này. Cho nên, cái thọ dụng ngay trong đời này, người ta cúng dường, bạn không dễ dàng tiếp nhận, phải nên biết cái đưa đến thầy đều ghi nợ trên thân chúng ta, không thể không trả. Hiện tại hưởng thụ thì rất ưa thích, đến khi trả nợ thì rất khổ cực. Nếu không muốn trả nợ thì bạn cần phải đạt đến kỳ vọng của thí chủ đối với bạn. Họ hy vọng bạn chứng đạo, chứng quả, hy vọng bạn thành Phật, nếu quả nhiên bạn làm được rồi thì sự cúng dường của họ chính là phước báo. Họ có quan hệ với chúng ta, chúng ta thành Phật rồi thì họ có quan hệ với Phật, tương lai nhờ vào phước của Phật, họ cũng sẽ có thành tựu. Phật là người tri ân báo ân, quyết không cô phụ người ngày trước đã từng cúng dường Ngài, chắc chắn Ngài sẽ chăm sóc đến họ. Đời đời kiếp kiếp không luận họ ở trong một cõi nào, Phật Bồ Tát đều xem thấy, đều có thể tiếp xúc đến được, âm thầm mà bảo hộ họ. Khi cơ duyên chín muồi, nhất định dùng ứng hóa thân đến để giúp họ, thành tựu họ. Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu.

Ở trong bốn Kinh chúng ta nói đến Phật hạnh, chính là phương pháp lý luận cảnh giới mà trong bộ Kinh này đã nói. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày ở nơi đây nghiên cứu thảo luận, còn phải chăm chỉ nỗ lực thực tiễn. Nếu như không thực tiễn thì bạn sẽ không có tiến bộ. Vì sao vậy? Vì giải hành phải tương ứng, tương bổ, tương thành; hành giúp cho giải, giải giúp cho hành. Giải rồi mà không hành, giải của bạn chỉ giải đến chỗ này mà thôi, không thể vào sâu hơn. Nhất định phải có công phu của hành, giúp cho bạn càng lý giải càng sâu hơn. Nghĩa lý cảnh giới trong Kinh đều không có chỗ dừng, mỗi câu mỗi chữ giảng mấy năm, giảng mấy mươi năm cũng giảng không hết, đây là thực tế rõ ràng. Ở trong Kinh văn này bạn có thể xem thấy được bao nhiêu, có thể giảng được bao nhiêu, hoàn toàn phải dựa vào công phu tu hành của chính mình. Hay nói cách khác, phải đem lý luận biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những phương pháp trong đây biến thành hành vi đời sống của chính chúng ta, vậy mới có thể được thọ dụng chân thật. Phật Bồ Tát chính là tiêu chuẩn của chúng ta, là mô phạm của chúng ta.

Chỗ này nói A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật quang của Ngài, bảo hương của Ngài là biến mãn hư không pháp giới. Chúng ta thấy ánh sáng, ngửi mùi hương đều có thể giác ngộ, đều có thể hồi đầu, đều có thể làm theo Phật hạnh. Do đây có thể biết, trong hương quang đều có trí tuệ vô tận, bi

nguyện vô tận, vô tận phương tiện khéo léo, đây gọi là không thể nghĩ bàn. Quang là sống, hương cũng là sống, nó có thể cảm động lòng người. Đây không phải là hương thông thường, trong hương quang có A Di Đà Phật, có tinh thần của chư Phật Như Lai ở trong đó. Tôi nói lời nói này thì mọi người tương đối dễ hiểu một chút, ở trong Phật pháp gọi là lưu lộ của tánh đức. Chúng ta chính mình có tự tánh. Tánh đức của Phật xúc động tự tánh của chúng ta, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Đây là phương tiện khéo léo đến cùng tột, không chỉ là dùng ngôn ngữ giáo hóa chúng ta, đến khi cùng tột thì dùng hương quang.

Vậy thì thử hỏi, chúng ta hiện tiền có cách gì dùng hương quang hay không? Có! Hiện tại cũng đã phổ biến, đang ứng dụng. Rõ ràng nhất là khi chúng ta tạo tượng Phật, bạn mắt có thể thấy được họ, đây là quang. Khi trong tâm của bạn có thể nhận biết, có thể cảm động, đây chính là hương. Tôi xem thấy tôn tượng này, tôn tượng này là tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, bạn biết được là Bồ Tát Địa Tạng, đây là quang. Bạn có thể thể hội được tâm địa hàm chứa vô tận bảo tạng, bảo tạng này cần phải hiểu kính tôn sư để khai phát, đây chính là hương. Hương quang của Thích Ca Mâu Ni Phật, các bạn nơi nơi đều thấy được, chỉ là bạn thấy mà không thấy, nghĩ mà không nghĩ, vậy thì không còn cách nào. Không thấy không nghe vẫn là do phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại tự tánh, tâm của bạn không đủ thanh tịnh, tâm của bạn không đủ chân thành. Nếu quả nhiên tâm địa thanh tịnh chân thành, bạn mới biết được hư không pháp giới, những thứ đó đều là biểu pháp; Bạn mới biết được hương quang của chư Phật biến khắp thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một ngày từ sớm đến tối đều tiếp xúc, Tông môn gọi là “*đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*”. Chỉ có thể trách chúng ta chính mình hiện tại ngây dại không biết, không còn cách nào. Không phải Phật không từ bi, mà do chúng ta chính mình nghiệp chướng quá nặng, chỉ có thể nói như vậy.

Tôi giảng đoạn này cũng chỉ nói đến đây mà thôi, không phải nói nhiều nữa. Hôm nay thời gian đến rồi.

A Di Đà Phật!

Tập 171

Nguyện thứ bốn mươi bốn: “Phổ Đăng Tam Muội Nguyên”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc thanh tịnh, giải thoát, phổ đăng tam muội, chư thâm tổng trì, trụ Tam ma địa, chí ư thành Phật**”.

Từ chỗ này trở xuống, đây là đoạn lớn thứ mười một ở trong nguyện văn “*trợ tha thành Phật*”.

Bồ Tát ở thế giới khác phát nguyện gần gũi A Di Đà Phật, học tập theo A Di Đà Phật, tuy vẫn chưa vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng đã được bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây thật là không thể nghĩ bàn. Từ đó cho thấy, Phật Đà từ bi, thật sự là phổ độ tất cả chúng sanh. Chúng ta hãy xem thật kỹ đoạn Kinh văn này.

“*Ngã tác Phật thời*”, câu này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài hiện nay ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp, nên nguyện này đương nhiên là đã thành sự thật.

Chúng ta ở chỗ này chú ý xem nguyện văn: “*Thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”. Câu này với nguyện văn phía trước hoàn toàn không giống nhau, chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Ở trong nguyện văn phía trước, chúng ta phần lớn xem thấy: “*Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”, luôn luôn là nói như vậy. “*Sở hữu chúng sanh*” thì không nhất định là loại nào, ngay cả chúng ta cũng thấy đều bao gồm ở trong đó. Nhưng bắt đầu từ nguyện này, ở trong nguyện văn nói: “*Thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”, có thể thấy đây không phải người bình thường. Chúng ta trước tiên muốn hỏi: Định nghĩa chữ “*Bồ Tát chúng*” này rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta là người đã thọ giới Bồ Tát thì có được xem là Bồ Tát hay không? Chúng ta có bao gồm ở trong đây không? Đây là điều trước tiên phải làm cho rõ ràng.

Phật ở trong “Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng: “*Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát*”. Đây là Thế Tôn đem tiêu chuẩn của Bồ Tát nói ra cho chúng ta rồi. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta đã thọ giới Bồ Tát rồi, hoặc giả xuất gia, đã thọ Tam Đàn đại giới rồi, có còn tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả không? Nếu như vẫn còn thì đó không phải là Bồ Tát thật, ở nguyện này không có phần của chúng ta, đối tượng mà Ngài nói không phải loại này của chúng ta.

Đại Sư Thiên Thai nói, Phật có sáu loại. “*Lục tức Phật*”, nói từ trên lý thì không có vấn đề, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phạm là những ai có Phật tánh đều xem là Phật. Ở trong “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói hay hơn nữa: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Đây là nói từ trên lý. Trên lý không hề sai, nhưng trên sự thì khác nhau. Sự có mê - ngộ; người mê là phạm phu, ngộ rồi mới là Phật. Vậy là từ trên sự mà nói, thì có năm cấp bậc phía sau.

Thứ nhất là “*Danh tự tức Phật*”, hữu danh vô thực. Giống chúng ta hiện nay thọ giới Bồ Tát, đây là hữu danh vô thực. Chúng ta là ở trong quả vị Danh Tự. Người ở trong quả vị Danh Tự, bất kể bạn tu tốt như thế nào, bạn cũng không thể thoát khỏi tam giới, cái mà bạn tu học là phước báo hữu lậu trong tam giới. Sao gọi là “*hữu lậu*” vậy? Chính là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả chưa buông xả, cho nên gọi đó là hữu lậu. Hữu lậu chính là bạn còn mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

“*Tướng ngã*” là chấp trước cái thân này là ta, khởi tâm động niệm đều vì ta, vì lợi ích của ta, đây chính là trong Kinh gọi là tướng ngã. Hiện nay, cái mà đại chúng xã hội thông thường gọi là tự tư tự lợi chính là trong Kinh Phật gọi là tướng ngã. Cho nên, chúng ta còn có ý nghĩ tự tư tự lợi là tướng ngã chưa buông xả.

“*Tướng nhân*”, cái đối lập với ta là người. Đây chính là nói tất cả chúng sanh hữu tình đối lập với chúng ta, đó là tướng nhân. Phạm vi mà tướng nhân bao gồm vô cùng rộng.

“*Tướng chúng sanh*” nghĩa là gì vậy? Đây là đem tất cả hiện tượng ở trong vũ trụ, tất cả thực vật, khoáng vật, cái mà trong Kinh Phật gọi là khí thể gian, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, cũng chính là cái mà chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống vật chất của chúng ta. Hoàn cảnh này là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sinh ra, cho nên gọi là tướng chúng sanh. Chúng sanh này không được phép xem như những con người hay như những đồ vật, đây là điều không nên, phạm vi của nó vô cùng rộng lớn.

“*Tướng thọ giả*” là nói thời gian. Chúng ta chấp trước có quá khứ, hiện tại, vị lai, đây gọi là ba đời.

Hay nói cách khác, bạn đối với những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa có buông xả thì bạn không phải là Bồ Tát. Tiêu chuẩn của Bồ Tát đều buông xả những cái này rồi; không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, người này mới là Bồ Tát, là Bồ Tát thật, không phải

Bồ Tát giả. Buông xả một phần, chưa thể buông xả hoàn toàn, ví dụ nói, ý nghĩ tự tư tự lợi không còn nữa, buông xả rồi, nhưng sự phân biệt đối với thời gian, không gian vẫn chưa có buông xả, địa vị này gọi là Bồ Tát “*Tương Tự Vị*”, họ cao hơn Danh Tự Vị. Ở trong Danh Tự Vị có tự tư tự lợi, còn Bồ Tát này không có tự tư tự lợi, cũng chính là chấp ngã phá rồi, nhưng chấp pháp vẫn còn. Ở trong vị trí này, đây gọi là Bồ Tát Tương Tự Vị. Là những người nào vậy? Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở trong pháp giới Tứ Thánh. Ở trong Đại Thừa giai đoạn đầu và Kinh Tiểu Thừa thông thường nói Bồ Tát là có phần của họ. Nhưng trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói chư Bồ Tát của mười phương thế giới thì không có những Tương Tự Vị này, mà hoàn toàn là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ.

Chúng ta ngày nay đọc Kinh văn, nếu các bạn chú ý một chút, ở trong đó có một chữ rất then chốt, đó là chữ “*chư Bồ Tát chúng*”. Chữ “*chư*” đó, chúng ta phải chú ý. Có cái chữ này chúng ta đã hoan hỷ rồi, đại khái Danh Tự Vị cũng ở trong đó. Danh Tự Vị, Quán Hạnh Vị, Tương Tự Vị, Phần Chứng Vị, đại khái thấy đều bao gồm ở trong đó. Cách nói này của tôi cũng không phải không có căn cứ.

Tôi căn cứ vào điều gì vậy? Ở trong “*Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ*”, Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta: “*Tam bối vãng sanh, tổng tại ngộ duyên bất đồng*”. Lời nói này hay. Chúng ta tuy ở trong Danh Tự Vị, nếu như gặp duyên thù thắng thì có thể ở ngay trong đời này, trong thời gian rất ngắn, đem chúng ta từ Danh Tự Vị nâng lên đến Quán Hạnh, Tương Tự, Phần Chứng. Có khả năng hay không vậy? Có! Tham thiền được minh tâm kiến tánh, họ nhập Phần Chứng Vị, họ đã vượt qua Danh Tự, Quán Hạnh, Tương Tự. Người niệm Phật niệm đến lý nhất tâm bất loạn cũng vượt qua rồi, cũng là người kiến tánh thành Phật rồi. Cho nên, đây là điều có căn cứ lý sự. Không những có lý, mà còn có sự thật làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên, ở trong “*chư Bồ Tát chúng*” là bao gồm cả chúng ta. Đây là điểm rất đáng để chúng ta yên vui. Nhưng chúng ta cũng không được quá vui, không được quá đắc ý. Tại sao vậy? Ngài Thiện Đạo nói là do “*ngộ duyên bất đồng*”. Chúng ta rốt cuộc có phải gặp được duyên thù thắng nhất hay không?

Ngày nay ở Singapore, cái duyên phận này rất tốt, chúng ta gặp được rồi, nhưng có biết bao nhiêu người gặp được cũng như chưa gặp được. Tại sao vậy? Gặp được nhưng họ không tin, thế còn cách gì bây giờ? Họ chưa thật sự lý giải, không biết quý trọng duyên phận này, không chịu cần mẫn nỗ lực tu học, vậy là gặp được cũng như chưa từng gặp. Điều này thật đáng tiếc. Phạm phu thấp hèn

một phẩm phiền não chưa đoạn, nếu như khi gặp được mà có thể tin, có thể hiểu, có thể hành thì họ sẽ tiến bộ rất nhanh. Chúng ta biết, nguyên nhân chúng ta dừng lại rất lâu ở trong Danh Tự Vị chính là tự tư tự lợi không thể buông xả. Người thông thường nói công phu của chúng ta không đặc lực. Công phu không đặc lực là người trong Danh Tự Vị. Công phu đặc lực là người trong Quán Hạnh Vị. Quán Hạnh là làm thật, y giáo phụng hành.

Tôi thường hay khuyên các đồng tu, nhất định không được phép thuận theo tập khí phiền não của mình. Đây là nói ở trong đời sống thường ngày. Ở trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, quyết định không thuận theo tập khí phiền não của mình nữa. Hay nói cách khác, quyết định buông xả tự tư tự lợi thì công phu của bạn liền đặc lực, bạn liền từ Danh Tự Vị thăng lên đến Quán Hạnh Vị. Ở trong Quán Hạnh Vị thành tựu công phu thành khối, vãng sanh đã có phần nắm chắc. Niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, tuyệt đại đa số là Bồ Tát ở địa vị này. Nếu như tiến thêm một cấp nữa, đến Tương Tự Vị là kiến tư phiền não đoạn rồi, chấp trước không còn nữa, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không chấp trước nữa, nhưng họ vẫn còn phân biệt. Tuy chấp trước không còn, nhưng họ vẫn còn phân biệt, đó gọi là Bồ Tát Tương Tự. Bồ Tát Tương Tự Vị vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở Phạm Thánh Đồng Cư độ, mà là ở Phương Tiện Hữu Dư độ. Đây là điều chúng ta cần phải rõ ràng, phải minh bạch thì mới không bỏ lỡ việc lớn của chúng ta ở trong đời này. Chúng ta phải cần mẫn, phải nỗ lực, cái cơ duyên này rất không dễ gì gặp được, nhất định phải quý trọng.

Nếu bạn có thể đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, thế thì bạn lại nâng cao lên một cấp, nhập Phần Chứng Vị. Phần Chứng Vị, người này đã thoát khỏi mười pháp giới rồi, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thật Báo Trang Nghiêm độ. ***Phần Chứng thì sanh đến Thật Báo, Tương Tự thì sanh Phương Tiện, Quán Hạnh thì sanh Đồng Cư. Danh Tự Vị thì không thể vãng sanh, chỉ có thể kết cái duyên với A Di Đà Phật mà thôi.*** Từ đó cho thấy, chỗ này gọi là “*chư Bồ Tát chúng*”, quả vị cấp bậc thấp nhất chính là nói Quán Hạnh Vị. Ở trong chữ “*chư*” này có Quán Hạnh, có Tương Tự, có Phần Chứng; ba loại Bồ Tát này gọi là “*chư Bồ Tát chúng*”.

Sao gọi là “*Bồ Tát*”? Chúng ta phải làm cho rõ ràng. Danh xưng “*Bồ Tát*” này là tiếng Ấn Độ, là gọi tắt của “*Bồ Đề Tát Đỏa*”. Người Trung Quốc thích đơn giản, đem âm đuôi của Bồ Đề Tát Đỏa lược bỏ. Bồ Đề, chúng ta gọi tắt là “*Bồ*”, Tát Đỏa gọi tắt là “*Tát*”, âm đuôi phía sau đều bỏ hết. Ý nghĩa của danh xưng

này, vào thời xưa dịch thành “*chúng sanh tâm đạo lớn*”. Bồ Đề dịch thành đạo lớn, Tát Đỏa dịch thành chúng sanh. Chúng sanh này là chúng sanh có tâm đạo lớn. Tâm đạo lớn là gì vậy? Họ phát tâm Bồ Đề, đây gọi là tâm đạo lớn. Cách dịch mới là Đại Sư Huyền Trang về sau dịch thành “*hữu tình giác*”, bởi vì Bồ Tát Tát Đỏa là chúng sanh hữu tình, ý nghĩa của Bồ Đề là giác ngộ, nên dịch thành chúng sanh hữu tình giác ngộ. Hay nói cách khác, người phàm chúng ta là chúng sanh hữu tình mê hoặc, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Chúng ta phá mê khai ngộ thì thành Bồ Tát ngay.

Sao gọi là mê? Chúng ta phải biết hiện tượng của mê là gì, chúng ta phải biết thế nào là giác và hiện tượng của giác ngộ lại là gì. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi thì biết phải học tập như thế nào. Nếu như chẳng biết gì cả thì chúng ta biết học ở đâu bây giờ? Giác ngộ là đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều có thể thông đạt hiểu rõ chính xác, không có sai lầm, đây gọi là giác. Nếu như ở trong đời sống thường ngày, đối với tất cả người sự vật hoàn toàn không hiểu rõ, hoặc giả là tuy biết chút ít nhưng đều là sai lầm, không phải chính xác, đây gọi là mê.

Hiện tượng của giác ngộ, người giác ngộ chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Người giác ngộ làm sao tạo ác nghiệp được? Người mê mới tạo nghiệp, người giác ngộ không tạo nghiệp. Chúng ta hãy nói từ chỗ cạn, người giác ngộ nhất định không làm ác. Phật ở trong “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” nói với chúng ta, người giác ngộ nhất định sẽ làm được không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không ác khẩu, không ý ngữ, không lưỡng thiệt, không tham, không sân, không si, vậy là giác ngộ rồi. Người mê thì hoàn toàn ngược lại, họ khởi tâm động niệm là tham sân si, tạo sát đạo dâm, tạo vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

Tướng của mê ngộ chúng ta phải biết, sau đó chúng ta tự mình phản tỉnh lại kiểm điểm, bản thân ta rốt cuộc là mê hay là giác, đã hiểu rõ rồi. Nếu như ta là mê thì ta không phải Bồ Tát, đời này cho dù niệm Phật cũng chưa chắc vãng sanh được. Tại sao vậy? Nghiệp lực đang lôi kéo bạn, bạn không thể thoát khỏi luân hồi.

Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, tuy nói là “mang theo nghiệp vãng sanh”, Đại đức xưa nói rất nhiều, đó là chỉ mang theo túc nghiệp, chứ không mang theo nghiệp mới; chỉ mang theo chủng tử, chứ không mang theo hiện hành. Lời nói này nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Phiền não hiện nay bạn không

thể mang theo. Ác nghiệp mà quá khứ tạo thì có thể mang theo, ác nghiệp mà hiện nay tạo thì không thể mang theo, bạn phải biết đạo lý này. Cho nên, người giác ngộ chân chánh thì bắt đầu từ cái thời khắc giác ngộ đó, họ nhất định không tạo ác nghiệp nữa. Khởi tâm động niệm không tạo ra tự tư tự lợi nữa, họ giác ngộ rồi.

Bồ Tát hành điều mà Phật hành. Điều Phật hành là gì vậy? Đại từ đại bi, rộng độ chúng sanh. Tâm của Phật là đại từ đại bi. Đại từ đại bi dùng cách nói hiện nay để nói, đó là tâm thương yêu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, họ không vì bản thân, mà quên mình vì người. Đây là Tâm Bồ Đề. **Hạnh Bồ Tát** là khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì lợi ích tất cả chúng sanh, ở trong đây nhất định không có một niệm vì bản thân, đời sống thường ngày của mình đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Bồ Tát sống ở thế gian không phải vì bản thân, họ là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh mà sống ở thế gian này. Cái thân thể này là công cụ để giúp tất cả chúng sanh, cho nên ăn uống sinh hoạt, cái công cụ này phải bảo dưỡng cẩn thận. Bảo dưỡng nó để làm gì vậy? Vì tất cả chúng sanh phục vụ.

“Độ”, dùng cách nói hiện nay để nói, ý nghĩa chính là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Hạng mục phục vụ là vô lượng vô biên. Ở trong vô lượng vô biên hạng mục, một hạng mục quan trọng nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Đây chính là Bồ Tát. Nếu như phục vụ nhiều đi nữa, mà không có ý nguyện giúp đỡ chúng sanh giác ngộ thì họ không phải là Bồ Tát. Cho nên, một điều này là quan trọng nhất. Hình tượng của Bồ Tát chúng ta phải biết, sau đó cần mẫn nỗ lực học theo Bồ Tát.

Học theo Bồ Tát chính là bạn phải học giác ngộ. Không học theo Bồ Tát, thì bạn chính là mê hoặc điên đảo, là phàm phu. Phàm phu niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Không có chắc chắn. Nếu như là Bồ Tát niệm Phật thì vãng sanh là chắc chắn có phần. Bồ Tát Quán Hạnh Vị vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ có phần nắm chắc. Điều này bạn phải biết.

Cho nên, chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay khuyến khích đồng tu nên đem tự tư tự lợi buông xả đi. Đây là chúng ta nói mấu chốt của chuyện phàm thành Thánh. Bồ Tát là Thánh. Bồ Tát Quán Hạnh Vị là Tiểu Thánh. Tương Tự Vị là Thánh bậc trung. Phần Chứng Vị là Đại Thánh. Chúng ta ở trong đời này, mặc dù không thể đến được Thánh lớn, nhưng Thánh nhỏ nhất định phải lấy cho được. Điều kiện của Thánh nhỏ chính là khởi tâm động niệm, tất cả hành động là

vì xã hội, vì chúng sanh, không vì bản thân, người này chính là Thánh nhỏ. Công phu của bạn nhất định đắc lực, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định có phần nắm chắc. Lời giáo huấn của Phật, bạn thật sự được thọ dụng, cũng chính là chúng tôi thường nói, chúng ta đổi nhân xử thế tiếp vật từ bỏ thành kiến của mình, từ bỏ tập khí phiền não của mình, tất cả thuận theo lời chỉ dạy ở trong Kinh điển. Đây chính là được Phật lực gia trì.

Phật làm thế nào gia trì vậy? Phật là dùng Kinh giáo để gia trì chúng ta. Chúng ta y giáo phụng hành, vậy là đã được Phật lực gia trì. Đạo lý này mọi người cần hiểu rõ. Tuyệt đối không phải là mỗi ngày bạn đi cúng dường Phật, ở trước mặt Phật Bồ Tát tụng Kinh, hằng ngày cầu xin, cúng dường hương hoa trái cây thì Phật Bồ Tát phù hộ bạn, gia trì bạn. Hằng ngày cầu Phật Bồ Tát phù hộ bạn thăng quan, phù hộ bạn phát tài, phù hộ bạn được cái này, được cái nọ, hoàn toàn là tham sân si. Phật Bồ Tát thỏa mãn tham sân si của bạn, đâu có loại đạo lý này? Đây gọi là mê tín. Phật Bồ Tát phù hộ chúng ta toàn ở trong Kinh điển. Chúng ta đem Kinh điển học cho thông, học cho sáng tỏ. Khi đạo lý hiểu rõ rồi, phương pháp hiểu rõ rồi, y giáo phụng hành, đây chính là Phật Bồ Tát gia trì. Cho nên từ Danh Tự nâng lên đến Quán Hạnh, từ Quán Hạnh nâng lên đến Tương Tự, từ Tương Tự nâng tiếp lên đến Phần Chứng đều phải dựa vào chính mình, dựa vào chính mình làm thật. Phật có gia trì hay không? Có. Kinh điển là gia trì. Điều thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay: “*Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây chính là Phật lực gia trì.

Danh tự Bồ Tát này làm rõ ràng rồi, hy vọng các bạn đồng tu nên làm Bồ Tát thật, không nên làm Bồ Tát giả. Làm Bồ Tát giả có tội lỗi là giả mạo Bồ Tát. Trong xã hội, nếu như bạn giả mạo một người nào đó thì cảnh sát sẽ bắt bạn, bạn phải ngồi tù, ở Singapore còn bị đánh bằng roi. Bạn giả mạo Phật Bồ Tát thì có nguy không? Tội lỗi này rất nặng. Chúng ta nên làm Bồ Tát thật, không nên là Bồ Tát giả. Cho nên chữ “*chư*” ở chỗ này hay, khiến bản thân chúng ta cũng có thể chen vào được, chúng ta cũng có phần.

Câu phía dưới cũng chính là nói oai thần A Di Đà Phật gia trì.

“*Văn ngã danh dĩ*”. Trong câu này ý nghĩa quan trọng là “*văn danh*”. Bạn nghe thấy danh hiệu của A Di Đà Phật, bạn nghe thấy bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này, tên Phật và tên Kinh đều giống nhau, đều ở trong một câu này. Chúng ta hiện nay cũng nghe Kinh Phật rất nhiều lần rồi, hằng ngày cũng đang niệm, Phật hiệu cũng thường xuyên đang niệm, chúng ta có được “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng*”

tam muội” hay chưa? Một câu này chính là chúng ta bình thường nói Niệm Phật Tam Muội, bạn có đạt được chưa? Chưa đạt được. Chưa có đạt được, chúng ta vẫn danh rồi? Chữ “*văn*” ở trong văn danh có ý nghĩa rất thâm diệu. Chúng ta có văn hay không? Không có. Người nào biết văn vậy? Bồ Tát biết văn. Chúng ta hiện nay không phải Bồ Tát. Chúng ta hiện nay là nghe Kinh, nghe Phật hiệu, nghe mà không văn. Cũng xem như có chút công phu, nghe nhưng mà không văn. Các bạn biết, chữ này là một trong tam tuệ của Bồ Tát. Tam tuệ của Bồ Tát là “*văn, tư, tu*”, ở Tỷ kheo gọi là tam học, Tiểu Thừa gọi là tam học, Đại Thừa gọi là tam tuệ. Chữ “*văn*” này là “*văn tuệ*”, không phải nói chúng ta nghe thấy, cái này không phải văn. Tam tuệ rốt cuộc là như thế nào? Tuệ của tam tuệ là chữ “*tuệ*” của “*giới định tuệ*”. Từ đó cho thấy, nếu chúng ta muốn được “*văn tuệ*” thì trước tiên phải hoàn thành tam học “*giới định tuệ*”.

Phật ở trong Kinh thường nói: “*Do giới được định, do định khai tuệ*”. Sau khi tuệ vừa khai rồi thì bạn chính là Bồ Tát. Tuệ chưa khai thì bạn không phải là Bồ Tát. Bạn mới biết được giới quan trọng cỡ nào.

Ngày nay, cách chúng ta tu giới là như thế nào? Chúng ta đem lời dạy của Phật Đà hạ đến mức thấp nhất. Tuyệt đối không nên bàn quá cao đến sự tu trì của Bồ Tát. Nhất định phải thừa nhận chính mình là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng. Bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ “*ngũ giới thập thiện*”. ***Ngũ giới thập thiện còn không thể làm được thì bạn vĩnh viễn ở trong quả vị Danh Tự.***

Niệm Phật công phu làm sao đắc lực? Cổ đức nói là: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, công phu này không đắc lực. Trong miệng niệm A Di Đà Phật mà trong tâm nghĩ ngợi lung tung thì không thể vắng sanh. Cho nên, niệm Phật phải thật niệm. Sao gọi là thật niệm? Buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên chú, trong mười hai giờ trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, thấy đều buông xuống. Tại sao vậy? Không liên quan gì với ta. Nếu bạn niệm như vậy thì công phu của bạn mới đắc lực, bạn mới niệm đến đắc định. Đây gọi là trì giới niệm Phật.

Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay, phước thứ nhất là “*từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp*”. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát*” là đức. Tích lũy công đức, công là gì vậy? Công là Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là quan trọng hơn hết, đây là căn bản của căn bản Phật pháp. Nếu như xa rời thập thiện, nếu như lơ là thập thiện thì nền móng của bạn không có. Chúng ta thường hay dùng thực vật để ví dụ. Thập thiện

là gì? Thập thiện là gốc. Gốc của bạn hỏng rồi, bạn làm sao có thể thành tựu? Những điều bạn tạo tác đều là ác nghiệp, quả báo của bạn là ở tam đồ. Tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì khác, trong mắt Bồ Tát thấy rất rõ ràng. Thấy việc gì vậy? Nghiệp nhân quả báo, đền trả lẫn nhau mà thôi. Người phàm dù có thông minh trí tuệ đi nữa cũng không cách gì biết trước được. Chỉ có Thánh nhân có thể biết trước. Bạn muốn hỏi, Thánh nhân căn cứ vào cái gì có thể biết trước? Thánh nhân thông đạt tất cả sự lý nhân quả, nên họ biết. Đối với sự lý nhân quả không thể thông đạt sáng tỏ, dựa vào sự tưởng tượng, suy đoán, tính toán của chúng ta đều sẽ có sai lầm, đều không thể đạt được chân tướng.

Chúng ta dụng công trì giới niệm Phật. Dùng phương pháp trì giới niệm Phật được tâm thanh tịnh, càng niệm thì tâm càng thanh tịnh, vọng niệm ít đi, phiền não nhẹ rồi, trí tuệ tự nhiên tăng trưởng ngay. Đây là hiện tượng của niệm Phật công phu đặc lực. Bạn đặc lực hay không là nhìn ngay chỗ này, tự mình biết. Cho nên, chúng ta niệm Phật là cầu tâm thanh tịnh.

Trong “Kinh Di Đà” nói với chúng ta: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”, đây là điều mà người niệm Phật chúng ta muốn cầu. Nhất tâm bất loạn chính là tâm thanh tịnh. Tâm không điên đảo thì trí tuệ liền hiện tiền. Từ đó cho thấy, phương pháp chúng ta dùng, phương pháp trì giới niệm Phật là tu định, là tu tuệ, phước tuệ song tu. Nhưng tu hành tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn thù thắng nhất không gì bằng niệm Phật. Ở trong pháp môn niệm Phật, phương pháp thù thắng nhất không gì bằng niệm A Di Đà Phật. Lời nói này không phải tôi nói, mà là Phật nói, là chư Bồ Tát nói. Ở trong Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, chúng ta nên tin tưởng.

Trong Kinh thường nói pháp tạng, pháp bảo. Hạt nhân của pháp tạng, pháp bảo là gì vậy? Chính là một câu Thánh hiệu “A Di Đà Phật” này. Chư Phật Như Lai, Phật Phật truyền nhau chính là pháp bảo này. Lịch đại tổ sư, cái mà tổ tổ truyền nhau cũng là pháp bảo này. Pháp bảo này, khi chúng ta nghe đến, thấy đến dường như là quá bình thường, không hề xem như là pháp bảo để đối xử. Nguyên nhân là gì vậy? Bạn nhận thức chưa đủ về pháp bảo này. Đây quả thật là của báu, bạn chưa có nhìn ra được, bạn không biết được.

Cư sĩ Mai Quang Hi ở trong phần lời tựa của bộ Kinh này nói với chúng ta rất rõ ràng, thời đại Tùy Đường, cao tăng đại đức Trung Quốc và những cao tăng đại đức người Hàn Quốc, Nhật Bản du học tại Trung Quốc đã từng thâm nhập nghiên cứu thảo luận đối với vấn đề: Tất cả Kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã

nói trong 49 năm, bộ Kinh nào là quan trọng nhất, có đầy đủ tính đại biểu nhất? Mọi người đều công nhận là “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Cho nên người thông thường gọi “Hoa Nghiêm” là “*vua của các Kinh*” là như vậy mà ra. “Kinh Hoa Nghiêm” đến cuối cùng, Bồ Tát Phổ Hiền “*Thập Đại Nguyên Vương dẫn về Cực Lạc*”. Ý nghĩa này rất lớn. Cho nên, họ đem Kinh điển của Tịnh Độ tông làm một cuộc so sánh lại với “Kinh Hoa Nghiêm”, thế là mới phát hiện “Kinh Vô Lượng Thọ” đứng đầu. Tại sao vậy? “Hoa Nghiêm” đến cuối cùng quy về “Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là đem so sánh với Hoa Nghiêm rồi. Chúng ta hãy xem tiếp, bản “Kinh Vô Lượng Thọ” mà ngày nay chúng ta dùng là bản hay nhất. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã đem toàn Kinh chia thành 48 phẩm, phẩm nào là đứng đầu vậy? Nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ, từ xưa đến nay, những tổ sư đại đức này đã khẳng định, đoạn Kinh văn quan trọng nhất trong “Kinh Vô Lượng Thọ” không gì bằng 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là do A Di Đà Phật tự mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thuật lại. Ngài thuật lại với chính bản thân A Di Đà Phật nói không có gì khác. Vậy thì chúng ta biết rồi, “Kinh Vô Lượng Thọ” là đứng đầu, 48 nguyện là đứng đầu. Bốn mươi tám nguyện, nếu như lại tiếp tục nghiên cứu thật kỹ, nguyện nào là đứng đầu? Người xưa đã làm công việc này rồi, chúng ta không cần bận tâm lo nghĩ. Người xưa đều nói nguyện thứ mười tám là đứng đầu, gọi là đại nguyện căn bản.

Nguyện thứ mười tám là gì vậy? “*Mười niệm ắt sanh*”, chính là nói rõ danh hiệu “A Di Đà Phật” là đứng đầu. Nếu bạn không quan sát phân tích như vậy thì bạn làm sao biết được sáu chữ hồng danh này là pháp bảo vô thượng, là pháp tạng cứu cánh? Chỉ có người biết mới quý nó, mới muốn giữ lấy nó, niệm niệm đều không xa rời. Đây là chân thật sáng tỏ, thật sự thông đạt, thật sự nắm chắc được pháp bảo. Người biết đem cái pháp bảo này biến thành pháp bảo của mình, biến thành bí tàng của mình thì người này đâu có đạo lý nào không làm Phật? Chúng ta ngày nay lơ là câu danh hiệu này, thường xuyên quên mất rồi, không có coi trọng câu danh hiệu này là không nhận thức về câu danh hiệu này.

A Di Đà Phật!

Tập 172

Chính là bởi vì chúng ta không nhận thức công đức bất khả tư nghì của danh hiệu, cho nên mới lơ là, không chịu cần mẫn nỗ lực tu tập, tuy niệm câu danh hiệu này nhưng mà không thể đạt được hiệu quả. Hiệu quả của nó chính là chỗ này gọi là “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đây mới nói có một nửa, đây là nói Niệm Phật Tam Muội.

Câu Kinh văn phía dưới nói: “*Chư thâm tống trì*”, đây là nói trí tuệ đã khai rồi.

Câu phía trước chúng ta chưa đạt được. Phổ đẳng tam muội là ba giai đoạn; trước tiên được thanh tịnh, tiếp theo sẽ được giải thoát, cuối cùng sẽ được phổ đẳng. Đây là nói công phu niệm Phật của chúng ta. Chúng ta được tâm thanh tịnh, tức là giai đoạn thứ nhất có rồi, lại có thể được giải thoát. Giải thoát là gì? Tự tại. Nói giải thoát thì mọi người không hiểu, nói tự tại là bạn hiểu ngay. Thân tâm tự tại, đời sống tự tại, làm việc tự tại, đối nhân xử thế tiếp vật tự tại. Muốn được đại tự tại, trước tiên phải được tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, bạn làm sao được tự tại? Cho nên chúng ta ngày nay niệm Phật mỗi ngày, niệm Phật đường hai mươi bốn giờ niệm Phật, hiệu quả của chúng ta ở chỗ nào?

Gần đây, chúng tôi có mời Pháp sư Thường Tuệ của chùa Bách Quốc Hưng Long Trường Xuân, tôi hy vọng bà có thể đến niệm Phật đường nơi đây để niệm Phật ba tháng. Các bạn xem, bà đã đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội rồi, bà được đại tự tại, tâm địa bà thanh tịnh. Chúng tôi mời bà đến đây niệm Phật ba tháng để làm mẫu cho chúng ta thấy, mọi người cùng cố gắng học tập. Gần đây tôi nghe nói, bà đã hơn 400 ngày không hề ngủ, mỗi ngày 24 giờ niệm Phật, thân thể tự tại vui vẻ. Bà năm nay 65 tuổi. Tôi với bà chưa từng gặp mặt nhau, chỉ nghe giọng nói của bà qua điện thoại, giọng nói của bà giống như nữ sinh vài ba chục tuổi vậy. Bà là tỳ kheo ni, bà chưa từng đi học, ở Trung Quốc nói bà không có văn hóa, chỉ là thật thà niệm Phật. Có thể thấy thật sự có người làm được, làm ra cho chúng ta thấy. Không phải chúng ta chỉ nói những lý luận này ở trên Kinh điển, thật sự có người dựa vào đạo lý phương pháp này để làm, bà thật sự đạt được rồi.

Chướng ngại lớn đầu tiên ở trong đây chính là tự tư tự lợi mà tôi thường nói, chúng ta phải đem nó trừ bỏ. Vấn đề này nếu như không thể trừ bỏ sạch đi thì tâm thanh tịnh của bạn chắc chắn không thể đạt được. Phát tâm Bồ Đề, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, phải biết tùy duyên, không phan duyên. Nếu như phan duyên

thì tâm bạn không thanh tịnh, nôn nóng muốn làm cái việc tốt này, làm cái việc tốt kia, vậy thì không được, tuyệt đối không được phép. Tất cả do duyên phận, gặp được rồi chúng ta phải làm trọn vẹn, không gặp được thì thôi. Không gặp được thì không nên đi tìm, khi đi tìm thì bạn vẫn là ham muốn công đức, bạn vẫn còn tâm tham trong đó, bạn vẫn chưa có buông xả. Tất cả phải học điều mà Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy thuận, tùy duyên thì tốt, không hề có mảy may miễn cưỡng, cách làm này thì tâm thanh tịnh vĩnh viễn không mất đi, tự tại bạn đã đạt được rồi. Từ đó cho thấy, văn tuệ của Bồ Tát là cần phải đầy đủ tam học giới định tuệ.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tu giới định tuệ vậy? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu giới định tuệ. Thế nhưng, khó khăn lớn nhất của chúng ta là tập khí phiền não đã tạo thành nghiệp chướng to lớn. Việc này nhất định chúng ta phải dùng ngũ giới thập thiện để tiêu trừ nó. Hạ quyết tâm kiên định học tập thập thiện nghiệp đạo, quyết định đem thập ác nghiệp xả bỏ sạch thì chướng ngại trên đường Bồ Đề của chúng ta liền giảm ngay. Đây là chướng ngại lớn, nghiêm trọng nhất. Chướng ngại này nếu không trừ bỏ thì chúng ta một bước cũng không cách gì tiến triển được. Cho nên, lần này chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ vào buổi sáng để cùng với các bạn học tập thật kỹ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Chúng tôi đã giảng qua bốn lần, nhưng vẫn chưa có giảng đến Kinh văn, mới nói đến một thiên “Thượng Dụ” của Hoàng đế Ung Chánh. Chúng tôi dùng thiên này thay cho lời mở đầu. Trong “Thượng Dụ” nói với chúng ta về tầm quan trọng của việc học bộ Kinh điển này.

Người mà đầy đủ “giới định tuệ” chính là Bồ Tát.

Văn tuệ nghĩa là gì vậy? Văn là tiếp xúc, không nhất định là tai nghe, mà mắt thấy cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng chữ “văn” này làm đại biểu. Văn là tiếp xúc, gọi là văn tuệ.

Tu tuệ nghĩa là gì vậy? Tu tuệ là thông đạt, sáng tỏ. Các bạn phải biết, nó không có giai đoạn, vừa tiếp xúc liền thông đạt, sáng tỏ ngay.

Tu tuệ là gì vậy? Tu tuệ là không mê.

Cho nên, tam tuệ của Bồ Tát là không có trước sau, là đồng thời đầy đủ; văn tu đồng thời đầy đủ, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền không mê hoặc. Từ không mê hoặc mà nói gọi là tu tuệ, từ thông đạt sáng tỏ gọi là tu tuệ, từ tiếp xúc gọi là văn tuệ, “*văn ngã danh tự*”. Từ đó cho thấy, Bồ Tát vừa nghe

danh hiệu A Di Đà Phật thì họ thông đạt sáng tỏ, họ biết đây là tâm truyền của chư Phật, biết đây là pháp tạng của chư Phật, là pháp bảo chân thật. Họ thông đạt, sáng tỏ, nắm chắc cái này, những thứ khác thấy đều buông xả, thấy đều xả bỏ rồi, đó là tu tuệ. Sáng tỏ là tư tuệ, vừa tiếp xúc là văn tuệ. Bất kể là nghe thấy Phật danh, danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc giả nghe thấy đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ”, tam tuệ của họ liền đầy đủ, cho nên họ có thể đạt thanh tịnh, giải thoát, phở đảng tam muội.

Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ rồi, chúng ta chưa vào được giai đoạn này. Nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta không có hạ công phu trên cơ sở. Chúng ta đối với Kinh giáo này, tuy đã nghe nhiều lần như vậy, đã niệm mấy ngàn lần rồi, thậm chí có một số đồng tu niệm đến cả vạn lần, thế nhưng tại sao tập khí phiền não vẫn không thể trừ hết? Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó, điều mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói là: “*Bạn chưa có làm thật*”. Lão cư sĩ nói hai chữ này hay: “*Làm thật!*”. Cách làm như thế nào vậy? Y giáo tu hành. Đây chính là điều mà Đại sư Thiện Đạo dạy chúng ta. Phật ở trong Kinh dạy chúng ta cần phải làm như thế nào thì chúng ta cứ thật thà làm như thế ấy, dạy chúng ta không được phép làm thì chúng ta quyết định không làm, đây chính là “*làm thật*”. Phật dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, chúng ta nhất định phải cần mẫn thật thà làm theo. Những điều trái ngược lại với điều này, đó là điều mà Phật không bảo chúng ta làm, chúng ta quyết định không làm, đặc biệt là mười nghiệp ác. Học Phật phải học từ những chỗ này.

Phật ở trong bộ Kinh này nói lý luận phương pháp, giáo huấn thật sự rất nhiều. Những lời giáo huấn nào nhằm vào thói xấu to lớn hiện nay của chúng ta, chúng ta tự mình phải biết. Tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Chúng ta nhất định phải khắc phục phiền não nghiêm trọng nhất của mình thì chúng ta mới có thể được tương ưng. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, mười nghiệp ác quyết định không được làm. Đặc biệt là ý nghĩ tham-sân-si, ba độc phiền não này chúng ta không thể không đoạn.

Những điều Phật dạy chúng ta làm là thập thiện, lục độ. Trong lục độ, mặt trái của bố thí là tham lam keo kiệt. Chúng ta phải đem tập khí phiền não tham lam keo kiệt này xả thật sạch sẽ, xả thoải mái. Mặt trái của trì giới là nghiệp ác. Đại biểu của nghiệp ác là thập ác. Phạm những gì là tự tư tự lợi đều là nghiệp ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng tham sân si, tăng trưởng chấp ngã. Đây là chướng ngại to lớn khiến chúng ta không có cách gì được tâm thanh tịnh, không có cách gì

được giải thoát, cho nên chúng ta không buông xả làm sao được? Mặt trái của nhãn nhục là sân hận, đố kỵ, bực tức, nhất định phải buông xả.

Tại sao chúng ta tu sáu Ba La Mật của Bồ Tát không thành công vậy? Chính là chúng ta chưa có đem mặt trái của nó trừ hết. Tham lam keo kiệt chưa có xả sạch thì làm sao bố thí được? Nghiệp ác không trừ hết thì làm sao có thể trì giới? Đố kỵ, sân hận không trừ hết thì làm sao có thể nhẫn nhục? Giải đãi, lười biếng không trừ hết thì sao có thể tinh tấn? Tâm tán loạn, nghĩ ngợi lung tung không trừ hết thì làm sao có thể đặc định? Ngu si không trừ hết thì làm sao có thể khai trí tuệ? Cho nên phải biết, Phật dạy chúng ta như thế nào thì chúng ta phải nên tu học như thế ấy. Phật là người từ bi đến cực điểm, chỉ trách bản thân chúng ta không nghiêm túc, không học cho thật đường hoàng, cho nên chúng ta không thể thành Bồ Tát nổi, không thể thành Phật nổi, niệm Phật công phu không đặc lực. Thậm chí còn có một số người từ bỏ cả việc tu học của mình để phục vụ cho đại chúng. Điều này kể cũng khá. Phục vụ cho đại chúng là tu phước đức. Chủ, khách điên đảo rồi! Tu phước đức thì không thể ra khỏi lục đạo, đời sau của bạn hưởng được một chút phước báo ở trong lục đạo. Hưởng phước ở đường nào trong lục đạo vậy? Phải xem nghiệp nhân quả báo của bạn. Muốn biết bạn có thể đến lại cõi người để hưởng phước hay không, thì phải xem ngũ giới thập thiện có đầy đủ hay không. Nếu đầy đủ ngũ giới thập thiện thì đời sau được phước báo nhân thiên. Nếu như ngũ giới thập thiện bất toàn thì chúng ta biết, quả báo nhất định là đi hưởng ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ. Người hưởng phước cõi súc sanh thì biến thành vật cung nuôi ở trong nhà người ta. Chúng ta thấy rất nhiều nhà nuôi vật cung, chúng thật là có phước báo. Chúng ta thử nghĩ xem, đời trước nó có tu phước, cho nên đời này được người cả nhà hầu hạ nó. Cả nhà người với người cũng vẫn có ý kiến khác nhau, cũng vẫn thường hay cãi nhau, nhưng mà đối với con vật cung này thì không có người nào mà không yêu quý, chẳng có phàn nàn gì cả, đó là do đời trước nó có tu phước báo được tốt.

Người tu phước ở trong cõi ngạ quỷ, Đài Loan thường hay cúng Vương Da Công, ở đây là cúng Đại Bạch Công, Trung Quốc đại lục cúng sơn thần, thổ địa, đây đều là những người có phước báo cõi ngạ quỷ.

Năm xưa, Pháp sư Đàm Hư ở Hồng Kông giảng Kinh thường hay nhắc đến một đồ đệ tham thiền của Pháp sư Đệ Nhàn. Công phu tham thiền của ông rất khá. Đạo tràng Thiên tông Trung Quốc thời đó rất nổi tiếng, là chùa Giang Thiên Trấn Giang. Ông là Hòa thượng thủ tọa của chùa Giang Thiên, sau khi chết đi đã làm thổ địa. Khi ông chết, con gái của ông nằm mộng thấy cha của cô làm ông

thổ địa, mẹ của cô làm bà thổ địa. Cô bèn khóc sụt sùi, đến chùa kể với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân nghe xong chợt hiểu ra, đúng lúc ngay cổng chùa của Ngài đã xây mới một ngôi miếu thổ địa, Ngài nói: “*Có lẽ là đây rồi*”. Cho nên, Ngài đến nơi đó để tụng Kinh siêu độ cho ông, và lại còn bảo ông: “*Nếu anh đã thật sự làm thổ địa rồi, thì anh thị hiện một chút để chúng tôi xem thử nào*”. Lão Hòa thượng vừa nói, quả nhiên không sai, ngay ở nơi tụng Kinh của họ có một cơn gió xoáy nhỏ, giống như vòi rồng vậy. Lão Hòa thượng nhìn thấy, gạt đầu nói: “*Có lẽ chính là ông ta. Tu phước, không tu tuệ*”.

Phật pháp đối với sự lý, nhân quả thế xuất thế gian nói vô cùng thấu triệt. Ân đức của Phật không gì sánh bằng. Ân đức của cha mẹ tuy lớn, nhưng cũng không thể sánh với Phật. Ân đức của Phật chúng ta có tiếp nhận hay không? Không có! Chưa có chạm vào được ân đức của Phật. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Hằng ngày nghe mà không thấy, nhìn mà không thấy. Chúng ta tự mình mê hoặc điên đảo, tập khí phiền não của bản thân chướng ngại quá nặng, không chịu nghe lời của Phật, không tin lời của Phật. Mỗi ngày khởi tâm động niệm vẫn cứ bị tập khí phiền não của mình làm chủ, vậy thì làm sao được? Có mấy người thật sự tin Phật? Được mấy người thật sự tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành? Trong số người niệm Phật chúng ta, có mấy người thật sự hiểu được công đức danh hiệu của A Di Đà Phật là bất khả tư nghĩ? Thật là quá ít rồi. Những vị Bồ Tát này biết được. Các Ngài vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền làm thật. Bởi vì làm thật (làm thật chính là nhất tâm niệm Phật), cho nên họ đã được tâm thanh tịnh. Tại sao họ được tâm thanh tịnh? Buông xả vạn duyên, không những buông xả tất cả nghiệp duyên thế gian, mà Phật pháp cũng buông xả.

Các bạn đồng tu nên biết, trước đây Đại Sư Liên Trì đã làm tấm gương cho chúng ta thấy. Đại Sư Liên Trì lúc còn trẻ thông Tông, thông Giáo, đạo đức, học vấn, hành trì của bản thân Ngài đều được người khác tôn kính. Tại một sườn núi nhỏ ở ngoại thành Hàng Châu, nhìn thấy thế đất đại khái phong cảnh rất đẹp, Ngài đã tự mình ngay nơi đó dựng một am tranh nhỏ, ở nơi đó mà tu hành. Thời gian lâu rồi bị người ta phát hiện, trên núi nhỏ này có một người xuất gia ở, đạo đức, học vấn, đức hạnh của Ngài đều tốt. Sau khi truyền ra thì người gần gũi Ngài tu về càng nhiều, dần dần ở bên cạnh am tranh này lại xây thêm rất nhiều kiến trúc, cuối cùng đã thành một tùng lâm lớn, chính là chùa Vân Thê. Đạo tràng không phải do Ngài có kế hoạch xây, mà là Ngài thật sự có đức hạnh, có tu trì, nên mọi người mong được gần gũi Ngài, cho nên đại diện đó của Ngài gọi là “Thần Vận Điện”, chứng tỏ không phải do con người tạo, mà là chư Phật Bồ Tát, quý thần

đến giúp Ngài tạo. Đại Sư Liên Trì lúc tuổi về chiều, đây là thị hiện nói cho chúng ta biết, việc gì Ngài cũng đã buông xả rồi, một quyển “Kinh A Di Đà”, một câu “A Di Đà Phật”. Đây chính là “*chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất dĩ đắc, thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đại Sư Liên Trì đã đạt được, ngay cả Phật pháp Ngài cũng thấy đều đã buông xả.

Hiện nay, ở Trung Quốc đại lục còn có một vị lão pháp sư, Ngài cũng đã đạt được. Vị lão pháp sư này tên là gì các bạn có biết hay không? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc đến, nghe nói thầy là sư phụ của Pháp sư Long Căn, hiện nay vẫn còn sống. Thầy thông Tông, thông Giáo, người ta gọi thầy là từ điển sống. Các vị biết là vị nào hay không? Thử hỏi cư sĩ Lý xem. Nghe nói hiện nay thầy cũng nghe “Kinh Vô Lượng Thọ”, triệt để buông xả, mỗi ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, niệm “A Di Đà Phật”, những điều mà cả đời thầy tu học thấy đều buông xả rồi. Đây đều là người ở trong nguyện này. Thầy có thể triệt để buông xả vạn duyên, một bộ Kinh, một câu danh hiệu, đó chính là nguyện thứ bốn mươi bốn của A Di Đà Phật đã gia trì thầy. Chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải, bốn nguyện sau cùng này đều vì Bồ Tát phương khác ngoài Thế giới Tây Phương Cực Lạc văn danh A Di Đà Phật mà nhận được pháp ích thù thắng. Có thể thấy, Bồ Tát phát nguyện rộng độ chúng sanh, có thể tín ngưỡng A Di Đà Phật, quy y A Di Đà Phật (quy là quay đầu, y là nương tựa), nương tựa lời giáo huấn của A Di Đà Phật, rộng độ chúng sanh, lập tức liền được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì.

Thanh tịnh là vĩnh viễn xa lìa dính nhiễm, đây gọi là thanh tịnh. Cách nói này, chúng ta dùng cách nói hiện đại để nói, là họ sẽ không còn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu nữa, không còn bị tất cả cảnh duyên làm dao động (cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự). Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, họ không bị quấy nhiễu nữa, cho nên tâm của họ thanh tịnh. Không phải nói họ không thấy, không nghe. Hàng ngày, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là thanh tịnh. Họ có thể tiếp xúc với tất cả cảnh duyên, họ chỉ biết giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác điều gì vậy? Giúp người khác đoạn ác tu thiện, giúp người khác phá mê khai ngộ, giúp người khác chuyển phàm thành Thánh, bản thân họ tuyệt không dính nhiễm. Đây là tâm thanh tịnh hiện tiền. Họ quyết định

không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm sao không tự tại được? Đương nhiên là tự tại.

Giải thoát chính là tự tại. Tự tại chính là không còn chướng ngại nữa. Đại Sư Thanh Lương ở trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại mới gọi là giải thoát*”. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn loại vô ngại, họ thấy đều đầy đủ. Nhập cảnh giới tứ vô ngại thì không phải là Bồ Tát phổ thông. Phổ thông chính là Bồ Tát quả vị Quán Hạnh, Tương Tự. Vừa được bản nguyện gia trì là nâng cao đến quả vị Phần Chứng. Phần Chứng là Pháp Thân Đại Sĩ.

“*Phổ đẳng*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Chúng ta thấy danh xưng này liền biết, họ đã là chuyển thức Mạc Na thành “*Bình đẳng tánh trí*”, chuyển ý thức thứ sáu thành “*Diệu quan sát trí*”. Đồng tu học qua pháp tướng đều biết: lục thức chuyển trên nhân, ngũ bát chuyển trên quả. Sau khi hai cái này chuyển trở lại, thì năm thức trước một cách tự nhiên liền chuyển biến thành “*thành sở tác trí*”, A Lại Da tự nhiên liền chuyển biến thành “*đại viên cảnh trí*”. Chuyển tám thức thành bốn trí, các bạn thử nghĩ, đây là Bồ Tát gì vậy? Pháp Thân Đại Sĩ, phổ đẳng tam muội. Họ chung lại “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng*” liền gọi là “*Niệm Phật Tam Muội*”. Hiệu quả của Niệm Phật Tam Muội là có thể trừ tất cả phiền não, đó là *thanh tịnh*; có thể thoát sanh tử luân hồi đó là *giải thoát*; bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đó là *phổ đẳng*.

Kinh văn phía dưới nói: “*Chư thâm tổng trì*”, đây là nói họ được Niệm Phật Tam Muội, đây là người Niệm Phật Tam Muội thượng thừa. Nếu chúng ta đem Niệm Phật Tam Muội chia làm ba bậc là thượng, trung, hạ, thì bậc của các Ngài là bậc thượng, Niệm Phật Tam Muội thượng phẩm.

“*Chư thâm tổng trì*”. Tổng trì, tiếng Phạn gọi là ða-la-ni, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “*tổng trì*”, “*tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*”. Hiện nay chúng ta gọi là cương lĩnh, nắm được cương lĩnh rồi. Tổng cương lĩnh vô lượng vô biên chư Phật pháp tạng chính là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, chính là sáu chữ hồng danh, đây là họ đã nắm được rồi.

Ở trong tổng trì còn có một ý nghĩa mà người sơ học chúng ta cần phải biết, đó là “*trì thiện bất thất*”. Bạn có thể gìn giữ thiện pháp, chúng ta không nói gì khác, mà chỉ nói thập thiện, bạn thật sự có thể gìn giữ niệm niệm đều tương ưng với thập thiện, bạn không thể để mất đi. Bất kể vào lúc nào, bất kể ở nơi nào, bất kể trong hoàn cảnh nào; thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn khởi

tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định tương ứng với thập thiện. Quyết định xa lìa thập ác, có thể khiến thập ác không sanh, đây cũng là được pháp môn tổng trì.

Chỗ này nói “*thâm tổng trì*”, đây không phải cạn, mà là tổng trì rất sâu. Chúng ta lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, đây là sơ cấp, là hạ hạ phẩm, không phải nói rất cao, hạ hạ phẩm chúng ta nhất định phải làm được. Hạ hạ phẩm còn không làm được thì những cái khác khỏi phải bàn đến nữa. Bản Kinh nói “*thâm tổng trì*”. Thâm tổng trì là hình thức như thế nào? Điều mà trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói chính là thâm tổng trì, Bồ Tát thấy điều đã làm được rồi. Những điều ác mà trong bản Kinh nói, các Ngài quyết định không sanh. Những điều thiện mà trong bản Kinh nói, các Ngài nhất định không để mất.

“*Trụ Tam Ma Địa, chí u thành Phật*”. Bồ Tát mười phương do văn danh, các vị phải nhớ kỹ, vừa tiếp xúc danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển là tam tuệ của các Ngài đã viên mãn, vì vậy các Ngài được Niệm Phật Tam Muội, được thâm tổng trì. Sau khi vừa được điều này thì các Ngài sẽ không để mất, mà an trụ ở trong Niệm Phật Tam Muội, được thành Chánh Giác, cho nên nói “*chí u thành Phật*”. Cách các Ngài thành Phật là như vậy.

Đại đức xưa nói với chúng ta, điều mà trong nguyện văn nói, ba loại quả đức thù thắng này cũng gọi là Thanh Tịnh Tam Muội, Giải Thoát Tam Muội, Phổ Đẳng Tam Muội; tổng danh xưng của nó là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội còn gọi là “*Bảo Vương Tam Muội*”, đầy đủ tất cả công đức Tam Muội. Sự việc này người biết được quả thật không nhiều.

“*Tam Muội*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc gọi là “*chánh định*”, cũng gọi là “*chánh thọ*”, phần trước đã báo cáo qua với các vị rồi. Bởi vì chúng ta có không ít vị đồng tu mới học ở đây, nên nói đơn giản một chút.

“*Chánh thọ*”. Thọ chính là chúng ta nói là hưởng thụ. Chánh là sự hưởng thụ bình thường. Sự thọ dụng bình thường, tiếng Phạn gọi là “*Tam Muội*” hay “*Tam Ma Địa*”. “*Tam Ma Địa*” cũng dịch là chánh định, chánh thọ. Phạm phu chúng ta hưởng thụ không bình thường. Trên Kinh Phật nói, cái mà phạm phu lục đạo hưởng thụ có thể phân thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Thân có hai loại thọ là khổ và lạc. Tâm có hai loại thọ là ưu và hỷ. Khi thân không có cảm thọ khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỷ, vào lúc này gọi là thọ xả. Thọ xả là tốt nhất. Thọ xả nói thật ra chính là Tam Muội. Tại sao không gọi là Tam Muội vậy? Bởi

vì thời gian của nó quá ngắn, nó không thể duy trì vĩnh viễn. Nếu như duy trì vĩnh viễn thì đó là thành Tam Muội. Phạm phu chúng ta, năm loại thọ đều có.

Chánh thọ đó của Bồ Tát, chúng ta ở trong đời sống thường ngày cũng có, nhưng thời gian rất ngắn. Chúng ta cũng không nên vui vẻ, tại sao vậy? Vì chúng ta đã khác biệt với Bồ Tát quá lớn. Bồ Tát ở trong chánh thọ, thân không có khổ lạc, mà là chân lạc, tâm không có ưu hỷ. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc an trụ ở trong cảnh giới này.

Tam Ma Địa với Tam Muội là cùng một ý nghĩa. Trụ Tam Ma Địa, dứt khoát không được hiểu lầm là “*chúng ta sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể được hưởng thụ, thật sung sướng*”, vậy là bạn sai rồi! Bạn vẫn đọa lạc vào trong năm loại thọ. Hoàn cảnh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn nữa cũng nhất định không có cảm thọ khổ lạc ưu hỷ. Các vị phải biết, khổ lạc ưu hỷ là tình, không phải là điều tốt. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục.

“*Thất tình*” là “khô, lạc, ưu, hỷ, thương, ghét, muôn”. Đây là thất tình. “*Ngũ dục*” là “tài, sắc, danh, thực, thù”. Thất tình ngũ dục. Bởi vì chúng ta có những thứ này, không có cách gì đem thất tình ngũ dục đoạn hết, cho nên mới tạo ra sanh tử luân hồi. Chúng ta biết, thất tình ngũ dục càng nhạt thì càng lên cao, càng nặng thì càng đọa lạc xuống. Người nâng lên cao là 28 tầng trời, càng lên cao nữa thì càng phai nhạt. Đến Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không, những ý nghĩ này đều không còn khởi lên nữa. Cho nên Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không cũng là được Tam Muội, chánh thọ, tứ thiên bát định. Tam Muội, Tam Ma Địa cũng dịch là thiên định, công phu coi như rất tốt, nhưng mà họ vẫn là phạm phu, vẫn không được xem là Thánh nhân. Nguyên nhân do đâu vậy? Cái định mà họ được này sẽ bị mất. Cho nên, tứ thiên bát định, nếu dùng Phật pháp Đại Thừa để nói, vẫn là thuộc về “*thọ xả*”, chẳng qua là thời gian thọ xả của họ dài một chút mà thôi, hoàn toàn không phải cứu cánh. Nếu như là cứu cánh thì đó gọi là “*Tam Ma Địa*”, gọi là “*Tam Muội*”.

Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc người như thế nào mới thật sự được Tam Ma Địa? Phật nói với chúng ta là từ A La Hán trở lên. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói định thứ chín, đến định thứ chín thì họ không thôi chuyển, mới gọi là trụ Tam Ma Địa. Định thứ tám vẫn chưa được, định thứ tám là Trời Tứ Không, Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Phật ở trong Kinh nói, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp này là quá dài. Chúng ta nên biết, Thế giới Ta Bà này, một đại kiếp là một lần thành, trụ, hoại, không. Cái thế giới này phải trải qua tám

lần thành trụ hoại không, họ vẫn ở trong định. Nhưng đến thành trụ hoại không lần thứ chín thì họ đọa lạc rồi. Họ đọa về đâu vậy? Họ đọa địa ngục. Cái gọi là trèo cao thì té nặng. **Tại sao họ bị đọa địa ngục vậy? Phật ở trong Kinh nói rất tường tận, rất thấu triệt, là bởi vì lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo.** Cho nên, chúng ta phải cẩn thận, ở trong đời sống thường ngày không được phép không cẩn thận, quyết định không được phỉ báng Tam Bảo. Người Trời Tứ Không, bởi vì phỉ báng Tam Bảo mà đọa lạc địa ngục A Tỳ. Tại sao họ phỉ báng Phật vậy? Bản thân họ đến cảnh giới cao như vậy, làm tướng đó là cứu cánh Niết Bàn. Phật và Thánh nhân thường nói: *“Người nhập Niết Bàn, chắc chắn sẽ không thoái chuyển lại, sẽ không đọa lạc lại”*. Tại sao bản thân họ chứng được đại Niết Bàn bỗng nhiên lại mất hết? Họ nghĩ lời chư Phật Bồ Tát nói không thể tin được, là lừa gạt người. Cái ý nghĩ này vừa sinh, đây là phỉ báng Tam Bảo. Nguyên nhân họ đọa lạc là như vậy. Cho nên, đến lúc đó chắc chắn họ có cái nghi hoặc này, chắc chắn có những vọng niệm này. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chúng ta phải biết, người Trời Tứ Không sinh ra loại hiểu lầm này, họ là thiên định, là phục phiền não, hoàn toàn chưa có đoạn hết phiền não. Phục là việc mang tính thời gian. Đến định thứ chín mới đem phiền não tiêu diệt hết, cho nên định thứ chín gọi là *“diệt tận định”*. Diệt cái gì? Diệt kiến tư phiền não, cũng chính là hiện nay chúng ta gọi là chấp trước. Thật sự chấp trước không còn, ý nghĩ chấp trước này nhỏ sạch từ gốc rồi, đây gọi là diệt tận định. Người như vậy vãng sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc sẽ ở cõi Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta thử nghĩ, điều này thật là quá khó rồi. Có lẽ chúng ta vãng sanh, e rằng hi vọng duy nhất chỉ có ở Phạm Thánh Đồng Cư độ mà thôi. Nhưng các vị không nên nản lòng như vậy. Đại Sư Thiện Đạo nói: *“Chung quy do gặp duyên khác nhau”*. Nếu như bạn gặp duyên thù thắng, đó chính là bản thân bạn lại đầy đủ thiện căn, có thể tin, có thể giải, có thể hành, bạn chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, ở trong một đời, đem mình từ phàm phu thấp hèn này nâng lên đến Thật Báo Trang Nghiêm độ đều là có người đang làm. Tại sao người khác làm được, chúng ta thì không thể? Sở dĩ chúng ta không thể, nói thật ra, chỉ một nguyên nhân là không chịu làm. Không chịu đem tập khí phiền não của mình buông xả, không chịu thuận theo lời dạy của Phật Đà, vậy có cách gì bây giờ? Chỉ cần chịu làm, cái gọi là *“gặp duyên thù thắng”* chính là thật sự sáng tỏ. Muốn buông xả tập khí phiền não của mình, nhất định phải thuận theo lời dạy của Phật Đà thì cái duyên này thù thắng. **Bạn có thể tin, có thể giải, chịu làm thật, bạn đời này quyết định**

thượng thượng phẩm vãng sanh, vả lại vãng sanh quyết định có phần nắm chắc.

Người vãng sanh có phần nắm chắc, chúng ta nhìn thấy quá nhiều rồi, họ biết trước giờ đi. Không những biết trước giờ đi, mà chính tại Cư Sĩ Lâm chúng ta, mấy năm nay có không ít người vãng sanh muốn đi lúc nào thì đi lúc ấy. Tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ông muốn đến Trung Quốc để viếng thăm, dắt theo đoàn qua bên đó, có người muốn vãng sanh, tìm ông, mời ông làm hậu sự cho họ. Cư sĩ Lý nói: *“Tôi hai ngày này đúng lúc phải đi Trung Quốc, anh muốn vãng sanh thì hãy nhanh lên, nếu không thì hãy đợi tôi trở về”*. Quả nhiên anh ta đi trước, anh ta thật sự gấp rút, lập tức liền đi trước. Đến khi ông làm xong hậu sự của anh ta rồi là vừa đúng ngày thứ hai ông đi Trung Quốc. Việc này có đến mấy vị, không phải là một người có năng lực đi trước. Họ không muốn để chậm lại, họ muốn đi trước. Các bạn thử nghĩ xem, điều này đều ngay trước mắt chúng ta. Tại sao họ thì làm được, còn chúng ta lại không làm được? Họ làm thật, còn chúng ta không chịu làm. Là một câu như vậy! Cho nên bạn gặp duyên, gặp duyên chính là cái duyên này, chứ hoàn toàn không có cái duyên gì đặc thù nữa. Không chịu thật làm, thế thì vô phương rồi!

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 173

Nguyện thứ bốn mươi lăm: Cúng Phật Trong Định Nguyện

Kinh văn: “**Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

Trong bốn mươi tám nguyện, từ nguyện phía trước - “*Phổ Đẳng Tam Muội Nguyện*” về sau đều là nguyện mà A Di Đà Phật phát ra vì chư Bồ Tát mười phương. Từ đó có thể thấy pháp môn Tịnh tông rộng lớn, hoàn toàn không hạn chế ở chuyên tu Tịnh Độ, tu học pháp môn khác cũng được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Nhất là nguyện “*Phổ Đẳng Tam Muội*” ở phía trước. Phổ Đẳng Tam Muội, nói trên thực tế chính là Niệm Phật Tam Muội.

Có lẽ các vị đồng tu tự mình đã từng có kinh nghiệm, chúng ta ở trong một số ngày lễ kỷ niệm, thường hay có người đề nghị mọi người chúng ta hãy dành một phút mặc niệm. Mặc niệm là ý gì vậy? Không có người nào nói được. Việc mặc niệm này có hiệu quả không? Cũng không có ai có thể nói minh bạch. Thực ra mặc niệm chính là Phổ Đẳng Tam Muội. Ở trong một phút, đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông xả, một phút này là tâm thanh tịnh, một phút này là tâm chân thành. Ở trong thanh tịnh, chân thành không có giới hạn, cho nên tâm này là ngang với hư không pháp giới. Công đức này thì lớn, ý nghĩa là ở chỗ này.

Bình thường chúng ta khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm liền có phân biệt, liền có chấp trước, cho nên tâm lượng rất nhỏ hẹp. Có thể buông xả tất cả phân biệt chấp trước thì cái tâm lượng này hồi phục về tình trạng vốn có của nó. Nhà Phật thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”, cho nên họ có thể cảm ứng đạo giao với tất cả chư Phật Bồ Tát, thần Thánh trong hư không pháp giới, bên dưới lại còn có thể khởi tác dụng cảm ứng với chúng sanh sáu cõi, thậm chí là chúng sanh địa ngục. Mặc niệm đích thực là mặc ở chỗ đó.

Thân thể tuy bất động, miệng cũng không nói chuyện, mắt cũng nhắm lại mà vẫn nghĩ ngợi lung tung thì không được, đó là hoàn toàn sai lầm rồi. Quan trọng nhất là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì việc mặc niệm này mới có lợi ích. Nó chính là Phổ Đẳng Tam Muội mà phía trước chúng ta đã nói. Phổ Đẳng Tam Muội là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật còn thù thắng hơn mặc niệm. Bởi vì mặc niệm thật ra không dễ dàng, đừng nói một phút, một phút là tương đối dài, ở trong một phút không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước,

người bình thường đều không thể làm được. Nhưng pháp môn Tịnh tông tuyệt diệu, nó dạy bạn niệm Phật. Ta ở trong một phút niệm Phật không xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ làm dễ dàng hơn, dễ dàng thu được hiệu quả hơn so với một phút mặc niệm.

Chúng ta trước đây đề xướng “*pháp mười niệm*”. Pháp mười niệm chỉ mất khoảng một phút, chính là niệm một mạch “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, niệm mười câu Phật hiệu đại khái mất khoảng chừng một phút. Mười câu Phật hiệu, câu này tiếp nối câu kia, nhất định không có một mảy may vọng niệm xen tạp ở trong đó. Thời gian tuy ngắn, nhưng hiệu quả rất lớn so với niệm Phật bình thường. Từ sáng đến tối, tay cầm tràng hạt, niệm mấy trăm tiếng Phật hiệu, mấy ngàn tiếng Phật hiệu, mấy vạn tiếng Phật hiệu, ở trong đó xen tạp vọng tưởng, vậy thì phá hỏng công phu của bạn rồi.

Cổ đức dạy chúng ta nguyên tắc niệm Phật là phải **không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**, không hề nói thời gian dài ngắn. Cho nên một phút chúng ta một mảy may hoài nghi không có, xen tạp không có, cũng không có gián đoạn, phù hợp tiêu chuẩn này. Tuy thời gian rất ngắn nhưng mà chúng ta hoàn toàn phù hợp tiêu chuẩn, vậy liền sinh ra công đức bất khả tư nghĩ. Cho nên, trước đây tôi khuyến khích đồng tu một ngày tu chín lần, số lần bạn tu càng nhiều càng tốt, mỗi lần chỉ cần một phút. Thật sự có thể làm được, đây mới là công phu chân thật. Cổ đức nói “*Niệm Phật Tam Muội*” có thể trừ tất cả phiền não, có thể giải thoát sinh tử, cho nên cũng gọi là “*Thanh Tịnh, Giải Thoát, Tam Muội*”.

Chúng ta hãy bắt đầu luyện tập từ phương pháp một phút này, dần dần số lần nhiều rồi, thời gian dài thêm thì hiệu quả này mới có thể nhìn thấy. Bất luận tu học pháp môn nào, dùng công phu như thế nào, nhất định phải biết căn tánh của mình, phải tùy bệnh mà cho thuốc. Ngạn ngữ thường nói: “*Người quý ở chỗ tự biết*”. Người sáng suốt tự biết, bất luận thế pháp hay Phật pháp, tuyệt đại đa số đều có thể có thành tựu. Phàm là người không thể thành tựu, đều là không tự biết căn tánh của mình, mơ mộng viễn vông. Người miễn cưỡng đi cưỡng cầu, đến cuối cùng chẳng thành tựu gì cả.

Chúng ta thuộc loại căn tánh nào? Như trong Kinh thường nói: “*Phàm phu sanh tử, nghiệp chướng sâu nặng*”, chúng ta là loại căn tánh này. Chúng ta gặp được pháp môn, nói thật ra là thù thắng vô cùng. Pháp môn này quả thật là có thể giúp chúng ta ngay trong một đời này thành tựu. Vấn đề là chúng ta phải khéo học, phải biết phương pháp tu học, phải có phương tiện, phải hàng phục được tập

khí phiền não của mình, điều này là quan trọng hơn cả. Nếu như không hàng phục được tập khí phiền não của mình, phương pháp tốt đi nữa cũng không ích gì, không thể thu được hiệu quả. Mỗi người chúng ta tập khí phiền não lại không giống nhau. Phương pháp mà người khác dụng công đắc lực, chúng ta muốn học giống như họ nhưng chưa chắc có thể đắc lực. Đây là nguyên nhân gì vậy? Đây là khế lý mà không khế cơ, căn cơ của họ với ta không giống nhau. Nhất định phải biết bản thân là thuộc căn cơ dạng nào, dùng phương pháp gì để đối trị mới có thể sanh ra hiệu quả.

Tóm lại mà nói, nhất định tự mình phải biết mình có những tập khí phiền não nào. Nhất định phải nghĩ phương pháp khắc phục tập khí phiền não của mình, người như vậy tu hành niệm Phật mới có thể bàn đến công phu. **Nếu như không biết tập khí phiền não của chính mình, hoặc giả biết mà tự mình không có năng lực hàng phục, thì công phu niệm Phật đã không thể bàn đến. Không thể bàn đến, vậy phải biết là trong một đời này nhất định không thể vãng sanh. Đúng như cổ nhân thường nói: “Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít”.**

Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có vài ba người. Vài ba người đó tại sao có thể vãng sanh vậy? Họ có thể khắc phục tập khí phiền não của mình, cho nên công phu của họ đắc lực. Chúng ta công phu không đắc lực, thì bạn phải cảnh giác, đời này không thể vãng sanh, vấn đề này thì nghiêm trọng. Không thể vãng sanh thì phải tạo ra sanh tử luân hồi. Tạo ra sanh tử luân hồi, chúng ta tử mi mà phản tỉnh, chúng ta trong một ngày từ sáng thức dậy đến tối đi ngủ, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện niệm thiện hạnh nhiều hay là ác niệm ác hạnh nhiều? Đây gọi là bạn soi lại một ngày. Bạn có thể thử hỏi tương lại bạn một năm, thử hỏi tương lại trước đây trong vòng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm này, vậy là tự mình liền biết ta tương lai tiền đồ đi về đâu. Bạn là đến cõi trời, đến cõi người hay là đến ba đường ác, tự mình rất rõ ràng, rất minh bạch, không cần đi hỏi người khác. Hỏi người, người ta khách sáo tâng bốc bạn, sẽ không nói lời thật với bạn. Tự mình phản tỉnh thì sẽ rõ ràng hơn hết.

Cho nên các vị phải biết, mười niệm trong một phút này có thể trừ tất cả phiền não. Mỗi ngày nếu bạn có thể tu số lần nhiều, dần dần ngày tháng thì tự nhiên sẽ thành tựu công phu thành khối, thế là chúng ta vãng sanh Tịnh Độ đã có phần nắm chắc rồi. Đây là ý nghĩa của nguyện phía trước.

Nguyện thứ bốn mươi lăm nói: “*Định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý*” với “*Đức Tuân Phổ Hiền đệ nhị*” phía trước và trong Kinh văn nói: “*Trụ thâm thiền định, tất đố vô lượng chư Phật*”, ý nghĩa này tương thông. Đây là cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền trong “*Hoa Nghiêm*”.

Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Bồ Tát Bát Địa gọi là “*Bất Động Địa*”, cảnh giới này mới có thể hiện tiền. Nhưng ở trong pháp môn Tịnh tông, người thật sự phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, những Bồ Tát này, bất luận là Bồ Tát lớn hay Bồ Tát nhỏ, bởi vì ở trong Kinh văn nói rất rõ ràng: “*Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng*”.

“*Chư Bồ Tát chúng*”, chúng tôi phần trước đã giới thiệu, toàn bộ Bồ Tát từ sơ phát tâm đến Bồ Tát Đẳng Giác đều bao gồm rồi. Chúng ta từ sơ phát tâm có thể được bản nguyện Di Đà gia trì hay không, vấn đề là bạn có làm thật hay không. Chỉ cần bạn làm thật, bạn nhất định được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm thật là gì vậy? Quyết định không có mình. Còn có ý nghĩ tự tư tự lợi xen tạp ở trong đó là không phải làm thật. Làm thật là tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh. Vì Phật pháp là vì hoằng pháp lợi sinh. Vì chúng sanh là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh nhận thức Phật giáo, nhận thức Tịnh Độ, vì họ mà gieo thiện căn, giúp đỡ họ tăng trưởng thiện căn, giúp đỡ họ chín muồi thiện căn. Quyết định không có mảy may ý nghĩ vì chính mình, bạn liền được oai thần Di Đà gia trì. Nếu như ở trong đây xen lẫn mảy may tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, hưởng thụ ngũ dục lục trần, thì bạn không thể có được sự gia trì của Phật Bồ Tát, bạn vẫn bị nghiệp lực xoay chuyển. Một điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ.

Lần này, chín tôn giáo lớn của Singapore tiếp nhận lời mời của cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc, chúng tôi đã thăm viếng qua mười sáu ngày, viếng thăm rất thành công. Chúng ta trong mười sáu ngày này, mỗi ngày mỗi thời khắc đều không hề xa rời lời dạy của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Chúng ta cũng đang học tập ứng dụng như chư đại Bồ Tát: “*Bất động bản xứ, biến chí thập phương*”.

Sao gọi là “*bất động bản xứ*”? Mười sáu ngày này, chúng ta mỗi ngày đi tham quan các nơi ở Trung Quốc. Sao gọi là bất động bản xứ? “*Bản xứ*” này là gì? Tâm thanh tịnh bất động, tâm Bồ Đề bất động, tâm nguyện bất động, cái này không hề dao động. Nếu như chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay chỗ tiếp xúc với đại chúng, vì danh vọng lợi dưỡng của mình, vì tham sân si mạn của mình khởi tâm động niệm, thì bản xứ của chúng ta đã động rồi.

Thế Tôn ở trong “Kinh Kim Cang” dạy Tu Bồ Đề chính là dạy chúng ta. Tu Bồ Đề chẳng qua là đại biểu cho chúng ta mà thôi. Ngài nói hay: “*Không dính nơi tướng, như như bất động*”, đó chính là bất động bản xứ. “*Ngoài không dính tướng, trong không động tâm*”.

“*Biển chí thập phương*”, ý là nói ở mọi lúc, ở mọi nơi chúng ta làm những việc gì vậy? Cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh.

Lần này đồng hành với chúng ta tổng cộng có hai mươi một người, là đại biểu của chín tôn giáo lớn. Mỗi ngày sinh hoạt cùng với nhau, chúng ta dùng tâm cực kỳ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, quan tâm lẫn nhau. Từ trong pháp tánh mà nói, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có pháp tánh. Từ trong pháp tánh mà nói, chúng ta là cúng dường chư Phật, mỗi một chúng sanh đều là Phật. Chúng ta lễ kính, xưng tán, cúng dường là từ chỗ này mà sinh ra. Thấy tánh của tất cả chúng sanh, không nên dính tướng của tất cả chúng sanh, thì “*cúng dường chư Phật*” chúng ta thực hiện rồi.

Giáo hóa chúng sanh là nói từ trên tướng. Đối tượng của chúng ta, các vị phải nhớ kỹ, là một người. Một người này nói từ trên tánh thì họ là Phật, ta cúng dường họ; nói từ trên tướng thì họ là chúng sanh, ta phải dạy họ, phải giúp đỡ họ. Chư Phật với chúng sanh không có phân chia, không phải hai sự việc, mà là một sự việc. Giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, việc chúng ta làm mỗi ngày là việc này. Dùng cách nói hiện đại để nói, là cơ hội giáo dục, thu hiệu quả thật tốt. Chúng ta đôi bên ở cùng với nhau, học tập lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, đây là sự ứng dụng của Phật pháp. Cổ đức nói trong chú giải, đây đều là hạnh nghiệp của Bồ Tát Địa Thượng.

Chúng ta hiện nay là phàm phu thấp hèn. Phàm phu chúng ta mặc dù không thể làm được chân thật giống như Bồ Tát, chúng ta cũng làm được gần giống. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư thường hay khuyên chúng ta phải “*thật làm*”. Hai chữ này thật hay. Chúng ta hiểu được bao nhiêu thì nên thật cần mẫn nỗ lực làm bấy nhiêu. Nếu như bạn hiểu được mà bạn chưa có làm được thì không có khác gì với không hiểu. Nhất định phải thực hiện việc giúp đỡ tất cả chúng sanh, điều quan trọng nhất chính là chấp trì danh hiệu Di Đà. Thế nhưng đối với người chưa từng có tiếp xúc với Phật pháp, hoặc giả vừa mới tiếp xúc với Phật pháp, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật thì thật không dễ dàng, vì vậy nhất định phải có phương tiện thiện xảo. Trong phương tiện thiện xảo, điều quan trọng nhất là phải giảng

rõ ràng ý nghĩa của sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, để họ hiểu rõ tại vì sao phải niệm câu này. Lợi ích của niệm một câu danh hiệu này ở chỗ nào, chúng ta phải giảng rõ ràng. Họ thấy đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi, họ mới hoan hỷ mà niệm.

Những người đại biểu tôn giáo này, lần này chúng ta có thời gian mười sáu ngày sinh hoạt chung với nhau, cho nên có thời gian nói chuyện nhiều, thời gian giao lưu cũng nhiều. Họ có vấn đề gì thì có thể hỏi rất thoải mái, khi ăn cơm có thể hỏi, khi nghỉ ngơi có thể hỏi, khi đi tham quan cũng có thể hỏi, hoàn toàn không bị hạn chế. Chúng ta rất cẩn thận, rất chịu khó vì họ mà giải đáp. Cho nên, ngay buổi tối ngày trở về, đạo tràng này của chúng ta tổ chức buổi dạ tiệc truyền đăng trước một ngày. Các bạn thấy, chín tôn giáo lớn này hầu như cũng đều đến truyền đăng cùng với chúng ta. Chúng ta niệm “*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*”, họ cũng niệm cùng với chúng ta, họ đến xem đại hội này của chúng ta. Cho nên, cách thức giao lưu này là hay hơn hết. Bình thường đến nơi đâu mới có cơ hội tìm được đại biểu chín tôn giáo này chứ? Cơ hội này rất hiếm có. Mặc dù có thì thời gian cũng rất ngắn ngủi, có thể có nhiều ngày như vậy sinh hoạt cùng với nhau, vậy chỉ có du lịch là phương pháp tốt nhất. Cho nên, du lịch là học tập lẫn nhau, du lịch là dạy học. Vào thời xưa, thầy dạy học trò là thường hay dùng phương thức du lịch. Chúng ta hiện nay hưởng được du lịch, quả thật là phương thức dạy học vô cùng tốt.

Ở trong Kinh nói: “*Trong định thường cúng vô lượng vô biên tất cả chư Phật*”, chữ “*trong định*” này ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng ta dứt khoát không nên hiểu sai. Người bình thường xem Kinh văn này nhất định là nói: “*Người Thế giới Cực Lạc từ sáng đến tối cứ ở đó xoay vào vách ngòai thiên*”, đây là trong định, có lẽ vô lượng vô biên chư Phật ở trong định hiện cảnh giới là giống như nằm mộng vậy. Chúng ta hiểu như vậy, mặc dù không thể nói là đã hiểu sai đi ý nghĩa, nhưng ý nghĩa bạn hiểu là rất cạn, bạn hiểu không đủ sâu. Tại sao vậy? Thiên định rất sâu thì các Ngài không dính tướng, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, không giới hạn ở ngòai thiên. Các Ngài đứng ở chỗ đó cũng là nhập định, khi đang đi cũng là nhập định. Các vị phải hiểu rõ ràng, không phải đang đi mà ngủ gật, người đang đi mà ngủ gật thì người đó không phải nhập định. Cho nên, trước tiên phải hiểu rõ hai chữ “*nhập định*” cách giảng như thế nào, là ý nghĩa gì? Ở trong “*Lục Tổ Đàn Kinh*”, Đại Sư Huệ Năng nói với chúng ta: “*Ngoài không dính tướng, trong không động tâm*” thì gọi là thiên định. Thiên và định là một ý nghĩa. Cho nên, nhập định là bạn thật sự đạt đến sáu căn tiếp xúc cảnh giới

sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là nhập định. Đây chính là trong Kinh Đại Thừa thường nói: “*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*”. Na-già là tiếng Phạn, đây là tỉ dụ. Danh từ này có hai ý nghĩa, có ý nói là long, có ý nói là tượng. Long và tượng, long chúng ta chưa từng thấy, tượng thì thấy rồi. Các bạn đến vườn bách thú thấy voi lớn, dạng thân sắc đó của voi giống như ở trong định vậy. Nó đang đứng cũng đẹp, nó đi cũng đẹp, vô cùng vững chắc, giống như đều ở trong định. Chúng ta từ trong tỉ dụ này mà thể hội. Dùng cách nói hiện đại để nói, chính là bạn đã thật sự làm được không bị cảnh giới bên ngoài cảm dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bạn đều có thể như như bất động. Đây gọi là nhập định. Tâm định thì tự nhiên liền sinh trí tuệ.

Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh thì sanh thực tướng*”. Cho nên, cảnh giới bên ngoài chỉ cần vừa tiếp xúc, bạn không sinh phiền não (Phiền não là gì? Mừng, giận, buồn, vui, thương, ghét, muốn là phiền não, thất tình ngũ dục là phiền não) mà sinh trí tuệ (Trí tuệ là gì? Đối với hiện tượng bên ngoài, tánh tướng, lý sự, nhân quả thông đạt sáng tỏ, đây gọi là trí tuệ), vì vậy bạn mới có thể trên cúng chư Phật. Thế là ý nghĩa ở trong Kinh văn này, chúng ta càng rõ ràng hơn.

“*Vô lượng vô biên tất cả chư Phật*” ở đâu vậy? Ở trong đây bao gồm có Phật quá khứ, có Phật hiện tại, có Phật vị lai. Đây là chúng ta phải rõ ràng, minh bạch. Cái mà Ngài nói “*vô lượng vô biên, tất cả chư Phật*” chính là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh.

Chỉ có ở trong định là có thể làm được thường cúng. Thường là không gián đoạn. Tại sao vậy? Trong định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm trong định là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, cho nên có thể phổ cúng, có thể cúng khắp, chúng ta phải nên học tập.

Đặc biệt là một câu sau cùng này: “*Bất thất định ý*”. Từ đó cho thấy, họ nhập thiền định rất sâu, thân của họ là động. Nếu như thân là rất tĩnh, họ ngồi xoay vào vách, thì câu “*bất thất định ý*” nói không thông rồi. Họ nhất định là ở trong đi đứng nằm ngồi, sáu căn tiếp xúc phổ khắp cảnh giới sáu trần bên ngoài mới có thể nói được “*bất thất định ý*”. Cho nên câu nói này là sống động, nó không phải là chết. Từ đó cho thấy, trên cúng chư Phật, dưới hóa chúng sanh, đây là làm ở trong trạng thái động, quyết không phải ở trong trạng thái tĩnh, ngồi xoay vào vách mà có thể thành tựu.

Chư Phật Như Lai đã chứng được quả địa cứu cánh viên mãn, các Ngài còn phải tùy loại hóa thân, ứng cơ thuyết pháp. Tùy loại hóa thân, ở trong đây chính là trên cúng tất cả chư Phật. Tùy cơ thuyết pháp chính là giáo hóa chúng sanh, không mất định ý. Tại sao vậy? Bởi vì họ nhập thiền định rất sâu, họ có thể không mất định ý. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, cho nên nhất định phải nhận thức rõ bản thân mình. Chúng ta có thể học hay không? Được! Hãy thử nghiệm xem. Nếu như bạn vừa khởi tâm động niệm thì mau mau biết quay đầu, quay đầu là bờ. Nếu như không quay đầu thì bạn càng mê càng sâu rồi. Bạn không thể độ chúng sanh thì nhất định bị chúng sanh độ đi mất rồi. Sự việc này không những hiện tại có, mà vào thời xưa cũng có rất nhiều, hiện tại thì càng nhiều hơn.

Khi tôi ở Hồng Kông, Pháp sư Vĩnh Tinh kể với tôi, thầy ở Hồng Kông đã lập viện Phật học mấy lần, nhưng đều thất bại. Thầy rất phát tâm, đã chiêu sinh một số pháp sư trẻ tuổi từ Trung Quốc đại lục. Người không ngăn nổi cám dỗ thì hai tuần là đã đi rồi. Họ đi đâu vậy? Đạo tràng tự viện thông thường đi chạy xô Kinh sám rồi. Thầy nói, người được xem là công phu tốt cũng không qua nổi nửa năm. Cho nên, viện Phật học đã giải tán hết. Sức mạnh cám dỗ của vật chất ở Hồng Kông quá mạnh. Họ ở ở bên đó chạy xô Kinh sám, một ngày thu nhập tám trăm Đôla Hồng Kông. Ở xã hội Trung Quốc, một ngày đâu có thể kiếm được tám trăm đô la? Ở Hồng Kông chạy xô Kinh sám, làm Phật sự là chuyện vô cùng bình thường, thu nhập mỗi tháng là hai mươi ngàn đô, cho nên họ không học ở viện Phật học nữa, mà họ đi chạy xô Kinh sám Phật sự. Chạy một năm, hai năm, họ đã mua nhà, có không ít người đã hoàn tục. Cho nên, thầy nói với tôi về việc gian nan của lập viện Phật học, không dễ dàng. Ở Hồng Kông, lập viện Phật học, chiêu sinh học sinh đều phải cần nhập thiền định thật sâu mới được, không nhập thiền định thật sâu thì rất khó khăn. Cho nên, từ những chỗ này chúng ta liền thể hội ý nghĩa cúng Phật trong định là có thể thể hội được. Chúng ta có thể học tập, không phải là không học được. Quyết định không bị cám dỗ bởi bất kỳ cảnh giới nào của xã hội và có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh học Phật, chính là nguyện này. Bạn thật sự không bị cám dỗ, thật sự chịu phát tâm vì đại chúng phục vụ thì bạn sẽ được nguyện này của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta cũng có thể đạt được.

Trong “Kinh Văn Thù Bát Nhã” có một đoạn nói: *“Niệm nhất Phật công đức vô lượng vô biên, diệc dữ vô lượng chư Phật vô nhị, bất tư nghị Phật pháp đẳng vô sai biệt, giai thừa nhất như thành tối chánh giác, tất cụ vô lượng công đức biện tài. Như thị nhập nhất hạnh Tam Muội, tức Niệm Phật Tam Muội giả, tận tri*

hàng sa chur Phật pháp giới sai biệt tướng”. Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta hãy thử hội thật kỹ, sau đó bạn liền biết phương pháp học tập.

Ý nghĩa của đoạn Kinh văn này với điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói: “*Một tức tất cả, tất cả tức một*”. Tất cả là nói tất cả pháp thể xuất thế gian, sâu rộng không bờ mé. Mà chữ nhất này không phải độc nhất, không phải chuyên nhất, mà là bất kỳ cái nào. Đây chính là nói bất kỳ một pháp nào cũng có thể thông tất cả pháp. Chúng ta nhất định phải có sự nhận biết này. Đây là đạo lý gì vậy? Chúng ta dùng cây cối để làm thí dụ, giống như một cây lớn, trong một cây lớn này có biết bao nhiêu là cành lá, từng phiến từng phiến lá. Chúng ta nhìn thấy cây lớn này có rất nhiều lá cây. Rất nhiều lá cây là thí dụ nhiều, một tức là nhiều, nhiều tức là một, cái lá cây đó là nhiều. Một là gì vậy? Là rễ của nó. Có chiếc lá nào có thể lìa khỏi rễ đâu? Cho nên, bạn từ rất nhiều lá cây, ở trong một lá cây bạn hãy quan sát, vào sâu thêm một nấc thì nhìn thấy ngọn cây, một cái ngọn cây này có rất nhiều phiến lá sinh ở trong ngọn cây đó, là bạn đã thấy sâu một nấc rồi. Sâu hơn một nấc nữa, bạn nhìn thấy cành cây, ở trong cái cành cây này lại có rất nhiều nhánh cây. Rất nhiều nhánh cây giống như cộng đồng là một tộc. Lại xuống sâu hơn một nấc là nhìn thấy thân cây. Từ trong thân cây vừa nhìn thì thân cây này có rất nhiều cành cây. Sâu thêm một nấc là nhìn thấy gốc. Từ trong cái gốc này, biết có rất nhiều thân cây, nhìn xuống dưới nữa là thấy rễ. Hóa ra rất nhiều gốc thấy đều là một rễ sinh ra. Bạn chỉ cần tìm được rễ, rễ có thể thông tất cả pháp. Cho nên, bất kỳ một phiến lá nào, chỉ cần bạn thâm nhập tìm được rễ thì liền thông ngay. Không tìm được rễ thì không có cách gì thông được. Nếu như hoàn toàn lơ là thì lá với lá đối nhau, đối lập rồi thì đôi bên không thể chung sống hòa thuận. Nếu tìm đến nhánh cây, thì mấy phiến lá này biết là một nhà, chúng có thể chung sống hòa thuận. Nhưng mà với nhánh cây khác không thể chung sống hòa thuận, cho nên nhất định phải tìm thêm xuống nữa, tìm đến cành cây, mới biết tất cả nhánh cây là một nhà. Tìm đến thân cây, mới biết tất cả chạc cây hóa ra là cùng một cội nguồn. Tìm đến rễ, mới biết toàn bộ cây lớn là từ một gốc mà sinh ra, là một thể.

Từ đó cho thấy, pháp môn mặc dù khác nhau, bất kỳ một pháp môn nào, chỉ cần tuân thủ lời dạy của Phật cũng thấu suốt nguồn pháp, vấn đề của bạn đều có thể giải quyết rồi. Nếu như không thể thấu suốt nguồn pháp, bạn giải quyết vấn đề sẽ có hạn. Phật pháp là như vậy. Phật pháp có biết bao nhiêu tông phái là giống như cành cây, thân cây ở trong cây vậy. Ngoài Phật pháp còn có biết bao nhiêu tôn giáo, biết bao nhiêu tôn giáo này cũng giống như cành cây, nhánh cây khác ở

trong cây lớn này vậy. Chúng ta là một thân cây, họ là một cái thân cây khác, là cùng một gốc sinh ra, cho nên giữa tôn giáo với nhau, sao có thể nói là không thể đoàn kết, không thể hòa thuận? Nói không thể là bạn thâm nhập chưa đủ sâu, là bạn vào còn cạn. Nếu như bạn vào sâu, bạn mới vỡ lẽ ra, hư không pháp giới một mạng sống cùng chung một thể.

Ở trong Phật pháp, trong Kinh Đại Thừa, “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói: “*Pháp thân thanh tịnh*”. Tôi nghĩ, mỗi vị đồng tu đều đã nghe nói, hoặc giả bạn cũng đọc qua câu: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”. Pháp thân là gì vậy? Pháp thân là gốc. Thân này của chúng ta là gì vậy? Thân của mỗi người là giống như lá của cây vậy. Pháp thân là gốc, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là cành lá do cái gốc này sinh ra, cho nên tận hư không khắp pháp giới là một pháp thân. Chúng ta có thể có nhận thức này thì đối với tông phái khác nhau, tôn giáo khác nhau, học thuyết khác nhau, chủng tộc khác nhau, toàn bộ đều có thể dung nạp, đều có thể bao dung rồi. Biết được là gì vậy? Chúng ta là cùng trên một cây, quả thật đúng là người ở một nhà. Họ không chịu thừa nhận, không có cái nhận biết này, nói chung là nói năng xằng bậy, nói chúng ta thần kinh có vấn đề, mà thật ra là họ hiểu quá cạn, hiểu ở độ sâu chưa đủ. Nếu họ vào độ sâu giống như chúng ta, thì chắc chắn sẽ không có ý kiến rồi. Đây là điều chúng ta trước tiên phải nhận biết, sau đó bạn liền hiểu được công đức niệm một vị Phật chính là công đức niệm tất cả chư Phật. Đổi thành tôn giáo khác, công đức chúng ta niệm một vị thần cũng đều niệm đến công đức tất cả chư Phật rồi. Chúng ta gọi là Phật, họ gọi là thần, những người kia lại gọi là Thượng Đế, còn có một số người gọi là Thánh nhân. Bất kể danh xưng như thế nào, chỉ có một ý nghĩa. Không nên vì danh hiệu không giống nhau, chúng ta lại ở đó khởi tranh luận, lại khởi tranh chấp nữa rồi.

Tối hôm qua, chúng tôi tham gia giáo hội đức. Họ ở đó ca hát, hát “Đạo Đức Kinh”. Chương thứ nhất vừa mở đầu là: “*Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh*”. Danh là giả, không phải là thật, không nên đi so đo ở trên tướng danh tự. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” đặc biệt dạy chúng ta: “*Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên*”. Bạn thấy, câu nói này hay biết bao. Ba câu nói này đã bao gồm rất viên mãn ý nghĩa này của “Đạo Đức Kinh” rồi.

A Di Đà Phật!

Tập 174

Vấn đề thế xuất thế gian rất là phức tạp. Làm thế nào có thể giải quyết được những vấn đề phức tạp này? Chỉ có một phương pháp là giáo học. Giáo học nhất định phải hiểu được khế cơ khế lý, lý cơ song hợp thì mới có thể nhận được hiệu quả của giáo học. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền các Ngài tường tận, không chỉ tường tận mà còn tường tận triệt để, làm ra cho chúng ta vô số thị hiện cũng không ngoài những phương thức giáo học thậm thâm.

Cả thế giới ngày nay động loạn, gốc động loạn ở chỗ nào thì không có người biết. Có rất nhiều người nghiên cứu cội gốc của động loạn, có người nói là do kinh tế, có người nói do giàu nghèo không đồng, có rất nhiều cách nói, nhưng đều không tìm ra căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là giáo dục gia đình, các vị mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Giáo dục gia đình không có, gia đình giống như lá ở trên một cây to nhưng lá cây đều không có, đều mục hết rồi, cội cây này không có được dưỡng chất, cây này sẽ bị khô chết. Sinh mạng của cây là phải nhờ vào lá cây để hấp thu ánh sáng, lượng nước, phải hấp thu lấy dưỡng chất. Ngày nay, xã hội này của chúng ta, thế gian không còn gia đình, hay nói cách khác, con cái của bạn không nhận qua giáo dục, chúng không hiểu được hiếu thuận cha mẹ, không hiểu được tôn trọng trưởng bối, thế là chắc chắn tùy thuận phiền não tập khí, làm càn làm quấy, nguy hại đến xã hội, cho nên xã hội này làm gì còn có thể an ninh được? Chúng ta từ xưa đến nay xem trọng nhất là giáo dục gia đình, cho nên xem gia đình này của bạn có tiền đồ hay không, có hưng vượng hay không thì phải xem gia giáo của bạn. Đây là việc ngày nay chúng ta xem thường. Hiện tại, người làm cha mẹ chưa được tiếp nhận qua giáo dục gia đình tốt, họ sanh ra trẻ nhỏ rồi không biết dạy chúng thế nào, cho nên trẻ nhỏ lớn lên bội nghịch, không nghe lời, trái ngược. Lỗi lầm này không thể trách trẻ nhỏ, mà phải trách chính bạn không dạy tốt chúng.

Trong giáo dục, quan trọng nhất là ba việc lớn, hiện tại hoàn toàn lơ là, đều không nói đến. Việc lớn thứ nhất là phải dạy chúng hiểu rõ quan hệ giữa người với người, giáo dục luân lý, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vợ chồng, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi, quan hệ người với người. Những quan hệ này chúng ta phân thành năm loại lớn, gọi là ngũ luân. Ngũ luân duy trì trật tự của hư không pháp giới, còn lớn hơn so với phạm vi xã hội quốc gia. Ai hiểu được đạo lý này? Phật hiểu, Bồ Tát hiểu, Khổng Lão Phu Tử hiểu, cho nên đời sống của các Ngài là “*thay trời hành đạo*”. Ý nghĩa này rất sâu.

Ngạn ngữ thường nói: “*Đại đạo triệu đoan hồ phu phụ*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất rộng. Cho nên vào thời xưa, khi nam nữ kết hôn, hôn lễ rất long trọng, cũng rất là phiền toái. Tại vì sao phải long trọng như vậy? Bởi vì sự kết hợp của hai người này đối với cả thầy quốc gia xã hội (Phật pháp gọi là hư không pháp giới) đều có quan hệ mật thiết, không thể xem thường, phải thận trọng đối với việc này, đây không phải là việc riêng của hai người. Các bạn hai người kết hôn, ở chính nơi người cả nhà của các bạn, đối với tổ tông của các bạn, đối với hậu duệ của các bạn phải có trách nhiệm; ở trong xã hội thì phải có trách nhiệm đối với xã hội, đối với quốc gia. Sự an định xã hội, sự hưng suy của quốc gia có quan hệ với việc kết hôn của bạn.

Vừa rồi tôi thí dụ, một đôi vợ chồng các bạn giống như chiếc lá ở trên cây to, lá phát triển được tốt thì thân cây này mới có thể to lớn; nếu lá cây bị hư hết thì đối với sự sinh tồn của thân cây sẽ có sự tổn hại. Cho nên, hôn nhân là đạo nghĩa, phải hiểu được đại đạo, nghĩa là nghĩa vụ, phải nên có cách làm như vậy. Người hiện tại làm gì hiểu được đạo lý này? Hôn nhân thời trước là đạo nghĩa, hôn nhân của hiện tại là loạn ái. Toàn bộ phá hết đi luân lý đạo đức, nên móng dao động rồi, xã hội làm gì mà không động loạn? Nhất là vào hiện tại, hôn nhân nam nữ rất là sơ sài, tỷ suất ly hôn cao. Sau khi ly hôn, bạn làm sao xứng đáng được với con cái của bạn? Bạn phải biết, con cái của bạn sẽ bị tổn hại bao lớn? Chúng bị tổn hại, thân tâm sinh lý không bình thường thì tương lai nguy hại cho xã hội, nguy hại cho quốc gia. Hay nói cách khác, bạn đã hại đến quốc gia, hại đến xã hội, bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả như thế nào? Ở trong Phật pháp nói, bạn phải hiểu được trách nhiệm nhân quả. Tội lỗi này cực trọng, chúng ta đều không nhẫn tâm mà nói. Không nên cho rằng việc này không quan hệ gì. Hiện tại là không quan hệ gì, nhưng sau khi chết rồi đến âm tào địa phủ thì có quan hệ, bạn mới biết được tính nghiêm trọng của sự việc này, làm sao có thể xem thường như vậy?

Cho nên, tôi nói người hiện tại không hiểu được tự ái, chân thật không hiểu. Chính mình yêu chính mình còn không hiểu thì làm gì có thể yêu người khác? Xã hội ngày nay, người với người qua lại đều là lợi hại. Lợi hại duy trì không lâu, thời gian rất ngắn, chuyên môn thấy lỗi lầm của người khác, thấy khuyết điểm của người khác, thiên hạ không có người nào tốt. Bạn xem Phật nói thiện nhân, thế nào là thiện nhân? Thiện nhân là người chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác, không nhớ khuyết điểm của người khác, không thấy khuyết điểm của người khác, người thiên hạ đều là người tốt. Cho

nên, vợ chồng phải hiểu được đạo lý này, đôi bên nên thấy nhiều chỗ tốt, chỗ hay của đôi phương thì hôn nhân này sẽ không bị phá vỡ. Tại vì sao có thể ly hôn? Ngày ngày thấy khuyết điểm của đôi phương. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Chỉ cần chuyển đổi ý niệm lại thì được rồi. Việc này phải dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục. Không có người dạy! Cho nên, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ, mà đây là đại sự, là căn bản của đại sự. Cội gốc động loạn của cả thầy xã hội chính ngay chỗ này.

Đại Sư Ân Quang đã nói rất nhiều về việc này. Đại Sư Ngài quở trách cũng rất nghiêm trọng, nói phụ nữ hiện đại rời khỏi gia đình, gọi là phụ nữ chức nghiệp, ở trong xã hội cùng tranh với người nam, muốn làm người nữ mạnh. Điều này thì không sai. Bạn ngay đời này có thể làm người nữ mạnh, nhưng đời sau của bạn thì xong rồi, Vì sao vậy? Bạn không có thời gian dạy con cái của bạn, vậy thì bạn xong rồi. Việc này giống như Võ Tắc Thiên triều nhà Đường khi qua năm mới muốn xem Mẫu Đơn. Hoa Mẫu Đơn nở đại khái vào tháng ba, tháng giêng thì làm sao có thể nở hoa? Mệnh lệnh của bà không ai dám trái lời, thế là có người đi nghiên cứu, đem Mẫu Đơn nuôi trồng trong nhà âm, hay nói cách khác, dùng loại khí hậu âm áp của tháng ba - tháng tư đó để có thể làm cho Mẫu Đơn nở hoa, bức ép nó phải nở hoa. Mừng một tháng giêng, trong cung đình để rất nhiều hoa Mẫu Đơn, thế nhưng hoa này chỉ nở một lần, về sau vĩnh viễn sẽ không nở hoa. Phụ nữ ngày nay ở trong xã hội tranh quyền, tranh địa vị cũng giống như hoa Mẫu Đơn đó vậy, ngay đời này của bạn có thể vinh hiển, đời sau của bạn không còn gì, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên an nguy của xã hội, Đại Sư Ân Quang nói rất hay, người nữ gánh lấy trách nhiệm rất lớn; chức trách của một người nữ là chỉ cần bạn quản tốt chồng của bạn, quản tốt con cái. Làm tổng thống thì nên để chồng của bạn đi làm, bảo con cái của bạn đi làm, chính mình không nên làm. Bạn phải vì quốc gia, vì xã hội mà bồi dưỡng nhân tài, đây là đại công đại đức của bạn. Bạn đem chức trách bổn phận của chính mình bỏ mất đi, đi làm những việc ngoài phần chức trách của mình, xã hội làm sao mà không loạn? Đây là đại đạo lý. Người trước đây nói, người đều có thể nghe, đều có thể tiếp nhận. Người hiện tại chúng ta ra bên ngoài nói, họ nói chúng ta đầu óc quá cổ hủ, phải đào thải thôi, không thích hợp với thế kỷ 21 này. Thế nhưng chúng ta bình lặng mà suy nghĩ, vẫn là đại đạo lý này của người xưa chính xác, có thể làm cho xã hội thịnh trị dài lâu. Người hiện tại có rất nhiều cách nghĩ không có căn cứ, hay nói cách khác, không có đạo lý. Cho nên, không đọc sách của người xưa thì làm sao được? Những trước tác này của người xưa có thể truyền lại mấy ngàn năm

vẫn được người tôn trọng, tất nhiên là có đại đạo lý. Trước tác của người ngày nay, các vị xem, có thể truyền được bao lâu? Bạn hiện tại chính mình có tiền, không hề gì, có thể in ra nhiều một chút, nhưng sau khi bạn chết rồi thì không có người in cho bạn, không thể truyền tiếp. Cần phải là chân lý thì mới có thể vĩnh viễn truyền lại, không tuyệt mất. Nếu nó không phải là đạo lý chân thật, truyền không được mấy đời thì chìm mất, không thể nổi lên.

Tại vì sao xã hội ngày nay có thể biến thành ra như vậy? Một mặt là không có người dạy bảo. Vừa rồi mới nói, là do giáo dục gia đình đã mất đi. Trong trường học thầy giáo cũng không giảng dạy luân lý đạo đức, giáo dục trường học cũng không còn. Trong xã hội cũng không có người hành hiệp trượng nghĩa, giáo dục xã hội cũng không còn. Vậy thì còn lại tôn giáo, thế nhưng xã hội xem tôn giáo là mê tín, cũng đem bỏ qua một bên. Hay nói cách khác, giáo dục hoàn toàn không còn.

Người không nhận được giáo dục cùng cảm thú và các động vật khác có gì khác biệt đâu? Không những không có khác biệt, mà người là động vật xấu nhất, động vật đáng ghét nhất trong các loài động vật. Bạn xem, sư tử, hổ, báo, độc xà mãnh thú nếu chúng không phải đói khát, chúng sẽ không tổn hại động vật khác. Trong những phim “*Động vật kỳ quan*” ở cận đại, chúng ta xem thấy rất nhiều, lão hổ, sư tử nằm ngủ ở đó, động vật nhỏ đi qua đi lại ở bên cạnh, chúng không thèm ngó đến; khi đã đói rồi, không còn cách nào, chúng mới đi săn bắt một con. Con người không phải như vậy, họ không ăn người, họ cũng muốn giết người, không phải họ đói không chịu nổi mới đi ăn người, họ không ăn cũng muốn giết người. Cho nên, con người không nhận qua giáo dục là động vật xấu nhất trong các loại động vật. Do đó, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian giáo hóa chúng ta, việc này có đạo lý. Ngài không đi giáo hóa những con cạp, con sư tử, độc xà mãnh thú, mà là giáo hóa chúng ta, vì những loại đó vẫn ngoan vẫn tốt, nguy hại không lớn, chỉ có loài động vật này là rất khó dạy bảo. Chúng ta đều phải tử tử mà thể hội, đi lĩnh hội thì bạn mới chân thật hiểu được nghĩa thú giáo học của Phật pháp.

Chúng ta phải nên làm thế nào nỗ lực để học tập? Nhất định phải mở rộng tâm lượng, không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân văn hóa, một mực dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để đối đãi. Phật ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”. Thiện pháp này là nhất quán đi thẳng lên trên. “*Ngày đêm*” không gián đoạn.

“*Thường niệm thiện pháp*” là tâm của bạn thiện. “*Tư duy thiện pháp*” là tư tưởng của bạn thiện. “*Quán sát thiện pháp*” là hành vi của bạn thiện. Ngày đêm đều không gián đoạn, càng quan trọng hơn là chắc chắn “*không để chút nào bất thiện xen tạp*”, chúng ta mới có thể trở thành một người thiện chân thật, như vậy tự nhiên liền có thể đoạn tất cả ác, liền có thể thành tựu tất cả thiện. Nếu bạn có được nền tảng như vậy (người hiện tại gọi là điều kiện), có được điều kiện như vậy, nếu như bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương đều là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Nếu tâm hạnh của chúng ta bất thiện, một ngày cho dù niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh. Tại vì sao? Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là chư thượng thiện nhân, bạn bất thiện thì làm sao có thể đi? Niệm Phật cũng không thể đi.

Nếu như bạn cho rằng cách nói này trong Kinh Tịnh Độ không có nói, vậy thì bạn sai rồi. Kinh Tịnh Độ sớm đã nói qua rồi, do bạn chính mình đã quá sơ ý. Kinh Tịnh Độ nào đã nói vậy? “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”. Các vị xem qua trên Kinh đã nói, phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình quốc gia, tâm nguội ý lạnh, bà sanh ra ý niệm cầu sanh Tịnh Độ, bèn thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật: “*Làm thế nào con mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc?*”. Trước khi Thế Tôn dạy cho bà phương pháp, thì nói cho bà nghe “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”.

Trong “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”, điều thứ nhất là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Điều này chính là “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*” mà Thế Tôn đã nói. Cho nên, bạn không có thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh thì làm sao được? Khi bạn đầy đủ “*Thập Thiện Nghiệp Đạo*” thì phẩm vị vãng sanh vẫn không cao, là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như có thể tu tập tiếp phước thứ hai là: “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, bạn có thể sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể phát đại tâm: “*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, điều thứ ba này cũng làm được, bạn liền có thể sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật nói ra ba điều này là “*ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp*”. Hai câu này nói rõ, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật là tu Bồ Tát đạo thành Phật. Các Ngài dựa vào cái gì để thành Phật? Chính là dựa vào ba điều này. Nếu không làm được ba điều này thì không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt, là đạo dễ hành. Đạo dễ hành là trong ba điều này có một điều thì được rồi, bạn liền có thể vãng sanh, đây gọi là đạo dễ hành. Không phải một điều cũng không có mà gọi là dễ, không phải cái ý này. Ý nghĩa là dễ dàng hơn các pháp môn khác. Các pháp môn khác thấy điều phải đầy đủ ba điều mới có thể thành tựu, còn pháp môn Tịnh Tông chỉ cần đầy đủ một điều kiện liền có thể thành tựu, liền có thể vãng sanh.

Cho nên, có một số người đến nói với tôi, các đồng tu niệm Phật vãng sanh có thoải mái rất tốt, nhưng họ vẫn chưa thọ quy y. Nếu họ chưa thọ quy y, không cần lo, điều phía trước có rồi, họ có thể hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, họ có tâm từ bi, họ có thiện tâm, thiện hạnh thì được, niệm Phật liền có thể vãng sanh. Họ có điều kiện này, cho nên họ không nhất định phải quy y. Chúng ta đọc những Kinh luận này phải tỉ mỉ, không thể sơ ý qua loa, biết được những điều kiện vãng sanh nào cần thiết phải đầy đủ.

Chúng ta ở ngay trong một đời này phải nên làm thế nào để học tập, phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, mới biết được tu học các tôn giáo khác cũng có thể thành tựu. Cho dù học bất cứ tôn giáo nào, chỉ cần họ có đủ thiện tâm, thiện niệm, hành vi thiện, lâm mạng chung thời gặp được thiện tri thức khuyến họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu họ có thể tiếp nhận thì họ chắc chắn được sanh. Các vị nghĩ xem có đạo lý hay không? Cho nên bất cứ tín đồ tôn giáo nào đều rất đáng yêu, đều đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta phải thường hay qua lại với họ, phải đem chỗ tốt của pháp môn niệm Phật nói cho họ nghe. Thế nhưng phải ghi nhớ, tuyệt đối không khuyến họ bội phản tôn giáo của họ để học pháp môn Tịnh Độ, vậy thì sai rồi. Nhất định để họ tự nhiên giác ngộ, họ chính mình bằng lòng quay đầu, đích thực lại không trái với tôn giáo của họ. Bởi vì chúng ta xem thấy, mỗi một tôn giáo đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ. Như vậy thì tâm cung kính tán thán của chúng ta mới chân thật sanh khởi lên được.

Đây là nói đến trong “Văn Thù Bát Nhã Kinh” niệm một Phật công đức cũng bằng niệm vô lượng vô biên chư Phật công đức, không hề khác biệt. Sau khi hiểu rõ nguyện này, chúng ta mới biết làm thế nào để học tập. Thế nhưng quan trọng nhất, sau khi lý giải, ở ngay trong hành trì phải chú ý câu “*bất thất định ý*”. Câu nói này rất là quan trọng. Quyết định không bị ngoại cảnh bên ngoài mê hoặc, không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, không sanh phiền não, vậy mới đúng.

Chúng ta chịu phát tâm, nhưng phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, vậy phải làm sao? Cầu oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, then chốt chân thật, thực tế là ở hiểu học. Chân thật hiểu học, bạn liền được Phật lực gia trì. Nếu bạn không hiểu học thì không còn cách nào, Phật muốn giúp cũng không thể giúp được. Then chốt là ở hiểu học. **Đặc biệt ở giai đoạn sơ học của chúng ta, chỉ cần chúng ta chân thật hiểu học, chân thật muốn học, chân thật chịu học, Phật Bồ Tát liền sẽ gia trì.**

Hai câu sau cùng “*nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*” này thì không cần phải nói.

* * *

Nguyện thứ bốn mươi sáu: Hoạch Đà La Ni Nguyện

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh giả, chúng ly sanh pháp, hoạch Đà La Ni**”.

Nguyện văn nói rất rõ ràng nói với chúng ta: “*Tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng*”. Do đây có thể biết, nguyện này cùng hai nguyện phía trước và hai nguyện phía sau, năm nguyện này đều là A Di Đà Phật vì các chúng Bồ Tát mười phương thế giới mà phát ra. Cho dù là chư Bồ Tát chúng, chúng ta nhất định liền sẽ nghĩ đến, pháp môn mà họ đã tu học không nhất định là pháp môn Tịnh Độ, không nhất định là pháp môn niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn thấy đều bao gồm, không chỉ bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn mà còn bao gồm tất cả các tôn giáo khác nhau. Vì sao vậy? Tất cả tôn giáo khác cũng đều là hóa thân của Bồ Tát, cho nên đều bao gồm ở trong đó, hiển thị bổn nguyện Di Đà rộng lớn.

Khi tôi thăm viếng ở Trung Quốc, có người hỏi tôi, tôi cũng có thể nêu ra cho các vị làm tham khảo. Họ hỏi: “*Đọc “Kinh Kim Cang” có thể vãng sanh hay không?*”. Tôi nói: “*Có thể!*”. Ở đoạn sau cùng phẩm hai mươi bốn nói về “*Tam bối vãng sanh*”, chính là người tu tất cả các pháp Đại Thừa, không phải tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu các pháp môn khác. Bạn dùng công đức tu trì (công đức này chúng ta gọi là công phu) hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì cũng có thể được sanh. Nếu chúng ta gặp được người tu học các tôn giáo khác, nghe nói Thế giới Cực Lạc tốt như vậy nên họ cũng muốn vãng sanh, có được hay không? Được! Chỉ cần bạn đem công đức tu học hồi hướng Thế giới Cực Lạc, cầu sanh Tịnh Độ thì nhất định được sanh. Nếu như không thể vãng sanh, thì đại từ đại bi của A Di Đà

Phật liền có kếm khuyết. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. A Di Đà Phật là vì mười phương thế giới chư Bồ Tát chúng mà phát ra nguyện này.

Trong đây quan trọng nhất là “*văn ngã danh giả*”, cùng phía trước là một ý nghĩa, tôi đã nói rất nhiều.

“*Chứng ly sanh pháp*”. Ly sanh là gì? “*Sanh*” là chỉ sanh tử. “*Ly sanh*” chính là thông thường gọi là liễu sanh tử, ra ba cõi, đây gọi là ly sanh pháp. “*Pháp*” là phương pháp. Thế nhưng Phật đã nói trong các Kinh luận khác, ly sanh tử pháp là gì? Phương pháp tuy là nhiều, nhưng lý chỉ là một, đó là quyết định phải đoạn kiến tư phiền não. Nếu kiến tư phiền não không đoạn thì chắc chắn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này chúng ta phải nên biết. Việc này nói ra thì dễ dàng, làm được thì thật là khó. Hiện tại xã hội này, trong nước và ngoài nước có mấy người có thể đoạn kiến tư phiền não?

Người xưa nói được rất hay: “*Nếu như lìa khỏi pháp môn Tịnh Độ, ở trong thời đại này của chúng ta, không có người nào có thể được độ*”. Lời nói này tuyệt đối không quá đáng. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Bạn không có năng lực đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta may mắn gặp được pháp môn này, pháp môn này không cần phải đoạn kiến tư phiền não, thế nhưng chúng ta phải phục kiến tư phiền não. “*Phục*” là gì vậy? Không chế được kiến tư phiền não, việc này dễ hơn nhiều so với đoạn. Người thông thường chúng ta có thể làm được, chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chân thật chịu làm, cho nên pháp môn này gọi là “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”. Nếu như nói “*đoạn phiền não*”, vậy thì chúng ta cũng chưa thể đáng tin, nói “*phục phiền não*” thì chúng ta còn có thể hy vọng, chúng ta không chế được nó. Như Phật Đà ở trên “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*” dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, đây là một phương pháp không chế phiền não. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không nên nghĩ đến chỗ bất thiện của nó, càng không nên đem những cái bất thiện của người khác để vào trong tâm, vậy thì bạn sai rồi, đặc biệt sai lầm. Thường hay nghĩ đến chỗ tốt của tất cả người, sự vật, nuôi thành cái tâm thuần thiện của chính mình thì phiền não của chúng ta tự nhiên liền bị không chế. Không chế được phiền não thì chúng ta liền nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta niệm Phật công phu liền có lực, “*công phu thành khối*” chúng ta nhất định có thể làm được.

Bạn phải niệm bao nhiêu thời gian mới có thể thành khối? Hoàn toàn xem công phu mà bạn phục được phiền não. Nếu bạn có thể ở trong thời gian rất ngắn

khống chế được phiền não của bạn, thì bạn trong thời gian ngắn liền có thể được công phu thành khối. Được công phu thành khối thì liền có thể đơi nghiệp vãng sanh. Trong công phu thành khối tốt cũng phân ba bậc chín phẩm, thượng ba phẩm có thể tự tại vãng sanh. Cũng chính là nói, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh, một chút chướng ngại cũng không có. Trong công phu thành khối, thượng tam phẩm liền có năng lực này, có thể tự tại vãng sanh, không nhất định phải đơi thọ mạng của chúng ta đến. Khi đơi thọ mạng đến, nếu như thọ mạng của bạn dài, ở thế gian này chịu khổ chịu nạn, bạn còn phải chịu rất nhiều. Sau khi công phu chín muồi rồi, có thể không cần chịu những khổ nạn này nữa, sớm một ngày đi đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể làm đến được.

Chỗ này nói “*chứng ly sanh pháp*”, đây là Phật lực gia trì những vị Bồ Tát này. Những vị Bồ Tát này đều rất từ bi, ở trong sáu cõi giúp đỡ người khác nhưng sợ công phu của chính mình không có lực, cầu A Di Đà Phật phát nguyện đến giúp cho các Ngài. Do đây có thể biết, chỗ này nói “*chứng ly sanh pháp*” chính là giúp đỡ các Ngài đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não. Trần sa phiền não đoạn rồi, liền siêu vượt mười pháp giới. Kiến tư phiền não đoạn hết rồi thì siêu vượt sáu cõi luân hồi. Vô minh phá một phẩm thì liền chứng Pháp Giới Nhất Chân. Đây đều là thuộc về ly sanh pháp, đây là được Phật lực gia trì. Câu này thuộc về tự thọ dụng, chúng ta gọi là tự hành hóa tha.

Câu phía sau là tha thọ dụng, giúp Bồ Tát khai trí tuệ, giúp Bồ Tát thành tựu phương tiện khéo léo độ chúng sanh, đây chính là “*Đà La Ni*”.

ĐÀ LA NI

“*Đà La Ni*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là “*tổng trì*”, phía trước đã nói qua. Có câu là: “*Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*”, nếu dùng lời hiện tại mà nói gọi là tổng cương. Chúng ta học tập Phật pháp phải nắm lấy tổng cương lĩnh của Phật pháp. “*Đà La Ni*” có ý nghĩa của tổng cương lĩnh. Nắm lấy được tổng cương lĩnh thì dễ dàng nhiều rồi. Người xưa giới thiệu cho chúng ta “*Đà La Ni*”, đại khái phân làm bốn loại lớn.

Loại thứ nhất là “pháp Đà La Ni”. Đây là tất cả giáo pháp của Phật, Tất cả giáo huấn của Phật đều có thể tổng trì mà không mất đi. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, họ có thể lý giải, họ có thể ghi nhớ, họ không hề quên đi. Cho nên, chúng ta nhất định phải nắm lấy cương lĩnh.

Chúng ta làm thế nào học tập pháp môn này? Phương pháp học tập không khó, chính là đọc tụng. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu sơ học phải từ chỗ nào mà vào cửa? Từ đọc Kinh. Trước tiên, đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc qua ba ngàn biến, đây chính là “*pháp Đà La Ni*”. Lúc bạn đọc thuần thục rồi, bạn có thể đọc thuộc lòng thì bạn sẽ không quên đi. Khi có thể thuộc lòng, thường hay thuộc lòng Kinh văn thì lợi ích sẽ rất nhiều. Bởi vì chúng ta là phàm phu, không không chế được đối với vọng niệm của chính mình, luôn là khởi lên vọng tưởng. Chúng ta dùng phương pháp gì bảo vệ chính mình không khởi vọng tưởng? Đọc Kinh. Khi đọc Kinh sẽ không khởi vọng tưởng, dùng phương pháp đọc Kinh đánh bật đi vọng tưởng của chính mình. Một ngày có thể đọc mấy bộ, đại khái có mấy giờ đồng hồ tu trì. Phương pháp tu trì này chính là đem vọng tưởng của chính mình chuyển đổi lại. Thường hay đọc Kinh, nếu như mỗi ngày có thể có bốn năm giờ đọc Kinh, đọc khoảng một năm đến hai năm, bạn chính mình sẽ phát hiện vọng niệm của bạn giảm đi. Vọng niệm giảm ít thì trí tuệ nhất định tăng trưởng, bạn sẽ cảm thấy được bạn sẽ thông minh hơn, không luận thăm người, nghe và nói đều tương đối thông minh hơn trước nhiều, ngày trước không điều không lý, bây giờ thông minh hơn nhiều, trí tuệ tăng trưởng. Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là hiệu quả. Đây là “*pháp Đà La Ni*”, phải nên tu học như vậy.

Loại thứ hai là “*nghĩa Đà La Ni*”. Nghĩa là lý luận. Những đạo lý đã nói trong Kinh điển, chúng ta phải nghe giảng, cho nên nghe giảng cũng là một biện pháp tốt. Hiện tại thuận tiện nhiều rồi, chúng ta làm thành đĩa quang rất là tiện lợi, các vị mang theo bên mình để nghe rất thuận tiện. Đồng tu nữ tu hành để ở trong ví tiền của mình, đồng tu nam thì có thể để ở trong túi. Nghe Kinh thời gian nhiều một chút.

Thế nhưng nghe Kinh phải có thời gian rảnh rỗi, không thể nghe vào lúc làm việc. Khi làm việc, một mặt nghe Kinh, một mặt làm việc, Kinh sẽ nghe không được tốt, công việc cũng không làm được tốt, hai việc đều không làm được tốt, vậy thì sai rồi. Thời gian làm việc thì phải nên dừng nghe Kinh, nghe Kinh hay đọc Kinh đều phải buông xuống, chuyên tâm để làm việc. Sau khi làm việc xong rồi thì chuyên tâm nghe Kinh, có như vậy thì bạn nghe Kinh cũng nghe được tốt, làm việc cũng làm việc được tốt. Đây là phương pháp học tập đối với “*nghĩa Đà La Ni*”.

Nghe Kinh, quan trọng nhất là phải nắm lấy cương lĩnh. Một lần giảng Kinh, hiện tại chúng ta giảng hai giờ đồng hồ. Trong hai giờ đồng hồ, bạn có thể nắm lấy được một câu - hai câu thì bạn rất có thọ dụng. Cho nên, nghe Kinh phải

chuyên tâm nghe, tốt nhất không nên ghi bút ký, bởi vì bạn ghi bút ký thì bạn không chuyên tâm, cho dù bạn xem tất cả những gì bạn đã ghi lại, bạn sẽ không có được thọ dụng. Vì sao vậy? Bạn không nắm lấy được cương lĩnh. Cho nên, hiện tại nghe Kinh, căn bản không cần phải ghi chép lại. Đến lúc nào thì ghi chép? Bạn chân thật muốn ghi chép, sau khi quay về mang băng ghi âm về, khi nghe lại thì ghi chép. Khi nghe ở hiện trường thì nhất định không nên ghi chép, chuyên tâm nghe thì bạn sẽ rất có thọ dụng. Vì sao vậy? Khi bạn ghi chép bạn chắc chắn bị phân tâm, hơn nữa trong tâm có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo sợ khi nghe ghi chép sẽ sót mất đi chữ nào, câu này sót mất lại nghĩ tưởng, sẽ rất nhiều phiền não, bạn nghe Kinh sẽ hoàn toàn bị thất bại. Cho nên, tuyệt đối không nên ghi chép, chỉ chuyên tâm để nghe. Chúng ta mỗi một lần diễn giảng đều có băng ghi hình và băng ghi âm, cho nên nếu bạn muốn ghi chép lại, sau khi trở về nghe lại lần thứ hai, lần thứ ba thì ghi chép lại. Phương pháp này tốt.

Người hiện tại so với người trước đây có phước, khi chúng tôi tu học thì không có những máy móc này, những công cụ này đều không có, hoàn toàn phải dựa vào chính mình nghe, chính mình ghi nhớ. Hiện tại những công cụ khoa học kỹ thuật này giúp chúng ta học tập, thuận tiện quá nhiều, thế nhưng chúng ta phải biết sử dụng, không biết sử dụng thì thật là đáng tiếc. Phải khéo sử dụng nó.

Loại thứ ba là “Chú Đà La Ni”. Chú thông thường gọi là Mật chú. Các vị phải nên biết, “mật” không phải là bí mật, nếu như là sự việc bí mật thì là không tốt, luôn là không thấy được người. Phật Bồ Tát làm việc chánh đại quang minh, không có việc gì không thể cho người thấy. Chữ mật đây là “thâm mật”, nghĩa lý quá sâu, thông thường người sơ học chúng ta không thể lý giải. Ý nghĩa của chữ “mật” này là thâm mật. Trong Phật Kinh có “Giải Thâm Mật Kinh”. Cho nên, mật không phải là bí mật, mà là thâm mật.

Trong chú ngữ có rất nhiều, không phải là ngôn ngữ của nhân gian chúng ta, loại tình hình này rất nhiều. Nó cũng không phải là Phạn ngữ, người Ấn Độ cũng nghe không hiểu. Đó là gì vậy? Ngôn ngữ của quỷ thần sáu cõi. Khi Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều thính chúng, thế nhưng quỷ thần cũng rất nhiều. Những quỷ thần này đều có thần thông, họ có thể nghe hiểu được pháp của Phật. Sau khi Phật nói pháp xong, luôn là dùng ngôn ngữ của họ nói mấy câu, đây là biểu thị thân thiết. Cho nên, mấy câu này nói ra đều là thuộc về cương lĩnh, đều là rất quan trọng, có thể nói là tinh hoa trong những gì đã nói. Chỉ dùng chú ngữ rất đơn giản để nói, chính là dùng ngôn ngữ của quỷ thần để nói ra, đối với họ mà nói là rất thân thiết. Có ý như vậy, cho nên gọi là “Chú Đà La Ni”.

Loại thứ tư là “Nhẫn Đà La Ni”. Ý nghĩa của chữ “*nhẫn*”, dùng lời hiện tại mà nói là đồng ý. Bạn tường tận đối với lời của Phật nói, bạn có thể tiếp nhận, có thể thừa nhận, đồng ý với cách nói của Ngài, cho nên gọi là nhẫn. Chữ nhẫn này chính là ngày nay chúng ta gọi là thừa nhận. Phật nói mà ta không có hoài nghi, ta cho rằng Ngài nói có đạo lý, ta có thể tiếp nhận, ta có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là “*Nhẫn Đà La Ni*”. Cho nên, chữ “*Nhẫn*” này là tâm đắc của chúng ta.

Chúng ta tu học tâm đắc, trên đại thể nói có bốn loại này. Chúng ta có thể có được bốn loại này thì bạn chính mình tu học và giáo hóa chúng sanh, bạn tự nhiên liền có phương tiện khéo léo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 175

Nguyện thứ bốn mươi bảy: “Văn Danh Đắc Nhẫn Nguyên”

Kinh văn: “**Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn, ứng thời bất hoạch, nhất nhĩ tam nhẫn**”.

Nguyện thứ bốn mươi tám: “Hiện Chứng Bất Thoái Nguyên”

Kinh văn: “**U’ chur Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyên giả, bất thủ Chánh Giác**”.

Đây là hai nguyện sau cùng của bốn mươi tám nguyện: “*Văn Danh Đắc Nhẫn*” và “*Hiện Chứng Bất Thoái*”. Đây là Di Đà đặc biệt giúp đỡ những người mà vì tất cả mười phương thế giới phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Những người này tâm từ bi rất nặng, gọi là cam chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác trước. Những người này rất đáng được đại chúng xã hội tán thán. Chư Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ, cũng đặc biệt quan tâm đến những người này.

Ở ba nguyện phía trước chúng ta xem thấy Di Đà giúp đỡ họ, thứ nhất là giúp họ vào “*Phổ đẳng tam muội*”, kế đến giúp họ trong định cúng Phật mà “*bất thất định ý*”, thứ ba là giúp họ nắm chắc lấy cương lĩnh trọng yếu tự hành hóa tha, chính là nguyện Đà La Ni này. Hôm nay chúng ta xem hai nguyện này, lại càng tiến thêm một bước, không chỉ có thể được cương lĩnh tu học của Phật pháp mà còn có thể thành tựu công phu chân thật.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*”. Hai câu này là tương đối không dễ dàng, thế nhưng nó có thọ dụng chân thật. Bồ Tát trong sáu cõi hành Bồ Tát đạo, dùng lời hiện đại mà nói, “hành Bồ Tát đạo” chính là giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh làm ra rất nhiều tấm gương. Hoàn cảnh của chúng sanh rất là phức tạp, muốn được tâm thanh tịnh rất là khó khăn. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận dạy bảo chúng ta, thí dụ trong “*Kinh Kim Cang*”, Tôn giả Tu Bồ Đề là một vị đại Bồ Tát, không phải người thông thường, thân phận Ngài hiện ra là A La Hán, gọi là đại quyền thị hiện. Ngài ở thế gian này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Phật dạy Ngài: “*Bất thủ u tướng như như bất động*”. Có thể giữ được hai câu nói này thì bạn liền có thể vĩnh viễn giữ gìn được “*thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*”. Đây là thọ dụng chân thật của Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay sống ở thế gian này, khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài đều sanh phiền não, đều bị ô nhiễm. Tại vì sao có thể

bị ô nhiễm? Muốn tường tận đạo lý này thì chúng ta phải suy xét nhiều. Bên trong chúng ta có phiền não nghiêm trọng, mà phiền não này tôi thường hay nói, gốc của phiền não là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chính mình mà nghĩ với ta có lợi ích hay không. Đây là phiền não bao gồm tất cả của gốc bệnh ô nhiễm, từ ở trong đây sanh tham-sân-si-mạn, sanh phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tâm của bạn làm sao thanh tịnh, làm sao có thể được hoan hỉ? Thế gian chúng ta, người thông thường cho là hoan hỉ, hoan hỷ đó chỉ là giả, không phải chân thật sanh hoan hỉ. Chư Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỉ, hoan hỉ đó là thật, không phải là giả. Cho nên, cần phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, tâm thanh tịnh hoan hỉ liền hiện tiền.

Cách chuyển như thế nào? Trước khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì chính mình, vì gia đình của chúng ta, hoặc là mở rộng hơn một chút, vì xã hội của chúng ta, vì quốc gia của chúng ta, vậy thì rất khó được rồi. Có thể giải quyết vấn đề thế gian này hay không? Xin nói với các vị là “không thể!”. Mỗi một người vì lợi ích của quốc gia chính mình liền khởi lên mâu thuẫn với quốc gia khác, đôi bên tranh lợi lẫn nhau, thế là thiên tai nhân họa chiến tranh liền khởi lên, cho nên không thể giải quyết vấn đề.

Phật dạy chúng ta, trong tâm thanh tịnh không có giới hạn. Chúng ta xem thấy rất nhiều trên Kinh Đại Thừa, chắc chắn không có giới hạn của cái nhà, không có giới hạn của chủng tộc, không có giới hạn của cõi nước, đương nhiên cũng không có giới hạn của tôn giáo tín ngưỡng, cho nên bạn phát tâm vì chúng sanh phục vụ, chúng sanh ở đây là rộng lớn, không có bờ mé. Nếu như nói chúng ta ngày nay vì lợi ích của cả thầy địa cầu thì vẫn không được, vì nếu như chúng ta chỉ vì lợi ích của địa cầu này, người ở trên tinh cầu kia cũng chỉ vì lợi ích của tinh cầu họ, vậy thì vẫn có chiến tranh tinh cầu. Chân thật giải quyết vấn đề, trong Phật pháp đã nói, chư Phật Bồ Tát có tâm lượng lớn, “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, như vậy thì vấn đề này mới chân thật giải quyết được triệt để. Cho nên, Phật Bồ Tát xả mình vì người, đối tượng của “*người*” là hư không pháp giới, không có bờ mé, không có giới hạn. Vào lúc này tâm của các Ngài thanh tịnh rồi, các Ngài biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là chính mình. Chúng ta hôm trước ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” giảng pháp thân: “*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*”. Các Ngài có nhận biết chân thật viên mãn như vậy, cho nên mới có thể được tâm thanh tịnh, mới được tâm hoan hỉ, “*được bình đẳng trụ*”, ở trong tất cả pháp được bình đẳng.

Thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa, Phật nói cho chúng ta nghe nghiệp nhân của mười pháp giới, bao gồm tất cả pháp thể xuất thế gian, chân tướng là gì? Phật dùng một câu nói để giải đáp cho chúng ta, đó là “*nhân duyên quả báo*”, đơn giản mà nói, chính là nhân quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, trồng nhân bất thiện chắc chắn là quả bất thiện. Nhân gian như vậy, thiên thượng cũng là như vậy; trong thế pháp là như vậy, trong pháp xuất thế cũng là như vậy. Chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận có được chứng thực. Ai chịu làm như vậy? Phật làm như vậy, Bồ Tát làm như vậy. Thanh Văn, Duyên Giác tuy cũng có cách làm như vậy, nhưng làm không được triệt để, còn có xen tạp. Phật và pháp thân Bồ Tát làm được tốt cùng triệt để, một chút xen tạp cũng không có, cho nên các Ngài được là thanh tịnh an vui chân thật, chân thật đạt đến được tâm bình đẳng. Trong mười pháp giới, tâm của Phật là bình đẳng. Trong Bồ Tát, tâm của pháp thân Bồ Tát là bình đẳng, tâm của Quyền Giáo Bồ Tát vẫn chưa đến bình đẳng.

Hai chữ “*bình đẳng*” này quan trọng. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài bình đẳng với tất cả chúng sanh, quyết định không có cao thấp. Đạo lý này quá sâu, thế nhưng trong Kinh Đại Thừa giảng được thấu triệt, giảng được tường tận. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Phải dùng tâm bình đẳng đối nhân xử thế tiếp vật. Nhà Phật như vậy, nhà Nho và nhà Đạo ngày trước của Trung Quốc cũng là như vậy. Hán Vũ Đế - Hoàng đế thứ hai của triều Hán chế định ra chánh sách giáo dục của quốc gia. Sau khi chế định chánh sách giáo dục, mãi đến Mãn Thanh đều không thay đổi. Ngay trong hai ngàn năm này, những việc thay triều đổi ngôi rất nhiều lần, thế nhưng chánh sách giáo dục trước sau không thay đổi. Việc này rất khó được, trong lịch sử trên toàn thế giới, bất cứ một quốc gia dân tộc nào cũng không tìm ra được, duy chỉ có Trung Quốc. Mãi đến năm dân quốc mới thay đổi. Khi vừa thay đổi thì đã tạo thành động loạn của xã hội ngày nay.

Hán Vũ Đế chế định chánh sách giáo dục là tuân theo Khổng Mạnh, lấy học thuyết của Khổng Tử, Mạnh Tử làm thành giáo dục chủ chốt để dạy nhân dân toàn quốc, sau đó lấy giáo dục của Phật, giáo dục nhà Đạo để bổ trợ ba giáo, cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay có ba giáo. Ba giáo này tuyệt nhiên không bị xem thành tôn giáo, mà là được xem thành ba loại giáo dục tương bổ tương thành. Biến thành tôn giáo là việc của cận đại. Phật giáo, Đạo giáo biến thành tôn giáo cũng chẳng quá 200 năm, không vượt quá 300 năm, sự việc sau năm Trung Diệp triều nhà Thanh mới biến thành tôn giáo.

Tuần trước, tôi trở về, đi ngang qua HongKong. HongKong có sáu tôn giáo, việc này rất kỳ lạ. Sáu tôn giáo, những gì là tôn giáo? Người ta dẫn tôi đi tham quan, Khổng giáo, nhà Nho cũng biến thành tôn giáo. Toàn bộ đều thay đổi, không thể nghĩ bàn! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, nhà Nho dạy chúng ta điều gì? Cũng là dạy bình đẳng trụ. Đế vương của Trung Quốc lấy học thuyết của nhà Nho để trị thiên hạ. Cho nên, chúng tôi đến Bắc Kinh tham quan cố cung, Cục trưởng đặc biệt dặn dò chúng tôi, trong cố cung có ba công trình kiến trúc tượng trưng đế vương thống trị một quốc gia. Ba đại điện là Thái Hòa Điện, Trung Hòa Điện, Bảo Hòa Điện. Các vị nghĩ xem, Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa đều là có từ “Dịch Kinh” của nhà Nho. Đại Điện mệnh lệnh là từ “Dịch Kinh” mà có. Đây là Cục trưởng Diệp đặc biệt nêu ra. Về sau, tôi giảng đối với các đồng tu muốn đi tham quan, tôi thêm cho họ một tiểu chú. Tôi nói: *“Các vị phải lưu ý, “Thái hòa” là gì? “Thái” là tâm phải rộng, phải giống như thái hư không vậy. “Hòa” là không phải chỉ hai người chúng ta hòa, cả nhà hòa, cả nước hòa, một cái thế giới hòa, mà là tận hư không khắp pháp giới (hiện tại chúng ta gọi là ngay trong thái không có rất nhiều tinh hệ, rất nhiều ngân hà), chúng ta thấy đều phải hòa với họ, vậy mới gọi là thái hòa. Thái hòa mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể tránh được chiến tranh giữa các tinh hệ”*. Bạn xem, cái tinh hệ này bao lớn? Làm thế nào thực tiễn thái hòa?

“Trung hòa”, “trung” là gì? Không có tâm thiên lệch, không có tà tâm, không thiên không tà thì gọi là trung. Chúng ta có chút tâm riêng tư thì cái tâm đó không trung, tâm liền lệch, tâm liền tà. Các vị nghĩ cái vị đạo lý này xem, tâm phải để ở trung, quyết định không thể có tâm thiên lệch.

Các vị phải nên biết, trung hòa là chân tâm, nhà Phật gọi là chân như bản tánh, trung đạo đệ nhất nghĩa; “Dịch Kinh” nói trung hòa. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Tâm của Phật Bồ Tát ở ngay trung. Bồ Tát đó là pháp thân Bồ Tát. Quyền Giáo Bồ Tát, tâm đó bị lệch đi một chút nhưng mức độ lệch không lớn, ba đến năm độ mà thôi, vẫn xem là trung. Bích Chi Phật, A La Hán thì mức độ lệch càng lớn. Đến cõi người chúng ta thì thiên lệch đã vượt quá 90 độ, hơn 100 độ, cho nên vấn đề sẽ nghiêm trọng. Phật giảng cho chúng ta, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi địa ngục là 180 độ, hoàn toàn trái ngược trung đạo. Việc này chính là như vậy. Bạn thấy, Thánh nhân của ba giáo Nho-Thích-Đạo đều dạy chúng ta là phải trung đạo, phải học trung hòa.

Phía sau trung hòa là *“Bảo hòa”*. Làm thế nào có thể vĩnh viễn giữ được Trung hòa và Thái hòa, bạn xem cái vị đạo này. Cho nên, họ mới chân thật có

thanh tịnh, hoan hỷ, bình đẳng trụ. Chúng ta học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là như vậy mà dạy bảo chúng ta.

Chúng ta muốn học Phật thì phải học từ chỗ nào? Bạn xem, Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản chính là khởi tâm động niệm, căn bản là một tâm pháp. Tâm nhất định phải chánh, nhất định phải trung. Chánh mà không tà, trung là không thiên, vĩnh viễn gìn giữ trung chánh, bạn thành Phật thì không xa rồi. Thành Phật là thành tựu vô lượng trí tuệ, thành tựu vô lượng đức năng, thành tựu vô lượng tài nghệ, thành tựu vô lượng tướng hảo.

Bạn muốn hỏi: “*Tại vì sao có thể thành tựu?*”. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, những thứ này là trong chân tâm của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần tâm của chúng ta hồi phục đến trung chánh, không còn có thiên tà thì trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Cho nên Phật pháp gọi là nội học, là từ trong tâm tánh của chính mình mà tu học, không ở bên ngoài. Chúng sanh sáu cõi mê hoặc điên đảo, mê ở chỗ nào vậy? Không biết được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tất cả tham cầu đều là hướng ra ngoài mà cầu. Hướng ra ngoài mà cầu thì chưa chắc cầu được, cho dù cầu được rồi, vẫn là trong mạng của bạn đã có. Nếu trong mạng của bạn không có, chắc chắn bạn sẽ cầu không được. Nói trong mạng đã có, các vị phải hiểu được, đã là đệ nhị nghĩa, không phải đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa nói, trong bản tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ.

Người thế gian hiện tại, không luận người Trung Quốc hay người nước ngoài, người lớn hay trẻ nhỏ, không một người nào không tham tiền, mọi người đều thích tiền. Tiền từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Việc này họ không biết, tâm tâm niệm niệm hướng ra cảnh giới bên ngoài mà phan duyên, làm thế nào để đi kiếm được tiền. Không phải thật. Nếu như tiền tài có thể kiếm ra được, những người thông minh đều có thể kiếm ra tiền. Tại vì sao có rất nhiều người thông minh tài trí tuyệt đỉnh, nhưng cả đời chỉ làm giáo thọ nghèo, nhận một ít tiền lương mà trải qua ngày tháng, ngay chính mình muốn mua vài quyển sách cũng không có tiền? Thầy của tôi chính là một thí dụ.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ là một nhà triết học nổi tiếng trên thế giới, đích thực thông minh tuyệt đỉnh, nhưng trong mạng không có tiền. Sau khi tôi học Phật mới bỗng nhiên hiểu ra được, ngay trong đời quá khứ không có tu tài bố thí, mà chỉ tu những pháp bố thí. Pháp bố thí thì được thông minh tài trí, tài bố thí thì

được tiền tài. Ngay trong đời quá khứ thầy không có tu tài bố thí, thầy tu pháp bố thí, cho nên thầy có trí tuệ cao độ, thế nhưng đời sống vật chất trải qua rất khó khăn. Khoảng trung niên về sau, thầy học Phật, đem Kinh Phật xem thành triết học để nghiên cứu, vẫn chưa có thực tiễn, cho nên cả đời vẫn là trải qua ngày tháng nghèo, cuộc đời vẫn không thể nào cải thiện được. Tôi thấy được rất rõ ràng, thế nhưng ở trước mặt thầy, tôi không dám nói, tôi cũng không dám khuyên thầy, mà chỉ chính mình thực tiễn. Tôi nghĩ lại, trong những năm đầu, đại khái tu nhân đời trước cũng gần giống thầy, đời trước tu pháp bố thí, lơ là đi tài bố thí, cho nên khi tôi còn trẻ, đời sống vật chất rất là gian khổ, chân thật là rất khổ. Trong mười lăm năm đầu học Phật cũng là khổ không nói ra lời, nhưng tuổi trẻ không hề gì, chịu chút khổ cũng không sao. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, vừa xuất gia thì lên đài giảng Kinh. Tôi đã giảng 40 năm. Tôi giảng Kinh đến 20 năm mới có một đạo tràng nhỏ. Các vị đi qua Đài Loan, xem thấy “Thư Viện Phật Giáo Hoa Tạng”, 20 năm mới có đạo tràng như vậy. Sau khi có đạo tràng này, mọi người xem thấy phước báo mỗi năm đều không như nhau. Cho nên, ngay đời này tôi có được chút phước báo là ngay đời này tu được, không phải đời trước. Không giống rất nhiều pháp sư, phước báo của họ là đời trước tu được, không phải ngay đời này tu. Tôi đời trước không có tu phước báo, thế nhưng đời trước tu trí tuệ, cho nên ngay đời này học Kinh giáo đặc biệt dễ dàng, cũng có thể có được chút khế nhập.

Nếu như có thể tu vô úy bố thí, bạn liền được khỏe mạnh sống lâu. Điểm này tôi cũng rất là chú ý. Bởi vì khi tôi còn trẻ tuổi, đại khái năm 18-19 tuổi, hai năm này tôi đi săn, sát sanh quá nhiều. Tôi biết được quả báo này rất đáng sợ, quả báo này là quả báo đoạn mạng, làm sự việc này thì bị nhiều bệnh và đoạn mạng. Lúc đó tôi vô tri, không hiểu biết. Sau khi tôi học Phật rồi bỗng nhiên giác ngộ ra. Khi tôi học Phật rồi thì tôi phóng sanh, bố thí thuốc men, tuy tôi có thu nhập rất ít. Tôi ưa thích làm hai sự việc là giúp đỡ những người bệnh và phóng sanh. Sau sáu tháng học Phật thì tôi liền ăn trường chay, sám hối. Từ trước sát nghiệp rất nặng, vẫn xem là không tệ, nghiệp này chuyển đổi lại. Có rất nhiều đồng tu đều biết, khi tôi còn trẻ, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, đều nói tôi không qua được 45 tuổi. Tôi rất tin tưởng, tôi tiếp nhận lời nói này. Năm 45 tuổi, tôi bị một trận bệnh tròn một tháng. Tôi cả đời không hề bị bệnh, chỉ vào lúc đó bị bệnh một tháng. Sau một tháng thì hết, cũng không có việc gì, đã qua được cửa ải này rồi.

Cam Châu Hoạt Phật là bạn cũ của tôi, năm xưa ông cũng ấn chứng cho tôi. Có một năm chúng tôi gặp nhau ở trong một pháp hội, ông nói với tôi: “*Lúc trước, chúng tôi ở sau lưng nói về ông*”. Tôi hỏi: “*Nói tôi về cái gì?*”. Ông nói: “*Ông người rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo, lại đoản mạng*”. Tôi nói: “*Những việc này tôi biết, không cần phải nói sau lưng, nói ngay mặt tôi cũng được, tôi rất rõ ràng, tôi có thể tiếp nhận*”. Ngài nói: “*Hiện tại, mấy năm gần đây ông giảng Kinh nói pháp, công đức này rất lớn, nên thấy đều chuyển đổi rồi, không những ông có phước báo, mà ông còn rất trường thọ*”. Đây là Ngài chúc phúc cho tôi.

Thế xuất thế gian pháp là pháp nhân quả. Chúng ta hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân quả, ý niệm chuyển đổi lại, hành vi chuyển đổi lại thì quả báo của chúng ta thấy đều chuyển đổi. Cho nên, các vị ngày nay có thể xem thấy tôi có phước báo, có trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Các vị xem thấy, giảng đài này, tôi không cần dùng cái gì, chỉ một bước liền có thể lên được, tôi còn có thể lực này. Do đây có thể biết, tu ba loại bố thí này quan trọng. Chắc chắn không vì chính mình! Tôi trước giờ chưa hề nghĩ đến chính mình phải hưởng thụ, chính mình phải khỏe mạnh sống lâu. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì xã hội, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khổ nạn thế gian này.

Người thế gian có ai mà không có khổ nạn? Thiên vương trên trời cũng có khổ nạn, khổ nạn gì vậy? Không thể thoát sanh tử, không thể siêu vượt sáu cõi luân hồi, đây là khổ. Cái khổ chân thật, người thế gian biết được không nhiều. Loại khổ nạn ngay trước mắt là việc nhỏ, không tính vào đâu. Làm thế nào chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây mới là đại sự. Đây là Phật dạy chúng ta.

Nếu như chúng ta không thể tiếp nhận giáo dục của Phật... Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Đạo tuy là nói đến, nhưng nói không rõ ràng, nói không đủ thấu triệt, nên chúng ta rất không dễ dàng lý giải. Chỉ riêng Phật pháp là nói được rất rõ ràng, nói được thấu triệt, nói được tường tận. Người căn tánh trung hạ chỉ cần duyên phận tốt. Duyên phận tốt là gì? Gặp được thầy giáo tốt, gặp được hoàn cảnh tu học tốt, chính mình lại chân thật chịu ham học, thì vấn đề này sẽ không khó giải quyết. Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì làm rõ ràng, làm tường tận, đây là đại học vấn, là trí tuệ chân thật. Sau đó, tư tưởng của chúng ta thuần chánh, chắc chắn không có thiên tà, hành vi của chúng ta thuần chánh, quyết định không tạo ác nghiệp. Chúng ta tạo ra là thuần thiện mà không ác, quả báo có được thì chính mình không nên đi hưởng thụ, hoàn toàn tặng cho người

khác hưởng thụ. Chúng ta chính mình hưởng thụ cái gì? Thanh tịnh, khoái lạc, được bình đẳng trụ, chúng ta đi hưởng thụ cái này. Bao gồm tất cả phước đức đều cống hiến cho xã hội, đều cho người khác.

Hơn 20 năm rồi tôi không hề dùng tiền. Mười mấy năm trước, dường như là lần thứ hai, thứ ba tôi đến Hoa Kỳ, vào thời gian đầu của năm 80, rất không dễ dàng đi lên phố mua một ít đồ. Tôi đến Hoa Kỳ ở được ba tháng, tiêu hết 9 đồng, vẫn là yêu cầu đồng tu để tôi dùng thử xem. Tôi cần những thứ gì thì họ đều chuẩn bị cho tôi rồi, không cần phải bận tâm chút nào, cho nên tiền không có chỗ dùng. Hơn 20 năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tôi không có khái niệm đối với tiền vàng, đích thực là không hề biết đến, tâm tôi thanh tịnh. Cái thứ đó rất là đáng ghét, trong lòng nếu có những cái trương mục này thì rất là phiền phức, thật là phiền não. Cho nên, chúng ta muốn buông xả, trước tiên phải đem cái thứ này buông xả. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần phải triệt để buông xả thì mới có thể chân thật đạt đến “*thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ*”. Đây là tự thọ dụng, chúng ta gọi là hưởng thụ cao nhất của Phật pháp. Đây là từ trước lão sư Phương dạy chúng ta, hưởng thụ cao nhất của nhân sanh là hai câu này.

Hiện tại chúng ta đọc đoạn Kinh văn này biết được, chúng ta chính mình chịu phát tâm, chịu học tập, được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên mới có được hiệu quả rõ ràng như vậy.

Chính mình được thanh tịnh bình đẳng rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác.

Phía sau giảng “*tu Bồ Tát hạnh*”. Bồ Tát hạnh phạm vi bao gồm quá rộng quá lớn, Thích Ca Mâu Ni Phật quy nạp cho chúng ta sáu cương lĩnh.

SÁU CƯƠNG LĨNH CỦA BỒ TÁT HẠNH

Cương lĩnh thứ nhất gọi là “bố thí”. Bố thí, dùng lời hiện đại mà nói, là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, chăm sóc người khác, đây gọi là bố thí. Dùng tài lực, vật lực của chính chúng ta, trí tuệ lao lực, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Việc phục vụ này là vô điều kiện, là nghĩa vụ, đây là một điều kiện quan trọng nhất của Bồ Tát hạnh. Giúp đỡ người khác, phục vụ xã hội nhất định phải tuân thủ pháp luật.

Tuân thủ pháp luật chính là ***cương lĩnh thứ hai: “Trì giới Ba La Mật”***. Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định không làm những việc phạm pháp. Hiện tại giao thông thuận tiện, chúng ta thường hay đi du lịch đến

các quốc gia khác. Đi du lịch đến nơi nào, nhất định phải tuân thủ pháp luật của địa phương đó, tuân thủ phong tục tập quán của khu vực đó, cùng kết thành một khối với họ, người ta liền sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta vì họ phục vụ, họ mới chịu tiếp nhận. Nếu như bạn không tuân thủ pháp luật, trái ngược với phong tục tập quán của họ, bạn muốn thay họ phục vụ thì người ta sẽ cự tuyệt, người ta sẽ không tiếp nhận, cho nên nhất định phải hiểu được thủ pháp. Trì giới chính là thủ pháp.

Cương lĩnh thứ ba là dạy chúng ta phải “nhẫn nhục”. Nhẫn nhục chính là bạn phải có lòng nhẫn nại, bạn phải có thể quán cơ, nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên, hiểu rõ tình hình đời sống, hoàn cảnh hiện tiền của chúng sanh của khu vực đó, rất có lòng nhẫn nại giúp đỡ họ. Luôn luôn là một việc tốt quyết không phải là thời kỳ ngắn ngủi mà có thể làm được tốt. Có một số việc ngay thời đại này chúng ta chưa thể thành tựu, mà phải đến đời thứ hai, đời thứ ba. Các vị xem thấy, Thiên tông hay, Tổ Sư Đạt Ma đến Trung Quốc, Ngài quán sát người Trung Quốc có căn tánh này, thế nhưng khi Ngài đến, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc chưa có cách gì tiếp nhận pháp môn này của Ngài. Ngài rất có lòng nhẫn nại, Ngài đi đến chùa Thiếu Lâm để diện bích chín năm, đợi một Huệ Khả. Ngài đem pháp này truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Sáng, Tăng Sáng truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín truyền cho Hoàng Nhẫn; năm đời đều là đơn truyền. Đời thứ sáu truyền đến Huệ Năng thì mới khai hoa kết quả, Thiên tông được mở mang rộng lớn. Bạn nghĩ xem, lòng nhẫn nại lớn đến như vậy, không phải hoàn thành ở trên chính bản thân mình.

Cho nên phải nên biết, xã hội của chúng ta ngày nay, vấn đề rất là nghiêm trọng. Tôi thường hay nói với các đồng tu: “*Gia đình mỹ mãn, xã hội phồn vinh, quốc gia an định, thế giới hòa bình là xây dựng ở trên nền tảng của giáo dục*”. Sau đó bạn liền hiểu được, tại vì sao Trung Quốc hơn hai ngàn năm lịch đại đế vương thay đổi triều ngôi mà không dám thay đổi chính sách giáo dục. Chính sách giáo dục trước sau không thay đổi, vì họ biết được tính quan trọng của giáo dục.

Bốn loại giáo dục này, thứ nhất là “*giáo dục gia đình*”, nhà Nho nói được rất viên mãn.

Thứ hai là “*giáo dục học đường*”. Từ trước, giáo dục học đường cũng là lấy học thuyết của Khổng Mạnh làm nền tảng.

Thứ ba là “*giáo dục xã hội*”. Giáo dục xã hội vào thời xưa Trung Quốc dùng phương pháp gì? Dùng nghệ thuật. Vào thời đại cổ xưa thì dùng thi ca, đó là giáo

dục xã hội. Khổng Lão Phu Tử chu du liệt quốc, đem dân ca của các nơi, những ca từ mà họ đã hát hội tập lại, chỉnh lý làm mới, biên tập thành “Kinh Thi”. Hiện tại chính là bao gồm những nghệ thuật này. Hiện tại càng nhiều hơn so với trước, ở trên văn tự, báo chí, tạp chí, điện ảnh, hí kịch, ca vũ, những thứ này đều là giáo dục xã hội. Từ trước, giáo dục xã hội, Khổng Lão Phu Tử đã định ra một tông chỉ. Các vị đọc qua “Luận Ngữ”, đọc qua “Thi Tam Bách”, “Kinh Thi” là một đại biểu giáo dục xã hội, “*nhất ngôn dĩ tế chi, nhật tư vô tà*”, đó là tông chỉ của giáo dục xã hội. Giáo dục xã hội ngày nay không có, giáo dục xã hội ngày nay chuyên môn dạy người tà tri tà kiến, cùng tông chỉ giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trái ngược đến 180 độ.

Thứ tư là “*giáo dục tôn giáo*”. Tôn giáo là giáo dục, là đỉnh cao nhất trong giáo dục, thế nhưng ngày nay giáo dục tôn giáo không còn, tôn giáo lưu lại hình thức, biến thành mê tín.

Ngày nay, bốn loại giáo dục này đều không còn, xã hội này làm sao không loạn? Lòng người không có chỗ nương về, người không biết ngay đời này phải sống như thế nào. Cho nên nói, ý nghĩa của nhân sanh, giá trị của nhân sanh đều trở thành vấn đề rất nghiêm trọng.

Bốn loại giáo dục này đã hủy mất, trùng tân xây dựng lại thì thật là không dễ dàng. Cho nên, nước ngoài có rất nhiều nhà tôn giáo nói thế giới ngày tàn. Thế giới ngày tàn là gì? Không phải nói hủy diệt thế giới này, mà bốn loại giáo dục này không còn chính là thế giới ngày tàn. Xã hội động loạn, lòng người bất an, suốt ngày bàng hoàng, hiện tượng này chính là ngày tàn. Cho nên, chúng ta nghĩ tới nghĩ lui, chỉ có cầu các tôn giáo. Vì sao vậy? Tín đồ của các tôn giáo, thực tế mà nói vẫn là tương đối lương thiện, tương đối dễ dàng tiếp nhận học thuyết nhân quả. Có thể tin tưởng nhân quả báo ứng, con người này liền được cứu. Nếu như ngay đến đạo lý của nhân quả báo ứng cũng không hiểu, sự thật không thể tiếp nhận, con người này hết cứu, họ liền rơi vào ở trong ngày tàn, không thể quay đầu.

Những năm gần đây, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực liên hiệp các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới. Chúng ta không gì khác hơn, luôn là hy vọng mỗi một tôn giáo, không chỉ là ở trên nghi thức, càng quan trọng là ở trên giáo học, phải đem đạo lý trong Kinh điển của họ giảng giải ra. Kinh điển đều là dạy cho chúng ta làm sao làm người, làm sao làm việc, làm sao đối nhân xử thế tiếp vật. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Nho - Đạo là như vậy mà thuyết pháp. Chúng ta xem

qua các Kinh điển khác như “Tân Ước”, “Cựu Ước” của Ki-Tô Giáo, “Kinh Cô-Ran” của Hồi Giáo, tôi cũng thường đọc tụng, cũng là dạy chúng ta làm thế nào làm người, làm thế nào xử thế, đây là giáo dục rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải liên hiệp lại. Tôn giáo khác nhau, phương pháp khác nhau, dạy bảo tất cả người căn tánh khác nhau. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “*Quy nguyên vô nhị lộ, phương tiện hữu đa môn*”. Các tôn giáo khác nhau, đó là phương tiện có nhiều.

Chúng ta qua lại với rất nhiều tôn giáo, giao đàm, trao đổi ý kiến, chúng ta có được một kết luận, kết luận này cùng trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Mọi người đều biết, chẳng phải Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*” hay sao? Chúng ta chỉ dùng câu giáo huấn này, cùng các tôn giáo trên toàn thế giới liên kết thành một thể. Từ bi chính là yêu thương. Vị giáo chủ của tôn giáo nào, thần Thánh của họ đều là nói thần ái thế nhân, nhà Phật thì gọi là từ bi. Từ bi chính là yêu thương. Cho nên, căn bản này hoàn toàn giống nhau, tuy phương thức giáo học không như nhau, đó chính là phương tiện, là cửa. Cho nên, tôn giáo khác nhau có thể dung hòa cùng nhau, có thể đoàn kết thành một thể.

Mục đích sau cùng của giáo học, chúng ta nêu ra ba câu nói: “*Xã hội an định, thế giới bình đẳng, nhân dân hạnh phúc*”. Mỗi một tôn giáo đều thừa nhận, đều không phản đối. Căn bản của chúng ta giống nhau, đó là tâm yêu thương chân thành. Phương hướng mục tiêu của chúng ta giống nhau, đều là mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Sau đó chúng ta triển khai Kinh điển cùng nhau thảo luận thì dễ dàng rồi. Chúng ta đã có phương hướng, có nền tảng, tự nhiên đều có thể dung hợp. Ngày nay, không chỉ chúng ta qua lại trên cảm tình, mà ở trên giáo lý giáo nghĩa chúng ta đều có thể tương thông. Việc này đối với cả thầy thế giới hòa bình, xã hội an định có sự giúp đỡ rất lớn.

A Di Đà Phật!

Tập 176

Chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực đang làm công tác này. Chúng ta phải có lòng nhẫn nại. Chúng ta biết được sự việc này là đại sự nghiệp, không phải một sự nghiệp thông thường, nên cần phải có thời gian rất dài. Thế nhưng chúng ta ở Singapore mới hai năm mà có thành quả hiện tại tốt đến như vậy. Việc này là vượt ngoài ý định của tôi. Tôi chỉ có thể nói đây là Phật Bồ Tát bảo hộ, bao gồm chúng thần tôn giáo thầy đều bảo hộ, cho nên phát triển của chúng ta mới có thể nhanh như vậy, có thành tựu tốt đến như vậy.

Năm trước, tôi tham gia hội nghị “Tôn Giáo Nhân Sự Toạ Đàm Hội” ở Tuyết Lê do Thiên Chúa Giáo Úc châu tổ chức. Một ngày chúng tôi cùng tụ hội bốn giờ đồng hồ. Thiên Chúa Giáo mở hội nghị, chính phủ Úc Châu đều cảm thấy kinh ngạc, bởi vì đây là lần đầu tiên trên thế giới, trước giờ chưa từng có loại hoạt động này. Tổng cộng có năm tôn giáo tham gia. Bốn giờ đồng hồ sau khi chúng tôi cùng nhau giao đàm, chủ giáo của họ làm một kết luận rất tốt, chúng tôi đều rất bội phục. Họ rất là khiêm tốn nói, một ngàn năm trước, họ đã làm sai rất nhiều sự việc, đặc biệt là xem thường đối với các tôn giáo khác, hiện tại thông qua buổi tọa đàm, biết được trong mỗi một tôn giáo đều có rất nhiều thứ tốt, đều đáng được chúng ta học tập lẫn nhau. Cho nên, tôi tin tưởng báo cáo này của họ nhất định sẽ đưa đến Đức Giáo Hoàng. Chúng ta xem thấy trên báo chí, tôn giáo sám hối với người trên toàn thế giới, cầu Thượng Đế tha thứ tội lỗi của tín đồ Thiên Chúa, đặc biệt là đối đãi với các tôn giáo khác. Đây là tinh thần rất cừ khôi. Biết lỗi mà có thể sửa thì có gì tốt hơn, không thẹn là tôn giáo lớn trên thế giới.

Năm nay, họ lại mở hội nghị. Tôi nhận được thông báo là ngày 7 tháng 7 khai mạc. Họ mở hội ba ngày, từ ngày 7 đến ngày 9. Việc này cũng là ngoài dự liệu của chính phủ Úc Châu. Chính phủ Úc Châu cho rằng chỉ có lần này, e rằng về sau sẽ không có nữa, không hề nghĩ đến năm nay lại muốn khai hội, hơn nữa còn mở đến ba ngày. Tôi tin tưởng năm nay tôn giáo tham gia có thể sẽ càng nhiều. Sự việc này tốt. Hiện tại tôi hoạt động ở các quốc gia khu vực khác, rất nhiều nơi mời tôi giảng Kinh, tôi đều không đi, thế nhưng đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc thì tôi nhất định sẽ tham gia. Tôi đi giúp đỡ họ, tôi đến để đọc thành. Chúng ta muốn đem những kinh nghiệm của Singapore mang đến cho họ. Chúng ta cũng sẽ mời thỉnh họ đến để tham gia hoạt động tôn giáo của Singapore chúng ta. Vào cuối năm nay, buổi dạ tiệc ấm áp kỷ nguyên hòa bình, tôi dự tính mời các nhà tôn giáo trên toàn thế giới đến tham gia, cho nên đại hội năm nay sẽ càng

hung vượng hơn năm rồi. Năm rồi chúng ta có hơn tám ngàn người tham dự, năm nay có thể vượt qua mười lăm ngàn người. Hiện tại chúng ta phải nên bắt đầu chuẩn bị. Đây là việc xúc tiến hòa bình an định của toàn thế giới. Chúng ta ngày nay làm công tác này, quyết không phải là có tính khu vực, chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước, một mực bình đẳng đối đãi. Đây là nói phải có lòng nhẫn nại. Có lòng nhẫn nại thì được Phật Bồ Tát gia trì, có lòng nhẫn nại thì được rất nhiều nhân sĩ thiện tâm trong xã hội tán trợ.

Điều thứ tư dạy chúng ta phải “ *tinh tấn*”.

Tinh tấn, tấn là tấn bộ, càng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Tiến bộ thêm vào tinh tấn, thuận mà không tạp. Chúng ta thì một mục tiêu, một phương hướng, quyết không xen tạp tự tư tự lợi, quyết không xen tạp danh vọng lợi dưỡng. Đối với cá nhân mà nói là không có được mất, chúng ta thấy đều phụng hiến. Mười phương đồng tu thiện tâm cúng dường, chúng ta nhất định phải chân thật làm việc tốt cho họ, quyết định không cô phụ mọi người. Đây là quy củ mà tôi tuân thủ trong suốt mấy mươi năm học Phật. Cho nên, chúng ta nhất định phải cầu tinh tấn.

Thứ năm là “ *thiên định*”.

Thiên định, dùng lời hiện đại mà nói là quyết không bị ngoại cảnh dao động, không bị ngoại cảnh mê hoặc, không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài. Chúng ta biết đây là việc tốt, thế nhưng việc tốt lắm dầy vò, đổ kỹ chướng ngại là chắc chắn không thể né tránh. Chúng ta phải có trí tuệ Bát Nhã, phải có phương tiện khéo léo. Tôi năm xưa học giảng Kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Ngài liền nói với chúng tôi: “ *Anh giảng Kinh, nếu giảng không được hay thì không hề gì, nếu như anh giảng được hay thì anh không có đường để đi*”. Đây là lão sư về trước đã cảnh cáo chúng tôi, ngay đời này quả nhiên tôi đã gặp phải rồi. Không có đường để đi, nhưng tôi may mắn được sự hộ trì của Quán trưởng Hàn. Tôi bị bức, không còn cách nào, đã ở trong nhà bà mười bảy năm. Tao ngộ của tôi cũng gần giống như Lục tổ Huệ Năng Thiền tông. Lục tổ Huệ Năng núp trong nhóm người đi săn mười lăm năm, tôi ở trong nhà một cư sĩ đã ở mười bảy năm. Bạn mới biết được, thật là không dễ dàng! Không một đạo tràng nào, không một tự viện nào dung nạp bạn, muốn đến nhà người xin nghỉ nhờ, xin nghỉ một ngày họ cũng không đồng ý. Cho nên, hiện tại một tập đồng tu chúng ta ngày ngày đang huấn luyện, tương lai giảng hay rồi thì không nên giống như tôi vậy. Thế nhưng tôi vẫn chân thật được Phật Bồ Tát bảo hộ, còn có người giúp đỡ tôi, trước

sau duy trì giảng đài, không bị gián đoạn. Điểm này rất khó được. Trên giảng đài 40 năm không gián đoạn, đây là nhờ vào sự hộ trì của Quán trưởng Hàn.

Ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì? Không thể không nhờ vào khoa học kỹ thuật cao. Cho nên, tôi rất xem trọng. Tiểu tổ quay phim của chúng ta, hiện tại có rất nhiều chuyên gia muốn giúp chúng ta cải tiến. Họ nói trình độ của chúng ta không đủ cao, cự ly còn kém rất xa với truyền hình vệ tinh, muốn chúng ta phải nâng cao trình độ lên thì họ mới bằng lòng phát sóng băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta, cho nên hiện tại chúng ta phải tăng cường. Gần đây, chúng ta muốn ở HongKong xây dựng một phòng thu hình hoàn toàn giống như đài truyền hình vậy. Chúng ta cũng mời chuyên gia đến thao tác những máy móc này, còn phải mời một đạo diễn chuyên môn, đạo diễn phim ảnh truyền hình, phải tìm chuyên gia đến phục vụ. Tôi để mỗi một đồng tu chúng ta đều giảng một bộ chuyên tập. Dem chuyên tập này lưu thông toàn thế giới, cái ải quan này liền bị đột phá rồi. Chúng ta không cần phải có nơi chốn đạo tràng của người để giảng Kinh. Trong máy truyền hình của bất cứ nhà nào phát chiếu chúng ta thì đó chính là đạo tràng của chúng ta. Đây là tôi vì đồng tu của chúng ta mà lo nghĩ. Phải dùng khoa học kỹ thuật cao, phải dùng VCD để đột phá, hy vọng việc giáo học này có thể lưu thông đến toàn thế giới. Trong nhiều năm tỉ mỉ quán sát, đây là con đường duy nhất thông thoáng, không trở ngại. Hiện tại tôi còn đặc biệt lưu ý đài truyền hình, băng giảng của chúng ta có thể lên truyền hình, vậy thì thuận tiện rồi. Tôi tin tưởng Tam Bảo gia trì, nguyện vọng này sẽ viên mãn.

Hiện tại, ở Hoa Kỳ có bảy đài truyền hình phát sóng băng ghi hình của chúng ta. Cả thầy Bắc Mỹ châu đều có thể tiếp nhận được, đại khái mỗi ngày là một giờ đồng hồ. Các nơi khác, dường như là ở Hawaii, nghe nói đài truyền hình phát sóng hai lần một tuần lễ, Áo Môn thì một tuần lễ bốn lần. Gần đây chúng ta đến tiếp đàm với truyền hình Á Châu của HongKong. Ngoài ra nghe nói có truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng, chúng ta đều đang tiếp đàm. Cho nên, chúng ta không cần phải làm đạo tràng, không cần phải xây chùa miếu, chúng ta hướng lên không trung mà phát triển. Những việc này đều gọi là tu Bồ Tát hạnh. Đây là giúp đỡ người khác. Quan trọng hơn nữa là chúng ta phải đem giáo huấn của Phật Đà thực tiễn, chúng ta phải chân thật làm được. Nếu như chỉ nói suông mà không thể thực tiễn, chúng ta sẽ không có được thọ dụng chân thật.

Phía sau nói “*cụ túc đức bốn*”. “**Cụ túc đức bốn**” chính là phải thực tiễn. Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi là phải tu hành như thế nào. Tôi thường hay nói với mọi người, trước tiên phải đem định

nghĩa của hai chữ tu hành này làm cho rõ ràng. “*Hành*” là hành vi của chúng ta. Hành vi quá nhiều, nhà Phật đem nó quy nạp thành ba loại lớn: khởi tâm động niệm là hành vi của tư tưởng, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể động tác là hành vi của thân thể. Hành vi có nhiều hơn cũng không ngoài ba loại lớn này. Hành vi của ba loại lớn này có sai lầm, đem hành vi sai lầm tu sửa lại gọi là tu hành. Việc này nhất định phải làm cho rõ ràng. Đại đức xưa dạy chúng ta tu từ căn bản, thế là chúng ta liền tường tận rồi.

Tu từ căn bản là việc như thế nào? Từ ngay nơi khởi tâm động niệm, đó gọi là tu từ căn bản. Ý niệm này của chúng ta vừa sanh khởi, lập tức liền rõ ràng, liền tường tận ý niệm này là thiện hay là bất thiện. Nếu là thiện thì có thể tiếp tục tăng trưởng, nếu như là bất thiện thì phải mau đình chỉ nó lại, đây gọi là tu từ căn bản.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Đối với xã hội có lợi ích, với chúng sanh có lợi ích thì đây là thiện. Nếu như với chính mình có lợi ích, với xã hội chúng sanh không có lợi ích thì đây chính là ác, đại ác. Đối với xã hội, với đại chúng có lợi ích, với chính mình cũng có lợi ích, đây là việc thiện, có thể làm, thế nhưng việc thiện này không phải cái thiện đệ nhất đẳng. Cái thiện của đệ nhất đẳng là với chính mình không có lợi ích, còn với tất cả chúng sanh, với xã hội có đại lợi ích. Đây là việc thiện đệ nhất đẳng, chư Phật Bồ Tát làm. Nếu như chúng ta nói, việc tốt này với ta có lợi ích ta mới làm, với ta không có lợi ích thì ta không làm, vậy bạn không phải là Bồ Tát, nguyện này sẽ không liên quan gì với bạn. Đây là nói với Bồ Tát.

Trong “*đức bốn*” còn có một ý nghĩa quan trọng, đó là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là đức bốn ngay trong đức bốn. Vì sao vậy? Chỉ có sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới đem vấn đề giải quyết triệt để, giải quyết mau chóng, rất không thể nghĩ bàn. Đạo lý này quá sâu, nếu không có thời gian dài nền tảng thâm nhập Kinh tạng thì bạn rất khó lý giải. Không chỉ chúng ta không dễ dàng lý giải, mà bao nhiêu lão pháp sư, lão cư sĩ học Phật đều không thể tiếp nhận. Không chỉ họ không thể tiếp nhận, ở trên Kinh Phật đã nói qua với chúng ta, mười phương pháp giới rất nhiều đại Thanh Văn, đại Bồ Tát cũng không thể tiếp nhận. Do nguyên nhân gì? Không triệt để tường tận. Cho nên, pháp môn này trên Kinh thường hay tán thán là “*chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”. Đây là lời thật, không phải hư giả. Chúng ta gặp được rồi có thể tin tưởng thì đây là việc lạ, không phải là việc thông thường. Tuy là việc lạ, nhưng cũng có nguyên nhân. Phật nói với chúng ta, trong đời quá khứ, thiện căn phước đức nhân duyên của chúng ta sâu dày. Nếu như không phải thiện căn phước đức nhân duyên ngay

trong đời quá khứ đã tu, ngay đời này bạn chưa làm rõ ràng mà tin tưởng, nhất định không thể nào có việc này. Cho nên, chúng ta ngay trong đời này có thể làm cho rõ ràng, hoặc là chưa làm cho rõ ràng mà liền có thể tin sâu không nghi, đây đều là do thiện căn phước đức trong đời quá khứ. Ngay đời này khởi lên tín niệm này thì được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì. Không những được A Di Đà Phật gia trì, mà đồng thời cũng được tất cả chư Phật gia trì. Chúng ta phải trân trọng cơ hội này.

Câu sau cùng nói: “*Ứng thời bất hoạch nhất nhị tam nhẫn*”. Đây là càng nói càng không thể nghĩ bàn. Chỗ này nói nhất nhị tam nhẫn tuyệt nhiên không chỉ ra một loại cảnh giới nào. Thế nhưng chúng ta xem các Kinh khác, như trong “Kinh Nhân Vương” nói cho chúng ta nghe năm loại nhẫn. Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, ba vị trí này gọi là “Tín Nhẫn”, cũng chính là nói “nhẫn”, ý nói là đồng ý, chấp nhận, khẳng định, thừa nhận. Do đây có thể biết, Bồ Tát Nhất, Nhị, Tam địa có tín tâm kiên định, chắc chắn sẽ không dao động, chắc chắn sẽ không thoái chuyển. Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa, ba vị thứ này gọi là “Thuận Nhẫn”. Càng tiến thêm một bước, chúng ta thường nói tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, họ có lý nào mà không thành tựu?

Ngày nay chúng ta học Phật là khó khăn nhất. Ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tuyệt nhiên không thể nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, hoàn toàn thuận theo giáo huấn của Phật Đà thì chúng ta không làm được. Như trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật giáo huấn chân thành đến như vậy, dạy chúng ta là “**ngày đêm không thể gián đoạn, thường niệm thiện pháp, tu duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp**”. Nếu như chúng ta chân thật có thể tùy thuận, chúng ta làm Phật làm Bồ Tát, trong thời gian rất ngắn, từ ba năm đến năm năm chắc chắn thành công.

Tại vì sao chúng ta tu học khó khăn đến như vậy? Lời của Phật nói nghe không sai, nghe rất hay, thế nhưng chúng ta không thể đi làm. Mỗi ngày làm việc sinh hoạt, đối nhân xử thế tiếp vật vẫn là tham sân si mạn, vẫn là hỷ nộ ai lạc, vậy thì phải làm sao? Chúng ta qua lại với người, chuyên xem khuyết điểm của người khác, chuyên nghĩ chỗ tốt của chính mình, chuyên thấy chỗ không tốt của người khác, chính mình là người tốt, người khác đều không phải là người tốt, vậy làm sao có thể thành công? Phật dạy chúng ta hoàn toàn tương phản, đối người, đối việc, đối vật, chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác; người khác không tốt, người khác bất thiện thấy đều không để ở trong

tâm. Đây gọi là tùy thuận giáo huấn Như Lai. Trong Thuận Nhẫn, Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa Bồ Tát, Tứ địa đắc hạ phẩm thuận nhẫn, Ngũ địa đắc trung phẩm, Lục địa đắc thượng phẩm, đều tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Thực tế mà nói, Singapore chúng ta có người đã làm được. Tôi nói ra, các vị đại khái đều biết. Cư sĩ Hứa Triết đã làm được. Bà năm nay 101 tuổi. Bà đã đến chỗ này biểu diễn qua, thân thể khỏe mạnh giống như người ba bốn mươi tuổi vậy, rất nhiều người ba bốn mươi tuổi không bằng bà. Nguyên nhân gì có được thân thể khỏe như vậy? Bà nói, cả đời bà không khởi tức giận. Bà đã 100 tuổi, nhưng cả đời chưa khởi tức giận, cả đời không hề thấy chỗ xấu của người khác. Bà chỉ thấy chỗ tốt của người khác, thấy cái tốt của người, thấy cái thiện của người. Việc không tốt, việc bất thiện của người, bà hoàn toàn không nhớ, không để ở trong lòng. Bà đã nêu ra một thí dụ rất có ý nghĩa, rất dễ dàng lý giải. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Bà xem thấy những người ác, việc ác này thì bà có cái nhìn như thế nào?”*. Bà nêu một thí dụ: *“Cũng giống như người lạ mặt đi ở trên đường vậy”*. Thí dụ này tốt. Chúng ta mỗi ngày đều lên phố, đều xem thấy rất nhiều người đi qua đi lại, bạn có nhớ người nào không? Một người cũng không nhớ, không để ở trong lòng. Bà đã học được bản lĩnh này. Tất cả người ác, việc ác cũng giống như người xa lạ vậy, không để ở trong lòng, bà không hề nhớ việc nào hết; tất cả thiện hạnh, thiện sự của người thì bà ghi nhớ, bà học tập, cho nên bà là người thuần thiện, không hề có chút ác ý, ác niệm nào. Một trăm lẻ một tuổi quy y vẫn không muộn. Bà làm tấm gương cho chúng ta, làm một điển hình. Năm xưa bà là nữ tu của Thiên Chúa Giáo. Cuối đời, bà đọc sách của rất nhiều tôn giáo. Giáo hữu của họ đã từng nói với bà: *“Tại vì sao bà lại xem sách của các tôn giáo khác?”*. Bà trả lời rất hay: *“Tôi xem tất cả tôn giáo trên thế giới đều là một mảng quang minh”*. Bà đã đột phá rồi, đột phá được giới hạn của tôn giáo, đặc biệt đẳng trụ. Cho nên, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Ngay trong mắt của bà, tôn giáo là gì?”*. Bà trả lời một chữ: *“Ái”*. Ái chính là tôn giáo. Lời nói này không sai chút nào, hoàn toàn chính xác. Thế gian bao gồm tất cả các tôn giáo đều là khẳng định chữ *“ái”*. Mở mang rộng lớn ái tâm, yêu thương tất cả chúng sanh, yêu thương chân thành, yêu thương thanh tịnh, yêu thương bình đẳng, đây mới gọi là tôn giáo. Bạn qua lại với bà, ngôn ngữ của bà đơn giản, tường tận.

Đến Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, đây gọi là *“Vô sanh pháp nhẫn”*. Thập Địa Đẳng Giác gọi là *“Tịch diệt nhẫn”*. Nếu như chúng ta giảng *“nhất nhị tam nhẫn”* chỗ này, thứ nhất chính là Tín nhẫn, thứ hai chính là Thuận nhẫn, thứ ba chính là Vô sanh pháp nhẫn. Chúng ta làm sao có thể khẳng định? Đại đức xưa giải thích

cái nhãn thứ ba là Vô sanh pháp nhãn. Do đây có thể biết, nhất nhị tam nhãn ý nghĩa là nói Bồ Tát Địa Thượng, không phải là Bồ Tát thông thường, mà là Đẳng Địa Viên Giác Bồ Tát. Đây là mười phương thế giới, chứ Bồ Tát ở các tầng không gian khác. Thế gian khác nhau, giáo hóa tất cả chúng sanh có thể được bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, cho dù bạn là Quyền Giáo Bồ Tát sơ phát tâm, được Phật lực gia trì thì cũng có thể đem bạn nâng lên đến Bồ Tát Địa Thượng. Tinh thần, ý nghĩa của nguyện này chính ngay chỗ này.

Các vị phải nên biết, Bồ Tát muốn tu đến Đẳng Địa thực tế là rất không dễ dàng. Thế nhưng, ở trong Kinh điển này mà nói thì không khó. Việc này chúng ta phải ghi nhớ. Thế nhưng ở trong bản Kinh này của chúng ta, ở phẩm thứ mười lăm cũng nói đến ba loại nhãn, thứ nhất là “*Âm hưởng nhãn*”, thứ hai là “*Nhu thuận nhãn*”, thứ ba là “*Vô sanh pháp nhãn*”.

Đại đức xưa chú giải cho chúng ta, “*Âm hưởng nhãn*” là gì? Do âm hưởng mà khai ngộ, nên gọi là âm hưởng nhãn. Thực tế mà nói, đây chính là do âm thanh. Chúng ta đang học tập, chúng ta nghe giảng Kinh mà khai ngộ, việc này có thể nói bao gồm ở trong “âm hưởng nhãn”.

Loại thứ hai là “*Nhu thuận nhãn*”, là có trí tuệ, tâm địa từ bi nhu nhuyễn, có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thường tùy Phật học. Họ từ ngay chỗ này mà ngộ nhập. Đây gọi là Nhu thuận nhãn.

Loại thứ ba là “*Vô sanh pháp nhãn*”.

Ý nghĩa cùng trong “Kinh Nhân Vương” đã nói hoàn toàn giống nhau, nói ra ba loại này. Ba loại này thực tế ra mà nói, ý nghĩa của “*Âm hưởng nhãn*” cũng gần với “*Tin nhãn*”, còn “*Nhu thuận nhãn*” thì nhiều hơn một chữ “*nhu*” so với “*Thuận nhãn*” của “Kinh Nhân Vương” cũng rất gần. Tóm lại mà nói, đều là cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng đã chứng đắc. Do đây có thể biết, chúng ta quả nhiên có thể tu tâm thanh tịnh, tu tâm hoan hỉ được bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ đức bổn. Bạn có điều kiện bên trên này thì bạn liền có thể được bổn nguyện Di Đà gia trì, chính ngay hiện tiền đem bạn nâng lên đến cảnh giới của Bồ Tát Địa Thượng. Đây là ý nghĩa chân thật của nguyện này. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, đối với bổn nguyện của Di Đà không chút hoài nghi thì sự thành tựu ở ngay trong đời này là có thể làm đến được.

Sau cùng của nguyện thứ bốn mươi tám: “*U chur Phật pháp, bất năng hiện chứng, bất thoái chuyển giả*”. Ý này chính là nói, ở các Phật pháp hiện tiền liền

có thể chứng đắc bất thoái chuyển. Phạm phu tu hành, chướng ngại lớn nhất chính là thoái chuyển, tiến thì ít mà thoái thì nhiều. Khó khăn của chúng ta chính ngay chỗ này. Nếu như chỉ có tiến bộ, không có thoái chuyển, tu hành đến thành Phật (thành Phật chính là thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn, thành tựu đức năng cứu cánh viên mãn) thì không khó thực hiện. Khó là khó ở chúng ta thoái chuyển quá nhiều. Cảnh giới vừa hiện tiền, tâm này liền bị cảnh giới mê hoặc.

Hiện tại, văn minh vật chất của thế giới này ngày một mới mẻ, mỗi ngày có sản phẩm mới xuất hiện, những thứ mới lạ xuất hiện đang mê hoặc bạn, cho nên nhà Phật gọi là ma. Ma ở chỗ nào vậy? Ma là gì? Những người đó chính là ma. Họ ngày ngày chế tạo ra những đồ chơi mới lạ để mê hoặc bạn, bảo tâm bạn không an. Bạn xem thấy rồi liền động tâm, liền ưa thích, liền muốn mua. Khổ cực kiếm ra tiền đều bị họ lừa mang đi hết. Tâm của bạn không thể định lại được, vĩnh viễn bị bên ngoài mê hoặc. Khi vừa bị mê hoặc, tâm vừa động liền thoái chuyển, định huệ của bạn liền không còn.

Chúng ta không thể sánh được với Bồ Tát. Bồ Tát tu hành cũng thường hay đi dạo thị trường. Việc này chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát dạo thị trường để tu thiền định. Chúng ta biết được phương pháp tu hành đó của họ là cao minh, dù những thứ kỳ lạ đến thế nào họ xem thấy rồi chắc chắn không động tâm, đây gọi là thiền định. Khi họ xem thấy những thứ mới lạ này rồi, mọi thứ liền tường tận, mọi thứ rõ ràng, trí tuệ của họ thêm lớn. Toàn bộ không động tâm, đó là thiền định kiên cố. Người ta đi dạo thị trường là tu thiền định, tu Bát Nhã Ba La Mật, chúng ta dạo thị trường là tu tham sân si, làm sao mà giống nhau được? Không giống nhau! Chỗ này chúng ta phải học Bồ Tát, cũng phải trải qua được khảo nghiệm.

Đời sống như thế nào là rất khỏe mạnh? Đời sống đơn giản nhất là khỏe mạnh nhất. Hiện tại chúng ta xem thấy cư sĩ Hứa Triết đã độ bao nhiêu người. Chúng ta đã làm thành đĩa CD. Hai tuần lễ trước, tôi đi du lịch đến Trung Quốc, tôi mang theo 500 đĩa của bà đến khắp nơi tặng người. Mọi người đều hoan nghênh. Việc này không phải tuyên truyền Phật pháp, mà là tuyên truyền khỏe mạnh sống lâu. Bất cứ người nào cũng đều mong muốn. Bạn xem thử người ta làm thế nào mà tu được khỏe mạnh sống lâu? Đời sống đơn giản, một ngày ăn một bữa, hoàn toàn ăn rau xanh; dầu, muối, đường, giấm thủy đều không dùng. Bà hoàn toàn ăn rau xanh, quay về với tự nhiên. Các đồng tu đến từ Bắc Kinh, mỗi một người mang thêm vài đĩa về nhà để tặng cho bạn bè thân thích của các vị. Tâm địa thuần thiện, đời sống đơn giản, tư tưởng thuần chánh. Bà cũng không

biết đến tiền. Khi bạn đưa tiền cho bà, bà không biết được con số. Khi bà đi đường, bạn hỏi bà nơi nào là hướng đông, nơi nào là hướng nam, bà đều không biết, bà không hiểu phương hướng, không để ở trong lòng. Những thứ này đều không quan trọng, hà tất đem nó để ở trong tâm? Trong tâm của bà là cái gì? Thế gian có những người khổ nạn cần phải giúp đỡ, bà chỉ có cái ý niệm này. Mỗi ngày vẫn phải vì những người khổ nạn này mà phục vụ, thường hay phải tặng gạo cho họ. Bà chính mình không ăn dầu, tặng dầu cho người khác; chính mình không dùng tiền, tặng tiền cho người khác. Thực tế mà nói là khó được. Chúng ta tổng hợp cả đời bà, cả đời bà bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, cho nên quả báo của bà là có phước, bà có đại phước. Một xu tiền bà cũng không có, vậy cái gì gọi là đại phước đức? Đời sống của bà không hề kém khuyết, đây chính là đại phước đức, những thứ nhu cầu cho đời sống đều không thiếu. Bà không có lòng tham. Bà rất tri túc. Tri túc thì thường lạc. Bà có trí tuệ, tu pháp bố thí nên được trí tuệ. Bà có thể gắng làm các thiện, không làm các việc ác, đây là trí tuệ. Giúp đỡ tất cả người khổ nạn, đây là vô úy bố thí, bà được khỏe mạnh sống lâu. Ba loại quả báo này bà đều viên mãn đầy đủ. Cho nên, cái đĩa này phải làm nhiều để lưu thông. Đây là chúng ta xem thấy nguyện sau cùng này, bà chân thật đã thực hiện được rồi, “*hiện chứng bất thoái*”. Chúng tôi hỏi bà, tiền đồ của bà là một mảng sáng lạn, bà không một chút hoài nghi. Hiện tại bà lại niệm Phật, nên sau khi bà chết, bà chắc chắn đến Thế giới Cực Lạc. Nếu bà không niệm Phật thì bà chắc chắn sanh thiên, bà sẽ là thiên nhân, không phải là phàm phu. Bạn nói xem, bà an lạc dường nào! Tâm của bà thật thanh tịnh. Bà chân thật đạt được thanh tịnh, hoan hỉ, được bình đẳng trụ. Chúng ta đọc chỗ này: “*Tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn*”, bà thấy đều đầy đủ. Ngày nay chúng ta đọc “*bất hoạch nhất nhị tam nhẫn*”, vậy thì không biết được bà là Bồ Tát nhẫn thứ mấy? Đây là thật, không phải giả.

Bà là Bồ Tát thị hiện, hay nói cách khác, bà có thể làm đến được. Tại vì sao chúng ta không làm được? Không phải không làm được, mà là chúng ta không chịu làm. Chúng ta không chịu buông xả tự tư tự lợi, không chịu buông xả tham sân si mạn, bởi vì quan hệ này mà không làm được. Bà chịu buông xả, bà chân thật làm được rồi, làm được viên mãn như vậy, làm được tự tại như vậy. Đây là chúng ta nhất định phải hiểu được, bà đã tu tích thiện căn công đức càng tăng càng tiến, không thể thoái chuyển nên gọi là bất thoái. Ở trong Kinh điển cũng gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. “*A Duy Việt Trí*” là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là bất thoái chuyển. Đại đức xưa thường hay nói cho chúng ta nghe, Bồ Tát hạnh nguyện phát không dễ dàng.

“*Phát tâm*” chính là người thông thường nói xả mình vì người. Có thể hy sinh chính mình để thành tựu người khác, tâm nguyện này rất khó phát. Thế nhưng sau khi phát rồi, nếu muốn gìn giữ, không thoái thì không dễ dàng. Khi gặp khó khăn thì rất dễ dàng thoái tâm, cho nên trên “*Kinh Nhân Vương*” nói, Biệt Giáo Tín Vị Bồ Tát có một ngoại hiệu gọi là “*Khinh Mao Bồ Tát*”, giống như chiếc lông vậy, tùy theo gió mà bay đi. Đây là nói rõ, tín tâm của họ không đáng tin, rất dễ dàng thoái tâm. Trong Kinh Niết Bàn cũng nói: “*Vô lượng chúng sanh phát vô thượng Bồ Đề tâm*”, gặp được khó khăn nhỏ nhỏ, gặp phải chút dầy vò, liền bị thoái chuyển, tâm Bồ Đề liền không thấy. Đây là nguyên nhân không dễ dàng thành tựu, hay nói cách khác, tín nguyện không kiên cố. Chính mình cần phải biết, chúng ta chính mình không thể chỉ có một đời một kiếp. Người học Phật, người tín ngưỡng tôn giáo đại khái đều khẳng định, đều có thể thừa nhận là chúng ta có quá khứ, có vị lai, ba đời nhân quả. Đã là có quá khứ, đời quá khứ thì quá nhiều quá nhiều. Đời quá khứ nhiều đến như vậy thì phải biết chúng ta đã kết oán với bao nhiêu người. Một số oán gia đối đầu này thường hay gặp phải, hoặc giả là thân thích của bạn, hoặc giả là đồng tu của bạn, hoặc giả là đồng sự của bạn, nơi nơi đều đang chướng ngại bạn, đều đang tìm bạn gây phiền phức, trên đạo Bồ Đề làm gì mà thuận buồm xuôi gió? Cho nên, chính mình thường biết được, oán gia trái chủ của chính mình quá nhiều rồi, “oán tăng hội”. Nếu như có thể khắc phục, Phật dạy cho chúng ta một phương pháp là “*nhẫn nhục Ba La Mật*”. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói: “*Tất cả các pháp đắc thành ở nhẫn*”. Đây là nói tất cả pháp thế xuất thế gian, không luận việc lớn việc nhỏ, nếu muốn thành tựu, điều kiện thứ nhất là nhẫn nhục. Đại nhẫn thì có đại thành tựu. Nếu bạn không thể nhẫn thì bạn không có thành tựu, chắc chắn thoái chuyển. Cho nên, nhẫn nhục rất là quan trọng.

Mỗi một vị đồng tu tâm tâm niệm niệm đều mong cầu tiêu nghiệp chướng, biết được chính mình có nghiệp chướng. Cách tiêu trừ như thế nào? Nhẫn nhục. Bạn không thể nhẫn, nghiệp chướng của bạn làm sao có thể tiêu trừ? Đối với nghịch cảnh, người ác phải nhẫn. Đối với thuận cảnh, người thiện cũng phải nhẫn, vì sao vậy? Thuận cảnh thiện duyên không sanh tham ái, bạn phải nhẫn. Việc này càng khó. Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân hận, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn, tâm bình đẳng của bạn. Thanh tịnh, bình đẳng là đạo. Đạo này chính là nói thanh tịnh, bình đẳng là chân tâm. Vĩnh viễn giữ gìn chân tâm. Tâm vừa động thì không gọi là chân tâm. Cho nên, bạn khởi tham ái cũng không phải chân tâm, bạn khởi sân hận cũng không phải là chân tâm.

Làm thế nào vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng? Đây chính là trong “Kinh Dịch” nói đạo của trung hòa, có thể cùng hòa thuận với tất cả chúng sanh, bình đẳng đôi đũa, nhiệt tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, quyết không tính toán được mất của chính mình thì bạn liền đồng tâm đồng đức với chư Phật Như Lai, bạn mới có thể giữ gìn không thoái chuyển.

Vô lượng Bồ Tát chưa đến được Vị Bất Thoái, cho dù là dũng mãnh tinh tấn, thế nhưng vừa gặp phải chướng duyên thì luôn luôn thoái chuyển. Chướng duyên nhỏ thì họ vẫn có thể nhẫn chịu, nếu chướng duyên mãnh liệt thì họ chịu không nổi. Cho nên, thành tựu của “*nhẫn nhục Ba La Mật*” phải nhờ vào trí tuệ, phải dựa vào tu trì chân thật.

Chúng ta không phải giống như lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói là “*thật làm*”. Muốn ở trên đạo Bồ Đề không thoái thì thật khó. Danh lợi mê hoặc chúng ta, năm dục mê hoặc chúng ta, cảnh duyên dụ hoặc chúng ta. Đây là chúng ta trên đạo Bồ Đề có chướng ngại nghiêm trọng. Do đó, người có căn tánh như chúng ta, biện pháp tốt nhất vẫn là đọc Kinh. Kinh đọc nhiều rồi, lý dần dần liền nghĩ thông. Sau khi đạo lý nghĩ thông rồi, gặp phải những chướng ngại này, chúng ta liền có trí tuệ, có phương pháp để đối phó. Bạn không có trí tuệ, không có nhẫn nhục, không có sức định thì cái ải này khó qua. Việc này không thể không biết.

Kinh giáo rớt cuộc phải đọc bao nhiêu? Không có con số bao nhiêu. Tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, then chốt là ở “*thời gian dài*”. Vào thời xưa, chúng ta xem thấy rất nhiều người xuất gia, tại gia thành tựu luôn luôn là một đời học một bộ Kinh, một pháp môn. Thí dụ này thì quá nhiều quá nhiều rồi. Do đây có thể biết, chúng ta không cần học quá nhiều Kinh. Ngày nay, chúng ta ở nơi đây đề xướng “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Quyển này đối với người hiện đại mà nói là rất thích hợp, vì Kinh văn không dài, cũng không quá ngắn, tiện lợi với loại phương thức sống của người hiện đại chúng ta. Nếu quá dài thì chúng ta sẽ không có thời gian đọc tụng, không có thời gian học tập. Nếu Kinh văn quá ngắn, thường rất khó được lợi ích. Cho nên phải chọn lấy một Kinh điển rất thích hợp, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì tốt.

Tôi dạy người, trước tiên đem bộ Kinh này đọc qua ba ngàn lần, dụng ý ở chỗ nào? Thuộc nhớ Kinh văn, đem vọng tưởng tạp niệm của chúng ta tụng cho tiêu hết. Không đọc Kinh thì khởi vọng tưởng, vậy thì không còn cách nào. Nhất là khởi vọng tưởng thì không bằng lão thật đọc Kinh. Đọc Kinh có chỗ tốt, cho nên nếu như có vọng niệm khởi lên thì phải mau đọc Kinh. Hiện tại Kinh sách

chúng ta đã in rất nhiều, cũng có in rất nhiều quyển nhỏ, có thể để vào trong túi áo, có thể để vào trong ví tiền. Khi vọng niệm khởi lên, phải mau đọc mấy đoạn, đem vọng tưởng của bạn đọc tiêu hết. Dùng phương pháp này thì tốt.

Sau khi đọc thuộc rồi, Kinh văn bạn liền có thể nhớ lấy. Lại yêu cầu ở bạn điều gì? Yêu cầu phải y giáo phụng hành. Biết được khởi tâm động niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta rốt cuộc có nên khởi lên hay không, Phật có nói hay không? Phật nói, nếu như ý niệm không thiện, khi ý niệm vừa khởi, lập tức liền phải đem nó chuyển đổi. Dùng phương pháp gì để chuyển? Phương pháp niệm Phật là tốt nhất, dùng một câu “*A Di Đà Phật*” đem cái ý niệm này chuyển hết. Người xưa nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Một câu Phật hiệu đề khởi lên, giác ngộ. Nhất định phải thường giác ngộ, mỗi giờ mỗi phút giác ngộ, không ngừng giác ngộ thì chúng ta sẽ không thoái chuyển. Có thể chân thật làm như vậy, chúng ta cũng được Phật lực gia trì, “*hiện chứng bất thoái*”. Chúng ta xem thấy người tu hành ngày trước, hiện tại cũng có một số người tu hành, họ đều đạt được hiệu quả này, làm tăng thêm lòng tin cho chúng ta. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực làm, nhất định cũng có thể đạt được.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, bốn mươi tám nguyện chúng ta đã giảng viên mãn rồi.

A Di Đà Phật!

Tập 177

PHẨM THỨ BẢY: TÁT THÀNH CHÁNH GIÁC

Bồ Tát Pháp Tạng ở trước mặt Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai tuyên thuyết hoằng nguyện của Ngài. Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm này. Sau khi nói xong hoằng nguyện, tiếp theo lại ở trước Phật dùng kệ tụng để biểu đạt nguyện vọng của Ngài, còn thỉnh Phật làm chứng minh cho Ngài. Đại nguyện chân thành sâu rộng vô tận, cho nên cảm động trời mưa diêu hoa vô số tướng lành, không trung tán thán Ngài nhất định thành Phật. Đây là đại ý của phẩm này. Kệ tụng tổng cộng có mười một bài. Ý nghĩa trong bài kệ rất sâu rộng; mỗi một bài, mỗi một câu đều đáng được chúng ta học tập.

Kinh văn: “**Phật cáo A Nan: Nhĩ thời Pháp Tạng Tỳ Kheo thuyết thử nguyện dĩ. Dĩ kệ tụng viết:**

**Ngã kiến siêu thế chí
Tất chí vô thượng đạo
Tư nguyện bất mãn túc
Thệ bất thành chánh giác”.**

Hàng phía trước này là nói nghi thức của kệ, đây là Thế Tôn lại nói với tôn giả A Nan.

“*Nhĩ thời*” chính là sau khi Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, vào lúc này khẩn thiết lấy kệ tụng để tán Phật, cũng là tuyên nói nguyện vọng của chính mình.

Câu nói thứ nhất là: “*Ngã kiến siêu thế chí*”. “*Kiến*” là kiến lập, chính là ngày nay chúng ta gọi là phát tâm phát nguyện. “*Siêu thế chí*” là gì? Chữ “*chí*” này dễ dàng hiểu, là chí nguyện. Chí nguyện của Ngài kiến lập ra siêu thế. Đại đức xưa đối với hai chữ “*siêu thế*” này có một số cách nói khác nhau. Thí dụ nói trong 48 nguyện, cầu pháp thân nguyện, cầu Tịnh Độ nguyện, đây là siêu thế. Ý nghĩa này cũng rất hay.

Thời đại nhà Tùy có Pháp sư Huệ Viễn (Pháp sư Huệ Viễn ở Trung Quốc có hai vị, Tịnh Tông sơ tổ của chúng ta cũng là Đại Sư Huệ Viễn. Danh tự của các Ngài hoàn toàn giống nhau, cho nên ở trên lịch sử gọi vị Pháp Sư Huệ Viễn triều nhà Tùy là tiểu Huệ Viễn), Ngài có chú giải “*Kinh Vô Lượng Thọ*” gọi là “*Tịnh Ảnh Số*”. “*Tịnh Ảnh*” là tự miếu mà Ngài ở lúc đó, chùa đó gọi là chùa Tịnh Ảnh, cho nên người sau gọi Ngài là Tịnh Ảnh Đại Sư. Ở chỗ này Ngài đã khai thị cho

chúng ta, cầu chúng pháp thân chính mình, cầu sanh Tịnh Độ, đây là siêu thế nguyện. Lời Ngài nói, chúng ta tỉ mỉ nghĩ xem có đạo lý hay không? Có vị Bồ Tát nào mà không cầu pháp thân? Có vị Bồ Tát nào mà không cầu Tịnh Độ? Tại vì sao Pháp Tạng chỗ này nói đây là siêu thế nguyện? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Bồ Tát phát nguyện tu hành, cho dù chúng được quả vị Viên Giáo Sơ Trụ, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể chứng được pháp thân viên mãn. Thế nhưng pháp môn Tịnh Tông cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian rất ngắn thì đầy đủ nguyện vọng của bạn, pháp thân Tịnh Độ của bạn liền hiện tiền. Khi so ra thì Tịnh Độ thù thắng thật nhiều, cho nên hai chữ “*siêu thế*” này chính là tán thán Tây Phương Tịnh Độ, tán thán đời nghiệp vãng sanh, tán thán bình đẳng thành Phật. Phương pháp của Ngài là bình đẳng, quả đức cũng là bình đẳng, không thể nghĩ bàn.

Viễn Công chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” gọi là “Kinh Vô Lượng Thọ Nghĩa Sớ”, lưu thông rất rộng. Trong chú sớ, Ngài chú được rất tường tận, chú được rất hay, cho nên từ xưa đến nay, nghiên cứu “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng giải “Kinh Vô Lượng Thọ” phần nhiều đều tham khảo bản này của Ngài. Bản này tôi cũng đã đọc qua. Quá khứ ở Đài Trung, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng đã giảng qua. Ngài đã nói là Ngài dùng bốn dịch của Khang Tăng Khải. Ngài nói: “*Quang Minh Vô Lượng Nguyện*”, “*Thọ Mạng Vô Lượng Nguyện*”, “*Chư Phật Tán Thán Nguyện*”, ba nguyện này đều là nói pháp thân; “*Quốc Độ Thanh Tịnh Nguyện*”, “*Quốc Độ Nghiêm Súc Nguyện*” là nói trang nghiêm nguyện. Đây là Tịnh Độ nguyện. Cho nên, tiểu Huệ Viễn Pháp Sư Ngài cho rằng năm nguyện này là siêu thế gian. Thế nhưng vào thời xưa, có rất nhiều đại đức cho rằng Tỳ Kheo Pháp Tạng phát ra 48 lời nguyện thấy đều là siêu thế nguyện, mỗi nguyện đều là phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh. Chỗ này nói được rất có đạo lý, so với tiểu Huệ Viễn ở 48 nguyện chỉ chọn năm nguyện là phải thù thắng hơn. Cho nên, câu này chúng ta có thể xem thành tổng kết của 48 nguyện. “*Ngã kiến siêu thế chí*”, câu này là tổng kết của 48 nguyện.

Đại sư Thiện Đạo ngay trong truyền thuyết là A Di Đà Phật tái lai. Ngài cũng tán thán đây là tổng kết của 48 nguyện không thể nghĩ bàn, xưng tán 48 nguyện này là vô ngại thế nguyện, mỗi mỗi hồng nguyện đều có công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta ở phía trước khi giảng Kinh đã từng nhiều lần nói qua với các vị, mỗi một nguyện quyết định hàm nhiếp 47 nguyện khác, nguyện nguyện đều như vậy. Nếu bỏ sót một nguyện thì nguyện này của bạn liền không viên mãn, cho nên 48 nguyện cùng trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Một là tất cả, tất cả*

là một”, trùng trùng vô tận, là một ý nghĩa. Việc này cũng giống như ráp đồ hình vậy, thiếu một miếng thì không viên mãn. Cho nên, 48 nguyện đích thực là hỗ tương lẫn nhau, mỗi nguyện đều là hoàng nguyện siêu thế.

Thế nhưng, Đại sư Thiện Đạo lại nói cho chúng ta: “*Hoằng thế đa môn, tứ thập bát thiên tiêu niệm Phật tối vi thân*”. Ý nghĩa này nói với chúng ta là mỗi một nguyện đều là niệm Phật. Tổ sư đại đức xưa nay nói bốn nguyện niệm Phật là ý nghĩa này. Thế mà ngày nay, ở HongKong, ở Đài Loan, ở Hoa Kỳ, chúng ta gặp được một số người từ Nhật Bản truyền đến bốn nguyện niệm Phật không giống như Đại sư Thiện Đạo đã nói. Hiện tại, bốn nguyện niệm Phật của họ chỉ nắm lấy một nguyện, đó là nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện. Họ không biết được tổ sư đại đức xưa nay đề xướng bốn nguyện niệm Phật là 48 nguyện, mỗi nguyện hỗ tương lẫn nhau, quyết không phải chỉ có một nguyện. Một nguyện hàm nhiếp tất cả nguyện. Nếu như một nguyện không thể biến dung tất cả nguyện thì sai rồi. Cho nên, chúng ta nghe qua phương pháp tu hành của họ, nghe qua những lý luận này của họ đã nói, họ đúng pháp hay không, chúng ta liền tường tận rồi.

Trong “Vãng Sanh Luận” nói: “*Tam chủng trang nghiêm, nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú giả, chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân*”. Bốn mươi tám nguyện đích thực là tròn đầy viên mãn, hàm nhiếp ba loại trang nghiêm là “*đạo sư trang nghiêm, đồng học trang nghiêm, hoàn cảnh y báo trang nghiêm*”. Đạo sư là A Di Đà Phật. Đồng học là người của mười phương thế giới vãng sanh. Bốn độ ba bậc chín phẩm, người của mỗi phẩm vị vãng sanh, người Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều không thể nghĩ bàn. Đây là Thế Tôn ở trong các Kinh khác chưa từng nói qua, mà Ngài tổng quy kết, quy kết đến một câu Phật hiệu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Câu danh hiệu này chính là đức hiệu của pháp thân, là đức hiệu của pháp thân A Di Đà Phật, cũng là đức hiệu pháp thân của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Sau khi chúng ta nghe rồi, chính mình liền tường tận rồi, thì bao gồm chính chúng ta trong đó, tròn đầy viên mãn. Nếu khuyết thiếu chúng ta một người, pháp thân liền thiếu đi một miếng, cũng là không viên mãn. Cho nên chúng ta phải biết, niệm danh hiệu này chính là niệm tánh đức viên mãn, tu đức viên mãn, tánh tu không hai.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, có phải là hàm nhiếp tánh đức và tu đức tròn đầy viên mãn hay không? Nếu như không thể, cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Nếu như đích thực viên mãn hàm nhiếp, thì bạn chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Hiện tại chúng ta muốn hỏi: thế nào gọi là hàm nhiếp và thế nào gọi là không hàm nhiếp? Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Bồ Tát Đại Thế

Chí nói rất hay, Ngài dạy chúng ta niệm Phật: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Đây là tánh đức và tu đức viên mãn hàm nhiếp. Lý thể là tánh đức, công hạnh là tu đức. Tánh đức tức là tu đức, tu đức chính là tánh đức. Pháp môn này thật là diệu tuyệt. Cho nên, chư Phật Bồ Tát không vị nào không tán thán là “*niệm Phật Tam Muội, Tam Muội trung vương*”. Rất là đáng tiếc, người chân thật tường tận thực tế thì không nhiều, mà người đi theo mọi người cùng nhau mơ mơ hồ hồ mà niệm thì thật không ít. Vậy phải làm sao? Không thể không đọc Kinh, không thể không nghiên giáo. Phải làm thế nào mới có thể làm đến được? “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Nếu bạn không hiểu ý nghĩa của câu nói này, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói được rõ ràng hơn, Ngài nói chúng ta dễ dàng hiểu: “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, chính là ý nghĩa này. Lão thật niệm, chắc chắn không hoài nghi thì tu đức cùng tánh đức liền tương ứng, chắc chắn không xen tạp cũng tương ứng, không gián đoạn liền tương ứng. Hay nói cách khác, bạn hoài nghi thì không tương ứng, xen tạp cũng không tương ứng, gián đoạn cũng không tương ứng. Niệm Phật có thể thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, “*nhất pháp cú*” chính là câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Xưa nay rất nhiều đại đức tán thán danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, chúng ta mới tường tận, chân thật không thể nghĩ bàn, quyết không phải là một loại tán thán sáo rỗng, hư ngụy không thật.

“*Siêu thế*”, không chỉ là siêu việt thế gian (“*thế gian*” này là nói sáu cõi), mà còn siêu việt xuất thế gian, siêu việt Pháp Giới Bốn Thánh, vẫn không chỉ siêu việt Pháp Giới Nhất Chân - 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu như chúng ta nói siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, có một số người còn có thể miễn cưỡng đồng ý, không đến nỗi có nghi hoặc. Nếu như nói siêu việt 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, mọi người liền nghi hoặc. Kỳ thật, chân thật là siêu việt, một chút cũng không giả. Ấn chứng trong Kinh Đại Thừa, Phật vì chúng ta nói: “*Phàm phu và Phật chỉ sai biệt một niệm. Một niệm giác thì phàm phu liền làm Phật, làm cứu cánh viên mãn Phật*”. Vì sao vậy? Cứu cánh viên mãn giác chính là sáu chữ hồng danh này. Thế nhưng chúng ta ngày nay niệm sáu chữ này vẫn là bất giác, mê hoặc điên đảo. Nguyên nhân gì vậy? Vừa rồi mới nói, chúng ta ở ngay trong đó có hoài nghi, có xen tạp, có gián đoạn, tuy là niệm Phật nhưng công phu không có lực. Rất nhiều đường chủ của Niệm Phật đường đều dạy người buông xả thân tâm thế giới, một lòng chuyên niệm, nhưng chúng ta chưa buông xả, chưa chuyên niệm, cho nên công phu không thể thành tựu. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Pháp sư Đàm Loan là người của thời đại Nam Bắc triều. Ngài nói: “*Pháp Tạng Bồ Tát tại Tự Tại Vương Như Lai sở, ngộ Vô sanh pháp nhãn*”. Hay nói cách khác, địa vị của Ngài trên thực tế là Thất Địa trở lên (Thất Địa đến Cửu Địa đều là thuộc về Vô sanh pháp nhãn), không phải là người thông thường, 48 nguyện là từ trong tự tánh lưu lộ ra. Đại sư Thiện Đạo đồng ý cách nói này của Ngài. Do đây có thể biết, thị hiện của Pháp Tạng, ý này thì rất rõ ràng, rất tường tận.

Trong “Kinh Pháp Hoa” và các Kinh Đại Thừa khác, Thế Tôn nói với chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật, từ kiếp lâu xa là đồng tham đạo hữu, bạn bè tốt, bạn học tốt, cũng đã từng có mối quan hệ anh em, mà cũng còn là đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật, trên “Kinh Phạm Võng” nói, ba ngàn năm trước Ngài đến thị hiện ở thế giới này của chúng ta là lần thứ tám ngàn rồi. Ngài thường hay đến. Ngày nay chúng ta xem thấy, Bồ Tát Pháp Tạng làm Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến hiện tại chỉ mới mười kiếp. Do đây có thể biết, cũng là thị hiện, cùng Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là một hình thức như nhau. Cho nên chúng ta phải nên biết, Pháp Tạng từ kiếp lâu xa đã thành Phật rồi, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, các Ngài cùng ở trên diễn đài diễn kịch cho chúng ta xem mà thôi, đều là chư Phật hóa hiện, cũng giống như chúng ta xem thấy cảnh giới ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” vậy. Chúng ta phải giác ngộ. Thành Phật không phải là một việc hiếm lạ, mà là một việc rất bình thường, là sự việc phải nên làm. Không muốn thành Phật, không nguyện thành Phật thì sai rồi. Thành Phật là ý gì vậy? Hồi phục trí tuệ vô lượng của chính mình, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, nhiều thứ vô lượng này đều là trong tự tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến.

Tu học của Phật pháp, cho dù có bao nhiêu tông phái, bao nhiêu pháp môn, chúng ta thường hay đọc được trên Kinh điển: “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Vô lượng vô biên pháp môn đều là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không có pháp môn nào ở ngoài tự tánh. **Ngoài tâm cầu pháp, nhà Phật gọi là ngoại đạo**, cho nên nhà Phật tự xưng là nội học. Nội học chính là hướng vào trong tự tánh mà cầu, quyết không ở nơi cảnh giới bên ngoài mà cầu, cho nên gọi là dùng nội công. Việc này bạn cần phải biết dùng. Cách dùng rốt cuộc là thế nào? Sáu căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, thậm chí khởi tâm động niệm đều là rơi vào ngoại cảnh mà đi. Đây chính là nói

bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, là cách làm này. Chúng ta vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn làm không thành công. Nếu như vẫn là làm theo cách làm này, có làm thêm vô lượng kiếp cũng không khác gì như ngày nay. Vậy thì phải làm sao? Vẫn là Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Gom nhiếp sáu căn*”. Bồ Tát Quán Thế Âm nói: “*Phản văn văn tự tánh*”. Phản văn văn tự tánh cùng Bồ Tát Đại Thế Chí nói gom nhiếp sáu căn là một ý nghĩa. Chúng ta mắt thấy sắc, không nên chấp trước sắc tướng, mà phải thể ngộ sắc tánh; tai nghe tiếng, không nên đi duyên tướng âm thanh, đi duyên đi nghe tánh âm thanh. Tất cả chúng sanh duyên theo là tướng cảnh giới của sáu trần. Người chân thật đại tu hành thì họ từ trong tướng mà thấy tánh, cho nên họ thành công.

Đại đức Tông môn khảo nghiệm học trò, học trò này đã khai ngộ rồi, triệt ngộ rồi, lão hòa thượng khảo nghiệm họ, trắc nghiệm họ bằng cách tùy tiện lấy một vật (không có vật nào không phải), xem ngôn ngữ của họ, xem biểu cảm của họ là chân thật hay là làm bộ làm dáng? Làm bộ làm dáng là giả. Quả nhiên là thật, lão hòa thượng liền ấn chứng cho bạn: “*Không sai! Bạn đã chứng được cùng với cái ta đã chứng không hề khác biệt*”, và sau đó luôn phải dặn dò là phải cố gắng giữ gìn, không nên mất đi, vừa mất đi chính là thoái chuyển. Các vị phải nên biết, Bồ Tát Thất Địa vẫn còn thoái chuyển, Bát Địa mới bắt thoái, Bất Động Địa. Khổ tâm hết lời dặn bảo bạn không nên thoái chuyển, không nên để mất đi.

Bồ Tát Pháp Tạng đã từng nói: “*Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả*”. Tâm nguyện này cũng là siêu thế, rất là hy hữu. Chúng ta tỉ mỉ quán sát, đồng tu học Phật, nam nữ già trẻ trong nước và ngoài nước, tại sao họ học Phật, mục đích học Phật của họ ở chỗ nào? Đại khái trong 100 người, e rằng hết cả 100, không có ai là ngoại lệ, đều là cầu thăng quan phát tài, cầu khỏe mạnh trường thọ, cầu gia đình bình an. Tôi từ trước đến giờ chưa từng gặp một người nào muốn cầu làm Phật, không gặp được người nào, cũng chưa nghe nói qua. Năm xưa tôi đọc “Đàn Kinh”, đọc đến Lục tổ Huệ Năng gặp Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ tổ hỏi Ngài: “*Anh đến đây làm gì?*”. Ngài mở miệng liền nói: “*Con đến làm Phật*”. Khẩu khí này thật cừ khôi, đích thực là không giống người thông thường. Ngày nay chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, Pháp Tạng còn cao hơn nhiều so với Đại sư Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng chỉ nói làm Phật, còn Ngài thì phải “*đô thắng vô số chư Phật*”, “*con không những muốn làm Phật, con phải siêu vượt hơn tất cả chư Phật*”. Đây chân thật là hoàng nguyện hy hữu.

“*Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất thành chi*”, nguyện vọng của Ngài quả nhiên không sai, Ngài thành tựu rồi.

“**Tất chí vô thượng đạo**”. Chữ này dùng được khẳng định như vậy, một chút hoài nghi cũng không có, quyết định đến vô thượng đạo. “*Vô thượng đạo*” là Phật quả cứu cánh viên mãn. Pháp Tạng đã chứng được, trên thực tế ở chỗ này là Ngài dạy chúng ta.

Chúng ta ngày nay sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta đã định ra một bốn khóa tụng sớm tối. Khóa sớm chúng ta đọc Kinh, chúng ta không đọc chú Lăng Nghiêm, không đọc mười tiêu chú, chúng ta đem nó đổi thành phẩm thứ sáu của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Ý nghĩa là gì vậy? Phải học, phải đem 48 nguyện của A Di Đà Phật biến thành bốn nguyện của chính mình. Như vậy mới được. Chúng ta mỗi ngày niệm không phải bốn nguyện của A Di Đà Phật, mà là chiếu theo nguyện này của A Di Đà Phật làm cho nội tâm của chính chúng ta phát ra nguyện này. Ngài phát ra nguyện này, chúng ta theo Ngài cũng phát ra nguyện này, như vậy thì đúng rồi. Tâm của chúng ta đồng tâm với A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta đồng nguyện với A Di Đà Phật thì làm gì có lý nào mà không thành công chứ? Ngài là “*tất chí vô thượng đạo*”, còn chúng ta là “*tất chí đạo Cực Lạc quốc*”, quyết định thấy A Di Đà Phật. Chúng ta khóa sớm đọc đoạn Kinh văn này, dụng ý chính ngay chỗ này.

“**Tư nguyện bất mãn túc, thế bất thành đẳng giác**”. Đây là chúng ta ở trong mỗi một nguyện đều xem thấy. Do đây có thể biết, mỗi nguyện trong bốn nguyện của Di Đà đều viên mãn. Chúng ta phải tin tưởng, quyết định không thể hoài nghi. Chúng ta phải tường tận, Bồ Tát vì sao có thể thành vô thượng đạo. Căn bản của vô thượng đạo chính là hoằng nguyện. Do đây có thể biết, hoằng nguyện là nhân, vô thượng đạo là quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Trồng nhân là vô thượng đạo, cái được đương nhiên là đạo quả vô thượng viên mãn. Nhân quả tương ứng. Chúng ta phải phát tâm, phải chăm chỉ nỗ lực tu hành thì mới có thể thành tựu.

* * *

Từ bài thứ hai về sau là nói tu hành, nguyện phải đối hiện, nguyện không thể nào không phát.

Kinh văn:

**“Phục vi đại thí chủ
Phổ tế chư cùng khổ
Linh bỉ chư quần sanh**

Trường dạ vô ưu não”

Nguyện vọng này đôi hiện rồi. Hành môn của Bồ Tát tuy nhiều, bao gồm vô lượng vô biên hành môn, Thế Tôn vì chúng ta nói pháp, đem vô lượng vô biên hành môn của Bồ Tát quy làm sáu loại lớn, gọi là sáu Ba La Mật. Sáu loại lớn này, nếu như muốn quy nạp nữa, có thể quy nạp thành một là “bồ thí”.

Cho nên, bạn muốn hỏi Bồ Tát tu pháp gì? Từ sơ phát tâm đến viên thành Phật đạo chỉ là tu bồ thí mà thôi, là đại thí chủ. Trong bồ thí có ba loại lớn là tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí. Bồ thí một loại này thì liền đầy đủ ba loại. Trì giới Ba La Mật, nhẫn nhục Ba La Mật là vô úy bồ thí. Tinh tấn Ba La Mật, thiền định Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật là thuộc về pháp bồ thí. Cho nên, quy nạp lại chính là một cái bồ thí. Tất cả Bồ Tát tu hành chứng quả đều là tu bồ thí, đều là làm đại thí chủ.

“*Phổ tế chư cùng khổ*”. Nếu chúng ta không phát tâm tu bồ thí, không phát tâm làm đại thí chủ thì chúng ta làm sao có thể thành tựu? Có lẽ bạn nói: “*Làm đại thí chủ phải có tiền, ta ngày nay không có tiền, ta không làm được đại thí chủ*”. Bạn sai rồi! Thích Ca Mâu Ni Phật không có tiền, nhưng Ngài đích thực đã làm được đại thí chủ, đầy đủ ba loại bồ thí. Trong tài bồ thí, các vị biết được có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài thì chúng ta không có, chúng ta không có tiền, không có ngoại tài, nhưng chúng ta có thân thể. Làm công quả là nội tài bồ thí. Bạn làm sao mà không có tiền vốn? Có! Phước báo của nội tài bồ thí siêu quá ngoại tài. Cho nên, chúng ta dùng thể lực, dùng lao lực để bồ thí. Ngày nay chúng ta ở trong giảng đường giảng Kinh này, giảng Kinh thì cần có thân thể, cần có thể lực, ngôn ngữ âm thanh của thân thể là nội tài bồ thí; nội dung của bồ thí là Phật pháp, nên gọi là pháp bồ thí; chúng ta đôi bên đều giác ngộ, đều phá mê khai ngộ, đây là vô úy bồ thí. Cho nên, bất cứ một loại bồ thí nào cũng đều viên mãn đầy đủ ba loại bồ thí. Do đây có thể biết, hai câu này là then chốt của tu hành, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành. Chúng ta thường hay có tâm bồ thí, tâm ý của bồ thí từng giây từng phút đều không nên gián đoạn, vậy thì bạn chính là Bồ Tát, bạn đang hành Bồ Tát đạo, chân thật phát tâm Bồ Đề.

Mục đích của bồ thí chính là “*phổ tế chư cùng khổ*”. “*Phổ*” là phổ biến, trong chữ này hàm chứa “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi*”, vậy mới gọi là phổ; không có thiên tâm, không có thiên ái, không có nhiễm trước. “*Chư*” là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh này thông thường là nói sáu cõi, nói rộng hơn là chúng sanh trong mười pháp giới, đây là trên Kinh Đại Thừa thường nói.

Lại hướng sâu thêm một tầng, đó là bao gồm 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ trong Pháp Giới Nhất Chân. Các Ngài còn có cùng khổ hay sao? Có! Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là cùng khổ của họ. Chúng ta phải phát đại tâm.

“*Cùng khổ*”, hiện tại chúng ta xem thấy chữ này, nghe được câu này thì lập tức sanh ra một khái niệm, đại khái người này không có cơm ăn, không có việc làm, đời sống trải qua rất khổ, con người này rất cùng khổ. Bạn chỉ hiểu được một mặt của ý nghĩa này, mặt khác thì bạn chưa hiểu được. Ngày nay đại phú trưởng giả trong xã hội, có địa vị, có quyền lực, có tiền tài, thế nhưng họ cũng có cùng khổ. Họ nghèo khổ chỗ nào vậy? Họ không có đạo, không thể liễu sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi, đây là cùng khổ của họ. Trong pháp giới bốn Thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật thì tuy là kiến tư phiền não đoạn rồi, nhưng trần sa vô minh chưa đoạn; trần sa chưa đoạn tận, vô minh chưa phá, nên các Ngài không thể ra khỏi mười pháp giới, đây là cùng khổ của các Ngài. Trong Pháp Giới Nhất Chân, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, vô minh chưa đoạn tận, nên không thể chứng được pháp thân viên mãn, đó là cùng khổ của các Ngài. Thoát khỏi cùng khổ chỉ có một người, đó là Như Lai quả địa, Đẳng Giác trở xuống đều cùng khổ. Tình hình của cùng khổ không như nhau. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tường tận, sau đó mới biết được dùng phương pháp gì để cứu tế họ.

A Di Đà Phật!

Tập 178

Hiện tại vấn đề đã xảy ra rồi. Chư Phật Như Lai có năng lực phổ tế các cùng khổ, còn chúng ta có năng lực gì? Không sai, chúng ta đích thực không có năng lực, thế nhưng quy y A Di Đà Phật, đi theo A Di Đà Phật, nhờ vào hào quang của A Di Đà Phật, chúng ta liền có năng lực. Chúng ta có năng lực gì vậy? Khuyên người niệm Phật, gặp được Bồ Tát Đẳng Giác, chúng ta đều khuyên họ niệm A Di Đà Phật. Chỉ cần niệm A Di Đà Phật, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cùng khổ của họ liền được giải quyết rồi, không còn nữa. Ngày nay chúng ta không có bản lĩnh, học được cái bản lĩnh này thì đủ dùng rồi; trên có thể độ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới có thể độ chúng sanh địa ngục. Tất cả bình đẳng được độ, đây là trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có. Chúng ta phải nên biết nắm lấy một nguyên lý, nguyên tắc lớn này. Đây là tiền đề lớn.

Phương diện tế hạnh là phải thật có tâm giúp người, mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi, dùng phương tiện khéo léo của chúng ta giúp người giải quyết khó khăn. Hôm nay họ không có quần áo mặc, không có cơm ăn, chúng ta chính mình phải tiết kiệm một chút để giúp người. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời một ngày ăn một bữa. Vì sao Ngài không ăn ba bữa? Hai bữa kia bớt lại để cứu tế người có đời sống cùng khổ. Đây là thật, không phải là giả. Chúng ta có thể thể hội được hay không? Cho nên, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, phải biết được tích phước, hiểu được tiết kiệm, chúng ta có thể bớt thêm một đồng. Ở nơi rất cùng khổ thì một đồng rất hữu dụng đối với họ.

Các vị vừa từ Nepal trở lại. Buổi tối hôm qua, tôi nghe hội trưởng Lý nói với tôi, một đồng của Singapore ở Nepal có thể ăn một bữa cơm no. Chúng ta ở nơi đây có thể tiết kiệm một đồng, liền có thể giúp người khác ăn một bữa cơm. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có hành động này hay không? Mỗi ngày đem tiền muốn dùng tiết kiệm lại, mỗi năm phân làm mấy phần gửi đến tặng cho những nơi đó. Họ vô cùng cần đến. Ngoài việc giúp họ ăn mặc đi đứng ra, càng quan trọng hơn là phải giúp họ giải quyết cùng khổ dài lâu. Đó là gì vậy? Đem pháp môn Tịnh Độ truyền trao cho họ.

Hiện tại, bên Trung Quốc đang xây dựng đạo tràng “Trung Hoa Tự”. Sau khi Hội trưởng Lý thấy rồi, xem thấy người ở bên đó, còn xem thấy hậu duệ đời sau của Thích Ca Mâu Ni Phật, đời sống của họ tương đối khốn khó. Chúng ta phải biết báo Phật ân, phải nên chăm sóc đối với đời sau của Phật, cho nên ông phát tâm muốn xây dựng một trường tiểu học ở nơi đó. Ông trở về nói với tôi.

Tôi khuyên ông nên xây một trường trung học tiểu học (trung học có phụ tiểu), xây một trường học hoàn bị. Hơn nữa, tôi còn đề nghị, tất cả học trò đều được miễn phí, ăn mặc đi đứng đều được trường học chăm sóc. Chúng ta giúp đỡ khu vực này thì tốn phí không nhiều. Tôi nghe nói, phí dụng đời sống thông thường ở bên đó của mỗi một người là 20 đồng Mỹ kim một tháng, tức là 30 đồng Singapore. Ba mươi đồng ở bên đó họ có thể sống một tháng, 300 trăm đồng thì có thể sống một năm. Việc này chúng ta có đủ năng lực gánh vác. Hy vọng ngôi trường này sớm một ngày xây xong. Trong trường học, ngoài dạy giáo trình thông thường ra, chúng ta phải giảng Kinh điển của Tịnh Độ, phải khuyên bảo thầy giáo và học trò cùng niệm “A Di Đà Phật”. Việc này không chỉ giải quyết được cùng khổ trước mắt, mà tương lai họ nhận qua giáo dục, có năng lực, có trí tuệ, ở trong xã hội họ có năng lực kiếm sống. Đây là giải quyết cùng khổ của một đời. Có thể biết được Phật pháp, chịu niệm Phật cầu vãng sanh thì sẽ giải quyết được thống khổ vĩnh cửu. Chúng ta phải thật có tâm đi làm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Cho nên, hai câu này là Pháp Tạng Tỳ Kheo khai thị cho chúng ta, chúng ta phải noi theo, phải đi theo Ngài. Ngài phát tâm làm đại thí chủ, chúng ta cũng theo Ngài phát tâm làm đại thí chủ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tâm nguyện của chúng ta cùng tâm nguyện của Phật hoàn toàn giống nhau.

Trong phẩm thứ tám “*Tích Công Lũy Đức*”, Phật nói: “*Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ lực độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng chân chánh chi đạo*”. Nói được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm nói về “*Quảng Tu Cúng Dường*”, trong Kinh văn nói với chúng ta là đại thiên thế giới cúng dường bảy báu đều không bằng pháp cúng dường, “*pháp cúng dường là tối thắng*”. “*Bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy*”, ba loại bố thí cúng dường này như đỉnh ba chân, khuyết một đều không được. Thế nhưng trong ba loại bố thí, chúng ta rất rõ ràng, bố thí pháp là đệ nhất. Bố thí tài, bố thí vô úy đều hỗ trợ cho bố thí pháp, công đức này mới có thể làm được viên mãn.

Các vị xem thấy cảnh tượng này ở Ấn Độ, ở Trung Quốc nội lục vẫn có nơi bần khổ, đời sống rất gian khổ. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến những người này, chính mình tự nhiên liền sẽ tiết kiệm, tự nhiên liền sẽ không lãng phí. Chúng ta lãng phí thì làm sao xứng được với những người này? Thường hay nghĩ đến, thường hay nhớ đến, thường hay nghĩ cách đi giúp đỡ.

Mọi người đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay. Ngàn mắt ngàn tay là ý nghĩa gì? Đó là biểu pháp, đại biểu mắt thấy tay đến, xem thấy chúng sanh có khổ nạn, có cùng khổ thì Ngài lập tức liền cứu giúp, là ý nghĩa này. Quán Thế Âm Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay, chư Phật Bồ Tát ngàn mắt ngàn tay, các vị có thấy qua hay không? Dường như không thấy qua. Thế nhưng trong các vị có không ít đồng tu, sáng sớm thường đi tham gia cơm sáng khai thị của Tịnh Tông Học Hội (sáng sớm chúng ta ở bên đó giảng “Kinh Hoa Nghiêm”). Ở bên đó có một Phật đường nhỏ, hai bên Phật đường nhỏ cúng tượng Văn Thù, Phổ Hiền. Tượng Bồ Tát treo ở trên tường, bên trái là Bồ Tát Văn Thù, bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền, cũng là ngàn mắt ngàn tay. Điều này nói với bạn là bao gồm tất cả chư Phật Bồ Tát thấy đều ngàn mắt ngàn tay, không phải chỉ có Bồ Tát Quán Âm. Các vị đi xem thì liền biết được. Có vị Bồ Tát nào mà không mắt thấy thì tay liền đến? Không hề ngoại lệ. Khi xem thấy rồi, nghe được rồi lập tức liền phải nghĩ biện pháp để đến cứu giúp.

Việc cứu giúp tuy nhiều, nhưng luôn không ngoài sáu Ba La Mật, cho nên là “*hằng dĩ bố thí*” (hằng là vĩnh viễn), phải tu bố thí. Nếu bạn chân thật nghĩ đến phở té chư cùng khổ thì chính mình nhất định phải tiết kiệm. Đây chính là thường thực hiện nguyện này. Bồ Tát Pháp Tạng như vậy, A Di Đà Phật như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát đều là như vậy. Chúng ta bắt đầu học từ đâu, chẳng phải đã rõ ràng, tường tận rồi hay sao?

Có tâm bố thí, có nguyện bố thí, có hành vi bố thí, còn phải thủ pháp. “*Tri giới*” chính là thủ pháp. Cho nên, một số đồng tu đến từ Trung Quốc hy vọng ở trong nước thành lập Tịnh Tông Học Hội. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói: “*Các vị hỏi sai người rồi, tôi không có quản Trung Quốc, làm sao có thể hỏi tôi? Ai quản việc của Trung Quốc? Hiệp hội Phật giáo cục tôn giáo của chính phủ ở nơi các vị, các vị hỏi họ mới đúng*”. Đây gọi là tri giới, thủ pháp. Các vị xây đạo tràng ở bên đó, xây dựng Niệm Phật đường, hoặc giả là thỉnh pháp sư giảng Kinh nói pháp, nhất định phải được sự phê chuẩn của Cục Tôn giáo Hiệp hội Phật giáo sở tại. Phật dạy chúng ta phải tuân thủ pháp luật. Họ không phê chuẩn thì chúng ta không làm. Chúng ta phát ra cái tâm này rồi, nếu duyên không chín muồi thì từ từ chờ đợi. Chúng ta phải có biểu hiện rất tốt để chính phủ có lòng tin đối với chúng ta, biết được bạn là người tốt, bạn làm ra là việc tốt thì đương nhiên họ sẽ phê chuẩn. Hiện tại những gì bạn làm ra làm cho họ hoài nghi, họ cảm thấy bạn không đáng tin, có phải là bạn mượn đề mục này để làm những việc khác hay không? Cho nên họ không phê chuẩn cho bạn. Vạn nhất không nên vội vàng, nhất định phải

chờ đợi thời tiết nhân duyên chín muồi, nhất định tuân thủ pháp luật, thủ pháp trì giới.

Phía sau có “*nhẫn nhục Ba La Mật*”, đó chính là nói phải có lòng nhẫn nại chờ đợi. Chúng ta ở hải ngoại mấy mươi năm, làm thế nào để giúp tổ quốc? Tổ quốc không hiểu rõ đối với chúng ta, tạo ra rất nhiều chướng ngại. Chúng ta đã đợi mấy mươi năm rồi. Hiện tại cục trưởng Diệp mới đến nơi này để thăm chúng ta. Bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được? Bạn không có biểu hiện thì làm sao được? Tôi đã đợi mười mấy năm, các vị đợi năm ba năm vẫn không đợi được thì làm sao có thể thành tựu? Càng là sự việc lớn thì càng phải có lòng nhẫn nại lớn. Trong thời gian chờ đợi, chúng ta làm tăng thêm đức hạnh của chính mình, làm tăng thêm học vấn của chính mình, không thể để thời gian trống qua. Người xưa nói rằng, nếu có cái cơ duyên này thì chúng ta liền “*kiêm thiện thiên hạ*”, vì chúng sanh rộng lớn mà phục vụ; còn nếu không có cái cơ duyên này thì “*độc thiện kỳ thân*”, chính mình nỗ lực tu học, thành tựu đức hạnh, học vấn, năng lực của chính mình, chờ đợi cơ hội. Khi cơ hội đến rồi, bạn mới chân thật có năng lực vì đại chúng phục vụ. Nếu như cơ duyên không chín muồi mà bạn lại giải đãi lười biếng, đến khi cơ duyên chín muồi, người ta mời bạn giúp đỡ thì bạn lại không có năng lực, vậy thì có ích gì chứ? Cho nên, thời gian của chúng ta quyết định không để trống qua. Khi không có cơ hội thì ở nhà chăm chỉ nỗ lực dụng công, chuẩn bị một khi có cái cơ duyên này, bạn liền có thể phát huy, vì chúng sanh làm nhiều việc tốt một chút. Đây là nhẫn nhục Ba La Mật.

Người học Phật phải ghi nhớ, không luận ở trong tình huống nào, nhất định là phải tuân thủ pháp luật. Chúng ta là người học Phật, nếu như có ghi chép không tuân thủ pháp luật ở nơi chỗ người ta, người ta sẽ vĩnh viễn không tin tưởng đối với bạn, tạo thành chướng ngại rất lớn cho việc hoằng pháp lợi sanh về sau của chúng ta. Chướng ngại này là do chính mình tạo, không phải người khác. Nhất định phải tuân thủ pháp luật. Cho nên, Phật đem trì giới Ba La Mật xếp ở thứ hai, dụng ý này rất sâu.

Phía sau nhẫn nhục là *Tinh tấn*. Điều này là quan trọng, không luận duyên của bạn có chín muồi hay không, điều này cần phải rõ ràng. Ý nghĩa của “*ting tấn*” là một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Cho nên, trong quá trình tu học của chính mình, chọn lựa pháp môn rất là quan trọng. Pháp môn nhiều, Kinh luận của nhà Phật rất nhiều, chúng ta chọn lựa một loại nào? Chắc chắn không thể nào ngưỡng vọng cao xa, phải chọn lựa trình độ thích hợp với chính mình, thích hợp với năng lực của chính mình, thích hợp hoàn cảnh đời sống hiện tiền,

khi bạn học thì sẽ thuận tiện, dễ dàng. Nếu như bạn chọn lựa pháp môn không thích hợp với căn tánh, với hoàn cảnh đời sống hiện tiền của bạn, thì khi học sẽ rất khó khăn, rất thống khổ, thành tựu của bạn sẽ không dễ dàng. Vậy rốt cuộc phải chọn lựa pháp môn nào cho tốt? Trên “Kinh Kim Cang” nói được rất rõ ràng: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*, cho nên nói với bạn là mỗi môn đều tốt. Tuy là mỗi môn đều tốt, quan trọng nhất là phải khế cơ. Khế cơ là gì? Thích hợp với việc tu học của chính mình, đây gọi là khế cơ. Chính mình có thể sanh tâm hoan hỉ đối với pháp môn này thì thành tựu của bạn sẽ rất nhanh, chướng nạn liền giảm ít. Nếu như chính mình không có năng lực chọn lựa thì có thể tìm thiện tri thức, tìm đồng tham đạo hữu, họ sẽ chọn lựa mấy loại cung cấp cho bạn. Bạn chính mình tham khảo, tỉ mỉ mà đi quán sát, đi nghiên cứu. Sơ học cũng không ngại thường thức qua mấy loại pháp môn, sau cùng thì hạ quyết định. Sau khi quyết định thì chắc chắn không thay đổi. Một môn thâm nhập, đây gọi là tinh tấn. Bạn vào được càng sâu thì trí tuệ của bạn càng lớn. Cho nên, vạn nhất không nên học rộng nghe nhiều. Nếu bạn học rộng nghe nhiều, bạn sẽ lược qua không được sâu, thường thức của bạn tuy rất là phong phú, nhưng bạn không có trí tuệ chân thật. Bạn có thể giảng Kinh nói pháp hoa trời rơi rụng, nhưng bạn chính mình vẫn không được thọ dụng. Cũng giống như Lục tổ Huệ Năng đã nói trong “Đàn Kinh” là *“không thể giải quyết vấn đề”*. Học rộng nghe nhiều là việc của bên phước báo. Việc liễu sanh tử ra ba cõi thì phước không thể cứu, phước báo không ích gì. Trí tuệ mới hữu dụng, trí tuệ có thể đoạn phiền não. Phước báo thì không thể đoạn phiền não, không những không thể đoạn phiền não mà nó còn có thể tăng thêm phiền não. Những chân tướng sự thật này, chỉ cần tỉ mỉ quán sát sẽ không khó tường tận. Cho nên, nhất định phải hiểu được tinh tấn. Tinh tấn là bí quyết để chúng ta đoạn phiền não, khai mở trí tuệ. Đặc biệt là ở mười năm sơ học, lướt qua không thể rộng. Buổi tối ngày mai ở đạo tràng này của chúng ta, từ tám giờ đến mười giờ có Đạo giáo đến giảng. Về sau, mỗi tối chủ nhật, từ tám giờ đến mười giờ, ở chỗ này mời chín tôn giáo lớn của Singapore luân lưu ở nơi đây giảng Kinh của họ. Cho nên có đồng tu đến hỏi tôi: *“Vậy chúng tôi đều đến tiếp nhận, đều đến nghe, có phải là làm lộn xộn, làm xen tạp không?”*. Nếu như bạn chân thật muốn học, vậy thì làm lộn xộn, làm xen tạp rồi. Vậy phải làm sao? Lẽ nào là giả đến học hay sao? Vậy làm sao xứng được với người chứ? Chúng ta chân thật đến nghe, chân thật đến học, tuyệt đối không phải là giả. Chúng ta nghe Kinh điển của các tôn giáo nói ra là những gì, ở trong đó cầu dung hội quán thông. Chúng ta đối với chín tôn giáo không phải hòa hợp trên biểu hiện tình người, mà chúng ta phải từ trên giáo nghĩa, trên giáo lý tìm được y cứ hòa mục đoàn kết hợp tác.

Đây là quảng độ chúng sanh, đây là “*phục vi đại thí chủ, phó tế chư cùng khổ*”. Chúng ta dùng thái độ gì để học? Nếu như chúng ta tuyển định một bộ Kinh, vẫn là một môn thâm nhập. Đây là phương pháp học tập. Chúng ta thâm nhập một môn, chúng ta có thể nghe rất nhiều pháp môn. Chúng ta không đi nghiên cứu pháp môn này, cũng không đi đọc pháp môn này. Có người giảng pháp môn này, chúng ta đến nghe, dung nhiếp tinh hoa của họ, quy đến pháp môn chính chúng ta đã học, vậy thì đúng rồi. Cho nên, vẫn là một môn thâm nhập, vẫn là huân tu thời gian dài lâu, vậy thì không có chướng ngại rồi, “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Nếu như các vị có thể sắp xếp được thời gian thì nên đến nghe, để chín tôn giáo lớn này có lòng tin ở nơi đây. Không nên để họ vừa đến giảng, xem thấy chỉ có mấy người, không có người nghe thì lần sau họ sẽ không đến. Chúng ta nhất định phải ủng hộ, nhất định phải cố gắng khích lệ, hoan nghênh họ giảng ở nơi đây thời gian dài. Đây là thế giới đệ nhất gia, trước đây toàn thế giới chưa từng có qua. Chúng ta khai trương ở nơi đây. Chín tôn giáo lớn ở trong một giảng đường giảng Kinh, đây là lần đầu tiên, rất là hi hữu khó được. Cho nên, chúng ta ở nơi đây, các vị đồng tu không chỉ là Phật Bồ Tát bảo hộ bạn, mà thần Thánh của chín tôn giáo đều bảo hộ, gia hộ cho bạn, thật là thù thắng. Nguyên nhân là gì? Chúng ta có thể làm đại thí chủ, cúng dường họ, mời họ đến nơi đây giảng Kinh hoằng pháp.

Sau tinh tấn, hai điều phía sau là công phu chân thật, một là thiên định, một là trí tuệ.

“**Thiên định**” là chính mình có nhận biết, có chủ tể, sẽ không bị ngoại cảnh làm dao động. Nếu như cảnh giới hiện tiền, tâm không làm chủ được, khởi lên phân biệt chấp trước. Vào lúc này phải làm sao? Phải mau niệm A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn khắc phục lấy, đè nó xuống. Đây là tu thiên định. Tùy lúc tùy nơi đều phải biết tu học như vậy, để chúng ta cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, trong hai đến sáu giờ ở trong định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định, đi đứng nằm ngồi đều không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây là ở ngay trong định. Trong Phật Kinh thường tán thán: “*Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời*”.

“**Bát Nhã**” là gì? Không luận là việc gì đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, quyết không bị mê hoặc; đối với tất cả việc, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều thông đạt tường tận. Đây là trí tuệ chân thật.

Phật Bồ Tát dùng sáu cương lĩnh này dạy bảo chúng ta. Chúng ta như giáo tu hành, đó là thật cúng dường. Không chỉ chính mình tu hành mà còn phải giúp đỡ người khác, hy vọng người khác cũng hiểu được, cũng tường tận, cũng có thể tu học như vậy. Vì sao chúng ta có cách làm như vậy? Ta và người không hai, chúng sanh và Phật đều là một thể. Đây là sự thật. Đúng là trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Do đó chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Cho nên, tự hành nhất định phải hóa tha. Hóa tha chính là tự hành, tự hành chính là hóa tha. Tự hành và hóa tha là một sự việc, không phải hai sự việc.

Đại đức xưa của Nhật Bản nói rất hay, cũng đáng được chúng ta làm tham khảo. Họ nói: “*Lấy tài vật cứu tế bản khổ của thế gian, dùng giáo học của Phật pháp cứu tế một số chúng sanh không có phước*”. Phước này là gì? Gặp được Phật pháp là phước báo. Người không gặp được Phật pháp, chúng ta có cơ duyên này nên bố thí Phật pháp cho họ.

Hiện tại có nhiều phương pháp bố thí, phương pháp thù thắng nhất là dùng đài truyền hình. Cho nên, tôi một đời không chủ trương xây đạo tràng, do đó chính tôi cả đời không có đạo tràng để ở, đều ở đạo tràng của người. Đây cũng là quả báo. Nếu như chân thật có tài lực, tôi sẽ xây đài truyền hình, xây đài phát thanh, dùng cái này để hoằng pháp thì mặt ảnh hưởng sẽ rộng lớn, đem Phật pháp đưa đến gia đình của mỗi người. Chúng ta chính mình không có phước báo, chúng ta cầu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật có đại phước báo. Chúng ta chân thật đồng tâm đồng nguyện với Ngài, đích thực là không có chính mình, không có chút nào tự tư tự lợi, quyết không nếm chút danh vọng lợi dưỡng, đại khái liền sẽ có cảm ứng với A Di Đà Phật.

Ngày nay, tôi ở đây giảng đoạn Kinh này với các vị, thứ bảy tuần sau tôi ở HongKong. Vốn dĩ chúng ta dự định là thứ sáu trở lại, buổi tối thứ bảy tôi sẽ giảng Kinh. HongKong bên đó gọi điện thoại nói với tôi, sắp xếp cả ngày thứ sáu này ở đài vệ tinh Phụng Hoàng HongKong và truyền hình Á Châu để ghi hình ở phòng ghi hình của họ. Nghe nói là ngày 11 thì họ có thể phát chiếu ra. Việc này thì tốt. Truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng dùng vệ tinh truyền phát đi, toàn thế giới đều có thể thu nhận được. Truyền hình Á Châu phát chiếu, đại khái ở Quảng Đông, Phúc Kiến, Mân Nam một dãy này đều có thể thu nhận được. Hiện tại hai đài truyền hình này đến mời tôi. Ngày mai tôi đến bên đó. Buổi tối họ muốn mời tôi cùng ăn cơm. Khi nói chuyện, ghi hình những gì thì tôi vẫn còn chưa biết. Đây

là một mở đầu tốt, có thể là oai thần A Di Đà Phật gia trì, cái duyên này chín muồi rồi, có thể đây là tín hiệu tốt.

Các đồng tu của chúng ta, các vị ở nơi đây phải cố gắng dụng công, tương lai chúng ta lợi dụng truyền hình vệ tinh trình phát toàn thế giới, trình phát trên internet, đem Phật pháp Đại Thừa đưa đến toàn thế giới, đưa đến từng người, từng nhà. Nghe nói khoa học kỹ thuật hiện tại rất phát triển, thiết bị nhỏ trong lòng bàn tay cũng có thể thu nhận được đường truyền. Tương lai chính là đưa Phật pháp chúng ta đến trong lòng bàn tay của mỗi một người. Khoa học kỹ thuật đích thực có thể làm đến được. Hiện tại thiết bị này trên thị trường đều đã có rồi, càng ngày càng tiến bộ.

Hiện tại quan trọng nhất là pháp sư đại đức hồng pháp lợi sanh, các vị ở nơi đây học A Di Đà Phật, làm đại thí chủ của tất cả chúng sanh trên địa cầu, phải phát nguyện “*phổ tế chư cùng khổ*”. Tôi ở đây mở đường thay cho các vị, hy vọng các vị tương lai rất nhanh đều có thể tiếp nối. Nhất định phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Con người ở thế gian vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh làm ra công hiến chân thật. Việc này có ý nghĩa, có giá trị. Bạn ngay đời này không uổng phí đã đến, tiền đồ của bạn, đời sau của bạn sẽ là quang minh vô hạn. Cho nên, ở thế gian này phải trải qua đời sống thanh khổ. Kỳ thật, người khác xem thấy thanh khổ, nhưng chính mình an vui không gì bằng, cái lạc thú trong đây gọi là thanh phúc, người thế gian rất khó thể hội được.

Ngày 18 tháng này, Hội giáo đến đây để quyên tiền, vì họ xây trường học, họ phải mua phòng học. Chúng ta kiến nghị với họ là triệu tập chín tôn giáo lớn của Singapore, tổ chức một lần “*vạn người chạy việt dã*”. Dường như cái lộ trình này chỉ có bảy cây số, cũng không xem là quá xa. Hy vọng đồng tu có thời gian hãy đều đi tham gia. Chúng ta đến giúp họ trừ bị ngân khoản. Cuộc chạy việt dã này, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí hãy đều đầy đủ, chính là thực tiễn đoạn Kinh này ngày nay đã nói. Việc này trên toàn thế giới cũng là lần đầu tiên, trước giờ chưa từng có, chưa từng nghe nói một tôn giáo vì một tôn giáo khác mà trừ bị ngân khoản. Cho nên, tôi nói với hai đài truyền hình của HongKong về tin tức này, sau khi họ nghe rồi rất là hoan hỉ, cho rằng đây là tin tức mới. Truyền hình Á Châu phải bốn ký giả đến lấy tin, truyền hình vệ tinh Phụng Hoàng cũng phải bốn ký giả đến lấy tin. Có tám ký giả của đài truyền hình đến lấy tin, sẽ đem tin tức này truyền đến toàn thế giới. Cho nên, hy vọng các vị mọi người đều tham gia, các vị đều có mặt trong ống kính.

Họ đến đây hy vọng ở thêm hai ngày. Tôi hỏi họ vì sao vậy? Họ nói còn muốn phỏng vấn thêm hai người. Người thứ nhất là cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Họ nghe nói cư sĩ Lý Mộc Nguyên của chúng ta mười mấy năm trước bị bệnh ung thư, bác sĩ nói là thọ mạng của ông chỉ còn có ba tháng, tại vì sao ông có thể sống hơn mười năm rồi, cho nên họ muốn đến phỏng vấn ông. Ngoài ra, họ muốn phỏng vấn một người nữa là cư sĩ Hứa Triết - một người thanh niên 101 tuổi. Chúng ta cũng đồng ý hiệp trợ họ làm hai cuộc phỏng vấn này. Những phỏng vấn này đều sẽ truyền đến toàn thế giới. Đây là việc làm rất tốt, tăng thêm đạo tâm tu học của chúng ta.

Hai câu phía sau: “*Linh bỉ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não*”. “*Trường dạ*” là thí dụ cho sanh tử luân hồi, nhất là ba đường ác. Chúng sanh nhân nghiệp này không có cơ hội nghe được Phật pháp, cho nên trước sau không có cách gì thoát khỏi vô minh phiền não. Hiện tượng của luân hồi vì sao mà tạo thành? Phật ở trên Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều rồi, đó là do kiến tư phiền não và trần sa phiền não tạo thành. Những danh tướng này, không phải đồng tu học Phật thì sẽ nghe không hiểu, cho nên khi giảng Kinh, tôi dùng lời của người hiện đại mà nói. Kiến tư phiền não chính là chấp trước, trần sa phiền não chính là phân biệt. Bởi vì bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên tạo thành sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi vốn dĩ không có. Chỉ cần bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn liền có luân hồi. Tự làm tự chịu, vô lượng kiếp đến nay khổ không nói ra lời. Đây gọi là ưu não đê mê dài. “*Ưu*” là nói tâm, “*não*” là nói thân. Thân tâm không tự tại, thân tâm đều đang chịu khổ. Làm thế nào có thể bạt trừ cái ưu khổ căn bản này? Chỉ có Phật pháp. Phật pháp giúp chúng ta giác ngộ. Cho nên, mục đích dạy học của Phật là khiến tất cả chúng sanh “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Khổ của sáu cõi luân hồi là từ trong mê hoặc điên đảo mà ra. Sau khi giác ngộ rồi thì sáu cõi luân hồi liền không còn, liền ra khỏi.

Do đó, muốn giải quyết vấn đề này thì chỉ có tài bố thí và pháp bố thí, luôn là không ngoài hai loại này. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát, thậm chí lịch đại Tổ sư đại đức, đối với tất cả chúng sanh, các vị tử tử mà nghĩ tưởng, chẳng phải là hai loại bố thí “*tài - pháp*” hay sao? Ngày ngày đang làm, vui không biết mệt. Nếu như chúng ta buông bỏ hai thí “*tài và pháp*”, thì bạn không phải là đệ tử Phật, bạn không phải là một người học Phật. Người học Phật nhất định phải học theo Phật bố thí tài và bố thí pháp, vì chúng sanh làm thí chủ.

Trong “Kinh Cô-Ran” của Hồi Giáo nói: “*Thí càng có phước hơn nhận*”. Lời nói này rất hay. Người bố thí càng có phước báo hơn so với người tiếp nhận bố thí. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát đều là tài pháp hai thí. Lại xem qua giáo chủ của các tôn giáo, có vị nào mà không tài pháp hai thí? Tất cả đều là như vậy.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 179

Phổ Linh Thành Phật

Kinh văn:

**“Phục vi đại thí chủ
Phổ tế chư cùng khổ
Linh bỉ chư quần sanh
Trường dạ vô ưu não
Xuất sanh chúng thiện căn
Thành tựu Bồ Đề quả”.**

Bài kệ này, lần trước bởi vì vấn đề thời gian nên vẫn chưa giảng xong. Thực tế mà nói, ý nghĩa này rất sâu, đặc biệt là trong hoàn cảnh đời sống hiện đại, chúng ta nhất định phải hiểu được làm thế nào học tập. Kệ tụng là A Di Đà Phật chính mình nói. Chúng ta học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta.

Có không ít người đã từng hỏi tôi, đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không biết bắt đầu học từ đâu? Chúng ta nghe rồi lập tức liền có thể nghĩ đến, các đồng tu niệm Phật giống như tình hình này của họ, tôi tin tưởng có rất nhiều rất nhiều người như vậy, quyết không phải chỉ có mình họ. Nguyên nhân này do đâu? Nghe Kinh quá ít. Người đọc Kinh thì nhiều, nhưng người nghe Kinh thì ít. Người đọc Kinh chỉ biết đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, không biết được làm thế nào học tập với A Di Đà Phật. Do đây có thể biết, Kinh không thể không giảng, không thể không học tập, chỉ có giải thích tường tận, chăm chỉ học tập thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp.

A Di Đà Phật đích thực là thế xuất thế gian đệ nhất đại thí chủ. Vì sao nói Ngài là đệ nhất? Đây không phải là lời chúng ta có thể nói ra được, mà đây là Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán. Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán chính là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cùng đồng tán thán. Thế Tôn nói A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đây là lời tán thán đến cùng cực. Chúng ta ở trong Kinh luận cũng thường hay xem thấy những câu như vậy: “*Tất cả chư Phật Như Lai trí tuệ đức tướng đều là bình đẳng*”. Đã là bình đẳng thì vì sao A Di Đà Phật lại đặc biệt như vậy, đạo lý này ở chỗ nào? Vì sao chỉ riêng khen ngợi A Di Đà Phật? Trong Kinh luận, chúng ta chỉ ít thấy ra được có hai chỗ đặc xuất. Thứ nhất, pháp môn Di Đà này là bình đẳng phổ độ

tất cả chúng sanh, đây là chư Phật Như Lai không có, tuy là trí tuệ thần thông, đạo lực mọi thứ đều bình đẳng, thế nhưng phương pháp độ chúng sanh thì không như nhau. Di Đà dùng một câu Phật hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật” bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ A Tỳ Địa Ngục, chỉ đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, thẳng tắt ổn định. Đây là rất đặc thù, thật không dễ dàng. Bình đẳng phổ độ, hiệu quả như thế nào? Khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, thù thắng không gì bằng.

Bình đẳng thành Phật chính là hai câu trong đoạn nhỏ sau cùng này, “*xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả*”. Đây là chỗ giống nhau của tất cả chư Phật Như Lai, cho nên chúng ta vì sao cứ tán thán Di Đà, đạo lý chính ngay chỗ này.

Ngày nay, ngay chỗ này chúng ta phải đặc biệt học tập, chúng ta cũng phải bắt chước Bốn sư A Di Đà Phật, cũng phải làm đại thí chủ. Ngài là đại thí chủ, đệ nhất trong thí chủ. Chúng ta phải học tập với Ngài, “*phổ tế chư cùng khổ*”. Bốn câu này tuy là lần trước đã giảng qua, nói lại thêm lần nữa cũng không ngại gì.

“*Cùng khổ*” là chi ai? Chúng sanh sáu cõi, mỗi mỗi đều cùng khổ. Thế nhưng việc cùng khổ thì không giống nhau; có một số người thiếu kém tiền tài, đời sống rất gian nan, đây là cùng khổ của đời sống vật chất; có một số người ngay trong đời quá khứ tu được một chút phước báo, ngay đời này tuy được giàu sang nhưng vẫn cứ là mê hoặc điên đảo, trí tuệ không khai, họ cùng khổ ở nơi đạo nghiệp. Đây là nói cùng khổ không giống nhau.

“*Phú túc*”. Chúng ta thường đọc ở trong tam quy: “*Quy y Phật nhị túc tôn*”. Túc là gì? Túc là đầy đủ, tròn đầy. Nhị là gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Chúng ta ở thế gian này phổ biến không có trí tuệ, cho dù là Trời Tứ Thiên Sắc Giới, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, ở trong tam giới giàu sang đến tột đỉnh, họ có cùng khổ hay không? Có! Phiền não chưa đoạn, không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây là cùng khổ của họ. Chúng ta không biết, nhưng Phật Bồ Tát - những Thánh triết này rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Trên thực tế, một số Thánh Hiền nhân của thế gian đều hiểu được đời sống tinh thần, vượt xa hẳn đời sống vật chất. Bản khổ của đời sống tinh thần mới là bản khổ thật sự, đời sống vật chất tuyệt nhiên không phải là thật cùng khổ.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã làm ra cho chúng ta một tấm gương, ở trong cả thầy tăng đoàn trải qua đời sống khát thực, nửa ngày ăn một bữa, dưới

gốc cây ngủ một đêm. Chúng ta ngày nay xem đời sống của Ngài như vậy là bản khổ đến cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật có cầu người đến cứu tế hay không? Không có! Đời sống của Ngài trải qua rất tự tại. Đây là nói rõ thiếu kém vật chất không xem là cùng khổ, không có trí tuệ mới thật sự là cùng khổ.

Lại xem Trung Quốc cũng không ngoại lệ, cũng có điển hình tốt. Học trò của Không Lão Phu Tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất thiếu kém cũng không thua gì so với đời sống của Tăng đoàn. Chúng ta đọc ở trong “Luận Ngữ”, trong “Luận Ngữ” ghi chép sự thanh bần của Nhan Hồi là rá tre đựng cơm, vỏ bầu uống nước. Loại đời sống này, nếu ở người thông thường, người không có trí tuệ sẽ cảm thấy rất là cùng khổ, thế nhưng đối với Nhan Hồi thì hoàn toàn khác. Phu Tử tán thán ông, đời sống vật chất như vậy, “*hồi dã bất cải kỳ lạc*”. Ông ấy vui, cái vui này là gì? Đời sống tinh thần tràn đầy, ông có trí tuệ. Cho nên, từ giáo huấn của Thánh Hiền đông tây phương dạy bảo chúng ta, chúng ta phải giác ngộ. Cùng khổ của đời sống vật chất không phải là cùng khổ chân thật. Nếu bạn nhìn thấu rồi thì bạn sẽ tự tại an vui. Không có trí tuệ là chân thật cùng khổ, cho dù làm đến Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, vẫn cứ không thể thoát khỏi cùng khổ. Chúng ta phải chân thật hiểu được đạo lý này.

“*Phổ tế*”, ngày nay thành thật mà nói, việc đầu tiên là phải cứu chính mình, bởi vì chính mình không có trí tuệ. Nếu như trí tuệ không khai mở, tiền đồ của chúng ta là một mảng tối tăm. Đây là trên Kinh nói là “*đêm dài*”, không phải không ưu não, mà là nhiều ưu não. “*Đêm dài*” là chỉ luân hồi. Thời gian của luân hồi quá dài quá lâu, trên Kinh Phật thường nói là “*vô lượng kiếp*”. Quá khứ chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp rồi, vị lai vẫn là vô lượng kiếp. Đây là một sự thật. Ai đến cứu những chúng sanh cùng khổ này? Chỉ có Phật Bồ Tát.

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở Ấn Độ thời đó? Tôn giáo Ấn Độ thời đó tương đối tiến bộ, họ hiểu được tu thiên định, hơn nữa thiên định đích thực có công phu, rất nhiều người đều có thể tu được Tứ Thiên Bát Định, nhưng không thể ra khỏi tam giới. Sau khi chúng ta đọc Phật Kinh rồi mới biết được, Tứ Thiên Bát Định là chỉ có định, không có huệ. Định là phước báo, cho nên họ có thể hưởng phước trời, nhưng không thể thoát khỏi tam giới. Sự việc này Đại Sư Huệ Năng đều nói đến trong “Đàn Kinh”. Ngài nói việc này chính là nói việc lớn sanh tử phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn thì cũng là oan uổng, không giải quyết được vấn đề sanh tử. Cho nên, phước không thể cứu, nhất định phải huệ mới có thể cứu. Thế nhưng người ta có công phu tốt đến như vậy, chỉ kém một chút như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này, đây chính là do có

cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Không phải thông thường chúng ta cầu nguyện, vậy thì không hữu dụng. Bạn phải thật có công phu. Có công phu Tứ Thiên Bát Định, muốn ra khỏi tam giới nhưng không thể ra được. Ý niệm này chính là cảm, Phật liền đến giúp bạn, Ngài xuất hiện ở thế gian. Đây chính là chúng sanh căn tánh chín muồi, Ngài giúp đỡ họ tu hành chứng quả. Người hạ căn thì chứng quả A La Hán, siêu việt tam giới. Người trung căn thì chứng Bích Chi Phật. Người thượng căn thì không chỉ siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới đi làm Phật, Đại Sư Thiên Thai gọi vị Phật này là “Phản Chứng Tứ Phật”, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Đó chính là 41 vị Phật thật, không phải Phật giả. Đây là chư Phật Như Lai “*phổ tế chư cùng khổ*”.

A Di Đà Phật là đại thí chủ. Đại ở chỗ nào? Đại ở chỗ là Phật có thể khiến cho thượng trung hạ căn bình đẳng chứng được Phật quả vô thượng. Vị thí chủ này chân thật là đại thí chủ, không phải thí chủ thông thường. Đây chính là siêu vượt chư Phật. Ngày nay chúng ta phải học A Di Đà Phật, phải học được giống. Phật là đại thí chủ, chúng ta là học trò của đại thí chủ thì cũng phải giống đại thí chủ. Làm thế nào mới học được giống? Dùng Kinh luận vãng sanh, pháp môn niệm Phật, bố thí cho tất cả chúng sanh, liền không hề khác với A Di Đà Phật. Đó cũng chính là đại thí chủ. Kinh luận vãng sanh chính là năm Kinh một luận của Tịnh Độ.

Ngày nay, vì sao chúng ta phát tâm chuyên học Kinh luận Tịnh Độ, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ? Việc này không gì khác, cũng là muốn làm đại thí chủ mà thôi. Nếu như dùng các pháp môn khác, “Hoa Nghiêm” cũng tốt, “Pháp Hoa” cũng tốt, nếu như không hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì như vừa mới nói, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh thượng trung hạ căn, giúp họ chứng tiểu quả A La Hán, trung quả Bích Chi Phật, đại quả Bồ Tát, nhưng không thể chứng được cực quả cứu cánh viên mãn. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, “Hoa Nghiêm” đến sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quay về Cực Lạc, vậy thì mới viên mãn. Nếu như không có cái sau cùng này thì “Hoa Nghiêm” không viên mãn. Cho nên đại đức xưa nói, “Pháp Hoa” và “Hoa Nghiêm” chỉ là dẫn đạo của “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Lời nói này nói được rất hay, chân thật là người tái sanh nói, không phải người tái sanh thì không thể nói được câu nói này. Chúng ta gặp được pháp môn này, nếu không chịu chăm chỉ nỗ lực mà tu học thì thật là đáng tiếc. Trên kệ khai Kinh nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*Một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chân thật là vô lượng kiếp đến nay hi hữu

khó gặp. Thế nhưng hôm nay gặp được rồi thì thế nào? Không chịu thật làm, không chịu học tập, đến sau cùng thì cả đời này trống qua, chỉ là trong A Lại Da Thức trông xuống hạt giống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên lý luận mà nói, cái chủng tử kim cang này là bất hoại. Đến lúc nào chín muồi? Rất khó nói, có lẽ còn phải trải qua vô lượng kiếp. Vì sao vậy? Không nhất định có thể gặp được, bạn còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Đến hôm nào mới có thể chín muồi? Đến hôm nào thật làm thì đến hôm đó chín muồi. Ở hiện tiền, chúng ta xem thấy rất nhiều đồng tu niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ đi, khi đi rất an tường, tướng lành hi hữu. Họ thật làm nên ngay đời này họ thành công.

Nếu như chúng ta giữ tâm lý cầu may: “*Không cần lo! Hiện tại ta vẫn còn trẻ mà, đợi đến khi ta già rồi mới thật làm*”. Bạn mỗi ngày xem thấy những tin tức trên báo đó, người trẻ tuổi đi rất nhiều, bạn có thể bảo đảm bạn có thể sống đến tám mươi, chín mươi, sống đến một trăm tuổi hay không? Ba mươi, bốn mươi, năm mươi ra đi rất nhiều rất nhiều. Cho nên chính mình nhất định phải đề cao cảnh giác, phải cứu chính mình. Phật pháp giúp tất cả chúng sanh, trong bốn loại duyên, chỉ vì tất cả chúng sanh làm tăng thượng duyên mà thôi. Việc này phải nên hiểu. Trong bốn điều kiện thì bản thân cụ bị ba điều, Phật Bồ Tát giúp đỡ chỉ là một, gọi là “*tăng thượng duyên*”. Chúng ta chính mình phải có “*thân nhân duyên*”, phải có “*sở duyên duyên*”, phải có “*vô gián duyên*”.

“*Thân nhân duyên*” là chủng tử, Phật chủng; chủng tử này chính là nhân tố đệ nhất vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta có hay không? Có! Không thể nói không có. Bạn nghe được “*Kinh A Di Đà*”, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì sanh tâm hoan hỷ, nghe được danh hiệu của “*A Di Đà Phật*”, bạn có thể sanh tâm kính ngưỡng, biểu thị bạn có chủng tử, có thiện căn. Tại vì sao không thể thành tựu? Tuy có thiện căn, tuy có chủng tử, nhưng sức mạnh của chủng tử rất yếu, không mạnh. Từ ngay chỗ này mà thấy ra, bạn không có khát vọng mãnh liệt vãng sanh, mà trái lại, bạn có ý niệm phiền não mãnh liệt, phiền não của bạn không thể khắc phục. Ý niệm tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của bạn quá nồng, quá nặng rồi; ý niệm học giáo, niệm Phật thì rất yếu kém, nên bạn ngay đời này hy vọng thành công không lớn. Bạn có thể được cứu hay không? Đó chính là Đại Sư Thiện Đạo đã nói là “*luôn ở duyên ngộ không đồng*”. Lời nói này của Đại Sư Thiện Đạo rất hay. Không thể nói bạn hết cứu rồi, hết cứu thì tuyệt vọng rồi, không phải cách nói này. Luôn là ở gặp duyên không đồng, hay nói cách khác, bạn còn cứu được, chỉ cần gặp duyên thù thắng.

Duyên là gì? Thiện tri thức. Duyên thứ nhất là thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là thiện tri thức, đây là đệ nhất thân, ngày ngày phải niệm, ngày ngày phải giảng, chỉ đọc thôi thì không được. Chỉ đọc thôi là gì? Không biết làm sao học. Cho nên ngày ngày phải giảng, có một ước vọng mãnh liệt là ưa thích giảng Kinh. Duyên này thì thù thắng, duyên này tốt, vì sao vậy? Mỗi khi giảng một lần, trí tuệ cảnh giới của chính mình nâng cao lên một tầng. Tôi nghĩ, mỗi một đồng tu giảng Kinh đều sẽ có kinh nghiệm này.

Ngày ngày đều giảng Kinh thì bạn chắc chắn có thể thể hội được là mỗi năm cảnh giới của bạn sẽ không như nhau, đây là đang tiến bộ. Cảnh giới của mỗi tháng không như nhau, phiền não tập khí của bạn dần dần không cần tác ý đi đoạn nó, tự nhiên liền hóa giải. Vì sao vậy? Định huệ hiện tiền. Phần tử tri thức dùng phương pháp này rất hữu hiệu (Thời hiện đại, thông thường chúng ta gọi là phần tử tri thức). Không chịu phát tâm giảng Kinh, sợ giảng Kinh thì rất khó, như vậy thì bạn cần phải dùng phương pháp khác. Phương pháp khác cũng rất nhiều. Quan trọng nhất là bạn phải có thể buông xả. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, toàn tâm toàn lực vì người khác phục vụ, giúp đỡ người khác, vậy thì được. Bạn cũng có thể dần dần làm đến phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Luôn không ngoài hai con đường. Hai con đường đều không muốn đi, vậy thì khó rồi. Đó chính là lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít*”. Bạn thuộc về loại nhiều đó. Thật chịu làm, hiểu được phương pháp, biết được phải làm thế nào, quyết định không quay đầu, quyết định không thoái bước, đây là số ít người niệm Phật chân thật vãng sanh. Bạn ở trong số đó. Nếu không chịu phát tâm, không thể khắc phục phiền não của chính mình thì bạn làm sao có thể thành tựu?

Đại đức xưa thường nói, pháp môn này là đạo dễ hành, nhưng dễ cũng không phải là quá dễ dàng, mà dễ là so sánh với các pháp môn. Kỳ thật, vẫn không phải là dễ dàng. Nếu bạn không thể không chế phiền não, không thể hàng phục phiền não, pháp môn này chính là không cần phải đoạn phiền não, nhưng bạn phải có năng lực hàng phục, có năng lực không chế thì bạn mới có thể có thành tựu. Ở trong bốn duyên, chúng ta có cái gốc này. Ngài Thiện Đạo nói “*duyên*”, duyên phận tốt. Sở duyên duyên của chúng ta là quan trọng.

“*Sở duyên duyên*”, đơn giản mà nói là những duyên mà bạn đã phan duyên. Chúng ta đối với pháp thế gian, xuất thế gian pháp đều không phan duyên, thả đều buông xả, chỉ phan duyên A Di Đà Phật, chỉ phan duyên “Kinh Vô Lượng

Thọ”, “A Di Đà Phật”, như vậy thì tốt. Ngoài một bộ đại Kinh, một câu vạn đức hồng danh ra, thầy đều triệt để buông xả, con người này ngay đời này chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thành tựu. Đây gọi là sở duyên duyên, chúng ta phải hiểu được. Pháp môn vô lượng, chuyên duyên một môn, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”.

Chúng ta phải học giảng Kinh. Mỗi một vị đồng tu đều có thể học giảng Kinh. Hiện tại học giảng Kinh không khó. Trước kia thì thật khó, bạn không có chút thiên phận nào thì bạn không cách gì, bạn học không thành công. Thiên phận này là gì? Chúng ta nghe lão sư giảng Kinh một giờ, sau một giờ giảng xong, đến ngày thứ hai tôi đến giảng lại, chỉ ít tôi có thể giảng lại được 50 phút. Nếu bạn có cái năng lực này, bạn mới có thể học giảng Kinh. Nếu nghe một giờ đồng hồ mà không thể giảng lại được 50 phút, thì bạn không đủ tiêu chuẩn, không thể học giảng Kinh. Người như vậy thì thật quá ít, không thấy nhiều. Lão sư không thể nào giảng cho bạn nghe hai lần. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát minh, mang đến cho chúng ta thuận tiện, chúng ta có thể ghi hình, có thể ghi âm, chúng ta có thể nghe lại. Việc này thật sự thuận tiện, ta có thể đem những gì lão sư đã giảng nghe lại 100 lần, nghe 200 lần, vậy bạn còn không thể giảng sao? Đương nhiên là biết giảng.

Có lẽ có người cười ngạo bạn: “*Đây là anh giảng lại thứ của người khác đã giảng, một câu cũng không phải là của anh!*” Không sai, đích thực là giảng lại. Tôn giả A Nan khi kết tập Kinh tạng là hoàn toàn giảng lại của Thích Ca Mâu Ni Phật, không có câu nào là chính của Ngài. Lại nói tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm đều là giảng lại của cổ Phật Như Lai, cũng không có câu nào là của chính mình. Phật tổ chính là đời đời truyền nhau như vậy, chúng ta như vậy mà học tập thì không sai. Đem ý của chính mình mà giảng, bạn chính mình là phạm phu mê hoặc điên đảo. Quyết định không có ý của chính mình. Vạn nhất không nên bị một số người trong xã hội mê hoặc dao động. Đại Thánh nhân thể xuất thế gian, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân của thể xuất thế gian, Khổng Lão Phu Tử là đại Thánh nhân thế gian, thái độ tu học, giảng học của các Ngài đều là “*thuật nhi bất tác*”, không có cái của chính mình, đều là truyền thuật của người xưa. Đại Sư Huyền Trang không chỉ là người Trung Quốc tán thán, mà người nước ngoài cũng tán thán. Sự nghiệp của cả đời Ngài chính là thuật nhi bất tác. Từ nơi công tác phiên dịch, Ngài vô cùng đơn giản, cả đời chỉ lưu lại cho đời sau có một thứ, “*Bát Thức Quy Củ Tụng*” là của Ngài làm. Đại Sư Huyền Trang không có tác phẩm, chỉ có một bộ “*Bát Thức Quy Củ Tụng*”. “*Bát Thức Quy Củ*

Tụng” tuy là Ngài làm ra, ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ bên trong hoàn toàn là trong Kinh luận đã nói, không có chữ nào là ý của chính mình. Tác phẩm của chính mình vẫn là thuật nhi bất tác.

Người hiện tại luôn nói đến sáng tác. Rất là cừ khôi, chư Phật Như Lai nghe được cũng rất bội phục. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai không có sáng tác. Vừa sáng tác thì xong rồi, sáng tác sẽ đi đến ba đường. Đi theo người xưa thì đi ra sáu cõi, đi ra tam giới, đi ra mười pháp giới, đi làm Bồ Tát, đi làm Phật. Đây là theo chư Phật Bồ Tát mà đi. Còn đi theo những người sáng tác thì sẽ đi đến ba đường ác. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát lợi hại được mất, liền sẽ không mờ mịt, liền biết được chúng ta chính mình phải nên đi con đường nào.

Vĩnh ly cùng khổ. Phía trước tôi đã từng đem phương pháp trong Kinh luận mà Phật cụ thể dạy cho chúng ta tu học nói qua với các vị rồi nên không lặp lại nữa. Thế nhưng hôm nay cũng có một số đồng tu mới đến chưa được nghe, nên chúng ta chỉ nói đến chỗ này thôi.

Phật nói với chúng ta, một người ngay trong một đời được tiền tài, tiền tài là quả báo, nó từ đâu mà đến? Từ bố thí tài mà có. Nếu như bạn muốn phát tài thì bạn ngày ngày phải tu tài bố thí, bạn chuẩn phát tài. Việc này Phật không gạt người. Mọi người đều hiểu được “xả đắc”. Danh từ “xả đắc” này là trên Kinh Phật nói. Xả chính là bố thí. Nếu bạn xả thì phía sau mới có đắc. Bạn xả được nhiều thì bạn được nhiều, bạn xả được ít thì bạn được ít, bạn không chịu xả thì bạn không được thứ gì. Cho nên, bạn muốn có được tiền tài, bạn không xả thì làm sao được? Chí ít bạn được tiền tài, hoặc giả là bạn làm ăn buôn bán, hoặc giả bạn làm công, hoặc giả bạn làm một nghề nghiệp nào kiếm được tiền, những cái đó đều là duyên, không phải là nhân. Nhân là ngay trong đời quá khứ bạn xả tài được nhiều, chính là trong mạng của bạn có tài. Cho dù bạn làm bất cứ nghề nghiệp nào, nghề nghiệp là duyên, có nhân có duyên thì quả báo liền hiện tiền, bạn liền sẽ phát tài. Sự việc chính là như vậy, chúng ta phải rõ ràng. Người khác làm sự việc này thì phát tài, chúng ta cũng làm giống như họ nhưng chúng ta không phát tài được. Họ thì phát tài, còn chúng ta thì lỗ vốn, đó do nguyên nhân gì? Trong mạng của ta không có tài, trong mạng của họ có tài. Duyên giống nhau, nhân không giống nhau, quả báo liền không như nhau.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân. Cho nên, tôi thường khuyên các đồng tu là phải chân thật giữ cái tâm học pháp bố thí. Ở Cư Sĩ Lâm, ở Tịnh Tông Học Hội muốn tu pháp bố thí, duyên này rất thù thắng. Sách thiện ở

đây của chúng ta, Kinh sách, băng ghi âm, băng ghi hình, đĩa CD đều là tặng cho miễn phí. Bạn thường hay mang trên mình một ít, gặp được người có duyên, bạn lập tức liền tặng cho họ. Bạn thường giữ cái tâm này thì bạn tương lai thêm lớn trí tuệ. Chúng ta mỗi một vị đồng tu, các vị mỗi một tuần đến nơi đây nghe Kinh, bên dưới lâu có rất nhiều Kinh sách kết duyên, đều bày ra ở nơi đó, mỗi một người chính mình không xem không cần lo, chọn hai ba cuốn để vào trong xách tay, để ở trong túi sách, gặp được người có duyên bạn bố thí cho họ, tương lai bạn sẽ thêm lớn trí tuệ. Duyên này rất thù thắng, không cần bạn phải ra bên ngoài tìm, không cần bạn phải ra bên ngoài mua. Duyên thù thắng. Bạn phải hiểu được, phải nắm lấy cơ hội này, quyết không xem thường mà bỏ lỡ nó.

Điều thứ ba là “*vô gián duyên*”, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh. Ý niệm tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn, đây gọi là vô gián duyên. Vô gián duyên đốc thành quả báo mau chóng hiện tiền. Thường tu bố thí. Các vị đồng tu phải nên tường tận cảnh giác đến, trong hai đến ba năm này, Cư Sĩ Lâm sung túc lên. Ngay một số pháp sư ở hải ngoại, ngày nay Trung Quốc có mấy vị đại pháp sư trẻ đều là trụ trì đạo tràng rất có danh tiếng nơi đại lục, đến nơi đây tham quan đều tán thán. Năm xưa những vị lão hòa thượng đại lục này, Pháp sư Diệu Thiện của Phổ Đà Sơn, Pháp sư Nhân Đức của Cửu Hoa Sơn cũng đã đến đây, Pháp sư Minh Sơn cũng đến đây một lần. Họ tán thán Cư Sĩ Lâm là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nghe rồi không dám nhận. Đây là họ tự nói ra. Có như vậy chúng ta mới thể hội được họ tán thán sự hưng vượng của Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hưng vượng ở chỗ nào vậy? Vượng ở chỗ ngày ngày không ngừng tu ba loại bố thí.

Về bố thí tài. Ngày mai chúng ta phải giúp Hội Giáo trụ bị ngân khoản, là tài bố thí. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ bố thí tài không gián đoạn, cúng trai vô điều kiện, không ăn nghèo được Cư Sĩ Lâm, càng ăn thì càng giàu. Bạn vẫn chưa tin tưởng hay sao? Càng thí thì càng nhiều. Nếu bạn không bố thí thì không có, trong chùa liền lạnh lẽo vắng lặng, không có người nào đến. Các vị vừa xem vừa so sánh liền biết, càng thí thì càng nhiều.

Còn có một hiện tượng khiến người rất kính phục, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày hoạt động có hơn một ngàn người sinh hoạt ở nơi hiện trường nhưng một mảng hòa mục, không hề nghe thấy một ý kiến. Việc này rất là hi hữu. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí pháp. Cư Sĩ Lâm người trên người dưới đều có trí tuệ, cho nên đều không có tranh chấp, đều không có cãi vã. Đây là pháp bố thí. Mỗi ngày nghe

Kinh nghe pháp, lượng giảng Kinh của giảng đường trong màn hình truyền hình là 24 giờ không gián đoạn, đây là bố thí pháp.

Vô úy bố thí, không luận là lâm hữu của Cư Sĩ Lâm hoặc giả là Phật giáo đồ không phải là lâm hữu, gặp phải việc khó khăn, Cư Sĩ Lâm nơi đây khi biết rồi thì nhất định sẽ giúp đỡ họ, đây là thuộc về vô úy bố thí. Quả báo của vô úy bố thí là khỏe mạnh sống lâu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các vị biết được tình hình đời sống của ông không nhiều. Ông mỗi ngày ngủ nghỉ chỉ có hai giờ đồng hồ, lượng công việc của ông đại khái là bằng lượng công việc của sáu bảy người thông thường, sức khỏe vẫn có thể chịu đựng được, vẫn có thể ứng phó được. Đây là quả báo của vô úy bố thí. Người thông thường làm giống như ông thì chỉ một tuần lễ là ngã quỵ. Tôi đã nói qua với ông: “*Ông quá mệt rồi, cần phải nghỉ ngơi*”. Không còn cách nào, thực tế mà nói là ông không tìm được thời gian để nghỉ. Đây là thật. Ông đang tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta xem thấy quả báo hiện tiền, tu nhân chứng quả. Quả báo của ông, chúng ta chính mắt xem thấy, làm sao có thể không tin tưởng?

A Di Đà Phật!

Tập 180

Trong bốn Kinh này, Thế Tôn nói: “*Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh*”. Trong câu nói này, ba loại bố thí đều đầy đủ viên mãn. Chúng ta muốn học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, chúng ta không hiểu được đạo lý này thì làm sao được? Bạn không thật làm thì làm sao có thể thành công?

Ý nghĩa của bố thí, chúng ta đã hiểu rồi. Trì giới cũng là bố thí, trì giới là thuộc về vô úy bố thí. Trên thực tế, trong mỗi điều mục đều đầy đủ viên mãn ba loại bố thí này, nhưng trong ba loại có nặng nhẹ khác nhau. Trong ba loại bố thí, trì giới thì nghiêng nặng ở vô úy bố thí. Trì giới là thủ pháp. Thủ pháp khiến người sanh tâm hoan hỷ, đây chính là lìa khỏi lo sợ. Nếu bạn không thủ pháp, người ta xem thấy bạn sẽ lo sợ, xem thấy bạn thì khiếp sợ. Bạn làm việc, mọi thứ đều tuân thủ pháp luật thì người ta sẽ an tâm đối với bạn, đây chính là thuộc về vô úy bố thí. Chúng ta đi trên đường gặp vỏ trái cây, thí dụ như vỏ chuối, người ta không cẩn thận, đạp lên sẽ té ngã, bạn nhặt nó đem bỏ vào thùng rác, đây là thuộc về vô úy bố thí. Trên đường có một cục đá, nếu người đạp lên sẽ bị tổn thương, bạn nhặt nó bỏ qua bên lề đường cũng là thuộc về vô úy bố thí. Chúng ta dùng lao lực của chúng ta mà làm, thân thể là nội tài, thuộc về tài bố thí. Bạn có thể phân biệt lợi hại, đây là thuộc về pháp bố thí. Ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nghĩ xem, từng li từng tí có thứ nào không phải là đang tu bố thí? Đây gọi là hành Bồ Tát đạo, vui ở ngay trong đó, con người cả đời trải qua được an vui hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao vậy? Trên Kinh điển ngày ngày nói cho chúng ta nghe tích công bồi đức, chúng ta chân thật làm được, ngày ngày đều đang làm, mỗi giờ mỗi phút đều đang làm những việc lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Khen khợi người khác, quyết định không hủy báng người khác, bạn liền sống trong thế giới khen ngợi. Ác khẩu hủy báng, không chỉ trong giới luật của Phật nghiêm cấm, mà trong “Kinh Cô-Ran” cũng nghiêm cấm, trong “Thánh Kinh” của Thiên Chúa Giáo, Ki-Tô Giáo đều nghiêm cấm, bao gồm tất cả Kinh điển tôn giáo thầy đều nghiêm cấm, vì đó không phải là việc tốt.

Khi chúng ta giảng đại Kinh, nhắc nhở qua các vị, không chỉ là hành vi phải thiện, mà ý niệm càng phải thiện. Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật dạy chúng ta, Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ thế gian. Chúng ta nghe được câu nói này, có cảm xúc gì không? Nếu như chính mình cảm giác được thế gian này quá khổ, một lòng một dạ muốn thoát ly, vậy Phật nói ra câu nói này,

chúng ta sẽ đặc biệt lưu ý. “*Tất cả thế gian*” là nói sáu cõi luân hồi, mười pháp giới. “*Bồ Tát có một pháp*”, pháp này là cực diệu. Phật nói ra rồi, chính là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”. Thiện pháp đó là xuyên suốt, ý này là nói ngày đêm không thể gián đoạn. Ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn liền thiện. Nhất định phải bồi dưỡng tâm thuần thiện. Tư duy thiện pháp thì tư tưởng của bạn thiện. Quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện, ngôn hạnh thiện.

Thiện pháp là gì? Chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Bạn xem, nói được rất cụ thể. Lại có một câu nói dẫn bảo rất là quan trọng: “*Không để chút bất thiện xen tạp*”. Câu nói này vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cho dù là thường tư duy, quán sát thiện pháp, vẫn là có bất thiện xen tạp ở trong đó, cho nên thiện pháp của chúng ta tu không thành công. Trong thiện pháp xen tạp bất thiện ở trong đó thì tu không thành công, quả báo thù thắng của chúng ta không thể hiện tiền, cho nên cần phải làm đến quyết định không xen tạp chút gì bất thiện. Nhân thiện, duyên thiện, quả thiện thì thành tựu. Có đủ điều kiện này mà phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*nơi các bậc thượng thiện câu hội về ở một nơi*”, bạn là người thượng thiện của thế gian này, vậy thì bạn có tư cách rồi. Thượng thiện chính là chắc chắn không có chút nào bất thiện xen tạp, con người này là thượng thiện. Bạn có đủ điều kiện của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì có lý nào mà không vãng sanh thành Phật chứ? Những lời giáo giới này chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Thường hay ghi nhớ, y giáo phụng hành đều là thuộc về trì giới. Trong trì giới, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đây là viên mãn đại giới. Chỉ cần làm được điều này, nhà Phật thường nói ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, bạn thấy đều đầy đủ rồi, cần gì phải ngày ngày phản tỉnh từng giới từng giới điều, ngày ngày đi học tập? Thấy đều viên mãn rồi, chân thật nắm được tổng cương lĩnh.

Nhẫn nhục, trên “*Kinh Kim Cang*” nói rất hay: “*Tất cả pháp đắc thành ư nhẫn*”. Thành tựu lớn thì phải có nhẫn nại lớn, thành tựu nhỏ thì có nhẫn nại nhỏ. Bạn không có nhẫn nại thì làm gì có thành tựu? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải thường hay phản tỉnh, thường hay kiểm điểm. Việc nhỏ đều không chịu nhẫn, đều muốn tùy thuận theo tập khí của chính mình, loại người này sẽ không có thành tựu. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, việc nhỏ không thể nêu ra hết, cho nên thường hay nói mọi việc đều phải nhường nhịn. Nhường nhịn đầu tiên là đối với chính mình, kể đến là đối với người khác. Không thể nhẫn nhường đối với chính mình thì đương nhiên không thể làm đối với người khác.

Tinh tấn là cầu tiến bộ. Tiến bộ thì cần phải chuyên nhất, học đạo gọi là “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đây mới có thể tinh tấn.

Thiền định là trong tâm chính mình đích thực có chủ tể, quyết không thể bị ngoại duyên dao động. Nhất là vào xã hội hiện tại, người gây chuyện sanh sự nhiều, người rấp tâm phá hoại nhiều, trong ngôn ngữ thường nói là “*việc tốt nhiều dầy vò*”. Tuy là một việc tốt có lợi ích cho chúng sanh và xã hội, thế nhưng có rất nhiều chướng ngại đồ kỳ, không hy vọng sự việc này bạn làm được thành công, do đó chúng ta chính mình phải có sức định, phải có trí tuệ.

Con đường này đi không thông thì còn có đường khác, ta không nhất định phải kiên trì đi một con đường này. Người xưa chúng ta gọi là “*mọi đường đại lộ đều thông Trường An*” (thủ đô của triều nhà Đường là ở Trường An). Không nhất định phải đi con đường này, con đường này đi không thông thì ta liền quẹo vào con đường khác, nhất định có thể đi đến. Chắc chắn không bị người dao động, chắc chắn không thoái chuyển. Chúng ta phải có trí tuệ để có thể ứng biến, luôn phải đạt đến mục tiêu của chính mình. Đoạn ác hành thiện, chuyển mê thành ngộ, cầu sanh Tịnh Độ, chính mình chân thật nắm chắc. Cho nên, chính mình phải lập ước với chính mình, quyết định phải làm người thiện, không nên làm người ác, quyết định phải tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ Tát, đối với người thì quyết định phải xả tài, xả pháp. Bồ Tát đạo chắc chắn là tài thí, pháp thí. Nếu bạn không có tiền, tôi vừa rồi mới nói, không cần phải có tiền, bố thí không nhất định phải dùng tiền, không có tiền cũng có thể tu bố thí.

Làm công quả ở cái đạo tràng này là bố thí, công đức còn thù thắng hơn so với dùng tiền để bố thí. Vì sao vậy? Tiền là vật ngoài thân, là ngoại tài bố thí. Chúng ta ở nơi đây làm công quả một ngày là nội tài bố thí. Phước báo của nội tài bố thí siêu vượt ngoại tài. Vừa rồi tôi nói rồi, trên đường đi có một cục đá, bạn nhặt nó bỏ qua bên đường, đây là nội tài bố thí. Cho nên, tùy lúc tùy nơi, tất cả việc có lợi ích cho đại chúng, chúng ta thuận tay mà làm, đều là tu tài bố thí. Tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí đều ở trong đó. Bạn chịu phát tâm vì người khác phục vụ, việc phát tâm này chính là trí tuệ, chính là thuộc về pháp bố thí. Hành vi của bạn chính là tài bố thí. Hiệu quả của nó là vô úy bố thí. Cho nên nhắc đến bố thí, mọi người việc thứ nhất chính là nghĩ đến: “*Tôi không có tiền*”, cách nghĩ của bạn hoàn toàn sai rồi. Người không có tiền tu bố thí còn tu được lớn hơn so với người có tiền. Vì sao vậy? Tâm của bạn chân thành. Người có tiền bố thí, cái tâm đó chưa chắc chân thành. Tiền của họ quá nhiều, xả một chút cũng không hề gì, như một lông của chín trâu. Mỗi ngày chính mình kiếm được chút tiền công,

kiếm được mười mấy đồng, gặp được người khác có cấp nạn hoàn toàn mang ra bố thí, cái phước báo này thật to lớn. Đây là đem toàn bộ tài vật của họ thấy đều hiến tặng giúp đỡ người khác. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ quán sát cái thế gian này, việc này thường nói là “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả chuyên biến bất không, tiếp nối bất không, tuần hoàn bất không. Ở trong đây xem thấy, ngay đời này đại phú đại quý thì đời sau có thể biến thành bần cùng, ngay đời này bần cùng thì đời sau có thể biến thành đại phú đại quý. Phong thủy luân lưu chuyển. Chuyển thế nào vậy? Trong đây có đạo lý của nhân quả, đều là ở hiểu được bố thí. Thành tâm thành ý mà bố thí, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Chúng ta ngày nay ở đây xem thấy được cụ Hứa Triết, cả đời bà tu ba loại bố thí. Hiện tại bà niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc rồi. Nếu bà không sanh Thế giới Cực Lạc, tôi phán đoán bà đời sau sẽ làm vua trời, không phải vua người. Phú quý nhân gian đối với bà thật quá nhỏ, không phải quả báo của bà. Quả báo của bà siêu vượt quá nhiều quá lớn, đời sau bà sẽ làm vua trời. Bà ngay trong đời này tài thí, pháp thí, vô úy bố thí, mỗi niệm đều không quên. Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, đoạn khai thị này bà hoàn toàn làm được, đích thực là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, đích thực bà đã hoàn toàn làm được “*không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Bà là tấm gương của chúng ta. Chúng ta phải nên học tập với bà.

Hai câu kệ tụng sau cùng:

**“*Xuất sanh chúng thiện căn
Thành tựu Bồ Đề quả*”.**

Ngay trong tất cả bố thí, cái bố thí này là tối cực cứu cánh, bố thí vô thượng. Trong hai câu này, câu thứ nhất là nhân, câu thứ hai là quả. Chú trọng ở câu thứ nhất, làm thế nào giúp tất cả chúng sanh “*xuất sanh chúng thiện căn*”. “*Chúng*” là nhiều. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta làm không được, nguyên nhân ở chỗ nào? Chưa phát hiện được thiện căn của chính chúng ta thì chúng ta làm sao giúp đỡ người khác xuất sanh chúng thiện căn? Lời nói này liền nói quay trở lại, muốn độ người thì trước phải độ chính mình. Chính mình độ chính mình còn không độ được, làm sao bạn có thể giúp được người khác? Giúp đỡ người khác, người ta cũng không chịu tin tưởng, người ta nói bạn là giả. Bạn hảo ý giúp người khác, người ta trái lại muốn hỏi bạn: “*Tại vì sao anh tốt đối với tôi quá vậy? Anh có ý đồ gì vậy? Mục đích của anh là gì?*”. Sự việc này chúng ta gặp phải rất nhiều.

Nghĩ lại tại vì sao vậy? Chính mình làm không tốt, để người ta không tin tưởng. Làm một chút việc tốt, người khác vẫn hoài nghi, có thể thấy được bản thân nhất định phải làm tốt. Đây là Phật pháp thường nói, độ người nhất định trước phải độ chính mình, chân thật phải làm đến “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, sau đó bạn khuyên bảo người khác thì người ta sẽ tin tưởng, người ta chịu tiếp nhận.

Bốn Tốt

Chính mình đích thực phải thường giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt. “*Bốn tốt*” này chúng ta đề xướng rất nhiều năm rồi, thường hay dùng bốn tốt để khuyên người, cũng dùng bốn tốt để khích lệ chính mình.

Thứ nhất, giữ tâm tốt.

Thế nào là tâm tốt?

Tâm chân thành là tâm tốt. Chắc chắn không lừa dối người khác. Người khác lừa dối ta thì được, nhưng ta quyết định không được lừa dối người. Người khác sợ mọi người biết quyền riêng tư của họ, người học Phật chúng ta thì không sợ. Học Phật thì sao? Không có riêng tư, vô ngã vô tư thì bạn còn sợ cái gì? Người thông thường sợ nhất là để cho người khác biết tiền tài, gửi tiền ngân hàng không dám cho người khác biết. Trương mục ngân hàng của chúng ta ai cũng đều có thể xem. Khi tôi ở Hoa Kỳ, khi trương mục ngân hàng vừa gửi đến, người khác liền mở ra xem, sau đó mới mang đến cho tôi. Điều này rất tốt. Mọi người xem qua đều tốt, đều có thể an tâm. Tiền của tôi mọi người dùng, tôi chính mình trước giờ chưa từng dùng một xu. Có gì đáng để che giấu?

Chân thành là quan trọng. Đối người, đối việc, đối vật đều là một mảng chân thành thì chúng ta sẽ có cảm ứng với Phật Bồ Tát, còn nếu hư ngụy là cảm ứng với ma quỷ. Ma quỷ đều là hư ngụy, đều là không thành thật. Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học, bao gồm tất cả đều là vì chúng sanh, vì xã hội, quyết không chút nào vì chính mình.

Tâm thanh tịnh là tâm tốt. Chúng ta phải giữ tâm thanh tịnh. Thanh tịnh là chắc chắn không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh vọng lợi dưỡng là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm. Chúng ta phải làm đến chắc chắn không ô nhiễm.

Tâm bình đẳng là tâm tốt. Tâm bình đẳng là chắc chắn không có cao thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, đối với mười sáu vị quốc vương đương

thời, Thế Tôn đối đãi với họ như thế nào? Cung kính, có lễ mạo. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật đi khát thực, gặp được người ăn xin, khát thực với người ăn xin thì thái độ của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người ăn xin không khác gì như đối với quốc vương, bình đẳng lễ kính; tuyệt đối không phải xem thấy người cao quý địa vị cao thì xiêm nịnh tăng bốc, xem thấy người bần cùng hạ tiện thì khinh khi họ. Phật đều là bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh chín pháp giới. Chúng ta phải học tập, bỏ đi cái tâm cao thấp này. Tâm cao thấp là ngạo mạn.

Vì sao Phật có thể làm được, còn chúng ta lại không làm được? Do quan điểm không giống nhau. Phật xem tất cả chúng sanh là xem ở pháp tánh, đây là nói hoàn toàn xem mặt tốt đẹp của người. “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, Phật xem từ chỗ này. Phật tánh là chí thiện, không có gì thiện hơn. Thiện tâm của Phật từ đây mà ra. Phàm phu chúng ta xem cái gì? Dính tướng, mà tướng thì không tốt. Phàm phu chuyên xem khuyết điểm của người khác, chuyên nói việc xấu của người. Vậy chính mình là gì? Chính mình là tâm xấu, ác tâm. Việc này chúng ta không thể so được với Phật Bồ Tát. Nếu như chúng ta học tập với Phật Bồ Tát, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, thấy pháp tánh của tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta liền bình đẳng.

Chúng sanh tạo tội ác cực trọng đọa địa ngục, nhưng họ vẫn có Phật tánh, Phật tánh của họ vẫn là chí thiện. Tại vì sao họ có thể tạo ác nghiệp, tại vì sao có thể đọa lạc? Do một niệm mê hoặc. Việc này thì có thể lượng thứ. Con người là người tốt, giống như khi đã uống rượu say, nổi tửu phong, làm ra rất nhiều việc sai lầm, “*say rượu rồi, lượng thứ cho hắn đi*”. Hiện tại phán hình, đối với say rượu thì cũng phán nhẹ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Họ là mê hoặc điên đảo, rất là đáng thương. Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” Phật nói được rất hay: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái giả*”. Họ làm sai sự việc, tạo tác ác nghiệp, chúng ta không nên trách, vì họ rất đáng thương, không có người dạy bảo họ. Chúng ta cũng phải có tâm từ bi của Phật Đà để đối đãi với tất cả chúng sanh, cho dù họ hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại sinh mạng của ta cũng không hề gì. Họ rất đáng thương. Tuy họ ngu si nhưng bản tánh của họ vẫn là tốt. Họ hại sinh mạng của ta vậy có quan hệ gì? Hại sinh mạng ta là bảo ta vắng sanh sớm một chút, đối với ta mà nói đây là việc tốt, không phải là việc xấu, tu học của chúng ta chắc chắn có thành tựu. Chính mình phải có cái công phu này, phải có phần nắm chắc.

Điều kiện vắng sanh chính là tín tâm kiên định đối với Tịnh Tông, nguyện vọng kiên định. Đại Sư Ngẫu Ích nói được rất hay: “*Có thể vắng sanh hay không,*

quyết định là ở có tín nguyện hay không, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn". Các vị phải nên biết, chân tín thiết nguyện, bạn có hay không? Nếu bạn nói: "*Tôi có, tôi thật tin, tôi thiết nguyện*", thế nhưng một ngày từ sớm đến tối vẫn làm việc xấu, đó là giả, không phải là thật. Người chân tín thiết nguyện chắc chắn sẽ không làm một chút việc ác, sẽ không khởi một ác niệm nào, họ là chân tín thiết nguyện, thật tin tưởng A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chí thiện. Thật lòng muốn vãng sanh, ta thật muốn học tập A Di Đà Phật, cái nguyện này mới là thật. Phát nguyện lại không chịu học thì cái nguyện này là giả. Chân thật phát nguyện vãng sanh, trên "Kinh Di Đà" nói, mỗi câu mỗi chữ bạn đều tường tận, bạn đều làm được, đều thực tiễn ngay trong cuộc sống của chính mình thì mới gọi là chân tín thiết nguyện. Nếu không mà nói, trên miệng nói chân tín thiết nguyện, sự thật toàn là giả, bạn vẫn đang làm ác, bạn vẫn là dùng tâm bất thiện đối với người, dùng hành vi bất thiện đối người, vậy thì bạn sai rồi, bạn không thể vãng sanh. Nếu không thể vãng sanh, họ cũng làm hoằng pháp lợi sanh, cũng làm được không ít sự nghiệp Phật giáo. Điều này không sai, nhưng đời sau họ sẽ đi đến đâu? Đi đến cõi A Tu La, đi hưởng cái phước này. Rất là oan uổng! Cõi A Tu La tuy là có được phước báo lớn, thế nhưng khi phước hết rồi, phần nhiều đều là đọa A Tỳ Địa Ngục. Vì sao vậy? Tâm sân hận đố kỵ của họ quá nặng, vì có phước báo lớn nên họ tạo ra ác nghiệp cực trọng. Nếu phước báo nhỏ mà sân hận đố kỵ, thì sẽ hại không được mấy người. Người có phước báo lớn thì thật đáng sợ. Giống như Hitler trong đại chiến lần thứ hai, thật là đáng sợ, đó chính là A Tu La có phước báo lớn. Tâm sân hận cực trọng, ông ấy ngay trong một đời đã giết hại bao nhiêu người, cho nên đọa A Tỳ Địa Ngục. Đây là quả báo của Tu La. Vì sao bạn muốn chọn con đường đi này?

Như vậy chúng ta mới biết được giữ tâm tốt là quan trọng.

Tâm chánh giác, tâm từ bi, tâm giác mà không mê là tâm tốt.

Tâm từ bi là căn bản. Phía trước đã nói bốn cái: "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*", đều thực tiễn ở từ bi, trong từ bi mới biểu hiện ra. Từ bi là yêu thương vô điều kiện, ái hộ tất cả chúng sanh. Chúng sanh này có tâm thiện thì yêu thương họ, họ làm ác vẫn yêu thương họ. Không thể nói họ làm thiện thì ta yêu thương họ, họ làm ác ta không yêu thương họ, vậy thì tâm của bạn không bình đẳng, tâm của bạn không thanh tịnh, bốn điều phía trước bạn đều không có. Cho nên, chư Phật Như Lai đại từ đại bi không có phân biệt, không có đẳng cấp. Đây là điều mà chúng ta phải học.

“*Giữ tâm tốt*” là phải giữ lấy năm loại tâm này.

Thứ hai, nói lời hay.

Trong Kinh Phật nói với chúng ta, không vọng ngữ là lời nói hay; không hai chiều là lời nói hay (hai chiều là khiêu khích phải quấy); không ác khẩu, không nên mắng người, không nên nhục mạ người, đây là lời hay; không thêu dệt là lời hay (thêu dệt là nói lời ngon ngọt lừa gạt người). Chúng ta phải tuân thủ.

Thứ ba, làm việc tốt.

Việc tốt là gì? Trên Kinh dạy chúng ta bố thí là việc tốt, trì giới là việc tốt, nhẫn nhục là việc tốt, mãi đến Bát Nhã, sáu Ba La Mật thấy đều là việc tốt. Phật dạy chúng ta, khi cùng ở chung với tất cả chúng sanh, khi tiếp xúc thì Tứ nhiếp pháp: “*bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự*” là việc tốt, trong pháp Đại Thừa thường nói là “*Tứ nhiếp Lục độ*”. Chúng ta ngày ngày phải làm việc tốt này.

Thứ tư, làm người tốt.

“*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, đây là người tốt.

Mỗi giờ mỗi phút phải nghĩ đến khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều có thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Nếu như không thể làm tấm gương tốt cho mọi người thì không nên làm, không nên khởi tâm động niệm, không nên nói lời tạo tác. Đây là chúng ta nói “*bốn tốt*”. Đây là thiện căn, chúng ta mới có thể “*xuất sanh chúng thiện căn*”.

Ở trong nhà Phật thông thường nói ba thiện căn của thế pháp là: vô tham, vô sân, vô si. Thế gian tất cả thiện pháp đều là từ trong ba cái gốc này mà sanh ra. Thiện căn trong pháp xuất thế chỉ có một điều, đó là đồng mãnh tinh tấn. Ở trong thời đại hiện tiền này, các vị đều biết tai nạn thật sự quá nhiều quá nhiều. Mọi người muốn học Phật thì cần phải đoạn ác tu thiện, cần phải chuyển mê thành ngộ, nhất định phải làm người tốt.

Làm người tốt phải bắt đầu làm từ đâu? Tôi đã nói rất nhiều, phải làm từ vợ chồng. Chúng ta phải nên biết, địa cầu này, xã hội này giống như thân thể của chúng ta vậy, gia đình thì giống như một tế bào trên thân chúng ta, cho nên khi vợ chồng bất hòa thì tế bào này hỏng rồi. Nếu như tế bào trên thân này bị hư hoại nhiều thì con người này không thể sống được, chính là trong rất nhiều tôn giáo nói thế giới ngày tàn, nguy cơ của thế giới liên hiện tiền, ngày tàn liền xuất hiện. Trong mỗi gia đình, vợ chồng đều hòa thuận thì tế bào này liền kiện toàn, thế giới

sẽ không có ngày tàn, cho nên bạn phải nên biết, vợ chồng hảo hợp có quan hệ thật to lớn như vậy, không chỉ là truyền tông tiếp đời trong nhà bạn, mà còn liên quan đến an định xã hội, thế giới hòa bình. Cho nên, vợ chồng là kết hợp của đạo nghĩa, không phải cảm tình. Nhất định phải hiểu được cái đạo lý này. Nếu hiểu được đạo lý này thì bạn đã giác ngộ rồi, bạn đã phá mê khai ngộ.

Vợ chồng tại vì sao không hòa? Tỷ lệ ly hôn vì sao mà nhiều như vậy? Bạn chỉ cần xem tỷ suất ly hôn của xã hội nào nhiều, thì quốc gia đó sắp phải suy vong. Cũng giống như xem một người, trên thân của người này có rất nhiều tế bào bị hỏng thì con người này sắp phải chết. Nếu tỷ suất ly hôn của xã hội vượt quá 50% thì nguy cơ sẽ không nghi ngờ, người xưa chúng ta nói: “*Nhà không ra nhà, nước không ra nước*”. Đây không phải là chuyện đùa, không phải là chuyện hài kịch.

Do đây có thể biết, vợ chồng xem thường việc ly hôn thì hai người đều sẽ đọa địa ngục. Đây là phán đoán của tôi. Vì sao vậy? Họ nguy hại xã hội, nguy hại hòa bình thế giới, cái tội này nặng cỡ nào. Đây là thật, không phải là giả. Nếu như muốn ly hôn, ly hôn thì không bằng không kết hôn. Trước khi bạn kết hôn, tôi thường nói, hai bên đều xem thấy chỗ tốt của đối phương, cảm thấy rất đáng yêu, nhưng sau khi vừa kết hôn xong, đôi bên đều xem thấy khuyết điểm của nhau. Vậy thì phiền phức lớn rồi, chính là ở khoảng một niệm này. Cho nên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta “**vĩnh viễn ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp**”. Nếu bạn có thể ghi nhớ câu này, vợ chồng các vị sẽ hảo hợp bách niên giai lão. Vì sao vậy? Chỉ xem chỗ tốt của đối phương, không xem khuyết điểm của đối phương, vậy thì hết việc rồi. Chính ngay ở khoảng một niệm này. Một niệm này giác ngộ thì vĩnh viễn hảo hợp dài lâu. Thường xuyên nhường nhịn lẫn nhau thì làm gì có việc gì xảy ra? Một niệm này không chuyển đổi lại, họ là mê hoặc điên đảo. Trên Kinh Phật nói mê, mê ở chỗ nào vậy? Điên đảo ở chỗ nào vậy? Bạn phải biết điên đảo ở chỗ nào, mê ở chỗ nào. Vợ chồng là một quan hệ rất mật thiết.

Mở rộng đến gia đình, vì sao ở trong nhà này, rõ ràng nhất là mẹ chồng nàng dâu bất hòa, chị em dâu bất hòa, nguyên nhân này do đâu? Đều là một đạo lý: “Chuyên xem khuyết điểm của người khác, không xem ưu điểm của người khác”, cho nên họ mới bất hòa.

Mở rộng ra đến bạn bè, người thân của bạn, đồng học đồng sự của bạn, nếu như đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phật, bạn nghĩ xem, thế giới này mỹ hảo

cỡ nào! Việc này không phải là làm không được. Cư sĩ Hứa Triết đã làm được rồi.

Bạn thấy, cụ Hứa Triết ở nơi đây nói với chúng ta, ngay trong đời của bà, tuy đã một trăm tuổi rồi nhưng không hề ghét bỏ bất cứ người nào; bà thấy người đều là người tốt, việc đều là việc tốt. Hôm đó, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Nếu như bà xem thấy có người ác, có việc không tốt, thì bà có cách nhìn thế nào?*”. Bà nói: “*Tôi thấy người ác, việc xấu cũng giống như đi ở trên đường vậy, xem thấy người đi qua đi lại vậy, không nhớ một người nào, không hề để trong lòng*”. Thí dụ này hay. Mỗi ngày các vị đi lại ở trên đường, người đi qua đi lại trên đường bạn có nhớ ai không? Họ ở bên cạnh nói chuyện, bạn cũng nghe không được, bạn ghi nhớ được câu nói nào không? Một câu cũng không ghi nhớ. Thí dụ này vô cùng hay, chính là ác tâm, ác ngôn, ác hạnh của mọi người thấy đều không nên để ở trong tâm, không hề có việc gì, cho nên tâm của bạn thật thanh tịnh, tâm của bạn thật lương thiện.

Tâm thanh tịnh, tâm lương thiện là bản tánh của bạn, là Phật tâm, vậy bạn làm sao mà không thành Phật được? Vì sao chính mình lại muốn làm hại chính mình? Đem cái tốt sở trường của người ta quên hết sạch trơn, chuyên môn ghi nhớ chỗ xấu của người, chuyên môn xem thấy ác niệm ác hạnh của người khác, biến mình thành cả một thân tội ác, nuôi thành ác tâm của chính mình. Then chốt đều ở ngay khoảng một niệm này.

Ngày nay, chúng ta đã chân thật hiểu rõ, triệt để hiểu rõ rồi, mức độ thấp nhất là phải đi theo bước đi của cư sĩ Hứa Triết. Nếu không muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì như vừa rồi mới nói, đời sau cũng làm vua trời, được đại phước báo. Không nên làm hại chính mình, không nên đem chính mình đưa vào trong ba đường ác. Đó là người thật sự ngu si của thế gian.

Cho nên, chúng ta học bốn tốt, phải học Lục độ Tứ nhiếp. Việc này chân thật có thể “*xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả*”. Câu nói này còn phải đem hết thấy thiện căn, thiện hạnh của chúng ta hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, liền có thể thành tựu quả Bồ Đề. Quả Bồ Đề này là gì? Là Vô Thượng Bồ Đề chúng, Phật quả cứu cánh viên mãn một đời thành tựu. Đây là một pháp môn đặc biệt. Chúng ta nhất định nhờ vào A Di Đà Phật, chúng ta chính mình như vậy mà tu, chính mình được A Di Đà Phật oai thần bổn nguyện gia trì, ngay trong đời này thành vô thượng đạo. Chúng ta có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ tất cả đại chúng, hy vọng họ cũng ở ngay trong đời này “*xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ*

Đề quả”. Đây là nghĩa vụ của chúng ta, là bổn phận của chúng ta, cho dù họ nghe hay không nghe, có chịu làm theo hay không là việc của họ, không phải là việc của chúng ta. Chúng ta cần phải chân thành, thành khẩn giới thiệu cho họ, đem phần lễ vật này tặng cho họ. Họ có tiếp nhận hay không, làm thế nào thọ dụng là việc của họ. Tâm của chúng ta đã dốc hết rồi. Đây mới gọi là chân thật học Phật, chân thật đem nghĩa lý trong bộ Kinh này thực tiễn vào trong cuộc sống của chúng ta. Không chỉ Di Đà là đại thí chủ, mà “*phổ tế các cùng khổ*” chúng ta cũng học được. Trước tiên cảm tạ A Di Đà Phật cứu tế cùng khổ của chúng ta. Hiện tại chúng ta thoát ly bần cùng, dần dần trở nên giàu có lên. Giàu có lên thì phải giúp người bần cùng khác, không nên quên đi người bần cùng khác. Nếu chỉ lo chính mình hưởng phước thì sự hưởng phước đó sẽ không dài lâu. Vĩnh viễn chăm sóc người bần cùng, giúp đỡ người bần cùng, cái phước báo này là vĩnh hằng, vĩnh viễn hưởng thụ không hết.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!